

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THỰC TẾ

A. CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ QUY MÔ ĐÀO TẠO HIỆN TẠI

STT	Khối ngành	Quy mô học viên hiện tại				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Được sĩ chuyên khoa cấp II	Được sĩ chuyên khoa cấp I	Đại học chính quy
	Tổng số	43 (số liệu ngày 15/7/2023)	131 (số liệu ngày 15/7/2023)	98 (số liệu ngày 15/7/2023)	389 (số liệu ngày 15/7/2023)	4144 (số liệu ngày 15/9/2023)
4	Khối ngành IV					Hóa học: 112 Công nghệ sinh học: 113
6	Khối ngành VI	43	131	98	389	Ngành Dược: 3701 Hóa dược: 218

B. CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ SINH VIÊN TỐT NGHIỆP VÀ TỶ LỆ SINH VIÊN CÓ VIỆC LÀM SAU 01 NĂM RA TRƯỜNG

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp hệ đại học chính quy	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
6	Khối ngành VI	638	3.45	24.45	56.58	98.31%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. CÔNG KHAI CÁC MÔN HỌC CỦA TỪNG KHÓA HỌC, CHUYÊN NGÀNH

Hệ: Đào tạo sau đại học

Tiến sĩ:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
	Ngành Công nghệ dược phẩm và Bào chế thuốc - Bào chế				
1	Kiểm soát giải phóng thuốc tại vùng hấp thu tối ưu trong đường tiêu hóa	Phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố sinh lý, công thức và kỹ thuật bào chế tới đặc tính hấp thu thuốc và các biện pháp tăng hấp thu ở các vị trí khác nhau của đường tiêu hóa. Vận dụng được nguyên tắc bào chế, các tá dược, phương pháp đánh giá vào các dạng bào chế kiểm soát giải phóng dược chất tại	2	Trong năm đầu 2	Kiểm tra thường kỳ: Không. Hình thức thi hết học phần: Viết 02 tiểu luận (theo hướng dẫn của GV). Cách tính điểm học phần: Điểm học phần là điểm trung bình cộng của 2 tiểu luận tính theo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		các vị trí khác nhau của đường tiêu hóa. Vận dụng kiến thức để phân tích được các ví dụ ứng dụng kiểm soát giải phóng dược chất tại các vị trí hấp thu tối ưu.			các tiêu chí sau: Nội dung: 50%; Trình bày: 20%; Thảo luận: 30%.
2	Bào chế thuốc có nguồn gốc peptid và protein	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ ổn định của thuốc có bản chất peptid và protein. Vận dụng được các kiến thức đã phân tích trên trong định hướng nghiên cứu xây dựng công thức và ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại trong bào chế thuốc có bản chất peptid và protein.	2	Trong năm đầu	2 Kiểm tra thường kỳ: Không. Hình thức thi hết học phần: Viết 02 tiểu luận (theo hướng dẫn của GV). Cách tính điểm học phần: Điểm học phần là điểm trung bình cộng của 2 tiểu luận tính theo các tiêu chí sau: Nội dung: 50%; Trình bày: 20%; Thảo luận: 30%.
3	Cải thiện hấp thu thuốc dùng qua đường tiêu hóa	Phân tích được tác động của các đặc điểm sinh lý của đường tiêu hoá đến quá trình giải phóng, hấp thu, chuyển hóa dược chất từ các chế phẩm thuốc dùng qua đường tiêu hoá. Phân tích ảnh hưởng của độ ổn định, độ tan và tính thấm của dược chất đến cơ chế chuyển vận thuốc qua niêm mạc đường tiêu hoá. Tổng quan được về việc vận dụng được các nguyên lý đã phân tích trên trong định hướng nghiên cứu tác động cải thiện hấp thu thuốc từ đường tiêu hoá.	2	Trong năm đầu	2 Kiểm tra thường kỳ: Không. Hình thức thi hết học phần: Viết 2 tiểu luận (theo hướng dẫn của GV). Cách tính điểm học phần: Điểm học phần là điểm trung bình cộng của các tiểu luận
4	Một số phương pháp hóa lý ứng dụng trong bào chế	Vận dụng được phương pháp đánh giá một số đặc tính hóa lý của dược chất trong bào chế. Phân tích được nguyên tắc, ý nghĩa và ứng dụng của các phương pháp: phân tích nhiệt, nhiễu xạ tia X, xác định kích thước tiểu phân, thế zeta, tính chất lưu biến, phổ dao động, phân tích hình ảnh, xây dựng giản đồ pha trong bào chế và sản xuất thuốc	2	Trong năm đầu	2 - Kiểm tra thường kỳ: Không. - Hình thức thi hết học phần: Viết 02 tiểu luận (theo hướng dẫn của GV). - Cách tính điểm học phần: Điểm học phần là điểm trung bình cộng của 2 tiểu luận
5	Tương đương sinh học và tương quan <i>in vitro- in vivo</i>	Phân tích được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đánh giá sinh khả dụng và tương đương sinh học và tương quan <i>in vitro – in vivo</i> .	2	Trong năm đầu	2 - Kiểm tra thường kỳ: Không. - Hình thức thi hết học phần: Viết 01 tiểu luận và làm 01 bài tập xử lý

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		Viết được đề cương nghiên cứu tương đương sinh học và tương quan <i>in vitro – in vivo</i> . Xử lý và phân tích được số liệu nghiên cứu tương đương sinh học và tương quan <i>in vitro – in vivo</i> .			dữ liệu (theo hướng dẫn của GV). - Cách tính điểm học phần: Điểm học phần là điểm trung bình cộng của 01 tiểu luận và 01 bài tập xử lý dữ liệu
Ngành Công nghệ dược phẩm và Bào chế thuốc – Công nghệ dược phẩm					
1	Một số kỹ thuật hiện đại trong sản xuất dược phẩm	- Phân tích, lựa chọn được phương pháp nghiên cứu phù hợp cho các dạng bào chế khác nhau. - Phân tích, đánh giá, lựa chọn được phương pháp, điều kiện phản ứng trong thiết kế quy trình tổng hợp mới, nâng cấp, tối ưu hóa và thẩm định quy trình sản xuất nguyên liệu hNghanhf óa dược. - Vận dụng được các phương pháp chiết xuất hiện đại trong sản xuất nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu trên cơ sở: nguyên tắc, phương pháp tiến hành, ưu nhược điểm của các phương pháp đó. - Phân tích được vai trò của công nghệ gen (genetic engineering) trong sản xuất dược phẩm	2	Trong 2 năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: Không - Thi hết học phần: Tiểu luận.
2	Công nghệ sinh học trong sản xuất dược phẩm	- Phân tích được xu hướng phát triển các sinh phẩm và dược phẩm bằng công nghệ sinh học hiện nay - Vận dụng kiến thức về nguyên lý của công nghệ sinh học phân tử và công nghệ gen ứng dụng trong điều trị bệnh và sản xuất một số kháng sinh và sinh phẩm.	2	Trong 2 năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: Không - Thi hết học phần: Tiểu luận
3	Kỹ thuật chiết xuất và phân lập hợp chất tự nhiên	Vận dụng được các phương pháp phân lập hợp chất tự nhiên trong nghiên cứu hóa thực vật và sản xuất nguyên liệu làm thuốc	2	Trong 2 năm đầu	- Thi hết học phần: Viết tiểu luận
4	Quá trình khuếch tán, giải phóng và hấp thu từ các dạng thuốc.	- Phân tích được quá trình khuếch tán, vận chuyển dược chất qua màng sinh học - Phân tích được các quá trình nhiệt động học và động học ảnh hưởng đến các thuộc tính hấp thu dược chất từ các dạng thuốc	2	Trong 2 năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: Không - Thi hết học phần: Tiểu luận
5	Tổng hợp alcaloid	- Giải thích được phương pháp tổng hợp một số alcaloid biến nhân isoquinolin, indol và pyridoacridin.	2	Trong 2 năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: Không - Thi hết học phần: Tiểu luận.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		- Phân tích được các giai đoạn bán tổng hợp alkaloid chống ung thư vinblastin và vincristin			
6	Tổng hợp các hóa trị liệu hormon trong điều trị ung thư	Phân tích được bản chất phản ứng, các kỹ thuật trong qui trình tổng hợp một số hóa trị liệu hormon sử dụng trong điều trị ung thư.	2	Trong năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: Không - Thi hết học phần: Tiểu luận.
	Ngành Hóa dược				
1	Các phương pháp thiết kế cấu trúc trong nghiên cứu phát triển thuốc mới	Vận dụng được 9 phương pháp chung trong thiết kế cấu trúc. Vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp trong thiết kế cấu trúc các chất ức chế enzym. Vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp trong thiết kế cấu trúc các chất ức chế thụ thể.	2	Trong năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài (tiểu luận, bài tập vận dụng hoặc seminar). - Thi hết học phần: Làm báo cáo chuyên đề theo chủ đề giao của giảng viên.
2	Liên quan định lượng giữa cấu trúc và tác dụng sinh học	Phân tích được vai trò của các thông số hóa lý dùng trong các phương trình liên quan cấu trúc tác dụng. Ứng dụng được các phương trình liên quan cấu trúc tác dụng để đánh giá liên quan cấu trúc tác dụng của một số nhóm thuốc. Ứng dụng được các phương trình liên quan cấu trúc tác dụng để thiết kế dẫn chất mới.	2	Trong năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài (tiểu luận, bài tập vận dụng hoặc seminar). - Thi hết học phần: Làm báo cáo chuyên đề theo chủ đề giao của giảng viên.
3	Một số phương pháp hiện đại trong nghiên cứu phát triển thuốc mới	Phân tích được nguyên tắc của các phương pháp cơ bản dùng trong tổng hợp pha rắn, hóa tổ hợp, tổng hợp vi sóng và tổng hợp bất đối. Phân tích được nguyên tắc và phạm vi ứng dụng của kỹ thuật docking, mô phỏng cấu trúc (simulation), tạo cấu trúc không gian ba chiều, sàng lọc hiệu năng cao, sàng lọc ảo.	2	Trong năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài (tiểu luận, bài tập vận dụng hoặc seminar). - Thi hết học phần: Làm báo cáo chuyên đề theo chủ đề giao của giảng viên.
4	Tổng hợp một số thuốc điều hòa lipid máu và thuốc điều trị tiểu đường	Thiết kế, phân tích và so sánh được các quy trình tổng hợp một số thuốc điều hòa lipid máu nhóm statin và nhóm fibrat. Thiết kế, phân tích và so sánh được các quy trình tổng hợp một số thuốc điều trị tiểu đường nhóm thiazolidindion.	2	Trong năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài (tiểu luận, bài tập vận dụng hoặc seminar). - Thi hết học phần: Làm báo cáo chuyên đề theo chủ đề giao của giảng viên.
5	Tổng hợp một số thuốc tim mạch	Thiết kế, phân tích và so sánh được các quy trình tổng hợp một số thuốc điều trị tăng huyết áp	2	Trong năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài (tiểu luận,

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		nhóm ức chế men chuyển, ức chế thụ thể angiotensin II, thuốc chẹn kênh calci và thuốc chẹn beta			bài tập vận dụng hoặc seminar). - Thi hết học phần: Làm báo cáo chuyên đề theo chủ đề giao của giảng viên.
6	Tổng hợp thuốc hiện đại	Vận dụng được phương pháp thiết kế quy trình tổng hợp thuốc hiện nay. Thiết kế, phân tích và so sánh được các quy trình tổng hợp một số thuốc cụ thể.	2	Trong 2 năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài (tiểu luận, bài tập vận dụng hoặc seminar). - Thi hết học phần: Làm báo cáo chuyên đề theo chủ đề giao của giảng viên.
Ngành Dược lý và Dược lâm sàng					
1	Sử dụng thuốc trong điều trị (chuyên sâu)	Sau khi học xong môn học này, với thuốc/nhóm thuốc được lựa chọn theo định hướng nghiên cứu, nghiên cứu sinh có khả năng: - Thực hiện được tổng quan hệ thống tài liệu về đặc tính dược học của thuốc/nhóm thuốc và về các nghiên cứu liên quan đến hiệu quả và/hoặc an toàn của thuốc/nhóm thuốc khi sử dụng trong thực hành lâm sàng. - Cập nhật và hệ thống hoá được các khuyến cáo/hướng dẫn điều trị dựa trên bằng chứng về sử dụng thuốc/nhóm thuốc trong điều trị. - Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu trong lựa chọn và sử dụng thuốc trên lâm sàng.	2	Trong 2 năm đầu	Thi hết học phần: tiểu luận
2	Chuyển hóa thuốc	Tổng quan được kiến thức về các con đường, cơ chế chuyển hóa thuốc, các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển hóa thuốc. Vận dụng được các kiến thức về chuyển hóa thuốc để lý giải và/hoặc giải quyết các vấn đề lâm sàng có liên quan.	2	Trong 2 năm đầu	- Kiểm tra thường kỳ: 01 bài (điểm thảo luận bài seminar) - Hình thức thi hết môn: Tiểu luận - Cách tính điểm môn học: Điểm kiểm tra thường kỳ: 30% Điểm thi hết môn: 70%
3	Thiết kế và phân tích số liệu trong nghiên cứu dược lý	Tổng quan được các kiến thức liên quan đến thiết kế và xử lý số liệu chuyên biệt cho nghiên cứu dược lý thực nghiệm và dược lý lâm sàng.	2	Trong 2 năm đầu	- Kiểm tra thường kỳ: 01 bài (điểm thảo luận bài seminar) - Hình thức thi hết môn: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		Vận dụng được các kiến thức này để thiết kế, báo cáo và đánh giá các kết quả nghiên cứu được lý cụ thể.			- Cách tính điểm môn học: Điểm kiểm tra thường kỳ: 30% Điểm thi hết môn: 70%
4	Đánh giá y văn về thuốc	- Đánh giá được y văn liên quan đến các loại hình nghiên cứu lâm sàng cụ thể: báo cáo đơn lẻ (case study), nghiên cứu quan sát, các thử nghiệm lâm sàng, tổng quan hệ thống/phân tích gộp. - Vận dụng được các kết quả đánh giá y văn về thuốc vào các hoạt động y học dựa trên bằng chứng và thực hành lâm sàng.	2	Trong 2 năm đầu	- Thi hết học phần: Theo hình thức tiểu luận
5	Thiết kế và phân tích số liệu trong thử nghiệm lâm sàng	- Hệ thống hóa được các kiến thức liên quan đến thiết kế và xử lý số liệu chuyên biệt cho thử nghiệm lâm sàng. - Vận dụng được các kiến thức này để phân tích và đánh giá các thử nghiệm lâm sàng	2	Trong 2 năm đầu	- Thi hết học phần: Theo hình thức tiểu luận
	Ngành Dược liệu – Dược học cổ truyền				
1	Phương pháp nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	Phân tích được vai trò của dược liệu và các hợp chất tự nhiên trong nghiên cứu phát triển thuốc mới. Phân tích được chiến lược nghiên cứu phát triển thuốc có nguồn gốc tự nhiên hiện nay. Phân tích được một số hướng tiếp cận nghiên cứu phát triển thuốc có nguồn gốc tự nhiên và các ví dụ điển hình. Xây dựng được đề cương nghiên cứu phát triển thuốc có nguồn gốc tự nhiên	2	Trong 2 năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài - Thi hết học phần: Tiểu luận
2	Cây cỏ trị liệu	Tổng quan được tình hình sử dụng thảo dược trong trị liệu hoặc hỗ trợ trị liệu bệnh ung thư, rối loạn miễn dịch, bệnh tim mạch, rối loạn chức năng thận, rối loạn lipid máu, bệnh goute của một số thảo dược, chế phẩm và phương thuốc có nguồn gốc thảo dược để hướng dẫn sử dụng an toàn và hiệu quả.	2	Trong 2 năm đầu	- Kiểm tra thường kỳ: Không - Hình thức thi hết học phần: Viết bài luận
3	Tổng quan hệ thống về cây thuốc	Phân tích được tầm quan trọng, ứng dụng của phương pháp tổng quan hệ thống về cây thuốc; ưu	2	Trong 2 năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài - Thi hết học phần: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		điểm, nhược điểm của tổng quan hệ thống so với tổng quan mô tả. Trình bày được các bước tiến hành nghiên cứu tổng quan hệ thống về cây thuốc (thiết kế nghiên cứu, thực hiện nghiên cứu, trình bày báo cáo và công bố tổng quan); phương pháp đánh giá nghiên cứu tổng quan. Vận dụng kiến thức cơ bản để thực hiện, phân tích và đánh giá được một số nghiên cứu tổng quan hệ thống về cây thuốc.			
4	Chiến lược phát triển cây thuốc	- Phân tích được hệ thống phát triển cây thuốc. - Phân tích được một số chiến lược phát triển và vận dụng trong phát triển cây thuốc. - Phân tích được chiến lược phát triển cây thuốc ở một số nước trong khu vực, trên thế giới, hiện trạng và các chiến lược phát triển cây thuốc ở Việt Nam. - Đề xuất được khung chiến lược phát triển cây thuốc ở Việt Nam và cho một doanh nghiệp.	2	Trong 2 năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài tập (Bài 1 chiếm 20%, bài 2 chiếm 20%). - Thi hết học phần: Viết tiểu luận.
5	Sàng lọc định hướng sinh học trong nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	- Trình bày được các kiến thức cơ bản về sàng lọc định hướng sinh học trong nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu. - Phân tích được ứng dụng sàng lọc định hướng sinh học trong nghiên cứu phát triển một số nhóm dược liệu cụ thể.	2	Trong 2 năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: Không - Thi hết học phần: Tiểu luận
6	Thiết kế nghiên cứu phương dược và tác dụng bất lợi của thuốc cổ truyền	- Thiết kế được nghiên cứu về cấu trúc (quần thần tá sứ) của phương thuốc cổ truyền, tối ưu hoá được công thức phương thuốc. - Dự báo được tác dụng bất lợi của thuốc cổ truyền nhằm hướng dẫn sử dụng vị thuốc, phương thuốc cổ truyền một cách an toàn	2	Trong 2 năm đầu	- Kiểm tra thường kỳ: Không - Hình thức thi hết học phần: Viết bài luận hoặc thực hiện bài tập tình huống (ở nhà) và trình bày miệng báo cáo bài luận/bài tập để lấy điểm thi kết thúc học phần.
	Ngành Hoá sinh dược				
1	Hóa sinh phân tử dược	- Phân tích được vai trò và hoạt động của các phân tử tham gia vào	2	Trong 2 năm đầu	- Kiểm tra thường xuyên: 1 tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>quá trình hấp thu, phân bố, thải trừ thuốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vai trò và hoạt động của các enzym tham gia vào quá trình chuyển hóa thuốc - Phân tích được vai trò và hoạt động của các phân tử đích tác dụng của thuốc tại các vị trí khác nhau trong cơ thể và trong phạm vi tế bào. 			- Thi hết học phần: Tiểu luận
2	Công nghệ sinh học Dược trong sản xuất vaccin	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vai trò của công nghệ sử dụng các hệ biểu hiện khác nhau trong sản xuất vaccin. - Giải thích được ứng dụng của các kỹ thuật trong các giai đoạn sản xuất và đảm bảo chất lượng vaccin. - Vận dụng kiến trên để nghiên cứu thiết kế được quy trình công nghệ tạo ra chế phẩm vaccin. 	2	Trong 2 năm đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 1 tiểu luận - Thi hết học phần: Tiểu luận
3	Công nghệ sinh học nano ứng dụng trong hệ vận chuyển thuốc tới đích	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được mối liên quan giữa sinh học, hóa sinh với hệ nano vận chuyển thuốc tới đích. - Vận dụng được các kiến thức hóa sinh và sinh học trong chế tạo một số sản phẩm sinh học nano. 	2	Trong 2 năm đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 1 tiểu luận - Thi hết học phần: Tiểu luận
4	Liệu pháp gen	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được nguyên lí chính của liệu pháp gen. - Phân tích được ứng dụng của liệu pháp gen trong điều trị một số bệnh 	2	Trong 2 năm đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 1 tiểu luận - Thi hết học phần: Tiểu luận
5	Hóa sinh bệnh Xơ vữa động mạch và ung thư	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được mối liên quan hóa sinh giữa sự tăng lipid máu và bệnh xơ vữa động mạch. - Phân tích được mối liên quan hóa sinh của xơ vữa động mạch và một số yếu tố liên quan khác - Phân tích được cơ chế hóa sinh của một số phương pháp điều trị xơ vữa động mạch. - Phân tích được cơ chế hóa sinh bệnh, mối liên quan hóa sinh của bệnh ung thư và một số yếu tố liên quan khác. - Phân tích được phương pháp chẩn đoán phân tử và theo dõi điều trị một số bệnh ung thư 	2	Trong 2 năm đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 2 tiểu luận - Thi hết học phần: Tiểu luận
6	Tin sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được các phần mềm cơ bản thông dụng để giải quyết những vấn đề thường gặp trong 	2	Trong 2 năm đầu	- Thực hành: lấy điểm 1 bài thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p> nghiên cứu sinh học phân tử và hóa sinh học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được những kiến thức áp dụng tin sinh học trong xác định trình tự DNA và chuỗi acid amin. - Kiểm định được các giả thuyết (hypothesis) đặt ra của một vấn đề trong sinh hóa học nhờ máy tính thực nghiệm trên dữ liệu mô phỏng, từ đó phát hiện và nâng cao được tri thức về hóa sinh học như: dự đoán mối quan hệ tương tác giữa các protein, dự đoán cấu trúc các bậc phân tử của protein. 			- Thi hết học phần: Tiểu luận
7	Hóa sinh bệnh Đái tháo đường	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được cơ sở tế bào và phân tử trong bệnh sinh đái tháo đường týp 1 và týp 2 - Phân tích được cơ sở hóa sinh phân tử của các biến chứng thường gặp trong bệnh đái tháo đường - Phân tích được cơ chế phân tử của một số định hướng chính trong điều trị đái tháo đường 	2	Trong năm đầu 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 1 bài tiểu luận - Thi hết học phần: Tiểu luận
	Ngành Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất				
1	Ứng dụng sắc ký ái lực miễn dịch trong phân tích	<p>Tổng quan được về nguyên tắc của phương pháp sắc ký ái lực miễn dịch.</p> <p>Tổng quan được về cách cố định kháng thể lên pha rắn và kết nối với các hệ thống phân tích.</p>	2	Trong năm đầu 2	Thi hết học phần: Đánh giá qua chất lượng bài tổng quan và trả lời các chất vấn liên quan
2	Một số kiểm định lưu biến trong ngành được	<p>Tổng quan được về các kiểm định cơ bản của lưu biến học.</p> <p>Tổng quan được về ứng dụng của lưu biến học trong tiêu chuẩn hoá một số dạng bào chế.</p>	2	Trong năm đầu 2	Thi hết học phần: Đánh giá qua chất lượng bài tổng quan và trả lời các chất vấn liên quan
3	Một số phương pháp kiểm nghiệm vacxin và thuốc có nguồn gốc sinh học	<p>Tổng quan được về khái niệm, phân loại, phương pháp sản xuất và chất lượng chung của vacxin và thuốc có nguồn gốc sinh học.</p> <p>Tổng quan được về nguyên tắc, ứng dụng của các phương pháp ELISA, SDS-PAGE và LC-MS trong phân tích vacxin và thuốc có nguồn gốc sinh học.</p> <p>Tổng quan được về tiêu chuẩn chất lượng và phương pháp kiểm nghiệm của một số chế phẩm vacxin và thuốc có nguồn gốc sinh học.</p>	2	Trong năm đầu 2	Thi hết học phần: Đánh giá qua chất lượng bài tổng quan và trả lời các chất vấn liên quan

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học	
4	Phân tích các tính chất và độ ổn định của tiêu phân nano	Tổng quan được về cách phân loại, tính chất, độ ổn định và cách kiểm soát độ ổn định của các tiêu phân nano. Tổng quan được về nguyên tắc và ứng dụng của một số phương pháp phân tích các tính chất của tiêu phân nano.	2	Trong năm đầu	2	Thi hết học phần: Đánh giá qua chất lượng bài tổng quan và trả lời các chất vấn liên quan
5	Ứng dụng đồng vị phóng xạ trong nghiên cứu dược	Tổng quan được về các đồng vị phóng xạ thường được sử dụng trong lâm sàng. Tổng quan được về các kỹ thuật đánh dấu đồng vị phóng xạ trong nghiên cứu dược động học.	2	Trong năm đầu	2	Thi hết học phần: Đánh giá qua chất lượng bài tổng quan và trả lời các chất vấn liên quan
6	Ứng dụng thâm tách micro trong phân tích và nghiên cứu thuốc	Tổng quan được về nguyên tắc của kỹ thuật thâm tách micro, các trang thiết bị cần thiết và cách triển khai kỹ thuật. Phân tích được các ưu nhược điểm của một số ứng dụng của kỹ thuật thâm tách micro trong nghiên cứu thuốc tại đích.	2	Trong năm đầu	2	Thi hết học phần: Đánh giá qua chất lượng bài tổng quan và trả lời các chất vấn liên quan
Ngành Tổ chức quản lý dược						
1	Phương pháp viết công trình nghiên cứu khoa học	- Xác định được cấu trúc của một công trình nghiên cứu khoa học: Luận án KH, bài báo KH, bài luận tổng quan khoa học - Phân tích tính đặc thù và các yêu cầu đối với từng chương/phần trong trình bày/viết một công trình trình NCKH. - Phân tích được những ưu điểm, hạn chế về kỹ năng viết của một số công trình nghiên cứu khoa học. - Vận dụng để viết một công trình NCKH	2	Trong năm đầu	2	- Thi hết học phần: Báo cáo đề cương chi tiết của NCS
2	Dịch tễ dược ứng dụng trong nghiên cứu sử dụng thuốc	- Phân tích và đánh giá được các nghiên cứu dịch tễ dược học trong nghiên cứu sử dụng thuốc. - Vận dụng được các kiến thức để thiết kế một nghiên cứu dịch tễ dược học trong đánh giá sử dụng thuốc.	2	Trong năm đầu	2	- Thi hết học phần: Tiểu luận
3	Phương pháp luận trong đánh giá công nghệ y tế	- Tổng quan được lý luận cơ bản về đánh giá công nghệ y tế. - Ứng dụng được các lý thuyết trên để phân tích chi phí hiệu quả từ đó áp dụng trong lựa chọn thuốc và các công nghệ y tế.	2	Trong năm đầu	2	- Thi hết học phần: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
4	Ứng dụng và nâng cao các phương pháp phân tích và xử lý số liệu trong nghiên cứu	- Ứng dụng thống kê toán học vào lĩnh vực Sinh học, Y học, Dược học. Biết cách thu thập, xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học và thực tiễn, đưa ra được kết luận. - Sử dụng được phần mềm thống kê SPSS để phân tích và xử lý các dữ liệu nâng cao.	2	Trong 2 năm đầu	- Thi hết học phần: Tiểu luận
5	Dịch tễ dược trong giám sát thuốc sau lưu hành	- Phân tích được việc áp dụng nghiên cứu dịch tễ dược học trong đánh giá sử dụng thuốc sau khi được cấp phép lưu hành. - Vận dụng được các kiến thức để thiết kế một nghiên cứu dịch tễ dược học trong giám sát thực hành dược.	2	Trong 2 năm đầu	- Thi hết học phần: Tiểu luận

Chương trình Thạc sĩ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
	Môn chung				
1	Triết học	- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. - Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học – công nghệ Việt Nam. - Vận dụng các lý luận này trong việc nhận thức và hoạt động thực tiễn của mỗi học viên.	3	HK 1 năm thứ nhất	- Tham gia học tập và thảo luận nhóm : 4 bài mỗi bài 3 tiết 10%. - Bài tiểu luận: 1 bài 30%. - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
	Môn cơ sở				
1	Liên quan cấu trúc và tác dụng sinh học	- Phân tích được các loại liên quan cấu trúc – tác dụng sinh học và phạm vi áp dụng. - Phân tích được vai trò của tính acid – base, của các nhóm chức hữu cơ chính và của các loại đồng phân đối với tác dụng của thuốc. - Giải thích được liên quan cấu trúc – tác dụng sinh học của một số nhóm thuốc điển hình.	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài (tự luận được sử dụng tài liệu, tiểu luận). - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		- Vận dụng được các kiến thức về liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học đã học trong tư vấn và hướng dẫn sử dụng các thuốc chính trong một số nhóm thuốc điển hình.			
2	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng dược liệu	- Phân tích được tiềm năng phát triển dược liệu nguồn gốc thực vật, nấm, động vật, vi sinh vật và sinh vật biển ở Việt Nam. - Phân tích được các lĩnh vực nghiên cứu phát triển và ứng dụng dược liệu. - Trình bày được các thành tựu trong nghiên cứu phát triển và ứng dụng dược liệu.	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
3	Quản trị học	- Tổng quan được các lý luận chung về quản trị và chức năng của quản trị - Phân tích được các yếu tố môi trường và ảnh hưởng của môi trường đến tổ chức. - Vận dụng được các nguyên lý của quản trị trong điều hành tổ chức.	2	HK 1 năm thứ nhất	- Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
4	Phương pháp nghiên cứu phát triển thuốc mới	- Phân tích và vận dụng được các nguyên lý và phương pháp cơ bản dùng trong quá trình nghiên cứu và phát triển thuốc mới. - Phân tích được quá trình nghiên cứu và phát triển một số thuốc điển hình. - Vận dụng được các kiến thức về quá trình nghiên cứu phát triển thuốc mới trong xử lý một số vấn đề liên quan trong thực tế thuộc lĩnh vực công tác.	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài (tự luận được sử dụng tài liệu, tiểu luận). - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.
5	Phân tích dụng cụ	- Tổng hợp được nguyên lý và vận dụng được vào phân tích kiểm nghiệm của các phương pháp quang phổ UV-VIS và HPLC. - Phân tích được các ứng dụng của một số phương pháp phân tích dụng cụ khác. - Thực hiện được một số qui trình phân tích kiểm nghiệm trên quang phổ UV-VIS và HPLC.	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài - Lượng giá 2 bài báo cáo thực hành - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
6	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	- Tổng quan được các bước để xây dựng một đề cương NCKH. - Tổng quan được các nguyên tắc để viết một bài báo khoa học.	2	HK 1 năm thứ nhất	- Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		- Vận dụng để xây dựng được một đề cương NCKH.			- Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
7	Sinh dược học bào chế	- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng các dạng thuốc, nguyên tắc đánh giá sinh khả dụng và tương đương sinh học của thuốc. - Đề xuất được các biện pháp có thể áp dụng để cải thiện sinh khả dụng của thuốc theo đường dùng, vận dụng trong nghiên cứu xây dựng công thức bào chế và trong lựa chọn, hướng dẫn sử dụng thuốc.	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài. - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.
8	Thống kê sinh học	- Vận dụng được thống kê toán học vào lĩnh vực Sinh học, Y học, Dược học. Biết cách thu thập, xử lý số liệu thu thập được trong nghiên cứu khoa học và thực tiễn, đưa ra được kết luận. Phân tích và xử lý được các dữ liệu đơn giản	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: 02 bài - Đánh giá lấy điểm thực hành: Lấy điểm 2 bài ngẫu nhiên trong số 5 bài (bài còn lại lượng giá: Đạt và không đạt). - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
9	Cảnh giác dược	- Phân tích được các khái niệm cơ bản về Cảnh giác Dược, vai trò và phạm vi hoạt động của Cảnh giác Dược. - Phân tích được đặc điểm của các nguồn dữ liệu của Cảnh giác Dược. Phân tích được vai trò và ưu nhược điểm của báo cáo tự nguyện trong thực hành Cảnh giác Dược. - Phân tích được các biện pháp để phát hiện và giảm thiểu nguy cơ liên quan đến thuốc. - Phân tích được một số tình huống cụ thể về Cảnh giác Dược. - Áp dụng được một số công cụ sẵn có của Cảnh giác Dược trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến thuốc.	2	HK 2 năm thứ nhất	- Seminar: Các bài báo cáo kết quả seminar - Hình thức thi hết học phần: 1 trong 2 hình thức: Tự luận (60 phút, có được sử dụng tài liệu) hoặc tiểu luận.
10	Gen dược học	- Phân tích được vai trò của bộ gen người với các nghiên cứu về gen dược - Phân tích được ảnh hưởng của các kiểu gen khác nhau lên đáp ứng điều trị của cá thể mang kiểu gen đó.	2	HK 2 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: lấy điểm 1 bài seminar - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		- Phân tích được ứng dụng của gen được để dùng thuốc theo cá thể trong một số lĩnh vực điều trị.			
11	Gốc tự do và các chất chống oxy hóa	- Giải thích được cơ chế hoạt động của hệ thống bảo vệ chống gốc tự do nội bào và ngoại bào. - Giải thích được cơ chế tác dụng của các thuốc chống oxy hoá. - Phân loại, ý nghĩa các phương pháp phân tích xác định gốc tự do và các dạng hoạt động của chúng trong Y - Dược	2	HK 2 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: Không - Đánh giá lấy điểm thực hành: Không - Thi hết học phần: Theo hình thức Tự luận, được sử dụng tài liệu, thời gian thi: 90 phút
12	Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý dược	- Tổng quan được những kiến thức cơ bản về Pháp luật và hệ thống Văn bản qui phạm pháp luật . - Phân tích được việc triển khai và tác động của các văn bản qui phạm pháp luật đến các lĩnh vực của ngành Dược.	2	HK 2 năm thứ nhất	- Viết và báo cáo tiểu luận (Seminar): 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
13	Hóa trị liệu	- Phân tích được liên quan cấu trúc - tác dụng, liên quan cấu trúc - dược động học, liên quan cấu trúc - độc tính, tác dụng phụ của một số nhóm hoá trị liệu. - Vận dụng được các kiến thức trên trong tư vấn lựa chọn và hướng dẫn sử dụng an toàn, hợp lí các hóa trị liệu chính.	2	HK 2 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài (tự luận được sử dụng tài liệu, tiểu luận). - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.
14	Mô hình dược lý đánh giá tác dụng của thuốc	- Tổng quan được tài liệu phục vụ thiết kế nghiên cứu đánh giá tác dụng của thuốc pha tiền lâm sàng. - Phân tích được số liệu nghiên cứu đánh giá tác dụng của thuốc pha tiền lâm sàng. - Xây dựng được đề nghiên cứu đánh giá tác dụng và độc tính của một mẫu nghiên cứu pha tiền lâm sàng.	2	HK 2 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài (điểm thảo luận bài seminar) - Thi hết học phần: Viết và trình bày tiểu luận
15	Phức chất và các nguyên tố vi lượng	- Vận dụng trong ngành dược của các loại phức chất, đặc biệt là các phức chelat, phức hợp chất hữu cơ, phức polyme và phức của cyclodextrin. - Giải thích được vai trò của những nguyên tố vi lượng có mặt trong cơ thể đối với sự sống. - Giải thích được cơ chế tác dụng của thuốc dạng cấu tạo phức chất và sự ảnh hưởng của liên kết	2	HK 2 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: Không - Đánh giá lấy điểm thực hành: Không - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		protein - thuốc đến tác dụng của thuốc			
16	Dịch tễ dược nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được nguyên lý và phương pháp luận của các thiết kế nghiên cứu dịch tễ dược. - Phân tích được ưu, nhược điểm các phương pháp thống kê và xử lý kết quả trong nghiên cứu dịch tễ dược và ứng dụng được trong triển khai nghiên cứu - Phân tích được ưu, nhược điểm các nguồn cơ sở dữ liệu trong nghiên cứu dịch tễ dược và ứng dụng được trong triển khai nghiên cứu - Phân tích được một số vấn đề trong triển khai nghiên cứu dịch tễ: các sai số, vấn đề đạo đức và tính ứng dụng của nghiên cứu 	2	HK 2 năm thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.
17	Sinh học phân tử	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vai trò của các phân tử sinh học (ADN, ARN, protein) trong quá trình bảo tồn, di truyền và thể hiện các thông tin sinh học trong tế bào và cơ thể. - Giải thích được cơ chế bệnh sinh cũng như cơ chế tác dụng của thuốc ở mức độ phân tử đối với các bệnh lý có liên quan đến các phân tử sinh học nêu trên - Phân tích được ưu, nhược điểm của các sinh phẩm ứng dụng trong Y-Dược. 	2	HK 2 năm thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 2 bài - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.
18	Sở hữu trí tuệ trong ngành dược	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được lý luận về sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực dược, các cơ chế thực hiện bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực dược phẩm và vấn đề sức khỏe cộng đồng. - Phân tích được một số vấn đề về quyền sở hữu trong ngành dược 	2	HK 2 năm thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
19	Ứng dụng phương pháp phổ trong phân tích cấu trúc	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa nguyên lý của các phương pháp phổ UV, IR, NMR, MS và các ứng dụng trong phân tích cấu trúc của hợp chất hữu cơ. - Vận dụng kiến thức đã học để phân tích được cấu trúc của một số hợp chất hữu cơ cơ bản dựa vào phân tích phổ đồ phổ UV, IR, NMR, MS. 	2	HK 2 năm thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 01 bài kiểm tra định kỳ có báo trước. - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		- Biện giải được phổ UV, IR, MS, ¹ H-NMR, ¹³ C-NMR của một số hợp chất hữu cơ và một số dược chất đơn giản			
	Ngành Công nghệ dược phẩm và Bào chế thuốc				
1	Kỹ thuật sản xuất một số nguyên liệu làm thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được kỹ thuật tổng hợp một số thuốc chống ung thư và kháng virus. - Phân tích được một số phương pháp hiện đại và thiết bị sử dụng trong chiết xuất bao gồm: chiết xuất bằng áp suất cao, vi sóng, siêu âm và dung dịch chất điện hoạt. - Phân tích được các nguyên lý của Công nghệ sinh học phân tử và ứng dụng của công nghệ ADN tái tổ hợp trong sản xuất một số sản phẩm cụ thể gồm một số kháng sinh, protein trị liệu, vắc xin và sinh phẩm - Tổng quan, thuyết trình, thảo luận về việc vận dụng một số kỹ thuật và phương pháp mới, cập nhật trong tổng hợp hóa dược, chiết xuất dược liệu và công nghệ sinh học phân tử để sản xuất nguyên liệu làm thuốc 	2	HK1 năm thứ hai	<p>Kiểm tra thường xuyên 02 bài tiểu luận theo nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí đánh giá tiểu luận: Đánh giá kiến thức cốt lõi của học phần; kỹ năng đọc hiểu tài liệu tiếng anh chuyên ngành; khả năng tìm kiếm tài liệu, xử lý, đánh giá và phân biệt thông tin về quy trình sản xuất nguyên liệu làm thuốc. - Đánh giá kết quả thực hiện tiểu luận đạt yêu cầu. <p>Thực hành/Seminar Không</p> <p>Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 60 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí đánh giá: đánh giá kiến thức cốt lõi của học phần. - Đánh giá kết quả thực tế trên bài thi.
2	Nghiên cứu và phát triển thuốc thành phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức liên quan đến thiết kế thí nghiệm và tối ưu hóa trong nghiên cứu bào chế các dạng thuốc, nghiên cứu tiền công thức, xây dựng công thức và quy trình sản xuất thuốc thành phẩm theo cách tiếp cận chất lượng theo thiết kế. - Thực hành ứng dụng thiết kế thí nghiệm và tối ưu hóa trong nghiên cứu tiền công thức. 	2	HK1 năm thứ hai	<p>Thực hành đủ 03 bài.</p> <p>Điểm thực hành không dưới 4. Đánh giá kiến thức, tác phong, thái độ, kỹ năng thực hành trong từng bài theo tỷ lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thái độ và tác phong trong thực hành: 20%. - Thực hành đúng quy trình, kết quả đạt yêu cầu: 50%. - Viết báo cáo và bản luận kết quả: 30%. <p>Hình thức thi: Tự luận, được sử dụng tài liệu Thời gian: 90 phút Được sử dụng tài liệu</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
3	Cơ sở kỹ thuật tổng hợp hóa dược	<p>- Trang bị cho người học về các tác nhân, điều kiện phản ứng, các phản ứng phụ và phương pháp khắc phục của một số kỹ thuật phản ứng trong tổng hợp nguyên liệu hóa dược. Từ đó vận dụng được để phân tích, đề xuất được quy trình tổng hợp một số nguyên liệu hóa dược.</p> <p>- Tổng quan, thuyết trình, thảo luận về việc vận dụng một số kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất nguyên liệu hóa dược để giải quyết các những vấn đề trong công nghệ sản xuất nguyên liệu hóa dược.</p> <p>- Rèn luyện cho học viên khả năng phản biện, bảo vệ các ý kiến chuyên môn và đề xuất các ý tưởng trong việc xây dựng quy trình tổng hợp nguyên liệu hóa dược cũng như khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>Thực hành/Seminar - Đánh giá kết quả thực tế trên bài làm của học viên</p> <p>- Tiêu chí đánh giá Seminar: khả năng tìm kiếm tài liệu, xử lý, đánh giá và phản biện thông tin về tổng hợp nguyên liệu hóa dược.</p> <p>- Đánh giá kết quả thực tế trên bài làm của học viên</p> <p>- Thi hết học phần: Tiểu luận, thuyết trình</p> <p>- Tiêu chí đánh giá tiểu luận: Đánh giá kiến thức cốt lõi của học phần; kỹ năng đọc hiểu, trình bày tài liệu chuyên ngành; khả năng tìm kiếm tài liệu, xử lý, đánh giá và phản biện, đề xuất giải pháp về quy trình sản xuất nguyên liệu</p> <p>Cách tính điểm: Nội dung 50%, thuyết trình 50%</p>
4	Động học giải phóng thuốc	<p>Vận dụng được các kiến thức về động học giải phóng thuốc để chứng minh được mô hình động học giải phóng thuốc từ một số dạng bào chế và phân tích được cơ chế giải phóng thuốc và điều chỉnh theo mô hình mong muốn.</p> <p>Khai thác được thông tin, sử dụng được một số phần mềm toán học ứng dụng trong chứng minh động học giải phóng thuốc từ các dạng bào chế.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>Kiểm tra thường xuyên/ Bài tiểu luận - 04 bài tập phân tích trên bộ dữ liệu tự tạo.</p> <p>- Tiêu chí đánh giá kỹ năng sử dụng phần mềm, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để tìm được động học giải phóng thuốc phù hợp.</p> <p>- Đánh giá kết quả thực tế trên bài làm của học viên.</p> <p>Thực hành/Seminar - Bài seminar tổng quan kiến thức chuyên ngành; khả năng tìm kiếm tài liệu, xử lý, đánh giá và phản biện thông tin về động học giải phóng thuốc.</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
					<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả thực tế trên bài làm của học viên Thi hết học phần - Tiêu chí đánh giá: đánh giá kiến thức cốt lõi của học phần. - Đánh giá kết quả thực tế trên bài thi. Hình thức: Tự luận Thời gian: 60 phút Sử dụng tài liệu: Có
5	Hệ trị liệu qua da	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức về sinh dược học bào chế thuốc qua da, về hệ trị liệu qua da để phân tích được ưu nhược điểm của hệ trị liệu qua da, các giai đoạn giải phóng, hấp thu, đường hấp thu, động học hấp thu, các biện pháp tăng hấp thu dược chất từ hệ trị liệu qua da; - Tổng quan, thuyết trình, thảo luận được các nguyên tắc đánh giá trong nghiên cứu hệ trị liệu qua da. Xây dựng được công thức và phương pháp bào chế một số hệ trị liệu qua da. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra thường xuyên/ Bài tiểu luận - Tiêu chí đánh giá Bài tập: kỹ năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành; khả năng tìm kiếm tài liệu, xử lý, đánh giá và phản biện thông tin - Đánh giá kết quả thực tế trên bài làm của học viên Seminar - Tiêu chí đánh giá Seminar: kỹ năng tìm kiếm tài liệu, xử lý, chuẩn bị báo cáo, thảo luận về hệ trị liệu qua da. - Đánh giá kết quả thực tế vào khả năng báo cáo, phân tích và phản biện các kiến thức về hệ trị liệu qua da. Thi hết học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 60 phút Sử dụng tài liệu: Có
6	Kỹ thuật bào chế pellet	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được mối liên quan giữa thành phần công thức và các thông số kỹ thuật áp dụng trong quá trình bào chế đến chất lượng pellet. - Bào chế được một số công thức pellet bằng phương pháp đùn tạo cầu và đánh giá sự giải phóng dược chất <i>in vitro</i> từ các mẫu pellet đã bào chế. Nhận xét và giải thích được kết quả. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành đủ 06 bài. Điểm thực hành không dưới 4. Đánh giá kiến thức, tác phong, thái độ, kỹ năng thực hành trong từng bài. - 01 điểm chung của 3 bài thực hành theo tỷ lệ: + Thái độ và tác phong trong thực hành: 20%.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
					+ Thực hành đúng quy trình, kết quả đạt yêu cầu: 50%. + Viết báo cáo và bàn luận kết quả: 30%. - Tự luận - Thời gian 90 phút - Sử dụng tài liệu
7	Kỹ thuật bao, ứng dụng trong công nghệ dược phẩm	- Trình bày được các kỹ thuật bao, các đặc tính và phương pháp đánh giá hệ bao. - Phân tích được các ứng dụng của kỹ thuật bao trong nghiên cứu bào chế và sản xuất thuốc.	2	HK1 năm thứ hai	Kiểm tra thường xuyên/ Bài tiểu luận - 01 bài tiểu luận - Thuyết trình và tham gia seminar Thực hành Thi hết học phần - Thi tự luận. - Được sử dụng tài liệu.
8	Một số phương pháp chiết xuất hiện đại	- Phân biệt được các khái niệm, phân loại một số phương pháp chiết xuất hiện đại, sử dụng trong sản xuất các nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu. - Phân tích được cấu tạo, nguyên tắc hoạt động, ưu và nhược điểm, ứng dụng của một số thiết bị chiết xuất hiện đại trong chiết xuất dược liệu. - Tổng quan, thuyết trình, thảo luận được vấn đề ứng dụng các phương pháp chiết xuất hiện đại trong nghiên cứu và sản xuất nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu.	2	HK1 năm thứ hai	Thực hành/Seminar: Seminar: Ứng dụng các kiến thức cơ bản của học phần; khả năng tìm kiếm tài liệu; tổng hợp thông tin; khả năng phân biệt các ý kiến chuyên môn, khoa học liên quan đến các phương pháp chiết xuất hiện đại Cách tính điểm: - Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích thông tin và thuyết trình: 70% - Kỹ năng phân biệt, thảo luận, trả lời các câu hỏi: 30% Thi hết học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 60 phút Sử dụng tài liệu: Có
9	Công nghệ nano và micro ứng dụng trong dược phẩm, mỹ phẩm	- Phân biệt được các khái niệm, phân loại hệ nano, micro và liposome. - Phân tích được nguyên tắc, ưu-nhược điểm của các kỹ thuật bào chế hệ nano, micro và liposome. - Tổng quan, thuyết trình, thảo luận được các nguyên tắc đánh giá trong nghiên cứu đặc tính hệ nano, micro và liposome.	2	HK1 năm thứ hai	- Viết 01 tiểu luận tổng quan và thuyết trình, tham gia seminar - Điểm bài tiểu luận tổng quan. - Điểm thuyết trình và tham gia seminar

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		- Tổng quan, thuyết trình, thảo luận được các nghiên cứu ứng dụng công nghệ nano, micro và liposome trong bào chế thuốc và mỹ phẩm.			
	Tá dược polyme	- Trình bày được khái niệm, phân loại và đặc tính của một số tá dược polyme trong dược phẩm. - Tổng quan, trình bày, thảo luận được về ứng dụng của tá dược polyme trong một số dạng bào chế và hệ phân phối thuốc.		HK1 năm thứ hai	- Viết 01 tiểu luận tổng quan, thuyết trình và tham gia seminar - Điểm bài tiểu luận tổng quan. - Điểm thuyết trình và tham gia seminar
10	Sản xuất một số sinh phẩm	- Phân tích được vai trò của công nghệ sinh học phân tử và xu hướng phát triển các sản phẩm của công nghệ sinh học trong giai đoạn hiện nay - Vận dụng kiến thức về sinh học phân tử để giải thích được xu hướng tiếp cận công nghệ mới trong nghiên cứu và thiết kế một số chế phẩm như vắc xin, kháng sinh chống ung thư - Tổng quan, thuyết trình, thảo luận được nguyên tắc sản xuất một số chế phẩm như probiotic, thuốc ức chế miễn dịch, thuốc sinh học tương tự bằng con đường sinh học	2	HK1 năm thứ hai	Chuyên cần Điểm danh tham gia buổi học lý thuyết: Học viên nghỉ học quá 20% buổi học lý thuyết không được dự thi kết thúc học phần. 0 Kiểm tra thường xuyên/ Bài tiểu luận - Tiêu chí đánh giá Tiểu luận: kỹ năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành; khả năng tìm kiếm tài liệu, xử lý, đánh giá và phản biện thông tin về quy trình sản xuất nguyên liệu. - Đánh giá kết quả thực tế trên bài làm của học viên 20 Thực hành/seminar - Tiêu chí đánh giá Seminar: khả năng tìm kiếm tài liệu, xử lý, đánh giá và phản biện thông tin về sản xuất sinh phẩm. - Đánh giá kết quả thực tế trên bài làm của học viên 30 Thi hết học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 60 phút Sử dụng tài liệu: Có 50
11	Tổng hợp các thuốc hormone	- Phân tích được các phương pháp tổng hợp các thuốc hormone tuyến giáp, kháng giáp trạng, thuốc hormone tuyến thượng thận, hormone sinh dục, và một số	2	HK1 năm thứ hai	Chuyên cần Điểm danh các buổi học Học viên nghỉ học quá 20% buổi học lý thuyết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>hormon nhóm khác (hormon tuyến tụy, tuyến tùng quả, các ecosanoid...).</p> <p>- Vận dụng được các kiến thức đã học để đề xuất quy trình tổng hợp một số hormon.</p> <p>- Tổng quan, thuyết trình, thảo luận được về phương pháp tổng hợp và quy trình sản xuất hormon. Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của lĩnh vực công nghệ tổng hợp các thuốc hormon.</p>			<p>không được dự thi kết thúc học phần. 0</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 01 bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan</p> <p>- Tiêu chí đánh giá: đánh giá kiến thức cốt lõi của học phần</p> <p>- Đánh giá kết quả bài trắc nghiệm khách quan 20</p> <p>Thực hành/Seminar - Đánh giá chuẩn bị nội dung của học viên</p> <p>- Đánh giá nội dung của bài seminar</p> <p>- Đánh giá kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm</p> <p>Cách tính điểm: 01 điểm trung bình từ các bài seminar 30</p> <p>Thi hết học phần - Tiêu chí đánh giá: đánh giá kiến thức cốt lõi của học phần</p> <p>- Đánh giá kết quả thực tế trên bài thi</p> <p>Hình thức: Tự luận</p> <p>Thời gian 60 phút</p> <p>Được sử dụng tài liệu 50</p>
	Kỹ thuật sản xuất các vitamin	<p>- Phân tích được các phương pháp sản xuất các vitamin tan trong dầu (nhóm A, D, E, K); tan trong nước (nhóm B, C); và các dẫn chất của chúng.</p> <p>- Vận dụng các kiến thức đã học để đề xuất quy trình sản xuất một số vitamin.</p> <p>- Tổng quan, thuyết trình, thảo luận được về phương pháp tổng hợp và quy trình sản xuất về phương pháp tổng hợp và quy trình sản xuất các vitamin. Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của lĩnh vực sản xuất vitamin.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>Chuyên cần Điểm danh các buổi học</p> <p>Học viên nghỉ học quá 20% buổi học lý thuyết không được dự thi kết thúc học phần 0</p> <p>Kiểm tra thường xuyên 01 bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan</p> <p>- Tiêu chí đánh giá: đánh giá kiến thức cốt lõi của học phần 10</p> <p>Seminar - Đánh giá nội dung của bài seminar</p> <p>- Đánh giá kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
					- 01 điểm trung bình từ các bài seminar 30 Thi hết học phần - Tiêu chí đánh giá: đánh giá kiến thức cốt lõi của học phần - Đánh giá kết quả thực tế trên bài thi Hình thức: Tự luận Thời gian 60 phút Được sử dụng tài liệu 60
13	Một số công nghệ tạo hạt tiên tiến trong sản xuất dược phẩm	- Phân tích được các kiến thức nâng cao về quá trình công nghệ tạo hạt tiên tiến sử dụng trong sản xuất dược phẩm: nguyên tắc, phương pháp tiến hành, ưu nhược điểm của một số phương pháp tạo hạt tiên tiến trong sản xuất dược phẩm - Vận dụng được các kiến thức đã học để có thể đề xuất quy trình sản xuất một số dạng thuốc chứa hạt theo công nghệ tạo hạt tiên tiến. - Tổng quan, thuyết trình, thảo luận được các nghiên cứu cập nhật về kỹ thuật tạo hạt tiên tiến trong sản xuất dược phẩm	2	HK1 năm thứ hai	Thực hành/seminar Tiêu chí đánh giá Seminar: Dựa vào khả năng tìm kiếm tài liệu kiến thức liên quan đến kỹ thuật tạo hạt đặc biệt, xử lý, đánh giá và phân biện thông tin về các kỹ thuật tạo hạt đặc biệt, Khả năng làm việc nhóm và khả năng phân biện. - Đánh giá kết quả thực tế trên bài làm của học viên 30 Thi hết học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 60 phút Sử dụng tài liệu: Có 70
14	Độ ổn định của thuốc	- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ ổn định của thuốc, vận dụng trong thiết kế dạng thuốc có độ ổn định cao. - Ứng dụng được các phương pháp nghiên cứu độ ổn định trong nghiên cứu và phát triển thuốc. - Thực hành đánh giá ảnh hưởng của công thức và quy trình bào chế đến độ ổn định của thuốc tiêm dung dịch	2	HK1 năm thứ hai	- Thực hành đủ 03 bài. Điểm thực hành không dưới 4. Đánh giá Kiến thức, tác phong, thái độ, kỹ năng thực hành trong từng bài. - Lấy 01 điểm chung của 3 bài thực hành theo tỷ lệ: + Thái độ và tác phong trong thực hành: 20%. + Thực hành đúng quy trình, kết quả đạt yêu cầu: 50%. + Viết báo cáo và bàn luận kết quả: 30%. Hình thức thi: Tự luận Thời gian: 90 phút Được sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
15	Thuốc giải phóng kéo dài dùng qua đường tiêu hóa	<p>- Giải thích được khái niệm, ưu nhược điểm và nguyên tắc bào chế các dạng thuốc giải phóng dược chất kéo dài, thuốc giải phóng có kiểm soát, thuốc giải phóng theo nhịp sinh học dùng qua đường tiêu hoá.</p> <p>- Phân tích được cơ chế cơ chế giải phóng dược chất của một số dạng thuốc giải phóng kéo dài, thuốc giải phóng có kiểm soát, thuốc giải phóng theo nhịp sinh học dùng qua đường tiêu hoá; vận dụng trong nghiên cứu và sản xuất thuốc.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>1 điểm cho bài tiểu luận 1 điểm cho phần seminar Điểm kiểm tra là điểm trung bình của 2 bài Kiến thức dựa trên mục tiêu học tập</p> <p>- Hình thức: tự luận - Thời gian: 60 phút - Sử dụng tài liệu - Các kiến thức dựa trên mục tiêu học tập</p>
	Viên đặc biệt	<p>Trình bày được khái niệm, ý nghĩa về mặt bào chế và sinh dược học của các viên: Hoà tan, sủi bọt, phân tán, nhai, ngậm, đặt dưới lưỡi, đặt khoang má, đặt âm đạo, đặt trực tràng, giải phóng kéo dài.</p> <p>Phân biệt nguyên tắc lựa chọn tá dược, kỹ thuật bào chế, chỉ tiêu chất lượng, cách sử dụng các loại viên trên so với viên nén quy ước.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>Kiểm tra thường xuyên/ Bài tiểu luận 1 điểm cho bài tiểu luận 1 điểm cho phần seminar Điểm kiểm tra là điểm trung bình của 2 bài Kiến thức dựa trên mục tiêu học tập</p> <p>Thực hành Không Thi hết học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 60 phút Được sử dụng tài liệu Kiến thức dựa trên mục tiêu học tập</p>
	Một số quá trình và thiết bị trong Công nghệ dược phẩm	<p>Phân tích được các thông số quá trình, cấu tạo, nguyên lý hoạt động của thiết bị cơ bản ứng dụng vào quá trình sản xuất dược phẩm.</p> <p>Tổng quan, thuyết trình, thảo luận về quá trình, cấu tạo, nguyên lý hoạt động của thiết bị cơ bản ứng dụng vào quá trình sản xuất dược phẩm</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Điểm kiểm tra thường xuyên: 20% - Điểm seminar: 30% - Thi hết học phần: 70%</p>
16	Nâng quy mô và thẩm định quy trình sản xuất thuốc	<p>Phân biệt được các khái niệm về nâng quy mô sản xuất và thẩm định quy trình sản xuất thuốc thành phẩm.</p> <p>Phân tích được vai trò, quan điểm, nội dung nâng quy mô và thẩm định các quy trình sản xuất dược phẩm</p> <p>Phân tích được ảnh hưởng các yếu tố trong quá trình nâng</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Kiểm tra thường xuyên: 30% - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 60 phút.: 70%</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>quy mô sản xuất một số dạng thuốc; ảnh hưởng các thông số trọng yếu trong quy trình sản xuất thuốc viên nén, viên nang và thuốc tiêm; và ứng dụng được các biểu đồ kiểm soát Shewhart, Cusum, các chỉ số hiệu năng để kiểm soát quy trình sản xuất thuốc viên nén, viên nang và thuốc tiêm.</p> <p>Giúp rèn luyện cho người học kỹ năng khai thác thông tin, kỹ năng đọc hiểu tài liệu bằng tiếng Anh về nâng quy mô sản xuất và thẩm định quy trình sản xuất thuốc thành phẩm.</p>			
	Chuyên ngành Dược Lý Và Dược Lâm Sàng				
1	Chăm sóc dược	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho người học phương thức tiếp cận chăm sóc dược theo hướng quản lý thuốc điều trị lấy bệnh nhân làm trung tâm. - Giúp người học phân tích được mục tiêu và các hoạt động trong 3 bước của quy trình chăm sóc dược: 1) Đánh giá bệnh nhân, 2) Lập kế hoạch chăm sóc dược, 3) Theo dõi, giám sát sử dụng thuốc; từ đó người học có khả năng tự xây dựng quy trình thao tác chuẩn (SOP) và hệ thống biểu mẫu kèm theo cho hoạt động chăm sóc dược tại bệnh viện. - Giúp người học áp dụng được quy trình chăm sóc dược, tích hợp với các kiến thức và kỹ năng chuyên môn để quản lý thuốc điều trị cho bệnh nhân trong các ca lâm sàng cụ thể. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành:30% - Thi hết học phần: 70%
2	Dược lý phân tử	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được cấu trúc, hoạt động, cơ chế truyền tin để tạo đáp ứng của các đích phân tử. - Phân tích được mối liên quan từ cơ chế tác dụng trên mỗi đích phân tử đến ứng dụng lâm sàng của các nhóm thuốc. - Vận dụng các kiến thức về đích tác dụng của thuốc để giải thích cơ chế tác dụng và ứng dụng điều trị của một số nhóm thuốc (kháng sinh, thuốc điều trị đái tháo đường 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành/seminar :20% - Thi hết học phần:Tiểu luận 80%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		thuốc tác động lên quá trình viêm), sự khác biệt giữa các thuốc trong cùng một nhóm liên quan đến việc lựa chọn thuốc trên lâm sàng.			
	Chuyên đề nghiên cứu 2: Định hướng nghiên cứu trong lĩnh vực dược lâm sàng	<p>1. Diễn giải được về vị trí, vai trò, phương pháp nghiên cứu, phương thức triển khai của các nghiên cứu dựa trên thực hành trong lĩnh vực dược lâm sàng (nghiên cứu phân tích/đánh giá sử dụng thuốc, nghiên cứu xây dựng mô hình hoạt động/can thiệp dược lâm sàng, nghiên cứu đánh giá tác động của mô hình hoạt động/can thiệp dược lâm sàng).</p> <p>2. Tổng quan được một cách hệ thống các nghiên cứu theo cùng chủ đề trong lĩnh vực dược lâm sàng.</p> <p>3. Có được đạo đức nghề nghiệp phù hợp, thái độ hành nghề đúng pháp luật, trung thực, khách quan cũng như động cơ học tập và làm việc đúng đắn, nhận thức được nhu cầu cập nhật kiến thức liên tục.</p>	2	HK1 năm thứ hai	Thực hành/ Seminar Chấm điểm 2 trên 4 bài báo cáo bất kỳ thuộc 4 chủ đề bài tập (mỗi bài 50%) 100%
	Chuyên đề nghiên cứu 3: Nghiên cứu dược lý trong phát triển thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp được tài liệu đối với các nghiên cứu trong lĩnh vực dược lý đánh giá tác dụng của thuốc. - Phân tích được đề cương nghiên cứu đánh giá tác dụng dược lý và độc tính của một mẫu nghiên cứu. - Có kỹ năng tổng hợp y văn, biên giải các kết quả nghiên cứu dược lý trong nghiên cứu phát triển thuốc - Xây dựng được động cơ học tập đúng đắn, khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức và thái độ nghiêm túc, trung thực, có đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp. 	2	HK1 năm thứ hai	- Thực hành: 20 % - Thi hết học phần: 80%
	Chuyên đề nghiên cứu 4: Nghiên cứu Dược lực học/Dược động học hướng tới tới	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được một số phương pháp nghiên cứu dược động học/dược lực học thường gặp. - Phân tích được các kết quả xây dựng mô hình dược động học quần thể, mô phỏng PK/PD và đề xuất các chế độ liều tối ưu. 	2	HK1 năm thứ hai	- Thực hành: 40 % - Thi hết học phần: 60%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
	ưu hóa chế độ liều	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các dữ liệu về PK/PD trong triển khai hoạt động TDM trong thực hành lâm sàng - Xây dựng được động cơ học tập đúng đắn, khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức và thái độ nghiêm túc, trung thực, có đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp. 			
	Thiết kế thử nghiệm lâm sàng áp dụng trong nghiên cứu phát triển thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Diễn giải được các nội dung chính thực hiện trong pha 1, 2, 3 và giám sát hậu mại (pha 4) của chương trình phát triển lâm sàng thuốc; các quy định về thử nghiệm lâm sàng thuốc trên thế giới và tại Việt Nam. - Phân tích được ý nghĩa của phân nhóm ngẫu nhiên, làm mù, lựa chọn nhóm chứng, chỉ tiêu đánh giá (outcome), cỡ mẫu và các phép toán thống kê trong đảm bảo chất lượng kết quả nghiên cứu lâm sàng. - Vận dụng được các kiến thức này để phân tích hồ sơ và chuẩn bị đề cương nghiên cứu lâm sàng. - Có các kỹ năng trong thảo luận nhóm. - Xây dựng được động cơ học tập đúng đắn, khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức và thái độ nghiêm túc, trung thực, có đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành: 20 % - Thi hết học phần: 80%
3	Thông tin thuốc trong thực hành được lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được các quy trình chuẩn về thông tin thuốc phù hợp với điều kiện thực hành lâm sàng. - Áp dụng được quy trình chuẩn để trả lời được các câu hỏi thông tin thuốc dưới một số hình thức: trao đổi trực tiếp, qua bản viết, email, điện thoại. - Áp dụng được quy trình chuẩn để thông tin chủ động trong bệnh viện (thông tin thuốc chủ động bằng văn bản, xây dựng bản tin thông tin thuốc bệnh viện, thông tin thuốc cho bệnh nhân). 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành: 30 % - Thi hết học phần: 70%
4	Dược động học lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức, kỹ năng liên quan đến Dược động học cá thể, Dược động học quần thể ứng dụng trong thực hành lâm sàng 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành: 40% - Thi hết học phần: 60%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc của giám sát trị liệu thông qua theo dõi nồng độ thuốc trong máu đối với kháng sinh aminoglycosid và kháng sinh vancomycin - Nguyên tắc tối ưu hóa sử dụng thuốc dựa trên: đặc tính dược động học của thuốc/nhóm thuốc; sự thay đổi dược động học trên nhóm đối tượng bệnh nhân đặc biệt (suy gan, suy thận, béo phì, có tương tác thuốc...) và áp dụng được vào các tình huống lâm sàng cụ thể. 			
5	Nguyên tắc dược động học và dược lực học trong sử dụng kháng sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được các chỉ số PK/PD của một số nhóm kháng sinh chính trên cơ sở vi sinh, dược động học, dược lực học, mô hình hóa PK/PD. - Thiết kế được chế độ liều trong sử dụng các kháng sinh betalactam, aminoglycosid và fluoroquinolon dựa trên các dữ liệu dược động học và dược lực học - Phân tích được các giải pháp chống kháng thuốc, lựa chọn kháng sinh, xây dựng phác đồ điều trị dựa trên nguyên tắc PK/PD - Ứng dụng được nguyên tắc PK/PD trong đánh giá kháng sinh mới, tối ưu chế độ liều cho bệnh nhân đặc biệt và bệnh lý nhiễm khuẩn cụ thể. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm thực hành/seminar: 20% - Thi hết học phần: 80%
6	Phản ứng có hại của thuốc và giám sát trong thực hành dược lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được nguyên nhân, yếu tố nguy cơ, cơ chế bệnh sinh, đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của một số loại ADR (trên gan, thận, xuất huyết tiêu hoá và dị ứng/phản vệ). Đề xuất được các biện pháp xử trí dự phòng và giám sát các ADR. - Vận dụng được các kiến thức trên để giải quyết tình huống lâm sàng cụ thể và triển khai các hoạt động chuyên môn liên quan đến phát hiện, đánh giá, xử trí, dự phòng ADR, truyền thông và giảm thiểu nguy cơ liên quan đến thuốc thông qua các hoạt động của Dược sĩ lâm sàng. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm thực hành/seminar: 40% - Thi hết học phần: 60%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		- Xây dựng được động cơ học tập đúng đắn, khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức và thái độ nghiêm túc, trung thực, có đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp.			
7	Sử dụng thuốc trong điều trị một số bệnh chuyên khoa	<p>- Học phần này sẽ cung cấp các kiến thức liên quan đến sử dụng thuốc trong điều trị như: phương pháp/kỹ thuật đánh giá bệnh nhân làm cơ sở xây dựng kế hoạch điều trị, mục tiêu điều trị, nguyên tắc/chiến lược/phác đồ điều trị, các lưu ý về cá thể hoá trên bệnh nhân, kế hoạch giám sát điều trị; đồng thời giúp học viên tích hợp với các kiến thức đã được cung cấp trong các môn học khác như sinh lý bệnh, bệnh học, dược lý để phân tích, giải thích cơ sở lý thuyết của các nội dung này.</p> <p>- Thông qua từng tình huống lâm sàng mô phỏng, học phần cũng giúp sinh viên hình thành các kỹ năng để có thể tham gia vào nhóm đa ngành (bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng) lập kế hoạch và triển khai được các biện pháp điều trị phù hợp với từng cá thể bệnh nhân cũng như phân tích được tính hợp lý về sử dụng thuốc trong các tình huống lâm sàng phức tạp (bệnh nhân có các biến chứng, đợt bùng phát bệnh mạn tính, tình trạng đa bệnh lý, bệnh nhân thuộc đối tượng đặc biệt, bệnh nhân cần cá thể hoá điều trị):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá được bệnh nhân một cách phù hợp, làm cơ sở xây dựng kế hoạch điều trị. + Xác định được mục tiêu và kế hoạch điều trị phù hợp cho bệnh nhân dựa trên các thông tin cập nhật và các kiến thức tích hợp cập nhật và chuyên sâu về sử dụng thuốc trong điều trị để có thể tham gia vào nhóm đa ngành (bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng) nhằm lập kế hoạch và triển khai được các biện pháp điều trị phù hợp với từng cá thể bệnh nhân. 	2	HK1 năm thứ hai	- Seminar: 30% - Thi hết học phần: 70%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>+ Xác định được các vấn đề liên quan đến thuốc về lựa chọn thuốc, liều dùng, cách dùng, ADR, tuân thủ điều trị, giám sát điều trị.</p> <p>+ Đề xuất được các biện pháp giải quyết các vấn đề liên quan đến thuốc phù hợp.</p> <p>- Học phần giúp học viên rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian; kỹ năng giải quyết vấn đề, có động cơ học tập và làm việc đúng đắn, nhận thức được nhu cầu cập nhật kiến thức liên tục; rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, hành nghề đúng pháp luật, trung thực, khách quan. Đồng thời, học phần cũng giúp học viên hình thành khả năng phát triển năng lực cá nhân, tổ chức làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, hình thành năng lực phản biện ý kiến chuyên môn trong lĩnh vực chăm sóc dược.</p> <p>* Các bệnh lý cụ thể trong chương trình này là 6 bệnh lý nội khoa (thường gặp trên bệnh nhân nặng cần điều trị nội trú ở bệnh viện), thuộc 4 chuyên khoa, bao gồm:</p> <p>+ Tim mạch-chuyển hóa: suy tim (đợt bùng phát/cấp), đái tháo đường (Quản lý nguy cơ tim mạch)</p> <p>+ Hô hấp: Hen phế quản (đợt cấp/đợt bùng phát), bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (đợt cấp),</p> <p>+ Tiêu hóa: Xơ gan (biến chứng nặng)</p> <p>+ Quản lý đau cấp trên BN phẫu thuật và đau trên BN ung thư</p>			
8	Sử dụng thuốc trong điều trị một số bệnh xã hội	- Học phần này sẽ cung cấp các kiến thức liên quan đến sử dụng thuốc trong điều trị như: phương pháp/kỹ thuật đánh giá bệnh nhân làm cơ sở xây dựng kế hoạch điều trị, mục tiêu điều trị, nguyên tắc/chiến lược/phác đồ điều trị, các lưu ý về cá thể hoá trên bệnh nhân, kế hoạch giám sát điều trị; đồng thời giúp học viên tích hợp với các kiến thức đã được cung cấp trong	2	HK1 năm thứ hai	- Kiểm tra thường xuyên: hình thức tiểu luận hoặc kiểm tra thường xuyên - Đánh giá lấy điểm thực hành: Không - Thi hết học phần: Theo hình thức tiểu luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>các môn học khác như sinh lý bệnh, bệnh học, dược lý để phân tích, giải thích cơ sở lý thuyết của các nội dung này.</p> <p>- Học phần cũng giúp học viên hình thành các kỹ năng để phân tích được tính hợp lý về sử dụng thuốc trong các tình huống lâm sàng phức tạp (bệnh nhân có các biến chứng, đợt bùng phát bệnh mạn tính, tình trạng đa bệnh lý, bệnh nhân thuộc đối tượng đặc biệt, bệnh nhân cần cá thể hoá điều trị).</p> <p>- Học phần giúp học viên rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, có động cơ học tập và làm việc đúng đắn, nhận thức được nhu cầu cập nhật kiến thức liên tục; rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, hành nghề đúng pháp luật, trung thực, khách quan, hình thành năng lực phản biện ý kiến chuyên môn trong lĩnh vực chăm sóc dược.</p> <p>* Các bệnh lý cụ thể trong chương trình này là 6 bệnh lý xã hội thường gặp, bao gồm:</p> <p>- Bệnh lý nhiễm trùng: HIV/AIDS, lao, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, - Bệnh tâm thần: trầm cảm, tâm thần phân liệt</p>			
9	Phương pháp nghiên cứu dược lý tế bào và phân tử	<p>- Tổng quan tài liệu, thiết kế được nghiên cứu đánh giá tác dụng dược lý phân tử của thuốc.</p> <p>- Xây dựng được đề cương nghiên cứu đánh giá tác dụng dược lý phân tử của một mẫu nghiên cứu pha tiền lâm sàng.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Điểm thực hành/seminar: 20 %</p> <p>- Thi hết học phần: 80%</p>
10	Đánh giá sử dụng thuốc trong bệnh viện	<p>- Cung cấp cho người học các khái niệm và nguyên tắc về đánh giá sử dụng thuốc trong bệnh viện</p> <p>- Giúp người học phân tích được phương thức thực hiện và ý nghĩa của các hoạt động trong quy trình đánh giá sử dụng thuốc trong bệnh viện.</p> <p>- Giúp người học xây dựng được bộ tiêu chí phù hợp và áp dụng được bộ tiêu chí đã xây dựng để tiến hành đánh giá sử dụng thuốc</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Kiểm tra thường xuyên: Không</p> <p>- Đánh giá lấy điểm thực hành: 30%</p> <p>- Thi hết học phần: Theo hình thức tiểu luận 70%</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		trong các tình huống lâm sàng cụ thể. - Giúp người học có khả năng thiết kế được một đề cương nghiên cứu đánh giá sử dụng thuốc tại bệnh viện.			
11	Quản lý tương tác thuốc và sai sót liên quan đến thuốc trong thực hành lâm sàng	- Giúp người học có khả năng vận dụng được các kiến thức có liên quan để quản lý tương tác thuốc bất lợi trong thực hành lâm sàng - Giúp người học có khả năng vận dụng được các kiến thức có liên quan để quản lý sai sót liên quan đến thuốc trong thực hành lâm sàng.	2	HK1 năm thứ hai	- Kiểm tra thường xuyên: Không - Đánh giá lấy điểm thực hành: 30% - Thi hết học phần: Theo hình thức tiểu luận 70%
	Chuyên ngành Dược Liệu - Dược Học Cổ Truyền				
	Chuyên đề nghiên cứu 2: Các chất dẫn đường và thuốc điều trị có nguồn gốc tự nhiên	- Trình bày được vai trò của hợp chất tự nhiên trong nghiên cứu phát triển thuốc. - Trình bày được quá trình sàng lọc và tìm kiếm chất dẫn đường từ nguồn tự nhiên. - Phân tích được các hướng tiếp cận trong nghiên cứu phát triển hợp chất tự nhiên làm thuốc. - Tổng quan được về quá trình nghiên cứu phát triển một số nhóm thuốc có nguồn gốc tự nhiên.	1	HK1 năm thứ hai	Báo cáo tiểu luận theo chủ đề được giao Hình thức: Tiểu luận (nộp quyền + trình bày) Cách thức lượng giá: - Bài viết 60% - Tác phong, trình bày 30% - Trả lời câu hỏi/ Thảo luận 10% 100%
	Chuyên đề nghiên cứu 3: Đảm bảo chất lượng dược liệu và thuốc dược liệu	1. Phân tích được thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dược liệu và thuốc dược liệu. 2. Trình bày được nội dung các qui định, hướng dẫn về chất lượng dược liệu và thuốc dược liệu. 3. Trình bày được những yêu cầu, nguyên tắc chung khi xây dựng tiêu chuẩn chất lượng, lựa chọn và sử dụng các chất điếm chi và các phương pháp phân tích để đánh giá chất lượng dược liệu và thuốc dược liệu. 4. Phân tích được những giải pháp chủ yếu để đảm bảo chất lượng dược liệu và thuốc dược liệu trong quá trình sản xuất, lưu thông, phân phối, bảo quản. 5. Trình bày được những nội dung chính của Hồ sơ chất lượng dược	1	HK1 năm thứ hai	- Seminar: 15% - Thực hành: 25% - Thi hết học phần: 60%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		liệu và thuốc dược liệu, yêu cầu và những chú ý khi xây dựng. 6. Đánh giá được chỉ tiêu định tính và định lượng dược liệu và chế phẩm bằng một số kỹ thuật sắc ký (TLC, HPLC, GC)			
	Chuyên đề NC: Nghiên cứu vị thuốc và bài thuốc cổ truyền	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm được các thông tin khoa học về kết quả nghiên cứu về vị thuốc, bài thuốc cổ truyền; - Phân tích, tổng hợp được kết quả nghiên cứu về vị thuốc, bài thuốc cổ truyền; - Hệ thống hoá được thông tin về phương pháp nghiên cứu vị thuốc, bài thuốc cổ truyền; - Viết được báo cáo tổng quan nghiên cứu về vị thuốc/bài thuốc cổ truyền cụ thể và trình bày được báo cáo bằng tiếng Anh. 	1	HK1 năm thứ hai	*Thi hết học phần Hình thức: Viết bài luận, báo cáo bằng tiếng Anh 100%
	Chuyên đề NC: Nghiên cứu chuỗi giá trị thảo dược	<p>Cung cấp kiến thức cơ bản về chuỗi giá trị, chuỗi giá trị thảo dược, nghiên cứu chuỗi giá trị và nâng cấp chuỗi giá trị.</p> <p>Hướng dẫn phương pháp thu thập, phân tích thông tin và ra quyết định nâng cấp chuỗi giá trị của thảo dược cụ thể.</p> <p>Giúp nhận thức được vai trò, vị trí của chuyên đề trong lĩnh vực phát triển dược liệu.</p> <p>Rèn luyện thái độ chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu.</p>	1	HK1 năm thứ hai	Tiểu luận: 100%
1	Đảm bảo chất lượng dược liệu và thuốc dược liệu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích được thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dược liệu và thuốc dược liệu. 2. Trình bày được nội dung các qui định, hướng dẫn về chất lượng dược liệu và thuốc dược liệu. 3. Trình bày được những yêu cầu, nguyên tắc chung khi xây dựng tiêu chuẩn chất lượng, lựa chọn và sử dụng các chất điếm chỉ và các phương pháp phân tích để đánh giá chất lượng dược liệu và thuốc dược liệu. 4. Phân tích được những giải pháp chủ yếu để đảm bảo chất lượng dược liệu và thuốc dược liệu trong quá trình sản xuất, lưu thông, phân 	1	HK1 năm thứ hai	- Seminar: 15% - Thực hành: 25% - Thi hết học phần: 60%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		phối, bảo quản. 5. Trình bày được những nội dung chính của Hồ sơ chất lượng dược liệu và thuốc dược liệu, yêu cầu và những chú ý khi xây dựng. 6. Đánh giá được chỉ tiêu định tính và định lượng dược liệu và chế phẩm bằng một số kỹ thuật sắc ký (TLC, HPLC, GC)			
2	Sử dụng thuốc cổ truyền an toàn, hiệu quả theo hướng hiện đại	- Phân tích được các kiến thức y học cổ truyền và y học hiện đại về nguyên nhân nhân gây bệnh, biểu hiện, phương pháp điều trị của một số chứng bệnh. - Hướng dẫn sử dụng được các vị thuốc, phương thuốc thông dụng điều trị 6 chứng bệnh thường gặp một cách an toàn, hiệu quả, hợp lý theo hướng hiện đại. - Nhận thức được vai trò, ứng dụng của học phần trong ngành.	1,5	HK1 năm thứ hai	- Điểm kiểm tra thường kỳ: 20% - Seminar 20% - Điểm thi hết học phần: 60%
3	Tài nguyên cây thuốc	Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu về Tài nguyên cây thuốc (TNCT) và ứng dụng trong phát triển; tổng quan về TNCT trên thế giới và ở Việt Nam; bảo tồn và phát triển TNCT. Hướng dẫn triển khai các hoạt động điều tra TNCT bằng các kỹ thuật và công cụ thích hợp. Rèn luyện tổng hợp thông tin để vận dụng các kiến thức đã học trong thực tiễn bảo tồn và phát triển TNCT. Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và quản lý thời gian. Giúp nhận thức được vai trò, vị trí của học phần trong ngành dược. Rèn luyện thái độ tự chủ, trung thực, kỷ luật trong học tập	2	HK1 năm thứ hai	- Điểm kiểm tra thường xuyên: 10% - Điểm thực hành: 30%. - Điểm thi hết môn: 60%.
	Nguồn dược liệu có giá trị khai thác ở Việt nam	- Trình bày được tình hình nghiên cứu và phát triển, ứng dụng, tiềm năng khai thác của một số cây thuốc được sử dụng là nguyên liệu chiết xuất các hợp chất tinh khiết ở Việt Nam. - Trình bày được tình hình nghiên cứu và phát triển, giá trị thương mại, ứng dụng, tiềm năng khai thác của một số cây thuốc được	2	HK1 năm thứ hai	- Chuyên cần: 10% - Điểm kiểm tra thường kỳ: 30% - Điểm thi hết học phần: 70%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		trồng trọt ở quy mô công nghiệp ở Việt Nam. - Trình bày được tình hình nghiên cứu và phát triển, giá trị thương mại, ứng dụng, tiềm năng khai thác của một số cây chứa tinh dầu ở Việt Nam; giá trị thương mại và ứng dụng của một số tinh dầu.			
	Phương pháp nghiên cứu cây thuốc	- Trình bày được phương pháp tổng quan tài liệu về cây thuốc. Vận dụng viết được tổng quan về một vấn đề cụ thể trong nghiên cứu cây thuốc. - Trình bày được một số phương pháp nghiên cứu cây thuốc về mặt thực vật và hóa học và phân tích ưu, nhược điểm và ứng dụng của các phương pháp này. - Trình bày được nguyên tắc chung và ứng dụng của các thử nghiệm sinh học trong nghiên cứu tác dụng của cây thuốc.	2	HK1 năm thứ hai	- Chuyên cần: 10% - Điểm kiểm tra thường kỳ: 30% - - Điểm thi hết học phần: 70%
	Kiểm nghiệm dược liệu và chế phẩm dược liệu	- Trình bày được thực trạng chất lượng dược liệu hiện nay. - Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dược liệu và chế phẩm dược liệu. - Trình bày được hệ thống tiêu chuẩn và một số nguyên tắc kiểm nghiệm dược liệu và chế phẩm dược liệu. - Kiểm nghiệm được một số dược liệu và chế phẩm dược liệu theo tiêu chuẩn.	2	HK1 năm thứ hai	- Chuyên cần: 10% - Điểm kiểm tra thường kỳ: 10% - Thực hành: 30% - Điểm thi hết học phần: 50%
	Dược lý dược cổ truyền	- Các kiến thức đại cương về dược lý dược học cổ truyền: xu hướng nghiên cứu hiện đại đặc trưng của các thuốc cổ truyền, đặc điểm tác dụng dược lý và các nhân tố ảnh hưởng đến tác dụng dược lý của thuốc cổ truyền. - Tác dụng dược lý chung của 17 nhóm thuốc cổ truyền. - Kiến thức về tác dụng dược lý và khả năng phân tích mối liên quan giữa tác dụng dược lý và công năng của 30 vị thuốc, phương thuốc cổ truyền.	2	HK1 năm thứ hai	- Chuyên cần: 10% - Kiểm tra thường xuyên” 10% -Seminar: 20% - Thi hết học phần: 60%
	Phương thuốc cổ truyền	- Các kiến thức cơ bản về nguyên lý cấu trúc của phương thuốc cổ	2	HK1 năm thứ hai	- Chuyên cần: 10%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		truyền; cấu trúc, công năng, chủ trị, kiêng kỵ, chú ý khi sử dụng và gia giảm các phương thuốc đại diện trong 17 nhóm thuốc. - Kỹ năng phân tích phương thuốc và gia giảm 20 phương thuốc cổ truyền			- Kiểm tra thường xuyên” 10% -Seminar: 20% - Thi hết học phần: 60%
4	Phức chế thuốc cổ truyền	- Phân tích được các kiến thức chuyên sâu và cập nhật về các phương pháp chế biến - Phân tích được khả năng ảnh hưởng của phức chế đến một số thành phần hóa học và tác dụng sinh học của vị thuốc cổ truyền - Phân tích được sự thay đổi thành phần hóa học, tác dụng sinh học của vị thuốc sau phức chế thuốc cổ truyền - Có tư duy về vấn đề kiểm tra, kiểm soát chất lượng thuốc cổ truyền đặc biệt là thuốc sau chế biến bằng các phương pháp hiện đại, phù hợp - Có khả năng thực hành chế biến được 2 vị thuốc theo phương pháp phức chế và đánh giá được sự biến đổi một số thành phần hóa học của vị thuốc sau chế biến theo Dược điển.	2	HK1 năm thứ hai	- Điểm kiểm tra thường xuyên: 30% - Thi hết học phần: 70%
	Cây thuốc trong phát triển nền kinh tế thảo dược	Chuyên đề cung cấp kiến thức về các khái niệm cơ bản, tiềm năng và lợi thế phát triển ngành kinh tế thảo dược, các sản phẩm và dịch vụ từ thảo dược, nội dung cơ bản của kinh tế thảo dược và hệ thống phát triển kinh tế thảo dược. Hướng dẫn phương pháp thu thập, phân tích thông tin và ra quyết định về hướng phát triển thảo dược ở một địa phương. Giúp nhận thức được vai trò, vị trí của học phần trong lĩnh vực phát triển dược liệu. Rèn luyện thái độ chủ động, sáng tạo trong làm việc.	2	HK1 năm thứ hai	- Điểm kiểm tra thường xuyên: 30% - Thi hết học phần: 70%
5	GACP cây thuốc	Cung cấp các kiến thức chuyên sâu về các nguyên tắc, tiêu chuẩn trong Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc theo hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế	2	HK1 năm thứ hai	- Điểm kiểm tra thường xuyên: 10% - Điểm Seminar: 20% - Thi hết học phần: 70%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>giới (GACP-WHO) bao gồm thực hành tốt trồng cây thuốc (GAP) và thực hành tốt thu hái cây thuốc từ hoang dã (GCP);</p> <p>Hướng dẫn xây dựng tài liệu kỹ thuật theo các nguyên tắc, tiêu chuẩn của GACP-WHO;</p> <p>Hướng dẫn cách tổ chức triển khai vùng trồng cây thuốc theo GACP-WHO ;</p> <p>Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và quản lý thời gian;</p> <p>Giúp nhận thức được vai trò, vị trí của học phần trong ngành dược;</p> <p>Rèn luyện thái độ tự chủ, trung thực, kỷ luật trong học tập</p>			
7	Kỹ thuật nuôi cấy mô trong phát triển cây thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần cung cấp các kiến thức về kỹ thuật nuôi cấy mô thực vật. - Hướng dẫn thực hiện thành thạo các kỹ thuật nuôi cấy mô thực vật áp dụng được vào thực tế nuôi cấy mô cây thuốc ở quy mô phòng thí nghiệm. - Hướng dẫn thiết kế quy trình nuôi cấy mô cây thuốc ở quy mô phòng thí nghiệm - Rèn luyện tổng hợp thông tin để vận dụng các kiến thức đã học trong thực tiễn nhân giống cây thuốc bằng kỹ thuật nuôi cấy mô thực vật - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và quản lý thời gian. - Giúp nhận thức được vai trò, vị trí của học phần trong ngành dược. - Rèn luyện thái độ tự chủ, trung thực, kỷ luật trong học tập. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm kiểm tra thường xuyên: 10%. - Điểm thực hành : 20%. - Điểm thi hết môn: 70%.
8	Phân lập các hợp chất tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ý nghĩa của việc phân lập hợp chất tự nhiên và các hướng tiếp cận trong phân lập hợp chất tự nhiên. - Phân tích được ứng dụng của các kỹ thuật sắc ký trong phân lập hợp chất tự nhiên. - Vận dụng được kiến thức về các phương pháp phân lập hợp chất tự nhiên để phân tích một số quy 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 1 bài - Thi hết học phần: Tiểu luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		trình phân lập nhóm hợp chất tự nhiên cụ thể.			
9	Phương pháp phân loại thực vật	<p>Cung cấp các kiến thức và các phương pháp phân loại cây thuốc dựa trên đặc điểm hình thái.</p> <p>Cung cấp các kiến thức và các phương pháp phân loại cây thuốc trên cơ sở phân tích các sản phẩm chuyển hoá hoá học.</p> <p>Cung cấp các kiến thức và các phương pháp phân loại cây thuốc thông qua phân tích các sản phẩm chuyển hoá hoá học trên cơ sở phân tích đa dạng di truyền.</p> <p>Hướng dẫn triển khai các thí nghiệm phân loại thực vật bằng các phương pháp phân tích đặc điểm hình thái, phân tích sản phẩm chuyển hoá hoá học và phân tích trình tự gen thực vật.</p> <p>Rèn luyện tổng hợp thông tin để vận dụng các kiến thức đã học trong thực tiễn nghiên cứu cây thuốc.</p> <p>Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và quản lý thời gian.</p> <p>Giúp nhận thức được vai trò, vị trí của học phần trong ngành dược.</p> <p>Rèn luyện thái độ tự chủ, trung thực, kỷ luật trong học tập.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài.</p> <p>- Đánh giá lấy điểm thực hành:</p> <p style="padding-left: 40px;">Thao tác, kỹ năng, thái độ: 40%</p> <p style="padding-left: 40px;">Kết quả báo cáo thực hành: 60%</p> <p>- Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu in, thời gian 90 phút.</p>
10	Thiết kế phương thuốc	<p>- Có khả năng gia giảm được 20 phương thuốc cổ truyền đại diện cho các nhóm thuốc (phân loại theo YHCT) nhằm tăng hiệu lực trị bệnh, tăng tính an toàn, giảm tác dụng bất lợi (nếu có) của phương thuốc.</p> <p>- Có khả năng xây dựng được phương thuốc mới và viết hướng dẫn sử dụng theo hướng điều trị 3/5 chứng bệnh thông thường: đau đầu, mất ngủ, đau khớp, ho, mụn nhọt.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Kiểm tra thường kỳ: 30%</p> <p>- Hình thức thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút. 70%</p>
11	Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dược liệu	<p>- Trình bày được nguyên tắc chung xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dược liệu.</p> <p>- Phân tích được các chỉ tiêu chất lượng khi xây dựng tiêu chuẩn dược liệu.</p> <p>- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về dược liệu để lựa chọn</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài</p> <p>- Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		được các phương pháp phân tích, đánh giá chất lượng dược liệu. - Dự thảo được tiêu chuẩn chất lượng dược liệu dựa trên kết quả nghiên cứu.			
12	Một số kỹ thuật hiển vi trong nghiên cứu dược liệu	- Trình bày nguyên tắc và một số kỹ thuật hiển vi trong nghiên cứu dược liệu. - Ứng dụng một số phần mềm trong chụp ảnh, xử lý kết quả hiển vi.	2	HK1 năm thứ hai	- Kiểm tra thường xuyên: Không - Thi hết học phần: Tiểu luận
	Chuyên ngành Hoá sinh dược				
1	Hóa sinh nâng cao	- Về kiến thức : + Phân tích một số chuyển hóa đặc biệt trong cơ thể và ứng dụng trong y dược + Phân tích cấu trúc, vai trò sinh học, ứng dụng của một số nhóm chất đặc biệt trong cơ thể. + Phân tích ứng dụng của miễn dịch phân tử trong y dược. - Về kỹ năng: + Trang bị cho học viên khả năng tổng hợp, đánh giá, phản biện và phổ biến các thông tin liên quan đến kiến thức về hóa sinh nâng cao + Trang bị cho học viên kỹ năng sử dụng tiếng Anh ở mức hiểu được các thông tin liên quan đến hóa sinh nâng cao - Về mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm: + Giúp người học có khả năng đưa ra các ý tưởng mới, đánh giá ý kiến chuyên môn, đưa ra ý kiến mang tính chuyên gia, bảo vệ, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. + Giúp người học phát triển năng lực tự định hướng phát triển bản thân cũng như năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để có thể tổ chức, quản lý, điều hành và phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu	2	HK1 năm thứ hai	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.
2	Các kỹ thuật cơ bản của	- Về kiến thức: + Giới thiệu và giải thích nguyên lý của các kỹ thuật sinh	2	HK1 năm thứ hai	- Điểm kiểm tra thường xuyên: 15% - Điểm thực hành: 25%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
	sinh học phân tử	<p>học phân tử cơ bản hiện đang sử dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích các ưu, nhược điểm cũng như nguyên tắc và xu hướng ứng dụng của những kỹ thuật này trong Y -Dược. + Giải thích các khái niệm căn bản của Tin sinh học + Phân tích nguyên tắc và tiềm năng ứng dụng của Tin sinh học trong lĩnh vực Y-Dược <p>- Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn tiến hành một số kỹ thuật sinh học phân tử thông dụng + Giúp người học phát triển khả năng tổng hợp, trình bày, đánh giá, phản biện và phổ biến các thông tin liên quan đến kiến thức về các kỹ thuật cơ bản của sinh học phân tử cũng như ứng dụng của các kỹ thuật này trong lĩnh vực Y-Dược. + Trang bị cho người học kỹ năng sử dụng tiếng Anh ở mức hiểu và trao đổi được với các chuyên gia quốc tế các thông tin liên quan đến kiến thức về các kỹ thuật cơ bản của sinh học phân tử cũng như ứng dụng của các kỹ thuật này trong lĩnh vực Y-Dược. <p>- Về mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giúp người học có khả năng đưa ra các ý tưởng mới, đánh giá ý kiến chuyên môn, đưa ra ý kiến mang tính chuyên gia, bảo vệ, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. + Giúp người học phát triển năng lực tự định hướng phát triển bản thân cũng như năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để có thể tổ chức, quản lý, điều hành và phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu. 			- Thi hết học phần: 60%
	Chuyên đề NC: Chất chỉ điểm sinh học trong chẩn	<p>-Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích được đặc điểm và ứng dụng trong phát triển y học cá thể của chất chỉ điểm sinh học. 	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%</p> <p>- Thi hết học phần: 60%</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
	đoán, tiên lượng, theo dõi điều trị bệnh	<p>+ Phân tích được quá trình nghiên cứu và ứng dụng của các chất chỉ điểm sinh học trong chẩn đoán, tiên lượng và theo dõi đáp ứng với liệu pháp điều trị một số bệnh di truyền hoặc mắc phải.</p> <p>- Về kỹ năng</p> <p>+Trang bị cho người học khả năng tìm kiếm, tổng hợp, trình bày, đánh giá, phản biện và báo cáo các thông tin liên quan đến kiến thức về quá trình nghiên cứu và ứng dụng chất chỉ điểm sinh học trong chẩn đoán, tiên lượng, theo dõi điều trị bệnh.</p> <p>+ Trang bị cho người học kỹ năng sử dụng tiếng Anh ở mức hiểu và trao đổi được với các chuyên gia quốc tế các thông tin liên quan đến quá trình nghiên cứu và ứng dụng chất chỉ điểm sinh học trong chẩn đoán, tiên lượng, theo dõi điều trị bệnh.</p> <p>- Về mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ Giúp người học có khả năng đưa ra các ý tưởng mới, đánh giá ý kiến chuyên môn, đưa ra ý kiến mang tính chuyên gia, bảo vệ, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.</p> <p>+ Giúp người học phát triển năng lực tự định hướng phát triển bản thân cũng như năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để có thể tổ chức, quản lý, điều hành và phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu.</p> <p>+ Giúp người học làm chủ các tình huống trong giao tiếp, soạn thảo, thuyết trình, đàm phán và bảo vệ kết quả liên quan đến nghề nghiệp</p>			
	Chuyên đề NC: Nghiên cứu tác dụng của thuốc trên các đích phân tử	<p>-Về kiến thức</p> <p>+ Trình bày được các loại đích phân tử của thuốc</p> <p>+ Phân tích được cơ chế tác động của thuốc lên từng loại đích phân tử</p> <p>+ Phân tích được các phương pháp đánh giá tác dụng</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%</p> <p>- Thi hết học phần: 60%</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>của thuốc lên từng loại đích phân tử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> +Trang bị cho người học khả năng tìm kiếm, tổng hợp, trình bày, đánh giá, phản biện và báo cáo các thông tin liên quan đến kiến thức về tác dụng của thuốc trên đích phân tử + Trang bị cho người học kỹ năng sử dụng tiếng Anh ở mức hiểu và trao đổi được với các chuyên gia quốc tế các thông tin liên quan đến kiến thức về tác dụng của thuốc trên đích phân tử - Về mức tự chủ và trách nhiệm <ul style="list-style-type: none"> + Giúp người học có khả năng đưa ra các ý tưởng mới, đánh giá ý kiến chuyên môn, đưa ra ý kiến mang tính chuyên gia, bảo vệ, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. + Giúp người học phát triển năng lực tự định hướng phát triển bản thân cũng như năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để có thể tổ chức, quản lý, điều hành và phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu. + Giúp người học làm chủ các tình huống trong giao tiếp, soạn thảo, thuyết trình, đàm phán và bảo vệ kết quả liên quan đến nghề nghiệp. 			
	<p>Chuyên đề NC: Nghiên cứu và phát triển thuốc sinh học</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Về kiến thức <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích được ưu, nhược điểm của các chiến lược lựa chọn hệ đưa thuốc sinh học. + Phát hiện và phân tích được các vấn đề về quản lý chất lượng trong quá trình sản xuất thuốc sinh học + Phân tích được các đặc điểm quan trọng trong dược lực học và dược động học của các thuốc sinh học + Phân tích được ưu và nhược điểm của các marker sinh 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm kiểm tra thường xuyên: 40% - Thi hết học phần: 60%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>học sử dụng trong các thử nghiệm lâm sàng thuốc sinh học</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích vai trò của công nghệ thông tin trong nghiên cứu và phát triển thuốc sinh học. - Về kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> +Trang bị cho người học khả năng tìm kiếm, tổng hợp, trình bày, đánh giá, phản biện và báo cáo các thông tin liên quan đến kiến thức về quá trình nghiên cứu và phát triển các loại thuốc sinh học. + Trang bị cho người học kỹ năng sử dụng tiếng Anh ở mức hiểu và trao đổi được với các chuyên gia quốc tế các thông tin liên quan đến quá trình nghiên cứu và phát triển các loại thuốc sinh học. - Về mức tự chủ và trách nhiệm <ul style="list-style-type: none"> + Giúp người học có khả năng đưa ra các ý tưởng mới, đánh giá ý kiến chuyên môn, đưa ra ý kiến mang tính chuyên gia, bảo vệ, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. + Giúp người học phát triển năng lực tự định hướng phát triển bản thân cũng như năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để có thể tổ chức, quản lý, điều hành và phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu. + Giúp người học làm chủ các tình huống trong giao tiếp, soạn thảo, thuyết trình, đàm phán và bảo vệ kết quả liên quan đến nghề nghiệp. 			
3	Biện luận kết quả xét nghiệm hóa sinh	<p>- Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích mối liên quan giữa cơ chế của một số tình trạng bệnh lý đặc biệt với kết quả xét nghiệm hóa sinh. + Phân tích những tình huống bệnh lý và biến động các chỉ số xét nghiệm liên quan đến tiến triển và tiên lượng của một số ca lâm sàng. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 2 bài - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>- Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng tổng hợp, đánh giá, phản biện và phổ biến các thông tin liên quan đến kiến thức về các xét nghiệm và ý nghĩa các xét nghiệm. + Trang bị kỹ năng tiếng Anh ở mức hiểu được các thông tin liên quan đến các xét nghiệm. + Có thói quen tuân thủ kỷ luật khóa học, hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được giao, ứng dụng các kiến thức đã học để bảo vệ sức khỏe bản thân và bảo vệ môi trường. <p>- Về mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực hướng dẫn, dẫn dắt chuyên môn. + Đưa ra các ý tưởng, các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực xét nghiệm Hóa sinh, đưa ra kết luận mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm về những kết luận của mình 			
4	Hóa sinh dinh dưỡng lâm sàng	<p>- Về kiến thức :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích về sự chuyển hóa, biến đổi các chất dinh dưỡng cơ bản liên quan đến cơ thể hoặc nhóm bệnh nhân cụ thể + Phân tích cơ sở hóa sinh học và ứng dụng trong hỗ trợ dinh dưỡng một số bệnh lý lâm sàng thường gặp + Phân tích ảnh hưởng qua lại của dinh dưỡng đến di truyền và sức khỏe con người <p>- Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trang bị cho học viên khả năng tổng hợp, trình bày, đánh giá, phản biện và phổ biến các thông tin liên quan đến hóa sinh dinh dưỡng lâm sàng, sản phẩm dinh dưỡng và các thuốc sử dụng trong điều trị. + Trang bị cho học viên có kỹ năng sử dụng tiếng Anh ở mức 	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài</p> <p>- Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>hiểu được các thông tin liên quan đến hóa sinh dinh dưỡng lâm sàng và và một số thuốc sử dụng trong điều trị</p> <p>- Về mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Giúp người học có khả năng đưa ra các ý tưởng mới, đánh giá ý kiến chuyên môn, đưa ra ý kiến mang tính chuyên gia, bảo vệ, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.</p> <p>+ Giúp người học phát triển năng lực tự định hướng phát triển bản thân cũng như năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để có thể tổ chức, quản lý, điều hành và phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu.</p>			
5	Cơ sở hóa sinh trong kiểm nghiệm thuốc sinh học	<p>- Về kiến thức :</p> <p>+ Phân tích nguyên lý và cơ sở hóa sinh của quá trình sinh tổng hợp và sản xuất các thuốc sinh học.</p> <p>+ Phân tích cơ sở hóa sinh của các phương pháp kiểm nghiệm thuốc sinh học</p> <p>- Về kỹ năng :</p> <p>+ Phát triển khả năng tổng hợp, trình bày, đánh giá, phản biện và phổ biến các thông tin liên quan đến kiến thức hóa sinh trong kiểm nghiệm thuốc sinh học.</p> <p>+ Giúp học viên trau dồi kỹ năng sử dụng tiếng Anh ở mức hiểu được các thông tin liên quan đến cơ sở hóa sinh trong kiểm nghiệm thuốc sinh học.</p> <p>- Về mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Giúp người học có khả năng đưa ra các ý tưởng mới, đánh giá ý kiến chuyên môn, đưa ra ý kiến mang tính chuyên gia, bảo vệ, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.</p> <p>+ Giúp người học phát triển năng lực tự định hướng phát triển bản thân cũng như năng lực tổng</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài</p> <p>- Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để có thể tổ chức, quản lý, điều hành và phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu.			
6	Ứng dụng công nghệ enzym trong ngành dược	<p>+ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các ứng dụng của enzym trong Y Dược. - Giải thích các ứng dụng của enzym trong sản xuất một số dược chất. - Giải thích các công nghệ (tách chiết, tinh sạch, tăng độ ổn định, pha chế) dùng trong sản xuất enzym từ các nguồn gốc khác nhau. - Phân tích các nguyên tắc xây dựng tiêu chuẩn và kiểm tra chất lượng chế phẩm enzym. <p>+ Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển khả năng tổng hợp, đánh giá, phản biện và phổ biến các thông tin liên quan đến kiến thức về các ứng dụng của công nghệ enzym trong ngành Dược. -Giúp người học trau dồi kỹ năng tiếng Anh ở mức hiểu được các thông tin liên quan đến các ứng dụng của công nghệ enzym trong ngành Dược. <p>+ Về mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp người học củng cố thói quen tuân thủ kỷ luật khóa học, hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được giao, ứng dụng các kiến thức đã học để bảo vệ sức khỏe bản thân và bảo vệ môi trường. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 1 bài - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
7	Kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh lâm sàng	<p>+ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích cơ chế đảm bảo và quản lý chất lượng Labo xét nghiệm hóa sinh lâm sàng. - Giải thích các ứng dụng của các phương pháp xét nghiệm hóa sinh cơ bản sử dụng trong lâm sàng nhằm chẩn đoán bệnh và theo dõi điều trị. <p>+ Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển khả năng tổng hợp, đánh giá, phản biện và phổ biến các thông tin liên quan đến kiến 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 2 bài - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>thức về cơ chế đảm bảo và quản lý chất lượng Labo xét nghiệm hóa sinh lâm sàng, ứng dụng của các phương pháp xét nghiệm hóa sinh cơ bản sử dụng trong lâm sàng nhằm chẩn đoán bệnh và theo dõi điều trị.</p> <p>- Giúp người học trau dồi kỹ năng tiếng Anh ở mức hiểu được các thông tin liên quan đến cơ chế đảm bảo và quản lý chất lượng Labo xét nghiệm hóa sinh lâm sàng, ứng dụng của các phương pháp xét nghiệm hóa sinh cơ bản sử dụng trong lâm sàng nhằm chẩn đoán bệnh và theo dõi điều trị.</p> <p>+ Về mức tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>- Giúp người học củng cố thói quen tuân thủ kỷ luật khóa học, hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được giao, ứng dụng các kiến thức đã học để bảo vệ sức khỏe bản thân và bảo vệ môi trường.</p>			
8	Ứng dụng của iARN trong nghiên cứu được	<p>- Phân tích được các đặc điểm về cấu trúc, vai trò sinh học, và quá trình sinh tổng hợp của các dạng phân tử iARN.</p> <p>- Phân tích được các ứng dụng của iARN trong chẩn đoán và điều trị các bệnh do virus gây ra, ung thư, và miễn dịch trị liệu.</p> <p>- Lựa chọn được các phương pháp thiết kế, vận chuyển iARN phù hợp cho một số đối tượng cụ thể.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài</p> <p>- Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút</p>
9	Công nghệ tế bào gốc	<p>- Phân tích được đặc điểm và tính</p> <p>- Về kiến thức :</p> <p>+ Phân tích đặc điểm và tính ứng dụng của tế bào gốc trưởng thành và các loại tế bào gốc khác</p> <p>+ Phân tích liệu pháp điều trị một số bệnh sử dụng các loại tế bào gốc khác nhau như: liệu pháp tế bào gốc điều trị bệnh thần kinh, bệnh tim mạch, bệnh tiểu đường, tái tạo biểu mô và da. Liệu pháp tế bào gốc tạo máu trong điều trị bệnh tự miễn. Liệu pháp gen tế bào gốc.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài</p> <p>- Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>+ Phân tích các đặc điểm kỹ thuật bảo quản tế bào gốc; phương pháp xây dựng ngân hàng tế bào gốc và ngân hàng máu cuống rốn.</p> <p>+ Vận dụng và giải thích các điều luật cơ bản về đạo lý sinh học trong nghiên cứu và ứng dụng tế bào gốc</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Phát triển khả năng tổng hợp, đánh giá, phản biện và phổ biến các thông tin liên quan đến kiến thức về công nghệ tế bào gốc, chế phẩm tế bào gốc và một số thuốc liên quan sử dụng tế bào gốc trong điều trị .</p> <p>+ Giúp học viên trau dồi kỹ năng tiếng Anh ở mức hiểu được các thông tin liên quan đến công nghệ tế bào gốc, chế phẩm tế bào gốc và một số thuốc liên quan sử dụng trong điều trị.</p> <p>- Về mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>+ Giúp người học có khả năng đưa ra các ý tưởng mới, đánh giá ý kiến chuyên môn, đưa ra ý kiến mang tính chuyên gia, bảo vệ, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.</p> <p>+ Giúp người học phát triển năng lực tự định hướng phát triển bản thân cũng như năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để có thể tổ chức, quản lý, điều hành và phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu.</p>			
10	Hóa sinh hội chứng chuyển hóa và các bệnh liên quan	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+Phân tích bản chất phân tử của Hội chứng chuyển hóa</p> <p>+Giải thích mối liên quan giữa Hội chứng chuyển hóa và các bệnh lý khác</p> <p>+ Phân tích các đích phân tử trong chiến lược điều trị Hội chứng chuyển hóa và các bệnh liên quan</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Giúp học viên phát triển khả năng tổng hợp, trình bày, đánh</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài</p> <p>- Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>giá, phản biện và phổ biến các thông tin liên quan đến kiến thức về hóa sinh hội chứng chuyển hóa và các bệnh liên quan.</p> <p>+ Giúp học viên trau dồi kỹ năng sử dụng tiếng Anh ở mức hiểu được các thông tin liên quan đến hóa sinh hội chứng chuyển hóa và các bệnh liên quan.</p> <p>- Về mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Giúp người học có khả năng đưa ra các ý tưởng mới, đánh giá ý kiến chuyên môn, đưa ra ý kiến mang tính chuyên gia, bảo vệ, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.</p> <p>+ Giúp người học phát triển năng lực tự định hướng phát triển bản thân cũng như năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để có thể tổ chức, quản lý, điều hành và phát triển các hoạt động nghiên cứu và nhóm nghiên cứu.</p>			
11	Thuốc tác dụng trên enzym, receptor và hệ miễn dịch	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Phân tích cơ chế phân tử của thuốc tác dụng lên enzym .</p> <p>+ Phân tích cơ chế phân tử của thuốc tác dụng lên receptor và phương pháp đánh giá tác dụng của thuốc trên receptor.</p> <p>+ Phân tích các cơ chế phân tử của thuốc tác dụng trên hệ miễn dịch và giải thích được mối liên hệ giữa các cơ chế tác dụng và việc Sử dụng thuốc trong điều trị.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Trang bị cho người học khả năng tổng hợp, đánh giá, phản biện và phổ biến các thông tin liên quan đến kiến thức về hóa sinh nâng cao</p> <p>+ Trang bị cho người học kỹ năng Sử dụng tiếng Anh ở mức hiểu được các thông tin liên quan đến hóa sinh nâng cao</p> <p>+ Rèn luyện cho người học Sự tuân thủ kỷ luật khóa học, hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được giao, ứng dụng được các kiến thức</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài</p> <p>- Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>đã học để bảo vệ Sức khỏe bản thân và chăm Sóc Sức khỏe cộng đồng.</p> <p>- Về mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực hướng dẫn, dẫn dắt chuyên môn.</p> <p>+ Đưa ra các ý tưởng, các ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực thuốc enzym, receptor và hệ miễn dịch đưa ra kết luận mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm về những kết luận của mình.</p>			
	Chuyên ngành Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất				
1	Một số phương pháp điện hóa dùng trong phân tích thuốc	<p>- Tổng hợp được nguyên lý và ứng dụng của các phương pháp điện hóa thường dùng: đo pH, chuẩn độ điện thế, cực phổ...</p> <p>- Vận dụng được các phương pháp trên vào một số tình huống cụ thể trong phân tích và kiểm nghiệm thuốc.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài</p> <p>- Đánh giá lấy điểm thực hành: 1 bài</p> <p>- Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.</p>
2	Một số phương pháp sắc ký dùng trong phân tích thuốc	<p>- Người học có kiến thức chuyên ngành về các ứng dụng của của sắc ký lỏng hiệu năng cao, sắc ký lớp mỏng và sắc ký khí trong phân tích thuốc dạng nguyên liệu, thành phẩm, dược liệu và chế phẩm đông dược.</p> <p>- Người học có kiến thức cơ bản về các điều kiện sắc ký trong phân tích bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao, sắc ký lớp mỏng và sắc ký khí</p> <p>- Người học có kiến thức chuyên ngành về các đặc trưng và thẩm định phương pháp trong phân tích thuốc trong dịch sinh học. Ứng dụng trong đánh giá tương đương sinh học của thuốc.</p> <p>- Người học thực hành khảo sát, lựa chọn điều kiện phân tích và định lượng được thuốc trong chế phẩm thuốc bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao.</p> <p>- Phân tích được nguyên lý và ứng dụng của một số phương pháp sắc</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Điểm chuyên cần: 10%</p> <p>- Điểm kiểm tra/ tiểu luận: 15%</p> <p>- Thực hành: 15%</p> <p>- Thi hết học phần: 70%</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		ký thông dụng và sắc ký khối phổ vào phân tích và kiểm nghiệm thuốc. - Vận dụng được một số phương pháp trên vào các tình huống cụ thể trong phân tích và kiểm nghiệm thuốc.			
	Chuyên đề nghiên cứu 2: Phân tích ưu nhược điểm một số ứng dụng sắc ký trong thực tế	Vận dụng được kiến thức về các phương pháp sắc ký ứng dụng trong phân tích thuốc trên vào một số tình huống cụ thể trong phân tích và kiểm nghiệm thuốc. So sánh và đánh giá được ưu nhược điểm của một số phương pháp sắc ký trong ứng dụng thực tế.	2	HK1 năm thứ hai	Báo cáo tiểu luận chuyên đề nghiên cứu bằng tiếng Anh: 100%
	Chuyên đề nghiên cứu 3: Phân tích ưu nhược điểm một số ứng dụng quang học trong thực tế	Vận dụng được kiến thức về các phương pháp quang học ứng dụng trong phân tích thuốc trên vào một số tình huống cụ thể trong phân tích và kiểm nghiệm thuốc. So sánh và đánh giá được ưu nhược điểm của một số phương pháp quang học trong ứng dụng thực tế.	2	HK1 năm thứ hai	Báo cáo tiểu luận chuyên đề nghiên cứu: 100%
	Chuyên đề nghiên cứu 4: Phân tích ưu nhược điểm một số ứng dụng điện hoá trong thực tế	Vận dụng được kiến thức về các phương pháp điện hoá ứng dụng trong phân tích thuốc trên vào một số tình huống cụ thể trong phân tích và kiểm nghiệm thuốc. So sánh và đánh giá được ưu nhược điểm của một số phương pháp điện hoá trong ứng dụng thực tế	2	HK1 năm thứ hai	Báo cáo tiểu luận chuyên đề nghiên cứu: 100%
3	Điện di mao quản	bày được nguyên lý cơ bản và các quá trình diễn ra trong điện di. - Trình bày được một số phương pháp điện di (điện di vùng, điện di biên động, điện di đẳng tốc) và kỹ thuật điện di hay được sử dụng (điện di trên giấy, trên bản mỏng, trên gel và điện di mao quản). - Trình bày được một số ứng dụng của điện di trong ngành dược và y sinh học. - Tổng hợp được nguyên lý và phân tích ứng dụng của kỹ thuật điện di mao quản. - Vận dụng được kỹ thuật trên vào một số trường hợp cụ thể.	2	HK1 năm thứ hai	- Điểm kiểm tra/ thường xuyên: 20% - Thực hành: 10% - Thi hết học phần: 70%
4	Hóa nước	- Trình bày được đặc điểm và thành phần của các nguồn nước tự nhiên	2	HK1 năm thứ hai	- Điểm thực hành: 20% - Điểm kiểm tra thường xuyên: 10%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nguyên tắc xử lý nước tự nhiên và phân tích được một số chỉ tiêu nước tự nhiên. - Tổng hợp được phương pháp phân tích, xử lý các nguồn nước đạt chất lượng trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe. 			<ul style="list-style-type: none"> - Điểm thi hết học phần: 70 %
5	Kiểm nghiệm mỹ phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp được nguyên tắc và các phương pháp có thể phát hiện và xác định hàm lượng một số chất cấm và có giới hạn hàm lượng trong mỹ phẩm. - Phân tích được một số chất cấm hoặc có giới hạn hàm lượng trong mỹ phẩm 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 1 bài - Chấm báo cáo thực hành: 1 bài - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.
6	Kiểm nghiệm thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp được nguyên lý và ứng dụng của một số phương pháp phân tích thường dùng trong kiểm nghiệm thực phẩm và kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm. - Vận dụng được một số quy trình kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên 1 bài - Lượng giá 1 bài báo cáo thực hành - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
8	Kiểm nghiệm thuốc bằng phương pháp vi sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được các kiến thức chuyên môn về các phương pháp phân tích cơ bản dùng trong kiểm nghiệm vi sinh: Phân lập & phân loại một số loại vi sinh vật, phương pháp đánh giá một số chỉ tiêu vi sinh vật. - Thực hành được kỹ năng triển khai và ứng dụng một số phương pháp phân tích cơ bản trong kiểm nghiệm vi sinh. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 1 bài - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
9	Một số phương pháp xử lý mẫu dùng trong phân tích thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp được các phương pháp xử lý mẫu thường dùng trong phân tích thuốc. - Tổng hợp được nguyên tắc và ứng dụng của phương pháp chiết pha rắn, chiết QuEChERS, chiết ái lực trong xử lý mẫu. - Xây dựng được qui trình chiết một hoạt chất từ hệ phức tạp như: dịch sinh học, dược liệu. - Thực hiện được một số qui trình xử lý mẫu bằng các phương pháp trên. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 1 bài có báo trước hoặc viết 1 tiểu luận. - Đánh giá lấy điểm thực hành: 1 bài ngẫu nhiên trong 2 bài, dựa vào theo dõi trong quá trình thực hành và báo cáo thực hành. - Thi hết học phần: Tự luận kết hợp bài tập, được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
10	Triển khai phòng thí nghiệm GLP	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các nguyên tắc của Thực hành tốt phòng thí nghiệm. - Tổng hợp được cách triển khai và xin phê duyệt phòng thí nghiệm đạt GLP. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 1 bài - Chấm báo cáo thực hành: 1 bài - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.
11	Tiêu chuẩn hóa chất lượng thuốc thành phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nội dung cơ bản về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật của thuốc, quy trình xây dựng tiêu chuẩn chất lượng thuốc, hồ sơ chất lượng đăng ký thuốc. - Vận dụng lý thuyết vào xây dựng khung nguyên tắc tiêu chuẩn chất lượng, hồ sơ đăng ký cho một loại hình chế phẩm thuốc cụ thể. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 1 bài - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
	Một số phương pháp quang học dùng trong phân tích thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp được nguyên lý và ứng dụng của một số phương pháp quang học vào phân tích và kiểm nghiệm thuốc. - Vận dụng được các phương pháp trên vào một số tình huống cụ thể trong phân tích và kiểm nghiệm thuốc. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 1 bài - Lượng giá 1 bài báo cáo thực hành - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
	Xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích	<p>Trình bày được khái niệm, nguyên tắc thử, yêu cầu, cách xác định và đánh giá một số chỉ tiêu trong thẩm định phương pháp phân tích theo hướng dẫn của ICH, AOAC.</p> <p>Trình bày được nguyên tắc xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích bằng kỹ thuật quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS) và sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) trong kiểm nghiệm nguyên liệu và chế phẩm thuốc.</p> <p>Xây dựng được phương pháp thử và đề cương thẩm định phương pháp bằng kỹ thuật UV-VIS và HPLC cho một số chỉ tiêu trong tiêu chuẩn chất lượng của nguyên liệu và chế phẩm thuốc.</p> <p>Xử lý số liệu trong xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích cho một số chỉ tiêu trong tiêu chuẩn chất lượng của nguyên liệu và chế phẩm thuốc.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm kiểm tra thường xuyên: 20% - Thi hết học phần: 80%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
	Nghiên cứu độ ổn định của thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm và phân loại độ ổn định thuốc - Trình bày được các thông số động học của quá trình phân hủy thuốc. - Trình bày được phương pháp xây dựng và thẩm định phép đánh giá độ ổn định của thuốc bằng kỹ thuật HPLC. - Trình bày được các bước tiến hành đánh giá độ ổn định của thuốc theo hướng dẫn ICH, US-FDA và ASEAN. - Trình bày được ứng dụng của hồi qui tuyến tính, qui hoạch thực nghiệm – ANCOVA trong xử lý số liệu độ ổn định của thuốc. 		HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm kiểm tra thường xuyên: 20% - Thi hết học phần: 80%
12	Phân tích nhiệt	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các kiểm định cơ bản của phân tích nhiệt. - Giải thích được một số ứng dụng chính của phân tích nhiệt trong phân tích dược. - Quan sát một số thao tác trên thiết bị phân tích nhiệt. 		HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm kiểm tra thường xuyên: 20% - Thi hết học phần: 80%
Chuyên ngành Tổ chức quản lý dược					
1	Nghiên cứu hệ thống y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được các nội dung về nghiên cứu hệ thống y tế. - Phân tích được những vấn đề ưu tiên trong nghiên cứu hệ thống y tế. - Áp dụng được các bước để tiến hành nghiên cứu những vấn đề đặt ra trong HTYT. - Vận dụng lý thuyết để xây dựng được một đề cương nghiên cứu HTYT 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 60 phút
2	Đánh giá kinh tế y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên lý, vai trò và phân tích được tầm quan trọng của đánh giá kinh tế y tế. - Tổng quan được các phương pháp đo lường chi phí và hiệu quả, các bước tiến hành phân tích tác động ngân sách. - Phân tích được cấu trúc, ưu nhược điểm của các loại mô hình trong phân tích chi phí-hiệu quả. - Phiên giải được các kết quả (bao gồm tính không chắc chắn) của một nghiên cứu và từ đó vận dụng 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 60 phút.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		được trong việc phân tích ra quyết định lựa chọn thuốc.			
3	Chuyên đề nghiên cứu 2: Tổng quan hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo các bước thực hiện trong tổng quan hệ thống - Thành thạo công cụ quản lý và trích dẫn tài liệu. - Áp dụng lý thuyết và kỹ năng được học để có thể tiến hành tổng quan hệ thống phục vụ cho đề tài nghiên cứu của học viên. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
4	Chuyên đề NC3: Xử lý và phân tích số liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng và giải thích được các biện pháp thống kê mô tả dữ liệu cơ bản. - Phân tích được một số dạng dữ liệu cơ bản. - Tính toán được các kết quả, trình bày được các số liệu đầu ra của một nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý và kinh tế được. 	2	HK1 năm thứ hai	Hình thức: Tiểu luận báo cáo 100%
5	Chuyên đề NC4: Nghiên cứu định tính, định lượng và phương pháp phối hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định vấn đề và thiết kế được nghiên cứu định tính, nghiên cứu định lượng và phương pháp phối hợp trong lĩnh vực thực hành được. - Phân tích dữ liệu và phiên giải kết quả trong nghiên cứu định tính, định lượng và vận dụng trong nghiên cứu phối hợp (Mixed Methods). - Vận dụng kiến thức đã được trang bị để thiết kế một nghiên cứu phối hợp giữa nghiên cứu định tính và định lượng trong thực hành ngành Dược. 	2	HK1 năm thứ hai	Hình thức: Tiểu luận báo cáo bằng tiếng Anh 100%
6	Y học dựa trên bằng chứng	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về y học bằng chứng, vai trò và ý nghĩa của y học bằng chứng trong thực hành dược. - Phân tích được chất lượng của bằng chứng y khoa theo thiết kế nghiên cứu. - Vận dụng kiến thức về y học bằng chứng để thiết lập, phân tích và trả lời câu hỏi trong thực hành dược. 	2	HK1 năm thứ hai	Hình thức: Tiểu luận báo cáo 100%
7	Bảo hiểm y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được lý luận chung về BHYT, cơ chế tài chính và phương thức chi trả trong BHYT. - Phân tích được ưu nhược điểm của các mô hình BHYT ở một số quốc gia. 	2	HK1 năm thứ hai	- Viết và báo cáo tiểu luận (Seminar): 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các chính sách BHYT được áp dụng ở Việt Nam hiện nay. - Phân tích thực trạng triển khai các chính sách BHYT ở Việt nam hiện nay. 			<ul style="list-style-type: none"> - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 60 phút..
8	Quản lý hệ thống cung ứng thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các chính sách, quy định liên quan đến hệ thống cung ứng thuốc. So sánh hệ thống cung ứng thuốc công lập và tư nhân; - Phân tích được các nội dung của quản lý chuỗi cung ứng; - Vận dụng lý thuyết để cải tiến quy trình mua sắm, tồn kho thuốc 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 60 phút.
9	Quản lý dược bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung của các phương pháp quản lý theo mục tiêu, 5S - Vận dụng được các nguyên lý quản lý trong điều hành khoa dược bệnh viện thông qua việc xây dựng các chỉ tiêu công việc, giao chỉ tiêu và lượng giá việc hoàn thành chỉ tiêu của các vị trí việc làm trong khoa dược bệnh viện. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
10	Quản trị Marketing dược	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các kiến thức về lập kế hoạch và triển khai hoạt động marketing - Ứng dụng các kiến thức về marketing vào thực tế công việc quản trị và kinh doanh dược phẩm và các sản phẩm bảo vệ sức khỏe 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tiểu luận
11	Quản trị doanh nghiệp dược	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các loại hình doanh nghiệp và tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp. - Vận dụng được phương pháp lập chiến lược và kế hoạch trong quản trị doanh nghiệp. - Trình bày được - cách thức tổ chức quản trị doanh nghiệp và có khả năng áp dụng để giám sát và quản trị trong doanh nghiệp. Phân tích được các chỉ tiêu đánh giá hoạt động kinh doanh của 1 doanh nghiệp 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 60 phút.
12	Quản trị chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> -Trình bày được khái niệm chất lượng sản phẩm/dịch vụ, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, các mô hình cung ứng dịch vụ chất lượng. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm Seminar: 30% - Thi hết học phần: 70%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>-Trình bày được nội dung cơ bản về kiểm tra chất lượng, tiêu chuẩn hóa và đo lường chất lượng trong doanh nghiệp,.</p> <p>- Phân tích được nguyên tắc cơ bản của hệ thống quản trị chất lượng, quá trình quản lý chất lượng sản phẩm/dịch vụ và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000, quản lý chất lượng toàn diện (TQM).</p> <p>- Phân loại được các hình thức kiểm tra chất lượng sản phẩm, chi phí chất lượng, các công cụ thống kê trong kiểm soát chất lượng.</p> <p>-Vận dụng được các phương pháp đánh giá chất lượng, các kỹ thuật quản trị chất lượng hiện đại trong một số tình huống cụ thể tại doanh nghiệp/tổ chức.</p>			
13	Quản trị nhân lực	<p>- Trình bày được các lý luận chung về quản trị nhân lực và các nội dung cơ bản của quản trị nguồn nhân lực.</p> <p>- Vận dụng được các nguyên lý của quản trị nhân lực trong điều hành tổ chức.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Điểm Seminar: 30%</p> <p>- Thi hết học phần: 70%</p>
14	Quản trị dự án	<p>3.1 Mục tiêu chung</p> <p>Trang bị cho sinh viên/học viên những kiến thức căn bản về quản lý dự án, từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc dự án: trong giai đoạn khởi xướng dự án bao gồm các vấn đề như xem xét đánh giá để lựa chọn dự án, thiết kế tổ chức dự án; trong giai đoạn tổ chức thực hiện dự án bao gồm việc lập kế hoạch, ước tính ngân sách, lập tiến độ dự án, phân bổ nguồn lực, giám sát và kiểm soát quá trình thực hiện dự án; giai đoạn cuối cùng là kết thúc dự án.</p> <p>3.2. Mục tiêu cụ thể</p> <p>Trình bày được những kiến thức cơ bản về dự án và các nội dung chủ yếu của các bước trong quy trình quản trị dự án như : xác định dự án, phân tích và lập dự án, phê duyệt dự án, tổ chức quản trị dự án.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Điểm Seminar: 30%</p> <p>- Thi hết học phần: 70%</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		Xác định vấn đề cần phải giải quyết, phân tích và lập dự án, các phương pháp quản lý thời gian và tiến độ dự án, phân bổ nguồn lực, quản lý chi phí, quản lý rủi ro dự án.			
	Ngành Hóa dược				
1	Một số chuyên đề chuyên sâu trong nghiên cứu phát triển thuốc mới	Học phần cung cấp các kiến thức nâng cao về: phân loại tiền thuốc, nguyên tắc, các phương pháp và ứng dụng thiết kế tiền thuốc trong nghiên cứu phát triển thuốc mới; thiết kế và tối ưu hóa cấu trúc dựa trên các hiểu biết về cấu trúc, đặc điểm của các hợp chất hóa học cũng như của mục tiêu phân tử để nghiên cứu và phát triển các ứng viên tiềm năng trở thành thuốc; giới thiệu lịch sử hình thành, sự phát triển của lĩnh vực trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu phát triển thuốc mới, vai trò, ứng dụng của lĩnh vực trí tuệ nhân tạo trong thiết kế cấu trúc, phân tích và kiểm nghiệm dược, dự đoán và đánh giá hoạt tính sinh học/độc tính của các chất mới thiết kế, phân tích dữ liệu y sinh học và các lĩnh vực khác, cơ sở lý thuyết và phương pháp ứng dụng các kỹ thuật trí tuệ nhân tạo phổ biến hiện nay trong thiết kế cấu trúc các hợp chất có tiềm năng hoạt tính sinh học để định hướng phát triển thành thuốc mới	2	HK1, năm thứ hai	- Kiểm tra thường xuyên: 20% - Seminar: 20% - Thi hết học phần: Tự luận 60%
2	Thiết kế, tối ưu hóa và nâng cấp quy trình tổng hợp hóa dược	Phần lý thuyết của học phần cung cấp cho người học các kiến thức nâng cao về quy trình tổng hợp hóa dược, bao gồm: thiết kế quy trình tổng hợp mới, tối ưu	2	HK1, năm thứ hai	- Kiểm tra thường xuyên: 10% - Seminar: 40% - Thi hết học phần: Tự luận 50%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>quy trình tổng hợp hóa dược dựa trên nguyên liệu đầu vào, kiểm soát tạp chất, chất lượng sản phẩm và hiệu suất quy trình; lựa chọn xúc tác, chất hỗ trợ; giải quyết vấn đề nhiệt độ, khuấy trộn và dung môi trong nâng cấp quy mô; hiệu chỉnh quy trình và đơn giản hóa thao tác. Phần seminar đề cập đến một số vấn đề khác trong nghiên cứu tối ưu và nâng cấp quy trình tổng hợp hóa dược như kỹ thuật nạp liệu, xử lý phản ứng, tách sản phẩm, an toàn quy trình, đồng thời giúp người học phân tích một số trường hợp điển hình trong thực tế thiết kế, tối ưu hóa và nâng cấp quy trình tổng hợp. Qua đó người học được rèn luyện một số kỹ năng về tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá các thông tin, kỹ năng thuyết trình, bảo vệ quan điểm khoa học và làm việc nhóm trong lĩnh vực hóa dược quy trình</p>			
3	<p>Xây dựng Đề cương luận văn thạc sĩ</p>	<p>Chuyên đề bắt buộc “Xây dựng đề cương luận văn Thạc sĩ” được giảng dạy cho học viên ngành Hóa dược, trình độ thạc sĩ. Học phần giúp người học định hướng được vấn đề nghiên cứu thuộc chuyên ngành, đồng thời trang bị cho người học cách thức tìm kiếm, phân tích, tổng hợp tài liệu thuộc lĩnh vực Hóa dược, xây dựng tổng quan vấn đề nghiên cứu, xác định mục tiêu, nội dung nghiên cứu, lựa chọn phương pháp, đối tượng nghiên cứu phù</p>	3	HK1, năm thứ hai	Bảo vệ đề cương: 100%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		hợp, dự kiến kết quả nghiên cứu. Sau khi hoàn thành học phần, học viên sẽ viết được một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh thuộc lĩnh vực Hóa dược và được Hội đồng thẩm định thông qua			
4	Một số mục tiêu phân tử trong nghiên cứu phát triển thuốc mới	<p>Học phần “Một số mục tiêu phân tử trong nghiên cứu phát triển thuốc mới” cung cấp cho học viên kiến thức tổng quan về mục tiêu phân tử trong nghiên cứu phát triển một số nhóm thuốc như thuốc điều trị ung thư, thuốc tim mạch, thuốc điều trị đái tháo đường, thuốc điều trị nhiễm khuẩn, ...</p> <p>Học phần còn cung cấp cho học viên các kỹ năng cơ bản về thu thập tài liệu, cách lựa chọn mục tiêu phân tử trong quá trình nghiên cứu phát triển; phân tích ứng dụng một số mục tiêu phân tử trong nghiên cứu phát triển một số nhóm thuốc như thuốc điều trị ung thư, thuốc tim mạch, thuốc điều trị đái tháo đường, thuốc điều trị nhiễm khuẩn, thuốc điều trị bệnh Alzheimer, thuốc điều trị viêm loét dạ dày, tá tràng</p>	3	HK1, năm thứ hai	Tiểu luận: 100%
5	Phân tích tổng hợp lùi và ứng dụng trong tổng hợp hóa dược	Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về phân tích tổng hợp lùi và ứng dụng trong tổng hợp hóa dược. Học phần giúp cho người học được tiếp cận với các vấn đề của tổng hợp hữu cơ một cách hệ thống và logic. Sau khi học xong, người học được nâng cao kiến thức về hóa học hữu cơ và có khả năng vận dụng các kiến	2	HK1, năm thứ hai	Tiểu luận: 100%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		thức học được để thiết kế tổng hợp thành công các hợp chất hữu cơ có cấu trúc phức tạp và một số thuốc			
6	Bảo vệ của các nhóm chức trong tổng hợp hóa dược	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về các nhóm bảo vệ (protecting groups) trong tổng hợp hóa dược: vai trò, đặc điểm của các nhóm bảo vệ; lựa chọn các nhóm bảo vệ đối với một số nhóm chức cơ bản trong tổng hợp hữu cơ nói chung và hóa dược nói riêng (hydroxyl , diol, carbonyl, carboxyl , amin), các phương pháp bảo vệ và loại bỏ nhóm bảo vệ. Sau khi học xong, người học có thể phân tích được các sơ đồ tổng hợp có sử dụng các nhóm bảo vệ, vận dụng các kiến thức đã học để đề xuất được sơ đồ tổng hợp các hợp chất hữu cơ nói chung và hóa dược nói riêng có sử dụng nhóm bảo vệ	2	HK1, năm thứ hai	Tiểu luận: 100%
7	Cơ sở kỹ thuật tổng hợp hóa dược	Học phần “Cơ sở kỹ thuật tổng hợp hoá dược” là chuyên đề bắt buộc, cung cấp cho học viên một số kỹ thuật phản ứng bao gồm: clor-methyl hóa; phản ứng Mannich, aldol, Claisen, Michael; cyanoethyl hóa; Friedel-Crafts; thủy phân; tổng hợp ceton từ halogenid acid; decarboxyl hóa; hydrat, dehydrat hóa; racemic hóa, tách các đồng phân quang học và tổng hợp peptid... Thông qua môn học này, người học phải chủ động tra cứu tài liệu theo chủ đề được giao liên quan đến ứng dụng trong tổng hợp nguyên liệu hóa dược;	2	HK1, năm thứ hai	Tiểu luận: 100%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		viết tiểu luận theo chủ đề được giao; giới thiệu chủ đề, trao đổi, thảo luận cùng các học viên khác và giảng viên			
8	Một số phương pháp chiết xuất hiện đại	Chuyên đề này cung cấp những kiến thức, kỹ thuật và thiết bị cơ bản và cập nhật của một số phương pháp chiết xuất hiện đại bao gồm: chiết xuất kiểu turbin, chiết xuất bằng siêu âm, năng lượng điện, chiết xuất bằng dung môi siêu tới hạn. Thông qua môn học này, người học phải chủ động tra cứu tài liệu theo chủ đề được giao liên quan đến ứng dụng của các phương pháp chiết xuất hiện đại trong sản xuất một số nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu: nhựa dầu, tinh dầu và enzym, trao đổi, thảo luận theo chủ đề được giao cùng các học viên khác và giảng viên	2	HK1, năm thứ hai	- Seminar: 40% - Thi hết học phần: Tự luận 60%
9	Tổng hợp các thuốc hormon	Chuyên đề cung cấp cho học viên kiến thức cập nhật và nâng cao về phương pháp tổng hợp các thuốc hormon tuyến giáp, kháng giáp trạng, thuốc hormon tuyến thượng thận, hormon sinh dục, và một số hormon nhóm khác (hormon tuyến tụy, tuyến tùng quả, các ecosanoid...). Thông qua môn học này, người học phải chủ động tra cứu tài liệu, tổng hợp, phân tích, đánh giá các thông tin, thuyết trình, trao đổi, thảo luận, bảo vệ quan điểm khoa học trong lĩnh vực kỹ thuật tổng hợp các	2	HK1, năm thứ hai	- KTTX: 10% - Seminar: 40% - Thi hết học phần: Tự luận 50%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		thuốc hormon cùng các học viên khác và giảng viên			
10	Kỹ thuật sản xuất các vitamin	Chuyên đề cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao về phương pháp sản xuất các vitamin tan trong dầu (nhóm A, D, E, K); tan trong nước (nhóm B, C) và một số dẫn chất của chúng. Thông qua môn học này, người học phải chủ động tra cứu tài liệu, tổng hợp, phân tích, đánh giá các thông tin, thuyết trình, trao đổi, thảo luận, bảo vệ quan điểm khoa học trong lĩnh vực kỹ thuật sản xuất vitamin cùng các học viên khác và giảng viên	2	HK1, năm thứ hai	- KTTX: 10% - Seminar: 40% - Thi hết học phần: Tự luận 50%
11	Sản xuất sinh phẩm và dược phẩm bằng công nghệ sinh học	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cập nhật về tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất một số sinh phẩm, dược phẩm, xu hướng phát triển, vai trò của các sản phẩm công nghệ sinh học trong cuộc cách mạng 4.0. Đồng thời phân tích xu hướng tiếp cận công nghệ mới trong thiết kế một số chế phẩm probiotic, vắc xin, quy trình sản xuất một số chế phẩm cụ thể bằng công nghệ sinh học bao gồm protein trị liệu, thuốc sinh học tương tự, kháng sinh chống ung thư kháng thể đơn dòng. Thông qua học phần, người học có thể chủ động tra cứu tài liệu theo chủ đề được giao liên quan đến ứng dụng công nghệ sinh học phân tử trong sản xuất một số sinh phẩm và dược phẩm; trao đổi, thảo luận	2	HK1, năm thứ hai	- KTTX: 10% - Seminar: 40% - Thi hết học phần: Tự luận 50%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		cùng các học viên khác và giảng viên			
12	Xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về một số chỉ tiêu trong thẩm định phương pháp phân tích như: độ đặc hiệu, giới hạn phát hiện/giới hạn định lượng, khoảng xác định, khoảng tuyến tính, độ lặp lại/độ tái lặp và độ đúng theo hướng dẫn của ICH, AOAC và các bước xây dựng, thẩm định phương pháp phân tích bằng quang phổ UV-VIS và sắc kí lỏng hiệu năng cao HPLC cho một số phép thử như định lượng, thử độ đồng đều hàm lượng, thử độ hoà tan, định lượng và thử giới hạn tạp chất trong kiểm nghiệm nguyên liệu và các dạng chế phẩm thuốc	2	HK1, năm thứ hai	- KTTX: 15% - Chuyên cần: 5% - Thi hết học phần: Tự luận 80%
13	Hợp chất dị vòng và ứng dụng trong dược phẩm	Học phần cung cấp các kiến thức về một số khung dị vòng và ứng dụng chính của các dị vòng này trong dược phẩm; các yếu tố cấu trúc ảnh hưởng tới đặc tính của dị vòng. Đồng thời học phần cũng cung cấp các kiến thức về lịch sử phát triển, phương pháp tổng hợp, cơ chế tác dụng, liên quan cấu trúc tác dụng của một số nhóm chất dị vòng dùng trong điều trị như: hợp chất mang khung tropan đối kháng thụ thể muscarinic, hợp chất mang khung morphinal đối kháng thụ thể opioid, hợp chất mang khung dihydropyridin chẹn kênh calci, hợp chất mang khung tetrazol đối kháng thụ thể angiotensin II, hợp chất mang khung	2	HK1, năm thứ hai	- KTTX: 20% - Thi hết học phần: Tự luận 80%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		tetrahydropyranon ức chế enzym HMG-CoA reductase, hợp chất mang khung phenothiazin đối kháng thụ thể dopamin D ₂ điều trị tâm thần phân liệt, hợp chất mang khung benzimidazol ức chế bơm proton dùng điều trị viêm loét dạ dày tá tràng, hợp chất mang khung thiazolidindion đối kháng PPAR- γ điều trị tiểu đường			
14	Hóa dược phóng xạ	<p>- Học phần cung cấp các kiến thức về dược chất phóng xạ bao gồm: nguồn gốc, tính chất vật lý, hóa học, bảo quản, công dụng, phương pháp sản xuất, đặc điểm các chất mang và các nguyên lý cơ bản về an toàn phóng xạ. Đồng thời học phần còn cung cấp các nội dung về nguyên tắc đánh dấu phóng xạ và các mục tiêu phân tử cụ thể của các dược chất phóng xạ cũng như các biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng trong sản xuất, nguyên tắc tính liều dược chất phóng xạ.</p> <p>- Phần thực hành cung cấp kiến thức cơ bản về sản xuất dược chất phóng xạ từ máy gia tốc cyclotron, quy trình ghi hình PET/CT, pha chế các dược chất phóng xạ cho ghi hình SPECT, kiểm soát chất lượng trong pha chế và quản lý, quy trình ghi hình SPECT, sử dụng dược chất phóng xạ I-131 trong điều trị tuyến giáp.</p>	2	HK1, năm thứ hai	- KTTX: 10% - Seminar: 20% - Thi hết học phần: Tự luận 70%
15	Hóa học dòng chảy và ứng dụng trong	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về hóa học dòng chảy, bao gồm: đại	2	HK1, năm thứ hai	- KTTX: 10% - Seminar: 40% - Thi hết học phần: Tự luận 50%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
	công nghệ dược phẩm	<p>cương về hóa học dòng chảy, các chi tiết của một hệ thiết bị phản ứng dòng chảy, kỹ thuật phản ứng dòng chảy, phương pháp tổng hợp một số nhóm chất cơ bản bằng công nghệ dòng chảy. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho học viên các kiến thức nâng cao về ứng dụng công nghệ dòng chảy trong nghiên cứu phát triển thuốc, trong tổng hợp một số nhóm nguyên liệu hóa dược và trong thực tiễn sản xuất của ngành công nghiệp dược. Nội dung seminar đề cập đến quy trình tổng hợp dòng chảy một số dược chất điển hình (ibuprofen, imatinib, efavirenz, diphenhydramin, aliskiren), qua đó giúp người học rèn luyện và bổ sung một số kỹ năng về tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá các thông tin, kỹ năng thuyết trình, bảo vệ quan điểm khoa học và làm việc nhóm trong lĩnh vực hóa học dòng chảy</p>			
16	Kỹ thuật sản xuất các tá dược	<p>Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về tá dược được sử dụng trong dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng; đồng thời trang bị các kiến thức cốt lõi về các phương pháp, quy trình công nghệ sản xuất một số nhóm tá dược thường dùng được phân loại theo bản chất hóa học, bao gồm: các tá dược vô cơ, các tá dược hydrocarbon, các tá dược alcol, các tá dược acid carboxylic và dẫn chất, các tá dược</p>	2	HK1, năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - KTTX: 10% - Seminar: 40% - Thi hết học phần: Tự luận 50%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		polymer và một số tá dược cấu trúc khác. Ngoài ra, học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá các thông tin về quy trình sản xuất tá dược, kỹ năng thuyết trình, bảo vệ quan điểm khoa học và làm việc nhóm			
17	Phản ứng chuyển vị và ứng dụng trong tổng hợp hóa dược	Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản và hệ thống về phản ứng chuyển vị cũng như một số ứng dụng trong tổng hợp thuốc. Sau khi học xong, người học có điều kiện tiếp cận, nâng cao kiến thức và khả năng vận dụng loại phản ứng này trong hóa học nói chung và ngành dược nói riêng	2	HK1, năm thứ hai	- KTTX: 30% - Thi hết học phần: Tự luận 70%

Chuyên khoa cấp II

STT	Tên môn học	Mục đích học tập	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
	Môn chung				
1	Tiếng Anh chuyên ngành	- Học viên có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành Dược; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường kỳ: 01 bài (tự luận) - Thi hết học phần: Tự luận, thời gian 90 phút
	Môn cơ sở bắt buộc				
1	Liên quan cấu trúc và tác dụng sinh học	- Phân tích được các loại liên quan cấu trúc – tác dụng sinh học và phạm vi áp dụng. - Phân tích được vai trò của tính acid – base, của các nhóm chức hữu cơ chính và của các loại đồng phân đối với tác dụng của thuốc. - Giải thích được liên quan cấu trúc – tác dụng sinh học của một số nhóm thuốc điển hình.	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài (tự luận được sử dụng tài liệu, tiểu luận). - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.

STT	Tên môn học	Mục đích học tập	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		- Vận dụng được các kiến thức về liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học đã học trong tư vấn và hướng dẫn sử dụng các thuốc chính trong một số nhóm thuốc điển hình.			
2	Thống kê sinh học	- Vận dụng được thống kê toán học vào lĩnh vực Sinh học, Y học, Dược học. Biết cách thu thập, xử lý số liệu thu thập được trong nghiên cứu khoa học và thực tiễn, đưa ra được kết luận. Phân tích và xử lý được các dữ liệu đơn giản	2	HK 1 năm thứ nhất	Kiểm tra thường xuyên: 02 bài Đánh giá lấy điểm thực hành: Lấy điểm 2 bài ngẫu nhiên trong số 5 bài (bài còn lại lượng giá: Đạt và không đạt). - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
	Môn cơ sở tự chọn				
1	Cảnh giác dược	- Phân tích được các khái niệm cơ bản về Cảnh giác Dược, vai trò và phạm vi hoạt động của Cảnh giác Dược. - Phân tích được đặc điểm của các nguồn dữ liệu của Cảnh giác Dược. Phân tích được vai trò và ưu nhược điểm của báo cáo tự nguyện trong thực hành Cảnh giác Dược. - Phân tích được các biện pháp để phát hiện và giảm thiểu nguy cơ liên quan đến thuốc. - Phân tích được một số tình huống cụ thể về Cảnh giác Dược. - Áp dụng được một số công cụ sẵn có của Cảnh giác Dược trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến thuốc.	2	HK 2 năm thứ nhất	- Seminar: Các bài báo cáo kết quả seminar - Hình thức thi hết học phần: 1 trong 2 hình thức: Tự luận (60 phút, có được sử dụng tài liệu) hoặc tiểu luận.
2	Gen dược học	- Phân tích được vai trò của bộ gen người với các nghiên cứu về gen dược - Phân tích được ảnh hưởng của các kiểu gen khác nhau lên đáp ứng điều trị của cá thể mang kiểu gen đó. - Phân tích được ứng dụng của gen dược để dùng thuốc theo cá thể trong một số lĩnh vực điều trị.	2	HK 2 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: lấy điểm 1 bài seminar - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
3	Gốc tự do và các chất chống oxy hóa	- Giải thích được cơ chế hoạt động của hệ thống bảo vệ chống gốc tự do nội bào và ngoại bào.	2	HK 2 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: Không

STT	Tên môn học	Mục đích học tập	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được cơ chế tác dụng của các thuốc chống oxy hoá. - Phân loại, ý nghĩa các phương pháp phân tích xác định gốc tự do và các dạng hoạt động của chúng trong Y - Dược 			<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá lấy điểm thực hành: Không - Thi hết học phần: Theo hình thức Tự luận, được sử dụng tài liệu, thời gian thi: 90 phút
4	Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý dược	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được những kiến thức cơ bản về Pháp luật và hệ thống Văn bản qui phạm pháp luật . - Phân tích được việc triển khai và tác động của các văn bản qui phạm pháp luật đến các lĩnh vực của ngành Dược. 	2	HK 2 năm thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Viết và báo cáo tiểu luận (Seminar): 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
5	Hóa trị liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được liên quan cấu trúc – tác dụng, liên quan cấu trúc – dược động học, liên quan cấu trúc – độc tính, tác dụng phụ của một số nhóm hoá trị liệu. - Vận dụng được các kiến thức trên trong tư vấn lựa chọn và hướng dẫn sử dụng an toàn, hợp lí các hóa trị liệu chính. 	2	HK 2 năm thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 2 bài (tự luận được sử dụng tài liệu, tiểu luận). - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.
6	Mô hình dược lý đánh giá tác dụng của thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được tài liệu phục vụ thiết kế nghiên cứu đánh giá tác dụng của thuốc pha tiền lâm sàng. - Phân tích được số liệu nghiên cứu đánh giá tác dụng của thuốc pha tiền lâm sàng. - Xây dựng được đề nghiên cứu đánh giá tác dụng và độc tính của một mẫu nghiên cứu pha tiền lâm sàng. 	2	HK 2 năm thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 01 bài (điểm thảo luận bài seminar) - Thi hết học phần: Viết và trình bày tiểu luận
7	Phức chất và các nguyên tố vi lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng trong ngành dược của các loại phức chất, đặc biệt là các phức chelat, phức hợp chất hữu cơ, phức polyme và phức của cyclodextrin. - Giải thích được vai trò của những nguyên tố vi lượng có mặt trong cơ thể đối với sự sống. - Giải thích được cơ chế tác dụng của thuốc dạng cấu tạo phức chất và sự ảnh hưởng của liên kết protein - thuốc đến tác dụng của thuốc 	2	HK 2 năm thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: Không - Đánh giá lấy điểm thực hành: Không - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
8	Dịch tễ dược nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được nguyên lý và phương pháp luận của các thiết kế nghiên cứu dịch tễ dược. 	2	HK 2 năm thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy)

STT	Tên môn học	Mục đích học tập	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ưu, nhược điểm các phương pháp thống kê và xử lý kết quả trong nghiên cứu dịch tễ được và ứng dụng được trong triển khai nghiên cứu - Phân tích được ưu, nhược điểm các nguồn cơ sở dữ liệu trong nghiên cứu dịch tễ được và ứng dụng được trong triển khai nghiên cứu - Phân tích được một số vấn đề trong triển khai nghiên cứu dịch tễ: các sai số, vấn đề đạo đức và tính ứng dụng của nghiên cứu 			<ul style="list-style-type: none"> - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.
9	Sinh học phân tử	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vai trò của các phân tử sinh học (ADN, ARN, protein) trong quá trình bảo tồn, di truyền và thể hiện các thông tin sinh học trong tế bào và cơ thể. - Giải thích được cơ chế bệnh sinh cũng như cơ chế tác dụng của thuốc ở mức độ phân tử đối với các bệnh lý có liên quan đến các phân tử sinh học nêu trên - Phân tích được ưu, nhược điểm của các sinh phẩm ứng dụng trong Y-Dược. 	2	HK 2 năm thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: 2 bài - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.
10	Sở hữu trí tuệ trong ngành dược	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được lý luận về sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực dược, các cơ chế thực hiện bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực dược phẩm và vấn đề sức khỏe cộng đồng. - Phân tích được một số vấn đề về quyền sở hữu trong ngành dược 	2	HK 2 năm thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
11	Xây dựng đề án, quy trình cải thiện hiệu quả công tác dược	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các bước xây dựng đề án, các bước xây dựng quy trình. - Vận dụng cách viết đề án, quy trình để hoàn thiện 1 bản đề án, 1 quy trình cải thiện hiệu quả công tác dược tại đơn vị. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Thi hết học phần: Tiểu luận
	Chuyên ngành Dược Lý Và Dược Lâm Sàng				
1	Thông tin thuốc trong thực hành dược lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> Trình bày được quy trình thông tin thuốc áp dụng trong thực hành lâm sàng Xác định, phân loại câu hỏi lâm sàng, từ đó xây dựng được chiến lược tìm kiếm thông tin phù hợp 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra thường kỳ: 1 bài (điểm thực hành) - Hình thức thi hết học phần: 1 trong 2 hình thức: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích học tập	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>Tìm kiếm, biên giải và tổng hợp thông tin thuốc dựa trên các nguồn thông tin cấp 3 thường dùng trong thực hành lâm sàng</p> <p>Tra cứu nhanh thông tin trên các nguồn thông tin cấp 2 phù hợp với điều kiện thực hành thông tin thuốc tại bệnh viện.</p> <p>Trả lời được các câu hỏi thông tin thuốc dưới một số hình thức: trao đổi trực tiếp, qua bản viết, email, điện thoại.</p> <p>Lưu trữ được câu hỏi và trả lời thông tin thuốc góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin thuốc cho bệnh viện.</p>			(thời gian 90 phút, được sử dụng tài liệu) hoặc tiểu luận.
2	Dược lý lâm sàng áp dụng trong chương trình quản lý kháng sinh tại bệnh viện	<p>- Giải thích được các chỉ số PK/PD của một số nhóm kháng sinh chính trên cơ sở vi sinh, được động học, dược lực học.</p> <p>- Vận dụng các nguyên tắc PK/PD trong thiết kế được chế độ liều và giám sát điều trị thông qua nồng độ thuốc trong máu (TDM) kháng sinh.</p> <p>- Phân tích được các giải pháp dựa trên nguyên tắc PK/PD trong lựa chọn kháng sinh, xây dựng phác đồ điều trị, tối ưu hóa chế độ liều trên các quần thể bệnh nhân đặc biệt</p> <p>- Ứng dụng được nguyên tắc PK/PD trong đánh giá kháng sinh mới và sử dụng kháng sinh trong điều trị một số nhiễm trùng quan trọng</p>	2	HK1 năm thứ hai	- Hình thức thi hết môn: Viết và trình bày tiểu luận
3	Giám sát phản ứng có hại của thuốc trong thực hành Dược lâm sàng	<p>- Phân tích được nguyên nhân, yếu tố nguy cơ, cơ chế bệnh sinh của ADR gây ra trên một số hệ cơ quan (huyết học, tiêu hóa, gan, thận, điện giải) và phản vệ do thuốc. Đề xuất được các biện pháp xử trí dự phòng và giám sát các ADR.</p> <p>- Vận dụng được các kiến thức trên để giải quyết tình huống lâm sàng cụ thể và triển khai các hoạt động chuyên môn liên quan đến phát hiện, đánh giá, xử trí, dự phòng ADR, truyền thông và giảm thiểu nguy cơ liên quan đến thuốc thông qua các hoạt động của Dược sĩ lâm sàng.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<p>- Kiểm tra thường kỳ: 01 bài (điểm thảo luận bài seminar)</p> <p>- Hình thức thi hết môn: Viết và trình bày tiểu luận</p>

STT	Tên môn học	Mục đích học tập	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
4	Sử dụng thuốc trong điều trị một số bệnh xã hội	<p>Trình bày được các kiến thức liên quan đến bệnh: định nghĩa, phân loại, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng.</p> <p>Trình bày được các kiến thức liên quan đến điều trị: mục tiêu điều trị, nguyên tắc điều trị, cách thiết lập phác đồ điều trị, hướng dẫn tuân thủ điều trị; sử dụng các hướng dẫn dựa trên bằng chứng làm cơ sở lựa chọn thuốc.</p> <p>Trình bày được các thuốc cụ thể: các đặc tính dược lực học và dược động học liên quan đến sử dụng thuốc hợp lý, phản ứng bất lợi của thuốc và cách khắc phục.</p> <p>Vận dụng được các kiến thức trên để phân tích ca lâm sàng trong các bệnh lý đã học.</p>	1	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường kỳ: 1 bài (kiểm tra hoặc tiểu luận) - Hình thức thi hết học phần: 1 trong 2 hình thức: Tự luận (thời gian 90 phút, được sử dụng tài liệu) hoặc tiểu luận.
5	Phương pháp nghiên cứu dược lý tế bào và phân tử	<p>Trình bày được mục đích, cách tiến hành của một số phương pháp nuôi cấy tế bào động vật và các phương pháp định lượng cơ bản trong nghiên cứu tác dụng dược lý phân tử: Phương pháp định lượng ELISA; Phương pháp Western blot; Phương pháp PCR.</p> <p>Thiết kế được các nghiên cứu dược lý tế bào phân tử đối với 1 nhóm thuốc cụ thể: thuốc điều trị đái tháo đường, thuốc điều trị xơ vữa động mạch, thuốc điều trị ung thư, ...</p>	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường kỳ: 01 bài (điểm thảo luận bài seminar) - Hình thức thi hết môn: Viết và trình bày tiểu luận
	Quản lý tương tác thuốc và sai sót liên quan đến thuốc trong thực hành lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức có liên quan để quản lý tương tác thuốc bất lợi trong thực hành lâm sàng - Vận dụng được các kiến thức có liên quan để quản lý sai sót liên quan đến thuốc trong thực hành lâm sàng 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: Không - Đánh giá lấy điểm thực hành: Lấy điểm 2 bài seminar số 2 và số 4 - Thi hết học phần: Theo hình thức tiểu luận
6	Thiết kế, triển khai nghiên cứu Dược lý thực nghiệm trong phát triển thuốc mới	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế được nghiên cứu tác dụng, độc tính của mẫu nghiên cứu trên thực nghiệm - Thực hiện được một số nghiên cứu đánh giá tác dụng, độc tính của mẫu nghiên cứu trên thực nghiệm. - Phân tích được số liệu nghiên cứu đánh giá tác dụng, độc tính của một số mẫu nghiên cứu trên thực 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> Thực hành: 30% Tiểu luận: 30%

STT	Tên môn học	Mục đích học tập	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		nghiêm. - Hoàn thành được báo cáo đánh giá tác dụng, độc tính của một số mẫu nghiên cứu trên thực nghiệm.			
7	Thực hành dược lâm sàng nâng cao trong bệnh viện	- Xây dựng được hướng dẫn chuyên môn và quy trình chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc, lập kế hoạch giám sát việc thực hiện hướng dẫn chuyên môn và quy trình chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc tại bệnh viện - Tham gia được các hoạt động dược lâm sàng tại khoa lâm sàng theo nghị định 131 về Dược lâm sàng trên một số bệnh chuyên khoa bao gồm: Xem xét sử dụng thuốc; Hướng dẫn sử dụng thuốc; Thực hiện được hoạt động dược lâm sàng tại khoa lâm sàng trên tình huống của một số bệnh chuyên khoa như phân tích sử dụng thuốc, bình ca lâm sàng.	2	HK1 năm thứ hai	- Tiêu chí đánh giá bài thực tập: Kiến thức (chuẩn bị trước thực tập, trao đổi trong thực tập): 20% Thái độ và tác phong thực hành: 20% Thực hành đúng quy trình, thực hiện đúng yêu cầu: 60%
8	Thực hành phân tích, đánh giá sử dụng thuốc trong bệnh viện	- Thực hành phân tích được chất lượng sử dụng thuốc tại bệnh viện thông qua một số bộ chỉ số sử dụng thuốc bao gồm: + Bộ chỉ số sử dụng thuốc (theo Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/08/2013 của Bộ Y tế Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị trong bệnh viện) + Bộ chỉ số sử dụng kháng sinh (theo Quyết định số 5631/QĐ-BYT - 31/12/2020 của Bộ Y tế Về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn thực hiện quản lý sử dụng kháng sinh trong bệnh viện”) + Bộ chỉ số sử dụng thuốc trong một số bệnh không lây nhiễm - Vận dụng được các nguyên lý về đánh giá sử dụng thuốc trong bệnh viện để xây dựng một đề cương nghiên cứu đánh giá sử dụng thuốc. - Áp dụng đề cương vừa xây dựng trên cơ sở dữ liệu bệnh nhân có sẵn để phát hiện vấn đề và đề xuất kế hoạch can thiệp.	2	HK1 năm thứ hai	Thực hành : 40% Thi hết học phần: Tiểu luận 60%

STT	Tên môn học	Mục đích học tập	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
	Khảo sát thực tế chuẩn bị luận văn tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn tại khoa Dược bệnh viện của cơ sở thực hành - Phân tích được thực trạng, ưu nhược điểm, các vấn đề còn tồn tại trong triển khai hoạt động Dược lâm sàng tại Bệnh viện - Đề xuất được các hướng nghiên cứu hoặc giải pháp để khắc phục các vấn đề còn tồn tại và cải thiện thực trạng hoạt động Dược lâm sàng tại Bệnh viện - Rèn luyện được khả năng làm việc nhóm và phối hợp trong nhóm đa ngành và với đồng nghiệp tại cơ sở thực hành. 	1	HK1 năm thứ hai	Báo cáo kết quả thực tế (thể hiện qua Sổ nhật ký thực hành) 100%
	Lý thuyết tốt nghiệp: Tổng quan tài liệu về lĩnh vực của đề tài luận văn	Sau khi học xong môn học này, đối với chủ đề của luận văn tốt nghiệp được lựa chọn trong lĩnh vực Dược lâm sàng, học viên có khả năng viết được một tổng quan tài liệu phù hợp cho luận văn tốt nghiệp, lần lượt thực hiện qua các bước: xác định các nội dung cần tổng quan, xác định các nguồn tài liệu tham khảo để trích xuất thông tin, khai thác và tổ chức quản lý thông tin trích xuất và viết nội dung tổng quan.	2	HK1 năm thứ hai	Seminar: 40% Báo cáo: 60%
9	Thực hành tốt nghiệp: thu thập, xử lý, biện giải và báo cáo kết quả của luận văn dược lý thực nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập được dữ liệu thực nghiệm của đề tài luận văn theo đề cương nghiên cứu đã được phê duyệt - Phân tích thống kê dữ liệu thực nghiệm theo từng nội dung nghiên cứu của đề tài luận văn. - Biện giải được kết quả thực nghiệm của đề tài luận văn theo từng nội dung nghiên cứu. - Báo cáo được kết quả thực nghiệm theo mục tiêu nghiên cứu 	2	HK1 năm thứ hai	Báo cáo thực hành: 100%
10	Thực hành tốt nghiệp: Thực hành thu thập, xử lý số liệu, biện giải và báo cáo kết quả của luận	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập được dữ liệu cho luận văn theo đề cương nghiên cứu đã được phê duyệt - Phân tích được dữ liệu theo từng nội dung nghiên cứu của luận văn - Biện giải được kết quả nghiên cứu của luận văn - Báo cáo được kết quả của luận 	2	HK1 năm thứ hai	Báo cáo thực hành: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích học tập	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
	văn Dược lâm sàng	văn theo từng mục tiêu nghiên cứu			
	Chuyên ngành Tổ chức quản lý dược				
1	Phương pháp viết công trình nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu trúc, yêu cầu về kỹ năng viết một công trình nghiên cứu khoa học: luận án, bài báo khoa học, bài luận tổng quan khoa học và các chuyên đề chuyên sâu. - Vận dụng được các yêu cầu trên trong triển khai một công trình NCKH. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường kỳ: Không. - Hình thức thi hết học phần: Báo cáo đề cương chi tiết của nghiên cứu sinh.
2	Phương pháp đánh giá công nghệ y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được lý luận cơ bản về đánh giá công nghệ y tế. - Ứng dụng được các lý thuyết trên để phân tích chi phí hiệu quả từ đó áp dụng trong lựa chọn thuốc và các công nghệ y tế. 	2	HK1 năm thứ hai	- Thi hết học phần: Tiểu luận
3	Phương pháp phân tích và xử lý số liệu trong nghiên cứu và ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng thống kê toán học vào lĩnh vực Sinh học, Y học, Dược học. Biết cách thu thập, xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học và thực tiễn, đưa ra được kết luận. - Sử dụng được phần mềm thống kê SPSS để phân tích và xử lý các dữ liệu nâng cao. 	2	HK1 năm thứ hai	- Thi hết học phần: Tiểu luận
	Quản lý chất lượng thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được lý thuyết cơ bản về quản lý chất lượng sản phẩm - Tổng quan được lý luận chung về một số hệ thống tiêu chuẩn chất lượng trong quản lý chất lượng thuốc - Vận dụng được lý thuyết về quản lý chất lượng thuốc trong lĩnh vực công tác cụ thể của học viên. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 30% - Thi hết học phần: Tự luận: 70%
	Đánh giá, giám sát công tác dược	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các nội dung trong giám sát, giám sát công tác dược; - Lập bản kế hoạch đánh giá công tác dược tại một cơ sở y tế; - Xây dựng bộ công cụ giám sát công tác dược tại cơ sở khám chữa bệnh hoặc tại cộng đồng. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 20% - Thi hết học phần: Tự luận: 80%
	Xây dựng đề án, quy trình cải thiện hiệu quả công tác dược	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các bước xây dựng đề án, các bước xây dựng quy trình. - Vận dụng cách viết đề án, quy trình để hoàn thiện 1 bản đề án, 1 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 20% - Thi hết học phần: Tiểu luận: 80%

STT	Tên môn học	Mục đích học tập	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		quy trình cải thiện hiệu quả công tác được tại đơn vị.			
	Quản trị mua sắm thuốc	- Tổng quan được các bước thực hiện và các nguyên tắc trong quản trị mua sắm thuốc - Vận dụng được lý thuyết về quản trị mua sắm thuốc để áp dụng tại các quy mô, đơn vị khác nhau.	2	HK1 năm thứ hai	- Seminar: 30% - Thi hết học phần: Tự luận: 70%
	Khảo sát thực tế tốt nghiệp	- Phân tích được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực hành - Phân tích được thực trạng các hoạt động chung về lĩnh vực được tại địa phương và các hoạt động quản lý, tổ chức theo lĩnh vực công tác. - Đề xuất được các hướng nghiên cứu hoặc giải pháp để khắc phục các vấn đề còn tồn tại và cải thiện thực trạng hoạt động Được tại đơn vị và địa phương. - Rèn luyện được khả năng làm việc nhóm và phối hợp trong nhóm đa ngành và với đồng nghiệp tại cơ sở thực hành.	1	HK1 năm thứ hai	Tiểu luận (nhật ký thực hành); 100%
	Học phần thực hành 1: Xác định thông tin cơ bản và vấn đề tồn tại trong thực hành nghề nghiệp	- Tìm kiếm và trình bày được các thông tin cơ bản liên quan tới lĩnh vực được đang công tác. - Phát hiện và phân tích được những vấn đề tồn tại liên quan tới lĩnh vực được đang công tác.	1	HK1 năm thứ hai	Báo cáo thực hành: 100%
	Học phần thực hành 2: Xây dựng biểu mẫu thu thập, xử lý và phân tích số liệu trong thực hành nghề nghiệp	- Xây dựng được biểu mẫu thu thập số liệu liên quan tới lĩnh vực được đang công tác. - Xử lý và phân tích được số liệu về thực hành được trong lĩnh vực quản lý được mà học viên đang công tác.	1	HK1 năm thứ hai	Báo cáo thực hành: 100%

Chuyên khoa cấp I

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
	Môn chung				
1	Triết học	Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên sau đại học trong việc nhận thức và nghiên	3	HK 1 năm thứ nhất	- Tham gia học tập và thảo luận nhóm : 4 bài mỗi bài 3 tiết 10%. - Bài tiểu luận: 1 bài 30%.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học – công nghệ Việt Nam. Vận dụng các lý luận này trong việc nhận thức và hoạt động thực tiễn của mỗi học viên.			- Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
2	Tiếng Anh chuyên ngành	Học viên vận dụng được các kỹ năng ngôn ngữ để tiếp cận và khai thác có hiệu quả các tài liệu chuyên ngành Dược viết bằng tiếng Anh. Học viên có thể hiểu được các tài liệu có nội dung liên quan chuyên môn Dược: thông tin thuốc, công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc, dược học cổ truyền, dược lý và dược lâm sàng, hoá sinh dược, kiểm nghiệm thuốc và độc chất, tổ chức quản lý dược ...	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường kỳ: 01 bài (Tự luận/nói) - Thi hết môn: 01 bài (Tự luận)
	Môn cơ sở bắt buộc				
1	Tin học	Quản lý được các thông tin lưu giữ trên các đĩa từ và các thiết bị khi làm việc trên môi trường Windows, tìm kiếm thông tin trên mạng Internet. Tập hợp và xử lý được các số liệu thực nghiệm thu thập được một cách khoa học và nhanh chóng bằng máy tính. Vẽ được các công thức hoá học và các hình vẽ đơn giản. Soạn thảo được các văn bản về chuyên môn kỹ thuật nói chung và Dược nói riêng. Chuẩn bị được nội dung cần trình bày cho một báo cáo khoa học qua các thiết bị tin học.	3	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường kỳ: Chấm điểm bài thực hành (bài 3 và bài 5). - Hình thức thi hết học phần: Thực hành trên máy tính (thời gian: 120 phút; không được sử dụng tài liệu).
2	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng dược liệu	Trình bày được các nhóm sản phẩm có nguồn gốc dược liệu và xu hướng nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các sản phẩm này. Trình bày được tiềm năng phát triển và ứng dụng dược liệu ở Việt Nam. Trình bày được hệ thống các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng dược	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường xuyên: 2 bài - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		liệu và các sản phẩm có nguồn gốc được liệu.			
3	Quản trị học	<p><i>Về kiến thức:</i></p> <p>Trình bày được khái niệm, vai trò và chức năng của quản trị</p> <p>Trình bày được các yếu tố môi trường và ảnh hưởng của môi trường đến tổ chức.</p> <p>Nhận diện được những quyết định quản trị và xác định được những cách thức ra và triển khai quyết định.</p> <p>Trình bày được các chức năng của quản trị bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra.</p> <p><i>Về kỹ năng:</i></p> <p>Hình thành và phát triển (một bước) năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề quản trị trong tổ chức.</p>	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường kỳ: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Hình thức thi hết học phần: Tự luận
4	Phương pháp nghiên cứu phát triển thuốc mới	<p>Trình bày và vận dụng được các nguyên lý và phương pháp cơ bản dùng trong quá trình nghiên cứu và phát triển thuốc mới: phương pháp tiếp cận, lựa chọn mục tiêu phân tử, sàng lọc tìm chất dẫn đường, tối ưu hóa cấu trúc, thử tác dụng sinh học, lựa chọn ứng viên thử cận lâm sàng, lâm sàng, thử cận lâm sàng, lâm sàng đến đăng ký lưu hành.</p> <p>Trình bày được quá trình nghiên cứu và phát triển một số thuốc điển hình.</p>	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường kỳ: 2 bài (tự luận, tiêu luận) - Hình thức thi hết học phần: Tự luận – 90 phút
5	Phân tích dụng cụ	<p>Trình bày được nguyên lý và cách vận dụng vào phân tích kiểm nghiệm của các phương pháp quang phổ UV-VIS và HPLC.</p> <p>Trình bày được các ứng dụng của một số phương pháp phân tích dụng cụ khác.</p> <p>Thực hiện được một số qui trình phân tích kiểm nghiệm trên quang phổ UV-VIS và HPLC.</p>	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường kỳ + Kiểm tra thường xuyên 1 – 2 bài hay viết 1 tiểu luận + Lượng giá 1 – 2 bài báo cáo thực hành Hình thức thi hết môn: Tự luận kết hợp bài tập, 60 – 90 phút, được sử dụng tài liệu khi làm bài
6	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Trình bày được các bước cơ bản để xây dựng một đề cương NCKH.	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường kỳ: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		Trình bày được các kỹ năng cơ bản để viết một bài báo khoa học. Vận dụng để xây dựng được một đề cương NCKH.			- Hình thức thi hết học phần: Tự luận
7	Sinh dược học bào chế	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng (SKD) các dạng thuốc nói chung, nguyên tắc đánh giá SKD và tương đương sinh học của thuốc. Phân tích được các biện pháp có thể áp dụng để tác động đến SKD của thuốc theo đường dùng, vận dụng trong nghiên cứu xây dựng các công thức và trong lựa chọn, hướng dẫn sử dụng thuốc.	2	HK 1 năm thứ nhất	- Kiểm tra thường kỳ: 2 bài. - Thi hết môn: tự luận – 90 phút, cho phép sử dụng tài liệu
Chuyên ngành Dược Lý Và Dược Lâm Sàng					
1	Chăm sóc dược	Trình bày được các nội dung cơ bản trong chăm sóc dược cho bệnh nhân. Vận dụng các kiến thức trên để giải quyết tình huống lâm sàng cụ thể của bệnh lý tăng huyết áp, đái tháo đường, hen phế quản.	2	HK1 năm thứ hai	- Kiểm tra thường kỳ: 1 bài (bài kiểm tra hoặc tiểu luận) - Hình thức thi hết học phần: 1 trong 2 hình thức: Tự luận (thời gian 60 phút, có được sử dụng tài liệu) hoặc tiểu luận.
2	Dược lý phân tử	Trình bày được các đích tác dụng của thuốc và các cơ chế truyền tin thông qua các đích phân tử. Vận dụng các kiến thức về đích tác dụng của thuốc để giải thích cơ chế tác dụng và ứng dụng điều trị của một số họ trị liệu (kháng sinh, thuốc điều trị đái tháo đường...), sự khác biệt giữa các thuốc trong cùng một họ liên quan đến việc lựa chọn thuốc trên lâm sàng.	2	HK1 năm thứ hai	- Kiểm tra thường kỳ: 01 bài (điểm thảo luận bài seminar) - Hình thức thi hết môn: Viết và trình bày tiểu luận
3	Dược động học lâm sàng	Sử dụng được các thông tin dược động học để tư vấn sử dụng thuốc hợp lý trên lâm sàng. Áp dụng được các nguyên lý dược động học để tính toán và tối ưu hóa liều lượng của thuốc.	2	HK1 năm thứ hai	- Kiểm tra thường kỳ: 1 bài (điểm thực hành) - Hình thức thi hết học phần: 1 trong 2 hình thức: Tự luận (thời gian 90 phút, được sử dụng tài liệu) hoặc tiểu luận.
4	Sử dụng thuốc trong điều trị một số bệnh chuyên khoa	Trình bày được các kiến thức liên quan đến bệnh: định nghĩa, phân loại, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng. Trình bày được các kiến thức liên	2	HK1 năm thứ hai	- Kiểm tra thường kỳ: 1 bài (bài seminar) - Hình thức thi hết học phần: 1 trong 2 hình thức: Tự luận (thời

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<p>quan đến điều trị: mục tiêu điều trị, nguyên tắc điều trị, cách thiết lập phác đồ điều trị, hướng dẫn tuân thủ điều trị; sử dụng các hướng dẫn dựa trên bằng chứng làm cơ sở lựa chọn thuốc.</p> <p>Trình bày được các thuốc cụ thể: các đặc tính dược lực học và dược động học liên quan đến sử dụng thuốc hợp lý, phản ứng bất lợi của thuốc và cách khắc phục.</p> <p>Vận dụng được các kiến thức trên để phân tích ca lâm sàng trong các bệnh lý đã học.</p>			gian 90 phút, được sử dụng tài liệu) hoặc tiểu luận.
5	Mô hình dược lý thực nghiệm đánh giá tác dụng của thuốc	<p>Trình bày được các hướng tiếp cận dược lý để đánh giá tác dụng và độc tính của thuốc.</p> <p>Thiết kế được nghiên cứu đánh giá tác dụng của thuốc trên thực nghiệm.</p> <p>Áp dụng được các nguyên tắc của thống kê y sinh học để đánh giá kết quả thực nghiệm dược lý.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường kỳ: 01 bài (điểm thảo luận bài seminar) - Hình thức thi hết học phần: Viết và trình bày tiểu luận
6	Dược lý lâm sàng	<p>Phân tích được nguyên tắc lựa chọn và sử dụng thuốc trong điều trị dựa vào mối liên quan giữa liều và tác dụng, yếu tố di truyền và cá thể hoá điều trị</p> <p>Áp dụng được các kiến thức dược lý lâm sàng của một số nhóm thuốc: kháng sinh, corticoid, đái tháo đường và các phản ứng bất lợi của thuốc để hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, hiệu quả, an toàn.</p>	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường kỳ: 01 bài (điểm thảo luận bài seminar hoặc bài tập) - Hình thức thi hết học phần: Tự luận
Chuyên ngành Tổ chức quản lý dược					
1	Nghiên cứu hệ thống y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng được các bước để tiến hành nghiên cứu những vấn đề đặt ra trong HTYT. - Vận dụng lý thuyết để xây dựng được một đề cương nghiên cứu HTYT. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
2	Đánh giá kinh tế y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được nguyên lý, vai trò và tầm quan trọng của đánh giá kinh tế y tế. - Tổng quan được lý luận chung về nội dung, các phương pháp đo lường chi phí và hiệu quả, các bước tiến hành phân tích tác động ngân sách. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được cấu trúc, ưu nhược điểm của các loại mô hình trong phân tích chi phí-hiệu quả. - Phân giải được các kết quả (bao gồm tính không chắc chắn) của một nghiên cứu và từ đó vận dụng được trong việc phân tích ra quyết định lựa chọn thuốc. 			
3	Quản lý hệ thống cung ứng thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được lý luận chung về chính sách thuốc, mô hình hệ thống cung ứng thuốc, các chi phí chuỗi cung ứng thuốc, giá thuốc, chất lượng thuốc, hệ thống thông tin quản lý, nhân lực. - Phân tích được các yếu tố liên quan đến hệ thống cung ứng thuốc: chi phí, quản lý tồn kho. - Vận dụng lý thuyết để xây dựng quy trình đảm bảo chất lượng thuốc cung ứng, lập kế hoạch đào tạo và phát triển năng lực của cán bộ cung ứng thuốc tại đơn vị. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.
4	Quản lý dược bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được lý luận chung liên quan đến các lĩnh vực của công tác dược trong bệnh viện bao gồm: đảm bảo nhu cầu thuốc trong bệnh viện, thực hiện tồn trữ và cấp phát thuốc tốt và quản lý sử dụng thuốc hợp lý, an toàn. - Vận dụng được các phương pháp xác định nhu cầu thuốc trong xây dựng danh mục thuốc mua sắm tại bệnh viện - Phân tích được danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện, đánh giá việc thực hiện các quy định kê đơn sử dụng thuốc tại bệnh viện. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
5	Nghiên cứu định tính, định lượng và phương pháp phối hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về nghiên cứu định tính, nghiên cứu định lượng và phương pháp phối hợp sử dụng trong lĩnh vực dược. - Phân tích dữ liệu và phân giải kết quả trong nghiên cứu định tính, định lượng và vận dụng trong nghiên cứu phối hợp (Mixed Methods). - Vận dụng kiến thức đã được trang bị để thiết kế một nghiên cứu phối hợp giữa nghiên cứu định tính và định lượng. 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá người học
6	Quản trị Marketing được và các phương pháp nghiên cứu marketing được	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được những kiến thức về quản trị marketing và các phương pháp nghiên cứu Marketing. - Phân tích được các chiến lược Marketing áp dụng trên thị trường được phân 	2	HK1 năm thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Seminar: 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.
7	Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý được	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được những kiến thức cơ bản về Pháp luật và hệ thống Văn bản quy phạm pháp luật . - Phân tích được việc triển khai và tác động của các văn bản quy phạm pháp luật đến các lĩnh vực của ngành Dược. 	2	HK 1 năm thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Viết và báo cáo tiểu luận (Seminar): 01 điểm (là điểm thành phần tích lũy) - Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
8	Đánh giá sử dụng thuốc trong bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm sử dụng thuốc hợp lý, nguyên nhân và hậu quả của sử dụng thuốc không hợp lý - Trình bày được các phương pháp đánh giá sử dụng thuốc trong bệnh viện, các chỉ tiêu đánh giá. - Vận dụng các phương pháp đánh giá sử dụng thuốc để phát hiện những vấn đề bất cập trong sử dụng thuốc tại 1 bệnh viện 	2	HK 1 năm thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Thi tự luận có sử dụng tài liệu, thời gian thi: 60 phút - Cách tính điểm học phần + Điểm seminar: 30% + Điểm thi hết học phần: 70%.
9	Quản trị nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các quan điểm và triết lý quản trị nhân sự - Xây dựng được cơ cấu nhân sự cho tổ chức hoạt động trong lĩnh vực Dược - Xây dựng được Bản mô tả công việc và Phiếu giao việc theo mục tiêu (KPI) đối với vị trí công việc trong tổ chức hoạt động trong lĩnh vực Dược - Lập được kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực 	2	HK 1 năm thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Thi tự luận có sử dụng tài liệu, thời gian thi: 60 phút - Cách tính điểm học phần + Điểm seminar: 30% + Điểm thi hết học phần: 70%.
10	Phân tích hoạt động kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được cơ cấu vốn, chi phí, lợi nhuận - Thu thập được các thông tin từ các báo cáo tài chính để đánh giá các tỷ số tài chính - Phân tích được cơ cấu doanh thu, khách hàng và đặc điểm sản phẩm của 1 doanh nghiệp được 	2	HK1 năm thứ hai	Thi hết học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút.

HỆ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Chương trình đào tạo chuẩn ngành Dược học

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Bào chế và sinh dược học 1	<p>Trình bày được: Một số khái niệm cơ bản về bào chế và sinh dược học; định nghĩa, ưu - nhược điểm, phân loại các dạng thuốc thông dụng. Trình bày được các thành phần trong dạng thuốc và phân tích được ảnh hưởng của các thành phần đến sự hình thành, độ ổn định và sinh khả dụng của dạng thuốc.</p> <p>Trình bày được kỹ thuật bào chế và phân tích được ảnh hưởng của một số thông số kỹ thuật đến yêu cầu chất lượng của dạng thuốc.</p> <p>Thực hành bào chế được một số dạng thuốc thông dụng đạt yêu cầu. Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng trên trong pha chế, bảo quản, giới thiệu, lựa chọn, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả.</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	20% điểm kiểm tra thường xuyên, 30% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ. Hình thức thi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, 45 phút, không sử dụng tài liệu
2	Bào chế và sinh dược học 2	<p>Trình bày và phân tích được ảnh hưởng của các thành phần trong dạng thuốc đến sự hình thành, độ ổn định và sinh khả dụng của dạng thuốc. Trình bày được kỹ thuật bào chế và phân tích được ảnh hưởng của một số thông số kỹ thuật đến yêu cầu chất lượng của dạng thuốc.</p> <p>Thực hành bào chế được một số dạng thuốc thông dụng.</p> <p>Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng trên trong bảo quản, giới thiệu, lựa chọn, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả.</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	20% điểm kiểm tra thường xuyên, 30% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ. Hình thức thi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, 45 phút, không sử dụng tài liệu
3	Kỹ thuật bào chế các dạng thuốc từ dược liệu	<p>Trình bày được định nghĩa, ưu - nhược điểm, thành phần, kỹ thuật bào chế, tiêu chuẩn chất lượng một số dạng thuốc truyền thống: cao thuốc, cồn thuốc, rượu thuốc, chè thuốc, thuốc hoàn, thuốc dầu, cao xoa, cao dán.</p> <p>Phân tích, lựa chọn được tá dược và phương pháp thích hợp để bào chế các dạng thuốc hiện đại từ nguyên liệu có nguồn gốc dược liệu: cốm, viên nén, viên nang, thuốc tiêm, thuốc mềm dùng trên da, thuốc dán thấm qua da và một số hệ mang thuốc mới từ nguyên liệu có nguồn gốc dược liệu.</p>	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	20% điểm kiểm tra thường xuyên, 30% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ. Hình thức thi tự luận, 60 phút, được sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
4	Mỹ phẩm	<p>Trình bày được khái niệm, mục đích sử dụng và phân loại mỹ phẩm. Trình bày được nguyên tắc thử tính mẫn cảm, kích ứng của thành phần và chế phẩm mỹ phẩm.</p> <p>Phân tích được vai trò các thành phần, tính năng, kỹ thuật bào chế và yêu cầu chất lượng một số chế phẩm mỹ phẩm dùng cho da, răng và tóc, khử mùi và trang điểm màu.</p> <p>Trình bày được nguyên tắc Thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm. Thực hành bào chế được kem dùng cho da (giữ ẩm, dưỡng da, chống tia tử ngoại, làm trắng da...), chế phẩm làm sạch răng, chế phẩm làm sạch tóc và chế phẩm son môi đạt yêu cầu.</p>	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	20% điểm kiểm tra thường xuyên, 30% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ. Hình thức thi tự luận, 60 phút, không sử dụng tài liệu
5	Thực hành tốt sản xuất thuốc và thực hành tốt phòng thí nghiệm (GMP & GLP)	<p>Trình bày được các khái niệm, vai trò và phân tích được ý nghĩa của Thực hành tốt sản xuất và Thực hành tốt phòng thí nghiệm.</p> <p>Trình bày được các yêu cầu và nội dung cơ bản của Thực hành tốt sản xuất và Thực hành tốt phòng thí nghiệm.</p> <p>Vận dụng được kiến thức đã học trong thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì dây chuyền sản xuất đạt yêu cầu Thực hành tốt sản xuất thuốc.</p> <p>Trình bày được nguyên tắc quản lý phòng thí nghiệm theo GLP.</p> <p>Trình bày được cách xây dựng một phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP.</p> <p>Viết được một số quy trình thao tác chuẩn và hồ sơ lô sản xuất/ kiểm nghiệm thuốc.</p>	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	30% điểm kiểm tra thường xuyên, 70% điểm thi học kỳ. Hình thức thi tự luận, 60 phút, được sử dụng tài liệu
6	Sản xuất thuốc 1	<p>CO1: Sinh viên có kiến thức (đại cương, các kỹ thuật- cách tiến hành, kiểm soát quá trình) về: xay-nghiền, trộn, tạo hạt, hòa tan, tiệt khuẩn,... Kỹ thuật sản xuất thuốc các dạng thuốc lỏng và dạng thuốc rắn (vô khuẩn và không vô khuẩn). Trên cơ sở nền tảng đó giải thích và ứng dụng các kiến thức cơ bản vào công nghệ sản xuất thuốc.</p> <p>CO2: Sinh viên hình thành kỹ năng thực hành sản xuất thuốc cơ bản; kỹ</p>	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	20% điểm kiểm tra thường xuyên, 30% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành, quan sát, giải thích viết báo cáo khoa học chính xác, trung thực; kỹ năng làm việc nhóm, thu thập dữ liệu, xử lý số liệu, và kiểm soát quy trình sản xuất; kỹ năng làm việc với các nguyên liệu, trang thiết bị đáp ứng các yêu cầu về an toàn trong phòng thí nghiệm và bảo vệ môi trường.</p> <p>CO3: Sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn của lĩnh vực công nghiệp sản xuất thuốc.</p>			
7	Sản xuất thuốc 2	<p>CO1: Sinh viên có kiến thức về: đại cương về nâng cấp và thẩm định quy trình sản xuất thuốc; một số công nghệ đóng gói trong sản xuất thuốc; kỹ thuật sản xuất pellet, viên hoàn, viên nang, viên nén, viên bao, thuốc tiêm. Trên cơ sở nền tảng đó giải thích và ứng dụng các kiến thức cơ bản vào công nghệ sản xuất thuốc.</p> <p>CO2: Sinh viên hình thành kỹ năng thực hành sản xuất thuốc cơ bản; kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành, quan sát, giải thích viết báo cáo khoa học chính xác, trung thực; kỹ năng làm việc nhóm, thu thập dữ liệu, xử lý số liệu, thuyết trình, phản biện về quy trình sản xuất và thẩm định quy trình sản xuất một số dạng thuốc; kỹ năng làm việc với các nguyên liệu, trang thiết bị đáp ứng các yêu cầu về an toàn trong phòng thí nghiệm và bảo vệ môi trường.</p> <p>CO3: Sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn của lĩnh vực công nghiệp sản xuất thuốc.</p>	3	Kiến thức định hướng chuyên ngành	20% điểm kiểm tra thường xuyên, 30% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ
8	Hóa lý dược	<p>1: Trình bày được khái niệm, đặc điểm và tính chất của các trạng thái, các quá trình và các thông số hoá lý cơ bản ứng dụng trong ngành Dược.</p> <p>2: Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến các trạng thái, các quá trình và các đại lượng hoá lý cơ bản.</p> <p>3: Trình bày được cơ sở lý thuyết và phương pháp xác định các đại lượng hóa lý cơ bản.</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên: 20%; Thực tập: 30%; Thi kết thúc môn: 50%. Hình thức thi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, 45 phút, không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		4: Trình bày được các ứng dụng của Hoá lý trong ngành Dược. 5: Bố trí được thí nghiệm để xác định một số đại lượng hoá lý cơ bản và khảo sát một số đặc điểm, tính chất của hệ.			
9	Hóa dược 1	Học phần Hóa dược I cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quá trình tổng hợp và kiểm nghiệm các nguyên liệu làm thuốc; phân loại; đặc điểm cấu trúc; tính chất lý, hoá học; cách bảo quản; dạng dược dụng; mối liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học; tác dụng và chỉ định chính của một số nhóm thuốc hóa dược cơ bản hoặc của các thuốc điển hình	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.
10	Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu hóa dược	Học phần Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu hóa dược cung cấp cho SV các kiến thức về: cách phân tích cấu trúc để tìm ra các nhóm chức cơ bản quyết định tính chất lý hóa của dược chất từ đó đề xuất, lựa chọn các phương pháp kiểm nghiệm phù hợp; các chỉ tiêu chất lượng chính của nguyên liệu hóa dược và cách xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho nguyên liệu hóa dược. Cách thẩm định phương pháp phân tích nguyên liệu hóa dược; qui trình thiết lập chất chuẩn đối chiếu dùng trong kiểm nghiệm thuốc.	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Có sử dụng tài liệu.
11	Hóa dược 2	Học phần Hóa dược II cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quá trình tổng hợp và kiểm nghiệm các nguyên liệu làm thuốc; phân loại; đặc điểm cấu trúc; tính chất lý, hoá học; cách bảo quản; dạng dược dụng; mối liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học; tác dụng và chỉ định chính của một số nhóm thuốc hóa dược cơ bản hoặc của các thuốc điển hình	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: trắc nghiệm ; Thời gian: 30 phút; Không sử dụng tài liệu.
12	Hóa hữu cơ 1	Môn học Hóa hữu cơ cung cấp kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng giúp cho sinh viên học tập tốt các môn học thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành như Hóa dược, Hóa sinh, Dược lý, Bào chế, Kỹ thuật Hoá dược và chiết xuất, Dược liệu,....- Học phần Hóa hữu cơ 1 là học phần	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: trắc nghiệm; Thời gian: 45 phút; Không sử dụng tài liệu.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		bắt buộc giảng dạy cho sinh viên ngành dược học, gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về đại cương hoá hữu cơ, một số loại hợp chất hữu cơ cơ bản (hydrocarbon, dẫn chất halogen và hợp chất cơ kim, alcol, phenol, ether oxyd, aldehyd, ceton, quinon, acid carboxylic và dẫn chất), đồng thời rèn luyện một số kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành và viết báo cáo thực nghiệm khoa học cơ bản từ đó đề xuất được một số giải pháp cho vấn đề liên quan tới hoá hữu cơ trong ngành Dược.			
13	Hóa hữu cơ 2	Học phần Hóa hữu cơ 2 là học phần bắt buộc giảng dạy cho sinh viên ngành dược học, gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Học phần trang bị cho người học về cấu trúc, danh pháp, phương pháp điều chế, tính chất, ứng dụng... của các nhóm hợp chất hữu cơ quan trọng (hợp chất amin, azoic, diazoic, hợp chất màu, hợp chất dị vòng, các đại phân tử hữu cơ trong tự nhiên như lipid, carbohydrat, peptid-protein, polymer); kiến thức cơ bản về tổng hợp hữu cơ ứng dụng trong một số lĩnh vực của ngành Dược, đồng thời rèn luyện một số kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành và viết báo cáo thực nghiệm khoa học cơ bản từ đó đề xuất được một số giải pháp cho vấn đề liên quan tới hoá hữu cơ trong ngành Dược.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Không sử dụng tài liệu.
14	Kỹ thuật chiết xuất dược liệu	Học phần Kỹ thuật chiết xuất dược liệu giảng dạy cho sinh viên lớp định hướng Công nghiệp Dược về những kiến thức và kỹ thuật cơ bản trong lĩnh vực chiết xuất dược liệu bao gồm hai nội dung chính về lý thuyết và thực hành. Nội dung lý thuyết cung cấp các kiến thức đại cương về chiết xuất dược liệu, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chiết xuất, các phương pháp và thiết bị chiết xuất, các phương pháp tinh chế dịch chiết,	3	Kiến thức định hướng chuyên ngành	Hình thức: Tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		phân tích một số quy trình chiết xuất các sản phẩm từ dược liệu, qua đó giúp sinh viên có thể xây dựng, đề xuất một số quy trình chiết xuất dược liệu. Nội dung thực hành rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thực hành quy trình sản xuất một số nguyên liệu thuốc bằng phương pháp chiết xuất dược liệu.			
15	Kỹ thuật hóa dược	Học phần Kỹ thuật Hóa Dược 03 tin chỉ, giảng dạy cho sinh viên định hướng công nghiệp dược của chương trình đào tạo ngành dược học, trình độ đại học. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ thuật cơ bản về sản xuất nguyên liệu làm thuốc bằng phương pháp tổng hợp hóa học: Lý thuyết về các phản ứng dùng trong Kỹ thuật tổng hợp hóa dược, phương pháp tổng hợp một số nhóm Hóa dược chính và được thực hành sản xuất một số nguyên liệu Hóa dược vô cơ, hữu cơ. Bên cạnh đó người học còn được trang bị khả năng khai thác, đánh giá thông tin; kỹ năng phân biện, làm việc nhóm và vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của công nghệ hóa dược	3	Kiến thức định hướng chuyên ngành	Hình thức: Tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.
16	Một số quá trình và thiết bị trong CNDP	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý, phương pháp và thiết bị thực hiện một số quá trình thường gặp trong công nghiệp dược phẩm.	3	Kiến thức định hướng chuyên ngành	Hình thức: Tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.
17	Kỹ thuật sản xuất nguyên liệu làm thuốc	Học phần Kỹ thuật sản xuất nguyên liệu làm thuốc giảng dạy cho sinh viên các lớp định hướng Dược lâm sàng, Quản lý & Kinh tế dược, Dược liệu - Dược cổ truyền, Đảm bảo chất lượng thuốc của chương trình đào tạo dược sỹ, trình độ đại học. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ thuật cơ bản trong sản xuất nguyên liệu làm thuốc bằng phương pháp tổng hợp, chiết xuất, công nghệ sinh học và chế phẩm sinh học có nguồn gốc từ vi sinh vật (vắc xin, enzym, probiotic). Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thực	3	Kiến thức định hướng chuyên ngành	Hình thức: Trắc nghiệm; Thời gian: 45 phút; Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hành quy trình sản xuất một số nguyên liệu thuốc, chế phẩm probiotic bằng các phương pháp: tổng hợp hóa học, chiết xuất dược liệu và lên men vi sinh vật.			
18	Hóa sinh	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thoái hóa và sinh tổng hợp của các nhóm hợp chất chủ yếu trong cơ thể, các cơ chế xúc tác sinh học, các cơ chế điều hòa chuyển hóa, liên quan giữa các chuyển hóa, rối loạn chuyển hóa và cơ chế bệnh sinh của một số bệnh do rối loạn chuyển hóa. Các kiến thức về những quá trình hóa sinh trong cơ thể người là nền tảng cần thiết để có thể hiểu về đặc điểm hóa sinh và sinh lý bệnh của các bệnh thường gặp cũng như đặc tính dược lý và sử dụng của các thuốc trong điều trị. Do vậy, các kiến thức và kỹ năng trong học phần này là cơ sở để sinh viên tiếp tục học các môn học chuyên ngành như bào chế, dược lý, dược lâm sàng, kiểm nghiệm thuốc, dược động học, độc chất học, dược liệu. Các kiến thức và kỹ năng này có thể được áp dụng trong các lĩnh vực sản xuất, đảm bảo chất lượng, kinh doanh, phân phối, hướng dẫn sử dụng thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và chế phẩm có nguồn gốc dược liệu, chế phẩm có nguồn gốc sinh học.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: mức độ tham dự theo thời khóa biểu, Mức độ tham gia các hoạt động học tập trong giờ học. 2 bài KTTX: theo hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận. 2 đầu điểm bài thực hành từ 7 bài thực hành. Thi hết học phần: hình thức trắc nghiệm, 45 phút, không sử dụng tài liệu
19	Hóa sinh lâm sàng	Cung cấp cho người học những kiến thức về các đặc điểm hóa sinh đặc trưng của một số cơ quan, hệ cơ quan chính trong cơ thể, đặc biệt trong các tình trạng bệnh lý thường gặp. Từ đó, giúp lựa chọn và biện luận kết quả các xét nghiệm hóa sinh để phục vụ trong chẩn đoán, theo dõi điều trị và tiên lượng một số tình trạng bệnh lý thường gặp. Các kiến thức này là cơ sở để sinh viên tiếp tục học, nghiên cứu và thực hành dược lâm sàng.	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	Điểm chuyên cần: mức độ tham dự theo thời khóa biểu, Mức độ tham gia các hoạt động học tập trong giờ học, 2 bài KTTX: theo hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận. 1 đầu điểm bài thực hành từ 4 bài thực hành. Thi hết học phần: hình thức trắc nghiệm, 30 phút, không sử dụng tài liệu.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
20	Vi sinh - Ký sinh trùng 1	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về: phân bố, hình thái và cấu tạo tế bào vi sinh vật; đặc điểm sinh trưởng, trao đổi chất và di truyền của vi sinh vật; nhiễm trùng và miễn dịch vi sinh; virus và vi nấm gây bệnh thường gặp. Về kỹ năng, học phần trang bị cho người học các kỹ thuật cơ bản trong nghiên cứu và chẩn đoán vi sinh vật.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thực hành: đánh giá kiến thức liên quan, tác phong thái độ, kỹ năng và kết quả thực hành Điểm thi cuối kỳ: Hình thức tự luận Thời gian thi: 60 phút. Không được sử dụng tài liệu
21	Vi sinh - Ký sinh trùng 2	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, đặc điểm dịch tễ học, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc phòng và điều trị của các đối tượng: vi khuẩn, động vật đơn bào, giun-sán ký sinh gây bệnh thường gặp ở người và tiết súc ý học. Về kỹ năng, học phần còn trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu như: sử dụng kính hiển vi và nhận biết hình thái các ký sinh trùng; vi khuẩn gây bệnh thường gặp.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thực hành: đánh giá kiến thức liên quan, tác phong thái độ, kỹ năng và kết quả thực hành Điểm thi cuối kỳ: Hình thức trắc nghiệm Thời gian thi: 30 phút. Không được sử dụng tài liệu
22	Đại cương sinh học phân tử tế bào	Học phần cung cấp những kiến thức đại cương về cơ sở sinh học và hóa học của tế bào, từ cấu tạo tế bào, chức năng và hoạt động của màng tế bào, các bào quan, hoạt động sinh lý của tế bào cho đến cấu trúc, chức năng và vai trò của các loại phân tử quan trọng trong tế bào. Ngoài ra, học phần giới thiệu các nguyên lý ứng dụng của công nghệ sinh học	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thi cuối kỳ: Hình thức tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trong y dược. Các kiến thức này là cơ sở để sinh viên tiếp tục học các môn học thuộc kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành liên quan.			Thời gian thi: 60 phút. Không được sử dụng tài liệu
23	Công nghệ vi sinh trong SXDP	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản của công nghệ vi sinh, vai trò của công nghệ vi sinh trong sản xuất sản phẩm của ngành dược, Giúp người học Phân tích được các giai đoạn chính của kỹ thuật nuôi cấy vi sinh vật. Trên cơ sở đó giải thích được các thông số ảnh hưởng đến quá trình lên men sinh tổng hợp một số chế phẩm sinh học dùng làm thuốc như kháng sinh, vitamin, enzym, probiotic, vắc xin; thực hiện được quy trình nuôi cấy vi khuẩn Lactobacillus acidophilus và quy trình xử lý dịch lên men, chiết và tinh chế sản phẩm calci lactat từ dịch nuôi cấy, vi nang hóa sinh khối vi khuẩn tạo chế phẩm probiotic. Có kỹ năng khai thác thông tin, phản biện, khả năng làm việc nhóm và vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của lĩnh vực công nghệ lên men Có thái độ nghiêm túc, chăm chỉ, ý thức, trách nhiệm trong học tập	3	Kiến thức định hướng chuyên ngành	2 bài KTTX trắc nghiệm hoặc tự luận; đánh giá kiến thức cơ bản về phân loại sản phẩm của vi sinh vật hoặc công nghệ lên men và nguyên tắc nuôi cấy thu 1 dược phẩm cụ thể từ vi sinh vật. 6 bài thực tập Vận dụng các kiến thức về công nghệ vi sinh để tạo 1 dược phẩm từ vi sinh vật. Đánh giá trên sản phẩm, kỹ năng, ý thức, thái độ, tác phong; lấy điểm 2/6 bài thực tập. Thi hết học phần theo hình thức tự luận. Thời gian thi: 90 phút. Được sử dụng tài liệu
24	Dược học cổ truyền	CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về các học thuyết âm dương, ngũ hành, tạng tượng; bát cương, bát pháp, nguyên nhân gây bệnh, phép tắc trị bệnh, các đặc trưng cơ bản của thuốc cổ truyền; các phương pháp chế biến thuốc cổ truyền và quy trình chế biến một số vị thuốc cổ truyền để có thể vận dụng trong chế biến vị thuốc, thuốc thang; hướng dẫn sử dụng thuốc cổ truyền. CO2: Sinh viên có kiến thức cơ bản về 15 nhóm thuốc và 120 vị thuốc cổ truyền thông dụng để có thể vận dụng trong hướng dẫn sử dụng thuốc cổ truyền. CO3: Sinh viên hình thành được một số kỹ năng cơ bản trong thực	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức thi: Trắc nghiệm Thời gian thi: 45 phút Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hành chế biến một số vị thuốc, thuốc thang theo phương pháp sao, trích, sắc.			
25	Dược lý - Dược cổ truyền	CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về nhiệm vụ khoa học, nội dung nghiên cứu của dược lý dược cổ truyền, các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng dược lý của thuốc cổ truyền, đặc điểm tác dụng dược lý của thuốc cổ truyền, ý tưởng nghiên cứu dược lý thuốc cổ truyền. CO2: Sinh viên có kiến thức cơ bản về tác dụng dược lý chung của 17 nhóm thuốc cổ truyền. CO3: Sinh viên phân tích được tác dụng dược lý và mối liên quan đến công năng của 30 vị thuốc và phương thuốc cổ truyền, đề xuất được ý tưởng nghiên cứu tác dụng dược lý của vị thuốc/phương thuốc cổ truyền.	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 60 phút • Không sử dụng tài liệu
26	Phương thuốc cổ truyền	CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về nguyên lý cấu trúc của phương thuốc cổ truyền; cấu trúc, công năng, chủ trị, kiêng kỵ, chú ý khi sử dụng và gia giảm các phương thuốc đại diện trong 17 nhóm thuốc. CO2: Sinh viên có kiến thức cơ bản về nguyên lý gia giảm của phương thuốc cổ truyền để phân tích phương thuốc và gia giảm 20 phương thuốc cổ truyền.	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 60 phút • Không sử dụng tài liệu
27	Dược liệu 1	CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về một số nhóm hợp chất tự nhiên thường gặp trong dược liệu (carbohydrat, glycosid tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin, diterpenoid glycosid, lipid). CO2: Sinh viên có kiến thức cơ bản về một số cây thuốc hoặc dược liệu điển hình có chứa các nhóm hợp chất trên để có thể phân tích và lựa chọn được phương pháp kiểm nghiệm phù hợp với thành phần hóa học của dược liệu, hướng dẫn sử dụng dược liệu và tham gia triển khai các nghiên cứu cơ bản về dược liệu. CO3: Sinh viên hình thành được một số kỹ năng cơ bản trong nhận biết các đặc điểm hiển vi của dược liệu, định	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 90 phút • Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tính, định lượng một số nhóm hợp chất tự nhiên trong dược liệu, nhận thức và hướng dẫn sử dụng một số dược liệu thường dùng.			
28	Dược liệu 2	CO1 : Sinh viên có kiến thức cơ bản về nhóm hoạt chất alcaloid và tinh dầu trong dược liệu. CO2 : Sinh viên có kiến thức cơ bản về một số cây thuốc và dược liệu cụ thể có chứa alcaloid và tinh dầu để có thể phân tích và lựa chọn được phương pháp kiểm nghiệm phù hợp với thành phần hóa học của cây thuốc hoặc dược liệu, hướng dẫn sử dụng dược liệu và tham gia triển khai các nghiên cứu cơ bản về dược liệu. CO3 : Sinh viên hình thành được một số kỹ năng cơ bản trong nhận biết các đặc điểm cảm quan của dược liệu, định tính, định lượng nhóm hợp chất alcaloid và tinh dầu trong dược liệu, đánh giá chất lượng, nhận thức và hướng dẫn sử dụng được 30 dược liệu thường dùng.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Trắc nghiệm • Thời gian thi: 30 phút • Không sử dụng tài liệu
29	Kiểm nghiệm dược liệu và chế phẩm dược liệu	CO1: Sinh viên được cung cấp kiến thức để có thể trình bày được thực trạng chất lượng dược liệu hiện nay. CO2: Sinh viên được cung cấp kiến thức để có thể phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dược liệu và chế phẩm dược liệu. CO3: Sinh viên được cung cấp kiến thức để có thể trình bày được hệ thống tiêu chuẩn và một số nguyên tắc kiểm nghiệm dược liệu, chế phẩm dược liệu. CO4: Sinh viên được trang bị kỹ năng để có thể kiểm nghiệm được một số dược liệu và chế phẩm dược liệu theo tiêu chuẩn.	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 60 phút • Được sử dụng tài liệu
30	Nguồn dược liệu có giá trị khai thác ở VN	CO 1: Sinh viên có kiến thức về tình hình nghiên cứu và phát triển, ứng dụng, tiềm năng khai thác của một số cây thuốc được sử dụng là nguyên liệu chiết xuất các hợp chất tinh khiết ở Việt Nam. CO 2: Sinh viên có kiến thức về tình hình nghiên cứu và phát triển, giá trị thương mại, ứng dụng, tiềm năng	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 60 phút • Được sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>khai thác của một số cây thuốc được trồng trọt ở quy mô công nghiệp ở Việt Nam.</p> <p>CO3: Sinh viên có kiến thức về tình hình nghiên cứu và phát triển, giá trị thương mại, ứng dụng, tiềm năng khai thác của một số cây chứa tinh dầu ở Việt Nam; giá trị thương mại và ứng dụng của một số tinh dầu.</p>			
31	Phương pháp nghiên cứu cây thuốc	<p>CO1: Trình bày được phương pháp tổng quan tài liệu về cây thuốc, từ đó có thể vận dụng viết được tổng quan về một vấn đề cụ thể trong nghiên cứu cây thuốc.</p> <p>CO2: Trình bày được một số phương pháp nghiên cứu cây thuốc về mặt thực vật và hóa học và phân tích ưu, nhược điểm và ứng dụng của các phương pháp này.</p> <p>CO3: Trình bày được nguyên tắc chung và ứng dụng của các thử nghiệm sinh học trong nghiên cứu tác dụng của cây thuốc.</p>	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 60 phút • Không sử dụng tài liệu
32	Thực vật	<p>CO1. Sinh viên có khả năng đọc và viết được tên khoa học của cây thuốc, dược liệu và các chế phẩm từ dược liệu bằng tiếng Latin.</p> <p>CO2. Sinh viên có các kiến thức về đại cương thực vật (đặc điểm hình thái và cấu tạo giải phẫu của thực vật bậc cao); đặc điểm, phân loại và ứng dụng của các ngành tảo lam, nấm, thực vật bậc thấp và thực vật bậc cao trong ngành Dược; đại cương về tài nguyên cây thuốc ở trên thế giới và Việt Nam.</p> <p>CO3. Sinh viên hình thành được kỹ năng làm tiêu bản vi học, phân tích được đặc điểm giải phẫu và hình thái của thực vật bậc cao.</p> <p>CO4. Sinh viên vận dụng được các kiến thức về thực vật để nhận biết cây thuốc, giám định tên khoa học cây thuốc và nghiên cứu các đặc điểm vi học của dược liệu.</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Trắc nghiệm • Thời gian thi: 45 phút • Không sử dụng tài liệu
33	Đa dạng sinh học cây thuốc	- CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học, ba cấp độ của đa dạng sinh học, giá trị của đa dạng sinh học và đa dạng sinh học cây	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 60

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>thuốc.</p> <p>- CO2: Sinh viên có kiến thức về ảnh hưởng của các hoạt động phát triển đến đa dạng sinh học cây thuốc; các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và đa dạng sinh học cây thuốc, các phương pháp bảo tồn và nghiên cứu đa dạng sinh học cây thuốc.</p> <p>- CO3: Sinh viên có kỹ năng thiết kế, tổ chức điều tra, xử lý, phân tích dữ liệu và viết báo cáo về đa dạng sinh học cây thuốc tại một khu vực (xã, cộng đồng, khu rừng, ...); phân tích được một bộ mẫu đa dạng di truyền của một loài cây thuốc.</p> <p>- CO4: Sinh viên có khả năng xử lý thông tin, vận dụng được các kiến thức đã học trong thực tiễn bảo tồn và phát triển cây thuốc; lập kế hoạch và quản lý thời gian hiệu quả và làm việc nhóm.</p>			<p>phút</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không sử dụng tài liệu
34	Trồng và phát triển cây thuốc	<p>CO1. Sinh viên có kiến thức cơ bản về trồng và phát triển cây thuốc; các yếu tố ảnh hưởng đến trồng và phát triển cây thuốc; các phương pháp, một số kỹ thuật cơ bản và ví dụ trong sản xuất giống, trồng trọt, thu hái, sơ chế và bảo quản dược liệu.</p> <p>CO2. Sinh viên có kiến thức về các tiêu chuẩn trong trồng cây thuốc; các mô hình phát triển dược liệu, từ đó lựa chọn các tiêu chuẩn trồng và phát triển phù hợp.</p> <p>CO3. Sinh viên hình thành được kỹ năng nhận dạng, xác định, lựa chọn giống cây thuốc; thực hiện các phương pháp nhân giống cây thuốc phổ biến và quan sát mô hình trồng cây thuốc theo tiêu chuẩn GACP-WHO.</p> <p>CO4. Sinh viên có khả năng xử lý thông tin, vận dụng được các kiến thức đã học trong thực tiễn trồng và phát triển cây thuốc.</p>	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 60 phút • Không sử dụng tài liệu
35	Thực vật dân tộc học ứng dụng	<p>CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về chuyên môn của đại cương Thực vật dân tộc học và các ứng dụng của thực vật dân tộc học trong phát triển</p>	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 60 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>cộng đồng, phát triển sản phẩm từ thảo dược.</p> <p>CO2 : Sinh viên có kiến thức cơ bản về chuyên môn của nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới từ thảo dược.</p> <p>CO3: Sinh viên có các kỹ năng thiết kế công cụ nghiên cứu; triển khai điều tra và/hoặc xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm, xử lý số liệu, viết báo cáo và đề xuất giải pháp phù hợp với thực tế.</p>			<ul style="list-style-type: none"> • Không sử dụng tài liệu
36	Dược lâm sàng	Học phần này được thiết kế kết hợp cả lý thuyết và thực hành, giúp người học hiểu được khái niệm và vai trò của dược lâm sàng với mục tiêu sử dụng thuốc hợp lý. Nội dung của học phần tập trung vào cung cấp các công cụ, quy trình hoạt động cũng như cung cấp kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn người học tích hợp được kiến thức chuyên môn có liên quan, hướng tới các hoạt động nghề nghiệp nhằm thúc đẩy sử dụng thuốc hợp lý hoặc tối ưu sử dụng thuốc cho cá thể bệnh nhân.	4	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<p>Chuyên cần: điểm danh các buổi lý thuyết</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn</p> <p>Đánh giá thực tập và seminar: điểm 1 bài thực tập và 1 bài seminar</p> <p>Thi hết học phần: Trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn, thời gian 60 phút, không sử dụng tài liệu</p>
37	Sử dụng thuốc trong điều trị	Học phần dành cho sinh viên ngành Dược học định hướng Dược lâm sàng, sẽ cung cấp các kiến thức về sử dụng thuốc trong điều trị, đồng thời yêu cầu sinh viên tích hợp với các kiến thức đã có về sinh lý bệnh, bệnh học, dược lý, dược lâm sàng để hình thành nền tảng kiến thức, chuẩn bị cho hoạt động chăm sóc dược trên bệnh nhân. Sinh viên cũng được yêu cầu áp dụng các kiến thức này trong các tình huống lâm sàng mô phỏng để hình thành và phát triển tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề áp dụng trong chăm sóc dược cho bệnh nhân. Các bệnh lý cụ thể được đề cập trong khóa học này bao gồm 15 bệnh lý thuộc 5 chuyên khoa, là những bệnh lý thường gặp tại bệnh viện.	4	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<p>Chuyên cần: điểm danh các buổi lý thuyết</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn</p> <p>Đánh giá thực tập và seminar: điểm 5 bài seminar</p> <p>Thi hết học phần: Tự luận, thời gian 90 phút, được sử dụng tài liệu</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
38	Thông tin và tư vấn sử dụng thuốc	Học phần này được thiết kế cho học viên đại học hệ chính quy định hướng chuyên ngành “Dược lâm sàng” và “Quản lý & Kinh tế dược”. Học phần bao gồm hai nội dung chính hướng đến hai hoạt động nghề nghiệp quan trọng của người dược sĩ: thông tin thuốc cho cán bộ y tế và tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân. Học phần được tổ chức kết hợp cả lý thuyết và thực hành, sử dụng các tình huống mô phỏng để hình thành kỹ năng thông tin thuốc chủ động; trả lời câu hỏi thông tin thuốc cho cán bộ y tế cũng như kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân mắc bệnh mạn tính được quản lý ngoại trú tại bệnh viện.	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	Chuyên cần: điểm danh các buổi lý thuyết Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn Đánh giá thực tập và seminar: điểm 1 bài thực tập và 1 bài seminar Thi hết học phần: Tự luận, thời gian 60 phút, không sử dụng tài liệu
39	Thực hành Dược lâm sàng trong bệnh viện	Học phần thực hành này được triển khai phối hợp giữa nhà trường và bệnh viện giúp người học có khả năng ứng dụng các kiến thức và kỹ năng tích hợp đã hình thành từ các môn học trước đó nhằm thực hiện một số hoạt động của dược sĩ lâm sàng tại bệnh viện theo quy định của Luật Dược và Nghị định 131/2020/NĐ-CP. Nội dung học phần tập trung vào một số nhiệm vụ chính bao gồm xây dựng các danh mục/tài liệu chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc, phân tích tình huống lâm sàng thực tế tại bệnh viện.	3	Kiến thức định hướng chuyên ngành	Đánh giá thực tập và seminar: điểm 2 bài thực tập và 3 bài seminar
40	Dược động học	cung cấp các kiến thức cơ bản về dược động học các quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa thải trừ thuốc và các thông số liên quan, mô hình hóa trong dược động học, tính toán thông số từ dữ liệu nồng độ, dược động học theo đường dùng và chế độ dùng thuốc	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, thi hết học phần: trắc nghiệm 30 phút, không sử dụng tài liệu
41	Dược lý 2	Cung cấp các kiến thức về dược động học, cơ chế tác dụng, tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, thận trọng/cảnh báo khi dùng thuốc, chống chỉ định, tương tác thuốc của các nhóm thuốc	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, đánh giá seminar, thi tự luận 90 phút không sử dụng tài liệu
42	Dược lý lâm sàng	Cung cấp kiến thức về nguyên tắc chung của Dược lý lâm sàng ứng	3	Kiến thức định hướng	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		dụng trong sử dụng thuốc, dược lý lâm sàng chuyên đề nhằm ứng dụng được các kiến thức dược lý trong sử dụng thuốc điều trị một số bệnh lý và ứng dụng dược lý lâm sàng trong đánh giá một thuốc mới.		chuyên ngành	seminar, thi tự luận 90 phút, được sử dụng tài liệu
43	Dược lý 1	Cung cấp kiến thức về dược lý học đại cương và dược lý nhóm thuốc tác dụng trên thần kinh thực vật; nhóm thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, thi hết học phần: trắc nghiệm 30 phút, không sử dụng tài liệu
44	Bệnh gây ra do thuốc	Cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến các bệnh lý do thuốc, đồng thời trang bị các kỹ năng nhằm phát hiện, đánh giá, xử trí, dự phòng bệnh do thuốc, đánh giá cân bằng lợi ích/nguy cơ trong sử dụng thuốc	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá seminar, thi tự luận 60 phút được sử dụng tài liệu
45	Giải phẫu sinh lý	Môn học này cung cấp cho người học kiến thức về vị trí, cấu tạo và hoạt động chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể người: tuần hoàn, máu, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, nội tiết, sinh dục, thần kinh và hệ vận động.	4	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh các buổi lý thuyết Điểm kiểm tra thường xuyên: Trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn Điểm thực hành: theo bảng kiểm thực hành Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn, thời gian 60 phút, không sử dụng tài liệu
46	Bệnh học	Môn bệnh học cung cấp cho người học những kiến thức về: định nghĩa, nguyên nhân, điều kiện thuận lợi, đường lây truyền, yếu tố nguy cơ, triệu chứng, biện pháp điều trị và dự phòng một số bệnh thường gặp của các hệ cơ quan: tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, nội tiết, tiết niệu, thần kinh; bệnh về máu và cơ quan tạo máu, bệnh truyền nhiễm, bệnh cơ xương khớp.	4	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh các buổi lý thuyết Điểm kiểm tra thường xuyên: câu hỏi nhỏ ngắn Điểm seminar: theo bảng kiểm seminar Thi kết thúc học phần: Tự luận không sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
47	Sinh lý bệnh miễn dịch	Môn học này cung cấp cho người học: khái niệm cơ bản về sinh lý bệnh, cơ chế bệnh sinh của quá trình viêm, rối loạn chuyển hóa nước và điện giải, rối loạn cân bằng acid - base, rối loạn thân nhiệt, rối loạn chức năng của các hệ cơ quan: tuần hoàn, tiêu hóa, hô hấp, máu, gan mật, thận. Đồng thời cung cấp các khái niệm cơ bản về miễn dịch, đặc điểm và vai trò của hệ thống miễn dịch của cơ thể và cơ chế của một số bệnh lý miễn dịch: quá mẫn, suy giảm miễn dịch, bệnh tự miễn. Từ đó, người học có thể vận dụng lý thuyết đã được cung cấp để giải thích một số rối loạn và bệnh lý xảy ra trong một số tình huống lâm sàng.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh các buổi lý thuyết Điểm kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn hoặc trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn Điểm thực hành: theo bảng kiểm thực hành Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn không sử dụng tài liệu, thời gian 30 phút
48	Hóa Phân tích 1	CO1: Có kiến thức và nhận thức được vai trò của Hóa phân tích trong các lĩnh vực khác nhau của khoa học kỹ thuật và đời sống xã hội. CO2: Giải thích được các cân bằng trong dung dịch, ảnh hưởng của pH đến các nồng độ của cấu tử trong cân bằng. CO3: Vận dụng được các công thức và giải được các bài toán về cân bằng trong dung dịch. CO4: Bố trí và thực hiện được được kỹ thuật chuẩn độ đồng thời rèn luyện kỹ năng, tác phong của sinh viên trong phòng thí nghiệm Hóa phân tích.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 90 phút, sử dụng Giáo trình Hoá phân tích 1 (NXB Y học)
49	Hóa phân tích 2	CO1: Trình bày được nguyên tắc của các kỹ thuật phân tích bằng quang phổ, điện hóa, sắc ký và xử lý mẫu. CO2: Phân tích được những ưu nhược điểm, ứng dụng chính của một số kỹ thuật xử lý mẫu và phân tích hóa lý thông dụng. CO3: Vận dụng và giải được các bài toán về hiệu suất chiết, lựa chọn điều kiện xử lý mẫu, phân tích mẫu bằng các kỹ thuật (quang phổ, điện hóa, sắc ký). CO4: Thao tác và tính được kết quả khi thực hiện các phương pháp phân tích bằng quang phổ, điện hóa và sắc	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX, Trắc nghiệm cuối kỳ (45 phút, không sử dụng tài liệu)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		kỹ; hình thành kỹ năng thực hành hoá phân tích; kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành, quan sát thí nghiệm, giải thích, viết báo cáo khoa học chính xác, trung thực; kỹ năng làm việc với các hoá chất, trang thiết bị đáp ứng các yêu cầu về an toàn trong phòng thí nghiệm và bảo vệ môi trường.			
50	Kiểm nghiệm	CO1: Nhận thức được vai trò chất lượng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc, công tác tiêu chuẩn hoá chất lượng và công tác kiểm nghiệm thuốc. CO2: Phân tích được một số phương pháp hoá học, hoá lý thường dùng trong kiểm nghiệm thuốc. CO3: Giải thích các tiêu chí chính cần kiểm nghiệm của một số dạng chế phẩm. CO4: Thực hiện được kiểm nghiệm chế phẩm theo tiêu chuẩn chỉ dẫn.	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 60 phút, không sử dụng tài liệu
51	Kiểm nghiệm được phẩm	CO1: Giải thích một số khái niệm và vấn đề cơ bản về chất lượng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc, công tác tiêu chuẩn hoá chất lượng và công tác kiểm nghiệm thuốc. CO2: Xây dựng bản phác thảo tiêu chuẩn chất lượng cho một số dạng chế phẩm, bao gồm: xác lập các chỉ tiêu chất lượng cần thiết, xây dựng phương pháp phân tích hóa học, hóa lý và vi sinh tương ứng với các chỉ tiêu chất lượng đề xuất. CO3: Phân tích được ưu nhược điểm khi ứng dụng một số phương pháp hóa học, hóa lý và vi sinh trong kiểm nghiệm một số dạng chế phẩm thuốc. CO4: Thực hành được kiểm nghiệm một số chỉ tiêu chất lượng của một số dạng chế phẩm, tính toán và trình bày được phiếu kiểm nghiệm thuốc đúng quy cách. CO5: Hình thành được tác phong làm việc cẩn thận, chính xác, trung thực, có trách nhiệm trong thực hành kiểm nghiệm thuốc, phát hiện và đề xuất giải pháp cho một số vấn đề gặp phải trong kiểm nghiệm thuốc.	3	Kiến thức định hướng chuyên ngành	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 90 phút, không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
52	Ứng dụng sắc ký trong phân tích thuốc và dịch sinh học	<p>CO1: Phân tích được điều kiện sắc ký lỏng hiệu năng cao, sắc ký lớp mỏng và sắc ký khí sử dụng trong phân tích thuốc và dịch sinh học.</p> <p>CO2: Trình bày được các ứng dụng của sắc ký lỏng hiệu năng cao, sắc ký lớp mỏng và sắc ký khí trong phân tích thuốc dạng nguyên liệu, chế phẩm và dịch sinh học.</p> <p>CO3: Trình bày được thẩm định phương pháp phân tích thuốc trong dịch sinh học bằng các phương pháp sắc ký và ứng dụng trong đánh giá tương đương sinh học của thuốc.</p> <p>CO4: Thực hiện được kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao, sắc ký lớp mỏng và giải thích được các điều kiện sắc ký, tính toán, đánh giá kết quả trong phân tích và định lượng thuốc trong chế phẩm thuốc, dược liệu.</p>	3	Kiến thức định hướng chuyên ngành	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 90 phút, có sử dụng tài liệu
53	Xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích	<p>CO1: Trình bày được khái niệm, nguyên tắc thử, yêu cầu, cách xác định và đánh giá một số chỉ tiêu trong thẩm định phương pháp phân tích theo hướng dẫn của ICH, AOAC.</p> <p>CO2: Trình bày được nguyên tắc xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích bằng kỹ thuật quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS), sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC), sắc ký lớp mỏng (TLC), kỹ thuật hoá học trong kiểm nghiệm nguyên liệu và chế phẩm thuốc.</p> <p>CO3: Xây dựng được phương pháp thử và đề cương thẩm định phương pháp bằng kỹ thuật UV-VIS, HPLC, TLC, hoá học cho một số chỉ tiêu trong tiêu chuẩn chất lượng của nguyên liệu và chế phẩm thuốc.</p> <p>CO4: Xử lý số liệu trong xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích cho một số chỉ tiêu trong tiêu chuẩn chất lượng của nguyên liệu và chế phẩm thuốc.</p>	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 60 phút, có sử dụng tài liệu
54	Điện di và điện di mao quản	<p>CO1: Giải thích một số nguyên lý cơ bản và các quá trình diễn ra trong điện di, về một số phương pháp điện di (điện di vùng, điện di biên động, điện di đẳng tốc) và kỹ thuật điện di</p>	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 60

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>hay được sử dụng (điện di trên giấy, trên bản mỏng, trên gel và điện di mao quản).</p> <p>CO2: Giải thích được cơ chế vận hành của thiết bị điện di mao quản, một số ứng dụng của điện di mao quản trong phân tích thuốc, trong ngành dược và y sinh học.</p> <p>CO3: Thực hành được định tính và định lượng sử dụng kỹ thuật điện di mao quản trong một số ứng dụng cụ thể trong lĩnh vực phân tích thuốc.</p> <p>CO4: Vận dụng được các kiến thức để triển khai ứng dụng của điện di và điện di mao quản trong phân tích thuốc, trong ngành dược và y sinh học.</p>			phút, có sử dụng tài liệu
55	Marketing Dược	Học phần Marketing Dược cung cấp những kiến thức cơ bản về các hoạt động marketing dược, từ đó sinh viên có thể phân tích và nhận dạng một số chiến lược marketing đang được áp dụng trong kinh doanh dược phẩm.	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: trắc nghiệm • Thời gian: 30 phút • Không sử dụng tài liệu
56	Thực hành tốt cung ứng thuốc (GDP, GSP, GPP)	Học phần Thực hành tốt cung ứng thuốc cung cấp những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc thực hành tốt trong các lĩnh vực phân phối thuốc (GDP), tồn trữ thuốc (GSP) và bán lẻ thuốc (GPP). Đây là các nguyên tắc cơ bản, điều kiện cần thiết để các cơ sở kinh doanh dược đảm bảo chất lượng thuốc trong quá trình cung ứng thuốc. Từ đó người học có khả năng cập nhật và vận dụng các quy định về thực hành tốt (GPs) trong cung ứng thuốc và thực hiện hoạt động nghề nghiệp đúng quy định của pháp luật.	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Tự luận • Thời gian: 60 phút • Có sử dụng tài liệu
57	Dịch tễ dược cơ bản	Học phần này cung cấp các kiến thức nền tảng về các thiết kế nghiên cứu dịch tễ dược và ứng dụng của dịch tễ dược trong nghiên cứu về sử dụng, an toàn và hiệu của thuốc trên quần thể sử dụng trong thực tế. Bên cạnh đó, môn học đề cập tới khía cạnh đạo đức và phạm vi ứng dụng thực tế của các nghiên cứu dịch tễ dược hiện nay. Từ đó người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản để đọc hiểu, phân	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Trắc nghiệm • Thời gian: 30 phút • Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tích và diễn giải các kết quả nghiên cứu dịch tễ dược từ y văn.			
58	Dược cộng đồng	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên dược - người dược sĩ tương lai những kiến thức nền tảng và kỹ năng cần thiết để có thể hoạt động tốt trong lĩnh vực chăm sóc dược tại cộng đồng. Với những kiến thức và kỹ năng được trang bị, người dược sĩ có thể thực hiện tốt được vai trò và nhiệm vụ trong thực hành nghề dược, góp phần thực hiện được mục tiêu sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả và kinh tế cho người bệnh trong cộng đồng.	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: tự luận • Thời gian: 60 phút • Không sử dụng tài liệu
59	Dược cộng đồng	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên dược - người dược sĩ tương lai những kiến thức nền tảng và kỹ năng cần thiết để có thể hoạt động tốt trong lĩnh vực chăm sóc dược tại cộng đồng. Với những kiến thức và kỹ năng được trang bị, người dược sĩ có thể thực hiện tốt được vai trò và nhiệm vụ trong thực hành nghề dược, góp phần thực hiện được mục tiêu sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả và kinh tế cho người bệnh trong cộng đồng.	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: tự luận • Thời gian: 60 phút • Không sử dụng tài liệu
60	Kinh tế dược	Học phần “Kinh tế Dược” cung cấp cho người học những kiến thức đại cương về kinh tế vĩ mô, vi mô, những kiến thức cơ bản về kinh tế Dược, từ đó có khả năng phân tích thị trường và có khả năng đọc hiểu và phiên giải kết quả nghiên cứu kinh tế dược ứng dụng trong quá trình ra quyết định lựa chọn thuốc.	3	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Trắc nghiệm • Thời gian: 45 phút • Không sử dụng tài liệu
61	Quản lý cung ứng thuốc	Là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các bước của quá trình cung ứng thuốc: lựa chọn, mua, phân phối và sử dụng. Từ đó sinh viên có khả năng phân tích các tình huống trong cung ứng thuốc.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: tự luận • Thời gian: 90 phút • Không sử dụng tài liệu
62	Quản lý học đại cương	Quản lý học cung cấp những kiến thức quản lý cơ bản áp dụng trong ngành dược, từ đó người học vận dụng nguyên tắc, phương pháp để triển khai các chức năng quản lý một	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Trắc nghiệm • Thời gian: 30 phút • Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		cách hiệu quả. Ứng dụng trong ra quyết định dựa trên các nguồn thông tin thu được trong một số tình huống cụ thể.			
63	Dược xã hội học	Học phần Dược xã hội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về tâm lý, đạo đức và những kiến thức cơ bản về lịch sử, hệ thống tổ chức của ngành Dược, các quan điểm, đường lối, chính sách cơ bản của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực Y tế; cơ sở khoa học và phương pháp luận trong lĩnh vực tâm lý trong chăm sóc sức khỏe, hướng tới sức khỏe của người dân.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: tự luận • Thời gian: 60 phút • Không sử dụng tài liệu
64	Pháp chế dược	Pháp chế dược là học phần cung cấp kiến thức về các quy định trong hành nghề dược. Nội dung liên quan các văn bản pháp quy trong ngành Dược, cách thức áp dụng các qui định này để giải quyết các tình huống thực tế trong hoạt động nghề nghiệp của người Dược sĩ. Từ đó, người học có thể vận dụng và tuân thủ các qui định trong ngành khi hành nghề dược.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Trắc nghiệm • Thời gian: 30 phút • Không sử dụng tài liệu
65	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, cách thức áp dụng các qui định này để giải quyết các tình huống thực tế. Từ đó, người học nâng cao hiểu biết về vai trò, sự quan trọng của Nhà nước và Pháp luật trong đời sống để vận dụng và tuân thủ các qui định của Pháp luật trong cuộc sống và từng lĩnh vực công tác của người học.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Trắc nghiệm • Thời gian: 30 phút • Không sử dụng tài liệu
66	Quản lý chất lượng	Học phần Quản lý chất lượng cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động quản lý chất lượng trong các tổ chức, những biện pháp và công cụ nhằm kiểm soát đảm bảo và cải tiến chất lượng. Từ đó người học biết được các phương pháp hỗ trợ hệ thống quản lý chất lượng và tham gia vào hệ thống đảm bảo chất lượng trong tổ chức.	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Tự luận • Thời gian: 60 phút • Được sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
67	Bảo hiểm y tế	Học phần Bảo hiểm y tế cung cấp cho người học kiến thức về các nguyên lý chung về bảo hiểm y tế, các cơ chế tài chính, phương thức chi trả và một số mô hình bảo hiểm y tế ở một số quốc gia và ở Việt Nam. Từ đó người học áp dụng được các chính sách bảo hiểm của Việt Nam trong quản lý chi trả, thanh toán tiền thuốc BHYT.	2	Kiến thức định hướng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức: Thi tự luận Thời gian: 60 phút Không sử dụng tài liệu
68	Hóa đại cương vô cơ	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, các quy luật chung của các quá trình hóa học, đồng thời trang bị cho người học những kỹ thuật cơ bản khi thực hiện các quá trình hóa học.	3	Kiến thức giáo dục đại cương	Trắc nghiệm nhiều lựa chọn thời gian 45 phút, chấm kết quả thực nghiệm
69	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ đó, sinh viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có ý thức đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông xã hội; có tinh thần trách nhiệm trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	<ul style="list-style-type: none"> Chuyên cần: 10%, Semimar: 30% Thi tự luận: 60%. Hình thức thi: Thi tự luận. Thời gian: 60 phút
70	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ đó, sinh viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; đồng thời chịu trách nhiệm về các hành vi kinh tế của bản thân trước pháp luật, biết đấu tranh, bảo vệ lợi ích kinh tế hợp pháp trong cuộc sống	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi trắc nghiệm 30 phút
71	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa (từ 1930 – nay). Thông qua đó sinh viên nhận thức rõ về truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng và dân tộc, nắm vững những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bồi đắp niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, tự hào về Đảng.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi tự luận 60 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
72	Triết học Mác Lênin	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về Triết học Mác - Lênin, những nguyên lý, quy luật của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những quy luật, vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó vận dụng những nội dung cơ bản của Triết học Mác - Lênin để xây dựng thế giới quan và phương pháp luận vào trong quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân	3	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi trắc nghiệm 45 phút
73	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về cuộc đời, sự nghiệp và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của cách mạng Việt Nam. Thông qua đó sinh viên nắm vững những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tin tưởng vào con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng và dân tộc ta đã chọn. Từ đó bồi dưỡng lòng yêu nước, sống có lý tưởng cách mạng, học và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	2	Kiến thức giáo dục đại cương	- Chuyên cần: 10%, Semimar: 30% Thi tự luận: 60% - Hình thức thi: Thi tự luận. - Thời gian: 60 phút
74	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần Tiếng Anh Chuyên Ngành (ESP) để phát triển từ vựng và các cấu trúc dùng trong Tiếng Anh chuyên ngành Dược theo các chuyên ngành như: Dược lý- Dược lâm sàng, Bảo chế và công nghệ dược phẩm, quản lý kinh tế dược, thuốc cổ truyền và dược liệu... Sinh viên sẽ tập trung vào kỹ năng đọc hiểu, đọc dịch. Đồng thời sẽ tiếp tục thực hiện các bài hội thoại, thuyết trình theo nội dung chuyên ngành. Giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên cách viết đoạn văn bằng tiếng Anh theo các mẫu như viết đoạn, viết email, theo nội dung chuyên ngành.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	01 bài kt đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần; Thi tự luận (60')
75	Tiếng Anh 2	Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp kiến thức về các quy tắc ngữ pháp nâng cao như là: thức mệnh lệnh, quá khứ hoàn thành, tương lai đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn, động từ khuyết thiếu, mạo từ, câu điều kiện loại 2, bị động, trực tiếp gián tiếp... nội dung học tương đương trình độ B1, từ	3	Kiến thức giáo dục đại cương	01 bài kt nghe, đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần; Thi trắc nghiệm (45')

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		vững học thuật được mở rộng theo các chủ đề của giáo trình. Bên cạnh đó sẽ cung cấp thêm từ vựng và kiến thức về khoa học công nghệ, tài chính, y học, tin tức sự kiện... Khóa học tập trung phát triển các kỹ năng ngôn ngữ qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết, thông qua bài học bổ xung và phát triển kỹ năng mềm: bao gồm kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý tình huống ở mức độ tương đương B1....			
76	Tiếng Anh 1	Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp kiến thức về các quy tắc ngữ pháp như là: hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, tương lai gần, câu điều kiện loại 1, các cấu trúc so sánh, đại từ chỉ số lượng ..., từ vựng học thuật theo các chủ đề của giáo trình. Bên cạnh đó sẽ cung cấp thêm từ vựng và kiến thức về xã hội như văn hoá, gia đình, giáo dục, môi trường...Ngoài ra khóa học tập trung phát triển các kỹ năng ngôn ngữ qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết, thông qua bài học bổ xung và phát triển kỹ năng mềm: bao gồm kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý tình huống....	2	Kiến thức giáo dục đại cương	01 bài kt nghe, đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần; Thi trắc nghiệm (30')
77	Giáo dục quốc phòng an ninh*	Sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thành thạo điều lệnh đội ngũ từng người có súng, biết đội ngũ đơn vị; có hiểu biết chung về các quân binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam; có hiểu biết ban đầu về bản đồ quân sự; biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong	8	Kiến thức giáo dục đại cương	Phân lý thuyết: Thi tự luận. Phần thực hành: Kiểm tra kỹ năng động tác của người học. Học tại TTGDQPAN Bắc Ninh

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		chiến đấu tiên công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử dụng súng tiểu liên AK, lựu đạn.			
78	Giáo dục thể chất 1 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học. Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển trường tham gia thi đấu.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập
79	Giáo dục thể chất 2 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học. Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển trường tham gia thi đấu.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập
80	Giáo dục thể chất 3 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học. Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển trường tham gia thi đấu.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập
81	Tin học ứng dụng	-Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về máy tính, mạng máy tính. Có kiến thức cơ bản về phần mềm, phân biệt được phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng. Có kiến thức cơ bản về pháp luật trong ứng dụng CNTT. - Trang bị cho người học cách tạo ra các văn bản thông qua phần mềm Microsoft Word có chất lượng chuyên nghiệp, hiệu quả. - Trang bị cho người học các kỹ năng vẽ các công thức hóa học với phần mềm ChemDraw. - Trang bị cho người học cách xử lý thống kê số liệu bằng bảng tính Microsoft Excel. - Trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng để soạn thảo và trình bày được nội dung, thuyết trình bằng phần mềm Microsoft PowerPoint. Sử dụng được Internet tra cứu thông tin.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	- Chuyên cần (lý thuyết): 10% - Chấm điểm các bài thực hành: 20% (lấy điểm các bài 2,5,7; các bài khác tính đạt) - Chấm điểm bài KTTX: 10% - Thi trắc nghiệm hết học phần: 30 phút
82	Thống kê Dược	Cung cấp cho sinh viên ngành Dược những kiến thức cơ bản về Xác suất Thống kê và ứng dụng của Thống kê	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, hai bài kiểm tra trắc

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trong ngành Dược nhằm giúp sinh viên phân tích, xử lý được số liệu đơn giản trong ngành Dược và làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành.			nhận và thi tự luận 60 phút
83	Vật lý ứng dụng	<p>- Học phần Vật lý ứng dụng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại cương của vật lý ứng dụng.</p> <p>- Sinh viên có các kiến thức cơ bản đại cương về vật lý như chất lỏng, chất rắn, quang hình học, quang học sóng (phân cực, hấp thụ, nhiễu xạ ánh sáng, nhiễu xạ tia Röntgen), sóng siêu âm, vật lý hạt nhân, phân tích nhiệt, hiện vi điện tử, phổ hồng ngoại, huỳnh quang, Raman để có thể vận dụng trong bào chế, phân tích, kiểm nghiệm liên quan đến ngành học.</p> <p>- Hình thành các kỹ năng thực tập vật lý cơ bản; kỹ năng về đo đếm, tiến hành, quan sát, giải thích thực nghiệm, viết báo cáo khoa học; kỹ năng làm việc với các trang thiết bị, máy móc đáp ứng các yêu cầu về an toàn trong phòng thí nghiệm và bảo vệ môi trường.</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<p>- Điểm chuyên cần (10%)</p> <p>- Điểm kiểm tra thường xuyên (10%): 2 bài</p> <p>- Điểm thực tập (20%): 7 bài</p> <p>- Điểm thi hết học phần (60%): thi trắc nghiệm, 45 câu/45 phút.</p>
84	Nhập môn dược khoa	<p>- Tóm tắt được khái quát về ngành Dược, quá trình phát triển, cung ứng và sử dụng thuốc, vai trò và vị trí việc làm của Dược sỹ trong xã hội, tổng quan về Trường Đại học Dược Hà Nội và chương trình đào tạo của Trường từ đó xác định được định hướng nghề nghiệp; xây dựng thái độ học tập đúng đắn và ý thức đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>- Tóm tắt được khái quát về quá trình sử dụng, nghiên cứu phát triển cây thuốc từ truyền thống đến hiện đại trên thế giới và ở Việt Nam.</p> <p>- Biết cách đọc các thuật ngữ Latin cơ bản từ đó vận dụng đọc được tên hoạt chất, tên khoa học cây thuốc, nhận biết được một số cây thuốc hay sử dụng trong dân gian có trong vườn trường.</p> <p>- Kể tên và sử dụng một số tài liệu thông dụng trong ngành Dược để tra cứu được một số thông tin cơ bản của</p>	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Sinh viên có mặt đầy đủ các buổi học theo quy định. Kiểm tra trắc nghiệm khách quan 01 bài báo trước. Chấm điểm 3 bài (bài 6,7,9). Các bài thực hành còn lại đánh giá Đạt/Không đạt. Thi hết học phần Đánh giá theo thang điểm 10

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>một số thuốc thiết yếu điều trị các bệnh thông thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được thuốc, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, vật tư y tế thường gặp tại Nhà thuốc; phân biệt và biết cách sử dụng cơ bản các dạng bào chế thông thường. - Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong thực hành phòng thí nghiệm hóa học, bào chế, làm quen với kính hiển vi, làm tiêu bản, hoạt động Nhà thuốc, tham quan vườn thuốc. 			
85	Thực hành dược khoa/ Thực tế 1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của cơ sở thực tế, bước đầu trực tiếp tham gia vào một số hoạt động của cơ sở thực tế. - Bổ sung kiến thức và kỹ năng chuyên môn từ các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp. - Rèn luyện/Thực hành kỹ năng ứng xử, phối hợp công tác trong xử lý công việc tại các cơ sở thực tế. 	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Báo cáo kết quả cuối đợt Giảng viên cơ sở và giảng viên hướng dẫn của trường đánh giá cả quá trình thực tập và báo cáo
86	Thực hành dược khoa/ Thực tế 2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của cơ sở thực tế. - Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng chuyên môn đã học ở trường vào thực hành nghề nghiệp thực tế tại cơ sở. - Bổ sung kiến thức và kỹ năng chuyên môn từ các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp. - Rèn luyện/Thực hành kỹ năng ứng xử, phối hợp công tác trong xử lý công việc tại các cơ sở thực tế. 	4	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Báo cáo kết quả cuối đợt Giảng viên cơ sở và giảng viên hướng dẫn của trường đánh giá cả quá trình thực tập và báo cáo

Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Dược

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Bào chế và sinh dược học 1	Trình bày được: Một số khái niệm cơ bản về bào chế và sinh dược học; định	3	Kiến thức giáo dục	10% điểm chuyên cần, 15% điểm kiểm tra thường xuyên,

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>nghĩa, ưu - nhược điểm, phân loại các dạng thuốc thông dụng.</p> <p>Trình bày được các thành phần trong dạng thuốc và phân tích được ảnh hưởng của các thành phần đến sự hình thành, độ ổn định và sinh khả dụng của dạng thuốc.</p> <p>Trình bày được kỹ thuật bào chế và phân tích được ảnh hưởng của một số thông số kỹ thuật đến yêu cầu chất lượng của dạng thuốc.</p> <p>Thực hành bào chế được một số dạng thuốc thông dụng đạt yêu cầu.</p> <p>Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng trên trong pha chế, bảo quản, giới thiệu, lựa chọn, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả.</p>		chuyên nghiệp	25% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ. Hình thức thi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, 45 phút, không sử dụng tài liệu
2	Bào chế và sinh dược học 2	<p>Trình bày và phân tích được ảnh hưởng của các thành phần trong dạng thuốc đến sự hình thành, độ ổn định và sinh khả dụng của dạng thuốc.</p> <p>Trình bày được kỹ thuật bào chế và phân tích được ảnh hưởng của một số thông số kỹ thuật đến yêu cầu chất lượng của dạng thuốc.</p> <p>Thực hành bào chế được một số dạng thuốc thông dụng.</p> <p>Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng trên trong bảo quản, giới thiệu, lựa chọn, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả.</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	10% điểm chuyên cần, 15% điểm kiểm tra thường xuyên, 25% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ. Hình thức thi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, 45 phút, không sử dụng tài liệu
3	Kỹ thuật sản xuất dược phẩm	<p>Tổng quan được về ngành công nghiệp Dược Việt Nam và vai trò của kỹ thuật hóa dược, kỹ thuật chiết xuất, công nghệ vi sinh và công nghệ sản xuất một số dạng thuốc trong công nghiệp dược phẩm.</p> <p>Phân tích được một số quá trình cơ bản trong kỹ thuật tổng hợp hóa dược, kỹ thuật chiết xuất, công nghệ vi sinh và công nghệ sản xuất một số dạng thuốc thông dụng.</p> <p>Thực hiện chính xác được một số quy trình sản xuất nguyên liệu làm thuốc, sinh phẩm và dược phẩm: tổng hợp, tinh chế paracetamol, chiết tách rutin, nuôi cấy <i>Lactobacillus acidophilus</i>, vi nang hóa sinh khối tạo chế phẩm probiotic, sản xuất viên nén berberin clorid.</p>	4	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	10% chuyên cần, 10% kiểm tra thường xuyên, 30% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		Có kỹ năng khai thác, đánh giá thông tin; kỹ năng phản biện, làm việc nhóm và vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực công nghệ hóa dược, chiết xuất, vi sinh và công nghiệp dược phẩm. Có thái độ nghiêm túc, chăm chỉ, ý thức, trách nhiệm trong học tập.			
4	Hóa lý dược	1: Trình bày được khái niệm, đặc điểm và tính chất của các trạng thái, các quá trình và các thông số hoá lý cơ bản ứng dụng trong ngành Dược. 2: Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến các trạng thái, các quá trình và các đại lượng hoá lý cơ bản. 3: Trình bày được cơ sở lý thuyết và phương pháp xác định các đại lượng hoá lý cơ bản. 4: Trình bày được các ứng dụng của Hoá lý trong ngành Dược. 5: Thực hành đo và xác định được một số đại lượng hoá lý cơ bản và khảo sát một số đặc điểm, tính chất của hệ.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên: 20%; Thực tập: 30%; Thi kết thúc môn: 50%. Hình thức thi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, 45 phút, không sử dụng tài liệu
5	Hoá dược 1	Học phần Hóa dược I cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quá trình tổng hợp và kiểm nghiệm các nguyên liệu làm thuốc; phân loại; đặc điểm cấu trúc; tính chất lý, hoá học; cách bảo quản; dạng dược dụng; mối liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học; tác dụng và chỉ định chính của một số nhóm thuốc hóa dược cơ bản hoặc của các thuốc điển hình.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.
6	Hoá dược 2	Học phần Hóa dược II cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quá trình tổng hợp và kiểm nghiệm các nguyên liệu làm thuốc; phân loại; đặc điểm cấu trúc; tính chất lý, hoá học; cách bảo quản; dạng dược dụng; mối liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học; tác dụng và chỉ định chính của một số nhóm thuốc hóa dược cơ bản hoặc của các thuốc điển hình	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: trắc nghiệm; Thời gian: 45 phút; Không sử dụng tài liệu.
7	Hóa hữu cơ 1	Môn học Hóa hữu cơ cung cấp kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng giúp cho sinh viên học tập tốt các môn học thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành như Hóa dược, Hóa	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		sinh, Dược lý, Bào chế, Kỹ thuật Hoá dược và chiết xuất, Dược liệu,....- Học phần Hóa hữu cơ 1 là học phần bắt buộc giảng dạy cho sinh viên ngành dược học, gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về đại cương hoá hữu cơ, một số loại hợp chất hữu cơ cơ bản (hydrocarbon, dẫn chất halogen và hợp chất cơ kim, alcol, phenol, ether oxyd, aldehyd, ceton, quinon, acid carboxylic và dẫn chất), đồng thời rèn luyện một số kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành và viết báo cáo thực nghiệm khoa học cơ bản từ đó đề xuất được một số giải pháp cho vấn đề liên quan tới hoá hữu cơ trong ngành Dược.			
8	Hóa hữu cơ 2	Học phần Hóa hữu cơ 2 là học phần bắt buộc giảng dạy cho sinh viên ngành dược học, gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Học phần trang bị cho người học về cấu trúc, danh pháp, phương pháp điều chế, tính chất, ứng dụng... của các nhóm hợp chất hữu cơ quan trọng (hợp chất amin, azoic, diazoic, hợp chất màu, hợp chất dị vòng, các đại phân tử hữu cơ trong tự nhiên như lipid, carbohydrat, peptid-protein, polymer); kiến thức cơ bản về tổng hợp hữu cơ ứng dụng trong một số lĩnh vực của ngành Dược, đồng thời rèn luyện một số kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành và viết báo cáo thực nghiệm khoa học cơ bản từ đó đề xuất được một số giải pháp cho vấn đề liên quan tới hoá hữu cơ trong ngành Dược.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Không sử dụng tài liệu.
9	Hóa sinh	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quá trình chuyển hóa của các nhóm hợp chất quan trọng trong cơ thể, các cơ chế xúc tác sinh học, động học enzym, năng lượng sinh học, các cơ chế điều hòa chuyển hóa, liên quan giữa các chuyển hóa, rối loạn chuyển hóa. Các kiến thức về những quá trình hóa sinh trong cơ thể người là nền tảng cần thiết để có thể	4	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: điểm danh theo buổi học. 2 bài KTTX: theo hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận. 2 đầu điểm bài thực hành từ 8 bài thực hành. Thi hết học phần: hình thức trắc nghiệm, 60 phút,

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hiểu về đặc điểm hóa sinh và sinh lý bệnh của các bệnh thường gặp cũng như đặc tính dược lý và sử dụng của các thuốc trong điều trị. Do vậy, các kiến thức và kỹ năng trong học phần này là cơ sở để sinh viên tiếp tục học các môn học thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành liên quan.			không sử dụng tài liệu.
10	Đại cương sinh học phân tử tế bào	This is a fundamental subject of sectorial basis with essential knowledge of biological and chemical fundamentals of a cell, from its structure, role, and function of the cell membrane, organelles, physiological functions of the cell to the structure, function, and role of important cellular molecules. Moreover, this subject will introduce to learners the principles of biotechnological applications in the pharmacy and medical fields. Students should gain the basic knowledge to study in-depth subjects of sectorial basis, major, and related oriented subjects through this course	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thi cuối kỳ: Hình thức tự luận. Thời gian thi: 60 phút. Không được sử dụng tài liệu
11	Vi sinh - Ký sinh trùng	Học phần Vi sinh-Ký sinh trùng là môn cơ sở ngành, nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của vi sinh và ký sinh trùng trong lĩnh vực Y- Dược; là cơ sở để sinh viên tiếp tục học các môn học ngành và chuyên ngành liên quan. Với nội dung kiến thức của phần đại cương cùng với các chuyên đề chuyên sâu về vi khuẩn, vi nấm, virus và ký sinh trùng là nền tảng cần thiết để hiểu về đặc điểm sinh học, cơ chế bệnh sinh, các phương pháp sử dụng (trong đó có thuốc) để dự phòng và điều trị các bệnh do vi khuẩn, vi nấm, virus, hay ký sinh trùng thường gặp. Về kỹ năng, học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu vi sinh, ký sinh trùng như: nuôi cấy, phân lập, xác định vi sinh vật, đánh giá độ nhạy cảm của vi sinh vật gây bệnh (kháng sinh đồ); và một số phản ứng miễn dịch ứng dụng trong chẩn đoán vi sinh vật.	4	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thực hành: đánh giá kiến thức liên quan, tác phong thái độ, kỹ năng và kết quả thực hành Điểm thi cuối kỳ: Hình thức tự luận Thời gian thi 120 phút Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
12	Dược học cổ truyền	<p>CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về các học thuyết âm dương, ngũ hành, tạng tượng; bát cương, bát pháp, nguyên nhân gây bệnh, phép tắc trị bệnh, các đặc trưng cơ bản của thuốc cổ truyền; các phương pháp chế biến thuốc cổ truyền và quy trình chế biến một số vị thuốc cổ truyền để có thể vận dụng trong chế biến vị thuốc, thuốc thang; hướng dẫn sử dụng thuốc cổ truyền.</p> <p>CO2: Sinh viên có kiến thức cơ bản về 15 nhóm thuốc và 120 vị thuốc cổ truyền thông dụng để có thể vận dụng trong hướng dẫn sử dụng thuốc cổ truyền.</p> <p>CO3: Sinh viên hình thành được một số kỹ năng cơ bản trong thực hành chế biến một số vị thuốc, thuốc thang theo phương pháp sao, trích, sắc.</p>	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức thi: Trắc nghiệm Thời gian thi: 45 phút Không sử dụng tài liệu
13	Dược liệu 1	<p>CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về một số nhóm hợp chất tự nhiên thường gặp trong dược liệu (carbohydrat, glycosid tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin, diterpenoid glycosid, lipid).</p> <p>CO2: Sinh viên có kiến thức cơ bản về một số cây thuốc hoặc dược liệu điển hình có chứa các nhóm hợp chất trên để có thể phân tích và lựa chọn được phương pháp kiểm nghiệm phù hợp với thành phần hóa học của dược liệu, hướng dẫn sử dụng dược liệu và tham gia triển khai các nghiên cứu cơ bản về dược liệu.</p> <p>CO3: Sinh viên hình thành được một số kỹ năng cơ bản trong nhận biết các đặc điểm hiển vi của dược liệu, định tính, định lượng một số nhóm hợp chất tự nhiên trong dược liệu, nhận thức và hướng dẫn sử dụng một số dược liệu thường dùng.</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức thi: Tự luận Thời gian thi: 90 phút Không sử dụng tài liệu
14	Dược liệu 2	<p>CO1 : Sinh viên có kiến thức cơ bản về nhóm hoạt chất alcaloid và tinh dầu trong dược liệu.</p> <p>CO2 : Sinh viên có kiến thức cơ bản về một số cây thuốc và dược liệu cụ thể có chứa alcaloid và tinh dầu để có thể phân tích và lựa chọn được phương pháp kiểm nghiệm phù hợp</p>	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức thi: Trắc nghiệm Thời gian thi: 30 phút Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		với thành phần hóa học của cây thuốc hoặc dược liệu, hướng dẫn sử dụng dược liệu và tham gia triển khai các nghiên cứu cơ bản về dược liệu. CO3 : Sinh viên hình thành được một số kỹ năng cơ bản trong nhận biết các đặc điểm cảm quan của dược liệu, định tính, định lượng nhóm hợp chất alcaloid và tinh dầu trong dược liệu, đánh giá chất lượng, nhận thức và hướng dẫn sử dụng được 30 dược liệu thường dùng.			
15	Thực vật	CO1. Sinh viên có khả năng đọc và viết được tên khoa học của cây thuốc, dược liệu và các chế phẩm từ dược liệu bằng tiếng Latin. CO2. Sinh viên có các kiến thức về đại cương thực vật (đặc điểm hình thái và cấu tạo giải phẫu của thực vật bậc cao); đặc điểm, phân loại và ứng dụng của các ngành tảo lam, nấm, thực vật bậc thấp và thực vật bậc cao trong ngành Dược; đại cương về tài nguyên cây thuốc ở trên thế giới và Việt Nam. CO3. Sinh viên hình thành được kỹ năng làm tiêu bản vi học, phân tích được đặc điểm giải phẫu và hình thái của thực vật bậc cao. CO4. Sinh viên vận dụng được các kiến thức về thực vật để nhận biết cây thuốc, giám định tên khoa học cây thuốc và nghiên cứu các đặc điểm vi học của dược liệu.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Trắc nghiệm • Thời gian thi: 45 phút • Không sử dụng tài liệu
16	Dược lâm sàng đại cương	Học phần “Dược lâm sàng đại cương” giới thiệu khái niệm, vai trò, hoạt động và các kỹ năng cơ bản về dược lâm sàng. Học phần này cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong tối ưu hóa sử dụng thuốc trên bệnh nhân, bao gồm: thông tin thuốc, quản lý tương tác thuốc, an toàn thuốc. Người học cũng được cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản để phát hiện và đề xuất hướng giải quyết một số vấn đề trong thực hiện thuốc và sử dụng thuốc cho các đối tượng đặc biệt (phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em và người cao tuổi).	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<p>Chuyên cần: điểm danh các buổi lý thuyết</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn</p> <p>Đánh giá thực tập và seminar: điểm 1 bài thực tập và 1 bài seminar</p> <p>Thi hết học phần: Trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn, thời gian 45 phút, không sử dụng tài liệu</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
17	Sử dụng thuốc trong điều trị 1	Học phần “Sử dụng thuốc trong điều trị 1” cung cấp các kiến thức về đánh giá bệnh nhân, mục tiêu điều trị, các phác đồ điều trị, cá thể hóa điều trị nhằm tối ưu hóa điều trị bằng thuốc trên bệnh nhân trong từng bệnh lý cụ thể. Các bệnh lý được đề cập trong học phần này thuộc các nhóm bệnh lý thường gặp tại bệnh viện, bao gồm bệnh lý nhiễm khuẩn, tim mạch-chuyển hóa, cơ xương khớp, hô hấp, thận tiết niệu, tiêu hóa, dị ứng, tự miễn, bệnh lý ác tính, và quản lý đau.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Chuyên cần: điểm danh các buổi lý thuyết Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn Đánh giá thực tập và seminar: điểm 5 bài seminar Thi hết học phần: Trắc nghiệm, thời gian 45 phút, không sử dụng tài liệu
18	Sử dụng thuốc trong điều trị 2	Học phần “Sử dụng thuốc trong điều trị 2” cung cấp các kỹ năng về thu thập thông tin phù hợp trong đánh giá bệnh nhân, xác định mục tiêu, lập kế hoạch điều trị, phát hiện và phân tích các vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc và đề xuất các biện pháp can thiệp nhằm tối ưu hóa điều trị bằng thuốc trên bệnh nhân thông qua tình huống lâm sàng mô phỏng. Các ca lâm sàng mô phỏng được xây dựng dựa trên những tình huống thực tế thường gặp tại bệnh viện với các bệnh lý đã được giới thiệu trong học phần “Sử dụng thuốc trong điều trị 1”, bao gồm ca bệnh nhiễm khuẩn, tim mạch-chuyển hóa, cơ xương khớp, hô hấp, thận tiết niệu, tiêu hóa, dị ứng, tự miễn, bệnh lý ác tính, và quản lý đau. Đồng thời, sinh viên cũng được rèn luyện tư duy phản biện, khả năng ra quyết định và thúc đẩy ý thức học tập suốt đời.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Đánh giá thực tập và seminar: điểm 5 bài thực tập và 5 bài seminar
19	Thông tin và tư vấn sử dụng thuốc	Học phần Thông tin và tư vấn sử dụng thuốc cung cấp kiến thức và quy trình thông tin thuốc cho các cán bộ y tế và tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân. Học phần sử dụng các tình huống mô phỏng để hình thành kỹ năng thông tin thuốc chủ động; trả lời câu hỏi thông tin thuốc cho cán bộ y tế, xây dựng tờ thông tin thuốc cho bệnh nhân cũng như kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân mắc bệnh mạn tính được quản lý ngoại trú tại bệnh viện.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Chuyên cần: điểm danh các buổi lý thuyết Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn Đánh giá thực tập và seminar: điểm 1 bài thực tập và 1 bài seminar Thi hết học phần: Tự luận, thời gian 60

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
					phút, không sử dụng tài liệu
20	Thực hành Dược lâm sàng trong bệnh viện	Học phần Thực hành dược lâm sàng trong bệnh viện được triển khai phối hợp giữa nhà trường và bệnh viện giúp người học có khả năng ứng dụng các kiến thức và kỹ năng tích hợp đã hình thành từ các môn học trước đó nhằm thực hiện một số hoạt động của dược sĩ lâm sàng tại bệnh viện theo quy định của Luật Dược và Nghị định 131/2020/NĐ-CP. Học phần cung cấp một số kỹ năng cơ bản trong thực hành dược lâm sàng tại khoa Dược và tại khoa lâm sàng, khoa, phòng khám bệnh.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Đánh giá thực tập và seminar: điểm 2 bài thực tập và 3 bài seminar
21	Dược động học	Cung cấp các kiến thức cơ bản về dược động học các quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa thải trừ thuốc và các thông số liên quan, mô hình hóa trong dược động học, tính toán thông số từ dữ liệu nồng độ, dược động học theo đường dùng và chế độ dùng thuốc	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, thi hết học phần: trắc nghiệm 30 phút, không sử dụng tài liệu
22	Dược lý đại cương và Dược lý dẫn truyền	Cung cấp kiến thức về dược lý học đại cương và dược lý nhóm thuốc tác dụng trên thần kinh thực vật; nhóm thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, thi hết học phần: trắc nghiệm 45 phút, không sử dụng tài liệu
23	Dược lý lâm sàng	Cung cấp kiến thức về nguyên tắc chung của Dược lý lâm sàng ứng dụng trong sử dụng thuốc, dược lý lâm sàng chuyên đề nhằm ứng dụng được các kiến thức dược lý trong sử dụng thuốc điều trị một số bệnh lý và ứng dụng dược lý lâm sàng trong đánh giá một thuốc mới.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá seminar, thi tự luận 90 phút, được sử dụng tài liệu
24	Dược lý ứng dụng trong điều trị	cung cấp các kiến thức về dược động học, cơ chế tác dụng, tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, thận trọng/cảnh báo khi dùng thuốc, chống chỉ định, tương tác thuốc của các nhóm thuốc	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, thi hết học phần: trắc nghiệm 45 phút, không sử dụng tài liệu
25	Giải phẫu sinh lý	Môn học này cung cấp cho người học kiến thức về vị trí, cấu tạo và hoạt động chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể người: tuần hoàn, máu, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, nội tiết, sinh dục, thần kinh và hệ vận động.	4	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh các buổi lý thuyết Điểm kiểm tra thường xuyên: Trắc nghiệm câu hỏi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
					nhiều lựa chọn Điểm thực hành: theo bảng kiểm thực hành Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn không sử dụng tài liệu, thời gian 60 phút
26	Bệnh học 1	Môn bệnh học cung cấp cho người học những kiến thức về: định nghĩa, nguyên nhân, điều kiện thuận lợi, đường lây truyền, yếu tố nguy cơ, triệu chứng, biện pháp điều trị và dự phòng một số bệnh thường gặp của các hệ cơ quan: tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, nội tiết, tiết niệu, thần kinh; bệnh về máu và cơ quan tạo máu, bệnh truyền nhiễm, bệnh cơ xương khớp.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh các buổi lý thuyết Điểm kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn Điểm seminar: theo bảng kiểm seminar Thi kết thúc học phần: Tự luận không sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
27	Bệnh học 2	Môn học Bệnh gây ra do thuốc dành cho đối tượng sinh viên định hướng Dược lâm sàng. Môn học này gồm 2 nội dung - Bệnh học một số bệnh chuyên khoa: cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: định nghĩa, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng - cận lâm sàng, biện pháp điều trị và dự phòng một số bệnh: bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, viêm gan virus, viêm tụy cấp, đột quỵ não, hội chứng thận hư, viêm khớp dạng thấp, lupus ban đỏ hệ thống, bệnh basedow, hội chứng cushing và suy vỏ thượng thận cấp. - Bệnh gây ra do thuốc cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến các bệnh lý do thuốc (nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, yếu tố nguy cơ, xử trí, dự phòng bệnh do thuốc), đồng thời trang bị các kỹ năng nhằm phát hiện, đánh giá, xử trí, dự phòng bệnh do thuốc, đánh giá cân bằng lợi ích/nguy cơ trong sử dụng thuốc. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã được cung cấp để giải quyết tình huống lâm sàng trong giám sát bệnh do thuốc hoặc phân tích bệnh do	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh các buổi lý thuyết Điểm kiểm tra thường xuyên: phân tích ca lâm sàng Điểm seminar: theo bảng kiểm seminar Thi kết thúc học phần: Tự luận được sử dụng tài liệu, thời gian 60 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		1 nhóm được lý cụ thể gây ra trên 1 cơ quan của cơ thể.			
28	Sinh lý bệnh miễn dịch	Môn học này cung cấp cho người học: khái niệm cơ bản về sinh lý bệnh, cơ chế bệnh sinh của quá trình viêm, rối loạn chuyển hóa nước và điện giải, rối loạn cân bằng acid - base, rối loạn thân nhiệt, rối loạn chức năng của các hệ cơ quan: tuần hoàn, tiêu hóa, hô hấp, máu, gan mật, thận. Đồng thời cung cấp các khái niệm cơ bản về miễn dịch, đặc điểm và vai trò của hệ thống miễn dịch của cơ thể và cơ chế của một số bệnh lý miễn dịch: quá mẫn, suy giảm miễn dịch, bệnh tự miễn. Từ đó, người học có thể vận dụng lý thuyết đã được cung cấp để giải thích một số rối loạn và bệnh lý xảy ra trong một số tình huống lâm sàng.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh các buổi lý thuyết Điểm kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn hoặc trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn Điểm thực hành: theo bảng kiểm thực hành Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn không sử dụng tài liệu, thời gian 30 phút
29	Độc chất	CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về độc chất học và chất độc gồm khái niệm, phân loại, nguyên nhân ngộ độc, hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ của chất độc trong cơ thể, tác động của chất độc lên cơ thể, nguyên tắc chung trong xử trí ngộ độc. CO2: Có kiến thức nguyên tắc chung trong phân tích chất độc và thực hiện được một số quy trình phân tích chất độc cụ thể. CO3: Có kiến thức về một số chất độc thường gặp gồm nguồn gốc, nguyên nhân ngộ độc, cơ chế gây độc, triệu chứng, các biện pháp xử trí, đề phòng và phương pháp phân tích chất độc để tuyên truyền, phổ biến, vận động cộng đồng phòng tránh ngộ độc (từ môi trường, thực phẩm, thuốc, các chất ma túy...) và có hướng xử trí đúng khi gặp ngộ độc.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX, Trắc nghiệm cuối kỳ (30 phút, không sử dụng tài liệu)
30	Hóa Phân tích 1	CO1: Có kiến thức và nhận thức được vai trò của Hóa phân tích trong các lĩnh vực khác nhau của khoa học kỹ thuật và đời sống xã hội. CO2: Giải thích được các cân bằng trong dung dịch, ảnh hưởng của pH đến các nồng độ của cấu tử trong cân bằng. CO3: Vận dụng được các công thức	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 90 phút, sử dụng Giáo trình Hoá phân tích 1 (NXB Y học)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		và giải được các bài toán về cân bằng trong dung dịch. CO4: Bố trí và thực hiện được được kỹ thuật chuẩn độ đồng thời rèn luyện kỹ năng, tác phong của sinh viên trong phòng thí nghiệm Hóa phân tích.			
31	Hóa phân tích 2	CO1: Trình bày được nguyên tắc của các kỹ thuật phân tích bằng quang phổ, điện hóa, sắc ký và xử lý mẫu. CO2: Phân tích được những ưu nhược điểm, ứng dụng chính của một số kỹ thuật xử lý mẫu và phân tích hóa lý thông dụng. CO3: Vận dụng và giải được các bài toán về hiệu suất chiết, lựa chọn điều kiện xử lý mẫu, phân tích mẫu bằng các kỹ thuật (quang phổ, điện hóa, sắc ký). CO4: Thao tác và tính được kết quả khi thực hiện các phương pháp phân tích bằng quang phổ, điện hóa và sắc ký; hình thành kỹ năng thực hành hoá phân tích; kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành, quan sát thí nghiệm, giải thích, viết báo cáo khoa học chính xác, trung thực; kỹ năng làm việc với các hoá chất, trang thiết bị đáp ứng các yêu cầu về an toàn trong phòng thí nghiệm và bảo vệ môi trường.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX, Trắc nghiệm cuối kỳ (45 phút, không sử dụng tài liệu)
32	Kiểm nghiệm	CO1: Nhận thức được vai trò chất lượng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc, công tác tiêu chuẩn hoá chất lượng và công tác kiểm nghiệm thuốc. CO2: Phân tích được một số phương pháp hoá học, hoá lý thường dùng trong kiểm nghiệm thuốc. CO3: Giải thích các tiêu chí chính cần kiểm nghiệm của một số dạng chế phẩm. CO4: Thực hiện được kiểm nghiệm chế phẩm theo tiêu chuẩn chỉ dẫn.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 60 phút, không sử dụng tài liệu
33	Dược xã hội học	Học phần Dược xã hội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về tâm lý, đạo đức và những kiến thức cơ bản về lịch sử, hệ thống tổ chức của ngành Dược, các quan điểm, đường lối, chính sách cơ bản	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức: tự luận Thời gian: 60 phút Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực Y tế; cơ sở khoa học và phương pháp luận trong lĩnh vực tâm lý trong chăm sóc sức khỏe, hướng tới sức khỏe của người dân.			
34	Pháp chế dược	Pháp chế dược là học phần cung cấp kiến thức về các quy định trong hành nghề dược. Nội dung liên quan các văn bản pháp quy trong ngành Dược, cách thức áp dụng các quy định này để giải quyết các tình huống thực tế trong hoạt động nghề nghiệp của người Dược sĩ. Từ đó, người học có thể vận dụng và tuân thủ các quy định trong ngành khi hành nghề dược.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức: Trắc nghiệm Thời gian: 30 phút Không sử dụng tài liệu
35	Kinh tế dược	Học phần “Kinh tế Dược” cung cấp cho người học những kiến thức đại cương về kinh tế vĩ mô, vi mô, những kiến thức cơ bản về kinh tế Dược, từ đó có khả năng phân tích thị trường và có khả năng đọc hiểu và phiên giải kết quả nghiên cứu kinh tế dược ứng dụng trong quá trình ra quyết định lựa chọn thuốc.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức: Trắc nghiệm Thời gian: 45 phút Không sử dụng tài liệu
36	Quản lý học đại cương	Quản lý học cung cấp những kiến thức quản lý cơ bản áp dụng trong ngành dược, từ đó người học vận dụng nguyên tắc, phương pháp để triển khai các chức năng quản lý một cách hiệu quả. Ứng dụng trong ra quyết định dựa trên các nguồn thông tin thu được trong một số tình huống cụ thể.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức: Trắc nghiệm Thời gian: 30 phút Không sử dụng tài liệu
37	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, cách thức áp dụng các quy định này để giải quyết các tình huống thực tế. Từ đó, người học nâng cao hiểu biết về vai trò, sự quan trọng của Nhà nước và Pháp luật trong đời sống để vận dụng và tuân thủ các quy định của Pháp luật trong cuộc sống và từng lĩnh vực công tác của người học.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức: Trắc nghiệm Thời gian: 30 phút Không sử dụng tài liệu
38	Dịch tễ dược cơ bản	Học phần này cung cấp các kiến thức nền tảng về các thiết kế nghiên cứu dịch tễ dược và ứng dụng của dịch tễ dược trong nghiên cứu về sử dụng, an toàn và hiệu của thuốc trên quần thể sử dụng trong thực tế. Bên cạnh đó,	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức: Trắc nghiệm Thời gian: 30 phút Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		môn học đề cập tới khía cạnh đạo đức và phạm vi ứng dụng thực tế của các nghiên cứu dịch tễ được hiện nay. Từ đó người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản để đọc hiểu, phân tích và diễn giải các kết quả nghiên cứu dịch tễ được từ y văn.			
39	Dược cộng đồng	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên dược - người dược sĩ tương lai những kiến thức nền tảng và kỹ năng cần thiết để có thể hoạt động tốt trong lĩnh vực chăm sóc dược tại cộng đồng. Với những kiến thức và kỹ năng được trang bị, người dược sĩ có thể thực hiện tốt được vai trò và nhiệm vụ trong thực hành nghề dược, góp phần thực hiện được mục tiêu sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả và kinh tế cho người bệnh trong cộng đồng.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: tự luận • Thời gian: 60 phút • Không sử dụng tài liệu
40	Nghiên cứu khoa học - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	Học phần Nghiên cứu khoa học - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cung cấp những kiến thức cơ bản về Phương pháp nghiên cứu khoa học (thiết kế nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng; phương pháp thu thập dữ liệu; xử lý và phân tích dữ liệu; phiên giải và trình bày kết quả) để người học có thể vận dụng thực hiện được một số nghiên cứu trong lĩnh vực dược. Bên cạnh đó học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, nhận dạng các cơ hội kinh doanh, xây dựng mô hình kinh doanh, các vấn đề pháp lý cần chú ý khi khởi nghiệp, lập kế hoạch kinh doanh để từ đó khơi dậy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của người học nhằm vận dụng vào khởi nghiệp trong lĩnh vực dược.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận Thời gian: 60 phút Được sử dụng tài liệu
41	Quản lý cung ứng thuốc	Là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các bước của quá trình cung ứng thuốc: lựa chọn, mua, phân phối và sử dụng. Từ đó sinh viên có khả năng phân tích các tình huống trong cung ứng thuốc.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: tự luận • Thời gian: 90 phút • Không sử dụng tài liệu
42	Hóa đại cương vô cơ	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, các quy luật chung của các quá trình hóa học, đồng thời trang bị cho người học	3	Kiến thức giáo dục đại cương	Trắc nghiệm nhiều lựa chọn thời gian 45 phút, chấm kết quả thực nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		những kỹ thuật cơ bản khi thực hiện các quá trình hóa học.			
43	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ đó, sinh viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có ý thức đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông xã hội; có tinh thần trách nhiệm trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi tự luận 60 phút
44	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ đó, sinh viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; đồng thời chịu trách nhiệm về các hành vi kinh tế của bản thân trước pháp luật, biết đấu tranh, bảo vệ lợi ích kinh tế hợp pháp trong cuộc sống.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi trắc nghiệm 30 phút
45	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa (từ 1930 – nay). Thông qua đó sinh viên nhận thức rõ về truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng và dân tộc, nắm vững những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bồi đắp niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, tự hào về Đảng.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi tự luận 60 phút
46	Triết học Mác Lênin	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về Triết học Mác - Lênin, những nguyên lý, quy luật của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những quy luật, vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó vận dụng những nội dung cơ bản của Triết học Mác - Lênin để xây dựng thế giới quan và phương pháp luận vào trong quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân.	3	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi trắc nghiệm 45 phút
47	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về cuộc đời, sự nghiệp và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của cách mạng Việt Nam. Thông qua đó sinh viên nắm	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi tự luận 60 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		vững những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tin tưởng vào con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng và dân tộc ta đã chọn. Từ đó bồi dưỡng lòng yêu nước, sống có lý tưởng cách mạng, học và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.			
48	Tiếng Anh 1	Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp kiến thức về các quy tắc ngữ pháp tương đương trình độ đầu B1, từ vựng học thuật theo các chủ đề của giáo trình. Bên cạnh đó sẽ cung cấp thêm từ vựng và kiến thức về xã hội như văn hoá, giáo dục, thể thao, môi trường... Ngoài ra khóa học tập trung phát triển các kỹ năng ngôn ngữ qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết, thông qua bài bài học bổ xung và phát triển kỹ năng mềm: bao gồm kỹ năng giao tiếp, đàm phán, thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý tình huống....	2	Kiến thức giáo dục đại cương	01 bài kt nghe, đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần; 01 bài thi bao gồm 04 kỹ năng (nghe, đọc, viết) (khoảng 120 phút); Nói: Thi riêng
49	Tiếng Anh 2	Học phần Tiếng Anh 2 sinh viên sử dụng được kiến thức về các quy tắc ngữ pháp được học trong học phần Tiếng Anh 1 để thực hành 4 kỹ năng nghe, nói đọc viết. Học phần này sinh viên được cung cấp thêm các quy tắc ngữ pháp nâng cao tương đương trình độ cuối B1, kiến thức và từ vựng học thuật theo các chủ đề của giáo trình: thế giới tự nhiên, khoa học công nghệ, sức khỏe, tin tức và sự kiện... Thông qua các hoạt động trên lớp, sinh viên tiếp tục phát triển các kỹ năng mềm: bao gồm kỹ năng giao tiếp, đàm phán, thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý tình huống....	2	Kiến thức giáo dục đại cương	01 bài kt nghe, đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần; 01 bài thi bao gồm 04 kỹ năng (nghe, đọc, viết) (khoảng 120 phút); Nói: Thi riêng
50	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Học phần Tiếng Anh Chuyên Ngành 1 (ESP1) cung cấp, giải thích nghĩa của từ vựng và các cấu trúc thường dùng trong Tiếng Anh chuyên ngành Dược. Ngoài ra sinh viên sẽ được hướng dẫn cách khai thác tài liệu và kỹ năng dịch thuật các tài liệu chuyên ngành Dược. Thông qua Tiếng Anh Chuyên Ngành 1 sinh viên sẽ được tiếp cận các bài đọc học thuật theo định hướng chuyên ngành ở mức độ	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	01 bài kt đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần, Thi tự luận (60')

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		cơ bản sau đó sẽ được hướng dẫn viết tóm tắt nội dung của bài đọc thành một đoạn khoảng 120 đến 150 từ. Sinh viên thực hành các bài hội thoại, thuyết trình theo nội dung như lịch sử khoa học Dược, y đức, hoá học, công nghiệp dược ...			
51	Tiếng Anh chuyên ngành 2	Học phần Tiếng Anh Chuyên Ngành 2(ESP2) tiếp tục phát triển từ vựng và các cấu trúc dùng trong Tiếng Anh chuyên ngành Dược theo các chuyên ngành như: Dược lý- Dược lâm sàng, Bào chế và công nghệ dược phẩm, quản lý kinh tế dược, dược cổ truyền và dược liệu... Ngoài ra sinh viên sẽ tiếp tục thực hành kỹ năng dịch thuật, viết tóm tắt nội dung bài đọc, và giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên cách viết một bài luận khoa học. Sinh viên tiếp tục thực hành các bài hội thoại, thuyết trình theo nội dung như trên.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	01 bài kt đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần; Thi tự luận (60')
52	Giáo dục quốc phòng an ninh*	Sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nên quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thành thạo điều lệnh đội ngũ từng người có súng, biết đội ngũ đơn vị; có hiểu biết chung về các quân binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam; có hiểu biết ban đầu về bản đồ quân sự; biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử dụng súng tiểu liên AK, lựu đạn.	8	Kiến thức giáo dục đại cương	Phần lý thuyết: Thi tự luận. Phần thực hành: Kiểm tra kỹ năng động tác của người học. Học tại TTGDQPAN Bắc Ninh
53	Giáo dục thể chất 1 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học. Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển trường tham gia thi đấu.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
54	Giáo dục thể chất 2 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học. Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển trường tham gia thi đấu.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập
55	Giáo dục thể chất 3 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học. Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển trường tham gia thi đấu.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập
56	Thống kê Dược	Cung cấp cho sinh viên ngành Dược những kiến thức cơ bản về Xác suất Thống kê và ứng dụng của Thống kê trong ngành Dược nhằm giúp sinh viên phân tích, xử lý được số liệu đơn giản trong ngành Dược và làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, hai bài kiểm tra trắc nghiệm và thi tự luận 60 phút
57	Tin học ứng dụng	- Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về máy tính, mạng máy tính. Có kiến thức cơ bản về phần mềm, phân biệt được phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng. Có kiến thức cơ bản về pháp luật trong ứng dụng CNTT. - Trang bị cho người học cách tạo ra các văn bản thông qua phần mềm Microsoft Word có chất lượng chuyên nghiệp, hiệu quả. - Trang bị cho người học các kỹ năng vẽ các công thức hóa học với phần mềm ChemDraw. - Trang bị cho người học cách xử lý thống kê số liệu bằng bảng tính Microsoft Excel. - Trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng để soạn thảo và trình bày được nội dung, thuyết trình bằng phần mềm Microsoft PowerPoint. Sử dụng được Internet tra cứu thông tin.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	- Chuyên cần (lý thuyết): 10% - Chấm điểm các bài thực hành: 20% (lấy điểm các bài 2,5,7; các bài khác tính đạt) - Chấm điểm bài KTTX: 10% - Thi trắc nghiệm hết học phần: 30 phút
58	Vật lý ứng dụng Dược	- Học phần Vật lý ứng dụng Dược cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại cương của vật lý ứng dụng. - Sinh viên có các kiến thức cơ bản đại cương về vật lý như chất lỏng, chất rắn, quang hình học, quang học sóng (phân cực, hấp thụ, nhiễu xạ ánh	2	Kiến thức giáo dục đại cương	- Điểm chuyên cần (10%) - Điểm kiểm tra thường xuyên (10%): 1 bài - Điểm thực tập (20%): 5 bài - Điểm thi hết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>sáng, nhiễu xạ tia Röntgen), phân tích nhiệt, hiển vi điện tử, phổ hồng ngoại, huỳnh quang, Raman để có thể vận dụng trong bào chế, phân tích, kiểm nghiệm liên quan đến ngành học.</p> <p>- Hình thành các kỹ năng thực tập vật lý cơ bản; kỹ năng về đo đếm, tiến hành, quan sát, giải thích thực nghiệm, viết báo cáo khoa học; kỹ năng làm việc với các trang thiết bị, máy móc đáp ứng các yêu cầu về an toàn trong phòng thí nghiệm và bảo vệ môi trường.</p>			<p>học phân (60%): thi trắc nghiệm, 30 câu/30 phút</p>
59	<p>Nhập môn dược khoa</p>	<p>- Tóm tắt được khái quát về ngành Dược, quá trình phát triển, cung ứng và sử dụng thuốc, vai trò và vị trí việc làm của Dược sỹ trong xã hội, tổng quan về Trường Đại học Dược Hà Nội và chương trình đào tạo của Trường từ đó xác định được định hướng nghề nghiệp; xây dựng thái độ học tập đúng đắn và ý thức đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>- Tóm tắt được khái quát về quá trình sử dụng, nghiên cứu phát triển cây thuốc từ truyền thống đến hiện đại trên thế giới và ở Việt Nam.</p> <p>- Biết cách đọc các thuật ngữ Latin cơ bản từ đó vận dụng đọc được tên hoạt chất, tên khoa học cây thuốc, nhận biết được một số cây thuốc hay sử dụng trong dân gian có trong vườn trường.</p> <p>- Kể tên và sử dụng một số tài liệu thông dụng trong ngành Dược để tra cứu được một số thông tin cơ bản của một số thuốc thiết yếu điều trị các bệnh thông thường.</p> <p>- Phân loại được thuốc, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, vật tư y tế thường gặp tại Nhà thuốc; phân biệt và biết cách sử dụng cơ bản các dạng bào chế thông thường.</p> <p>- Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong thực hành phòng thí nghiệm hóa học, bào chế, làm quen với kính hiển vi, làm tiêu bản, hoạt</p>	2	<p>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</p>	<p>Sinh viên có mặt đầy đủ các buổi học theo quy định. Kiểm tra trắc nghiệm khách quan 01 bài báo trước. Chấm điểm 3 bài (bài 6,7,9). Các bài thực hành còn lại đánh giá Đạt/Không đạt. Thi hết học phần Đánh giá theo thang điểm 10</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		động Nhà thuốc, tham quan vườn thuốc.			
60	Thực hành dược khoa/ Thực tế	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của cơ sở thực tế. - Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng chuyên môn đã học ở trường vào thực hành nghề nghiệp thực tế tại cơ sở. - Bổ sung kiến thức và kỹ năng chuyên môn từ các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp. - Rèn luyện/Thực hành kỹ năng ứng xử, phối hợp công tác trong xử lý công việc tại các cơ sở thực tế. 	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Báo cáo kết quả cuối đợt Giảng viên cơ sở và giảng viên hướng dẫn của trường đánh giá cả quá trình thực tập và báo cáo

Chương trình đào tạo chuẩn ngành Hoá dược

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Mỹ phẩm	<p>Trình bày được khái niệm, mục đích sử dụng và phân loại mỹ phẩm. Trình bày được nguyên tắc thử tính mẫn cảm, kích ứng của thành phần và chế phẩm mỹ phẩm.</p> <p>Phân tích được vai trò các thành phần, tính năng, kỹ thuật bào chế và yêu cầu chất lượng một số chế phẩm mỹ phẩm dùng cho da, răng và tóc, khử mùi và trang điểm màu.</p> <p>Trình bày được nguyên tắc Thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm.</p> <p>Thực hành bào chế được kem dùng cho da (giữ ẩm, dưỡng da, chống tia tử ngoại, làm trắng da...), chế phẩm làm sạch răng, chế phẩm làm sạch tóc và chế phẩm son môi đạt yêu cầu.</p>	2	Kiến thức tự chọn	20% điểm kiểm tra thường xuyên, 30% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ. Hình thức thi tự luận, 60 phút, được sử dụng tài liệu
2	Thực hành tốt sản xuất thuốc và Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GMP & GLP)	<p>Trình bày được các khái niệm, vai trò và phân tích được ý nghĩa của Thực hành tốt sản xuất và Thực hành tốt phòng thí nghiệm.</p> <p>Trình bày được các yêu cầu và nội dung cơ bản của Thực hành tốt sản xuất và Thực hành tốt phòng thí nghiệm.</p> <p>Vận dụng được kiến thức đã học trong thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì dây chuyền sản xuất đạt yêu cầu Thực hành tốt sản xuất thuốc.</p>	2	Kiến thức tự chọn	30% điểm kiểm tra thường xuyên, 70% điểm thi học kỳ. Hình thức thi tự luận, 60 phút, được sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		Trình bày được nguyên tắc quản lý phòng thí nghiệm theo GLP. Trình bày được cách xây dựng một phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP. Viết được một số quy trình thao tác chuẩn và hồ sơ lô sản xuất/ kiểm nghiệm thuốc.			
3	Kỹ thuật pha chế một số chế phẩm hóa mỹ phẩm	Trình bày được khái niệm, mục đích sử dụng và phân loại các chế phẩm tẩy rửa và vệ sinh. Trình bày được đặc tính, vai trò chính và phạm vi ứng dụng của các nguyên liệu thường gặp trong pha chế các chế phẩm tẩy rửa và vệ sinh. Trình bày được vai trò các thành phần và kỹ thuật pha chế một số chế phẩm tẩy rửa và vệ sinh thông dụng. Nêu tiêu chuẩn chất lượng và phương pháp kiểm tra chất lượng chế phẩm tẩy rửa và vệ sinh thông dụng. Thực hành pha chế được một số chế phẩm tẩy rửa và vệ sinh thông dụng: xà phòng bánh; nước rửa chén; giặt, xả; sáp thơm, xịt phòng.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	20% điểm kiểm tra thường xuyên, 30% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ. Hình thức thi tự luận, 60 phút, được sử dụng tài liệu
4	Bào chế	- Trình bày được một số khái niệm thường dùng trong Bào chế: dạng thuốc và phân loại dạng thuốc; độ ổn định, tuổi thọ và hạn dùng của thuốc; dược chất, tá dược và bao bì đựng thuốc. - Trình bày được khái niệm, phân loại, ưu - nhược điểm và cách dùng các dạng thuốc thông dụng. - Trình bày được thành phần, kỹ thuật bào chế, yêu cầu chất lượng và bảo quản các dạng thuốc thông dụng. - Thực hành bào chế được một số dạng thuốc thông dụng	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	20% điểm kiểm tra thường xuyên, 30% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ. Hình thức thi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, 45 phút, không sử dụng tài liệu
5	Hóa lý dược	1: Trình bày được khái niệm, đặc điểm và tính chất của các trạng thái, các quá trình và các thông số hoá lý cơ bản ứng dụng trong ngành Hóa Dược. 2: Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến các trạng thái, các quá trình và các đại lượng hoá lý cơ bản. 3: Trình bày được cơ sở lý thuyết và phương pháp xác định các đại lượng hoá lý cơ bản.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên: 20%; Thực tập: 30%; Thi kết thúc môn: 50%. Hình thức thi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, 45 phút, không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		4: Trình bày được các ứng dụng của Hoá lý trong ngành Hóa Dược. 5: Bố trí được thí nghiệm để xác định một số đại lượng hoá lý cơ bản và khảo sát một số đặc điểm, tính chất của hệ.			
6	Hoá dược 1	Học phần Hóa dược I cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quá trình tổng hợp và kiểm nghiệm các nguyên liệu làm thuốc; phân loại; đặc điểm cấu trúc; tính chất lý, hoá học; cách bảo quản; dạng dược dụng; mối liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học; tác dụng và chỉ định chính của một số nhóm thuốc hóa dược cơ bản hoặc của các thuốc điển hình.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.
7	Hoá dược 2	Học phần Hóa dược II cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quá trình tổng hợp và kiểm nghiệm các nguyên liệu làm thuốc; phân loại; đặc điểm cấu trúc; tính chất lý, hoá học; cách bảo quản; dạng dược dụng; mối liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học; tác dụng và chỉ định chính của một số nhóm thuốc hóa dược cơ bản hoặc của các thuốc điển hình	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: trắc nghiệm ; Thời gian: 30 phút; Không sử dụng tài liệu.
8	Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu hóa dược	Học phần cung cấp cho SV các kiến thức về: cách phân tích cấu trúc để tìm ra các nhóm chức cơ bản quyết định tính chất lý hóa của dược chất từ đó đề xuất, lựa chọn các phương pháp kiểm nghiệm phù hợp; các chỉ tiêu chất lượng chính của nguyên liệu hóa dược và cách xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho nguyên liệu hóa dược; cách thẩm định phương pháp phân tích nguyên liệu hóa dược; qui trình thiết lập chất chuẩn đối chiếu dùng trong kiểm nghiệm thuốc.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Có sử dụng tài liệu.
9	Các mô hình nghiên cứu liên quan cấu trúc và tác dụng sinh học	Học phần Các mô hình nghiên cứu liên quan cấu trúc tác dụng sinh học giới thiệu các loại liên quan cấu trúc tác dụng sinh học, vị trí, vai trò của liên quan cấu trúc tác dụng sinh học trong nghiên cứu phát triển thuốc mới; các phương pháp phổ biến trong nghiên cứu liên quan cấu trúc tác dụng sinh học hiện nay; các mô hình hiện sử dụng trong nghiên cứu liên quan	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Có sử dụng tài liệu.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		định lượng giữa cấu trúc và tác dụng sinh học và ứng dụng của các mô hình này trong thiết kế cấu trúc các hợp chất có tiềm năng hoạt tính sinh học để định hướng phát triển thành thuốc mới.			
10	Nghiên cứu phát triển thuốc mới 1	Học phần Nghiên cứu và Phát triển thuốc mới I cung cấp cho sinh viên các kiến thức đại cương về Nghiên cứu và phát triển thuốc mới, bao gồm: khái niệm chung về thuốc, thuốc gốc, thuốc mới; hành trình của thuốc; khái niệm, vị trí, vai trò của nghiên cứu phát triển thuốc mới trong ngành công nghiệp dược hiện nay; lịch sử quá trình nghiên cứu phát triển thuốc mới và quá trình nghiên cứu phát triển một số nhóm thuốc điển hình. Học phần cũng giới thiệu các cách tiếp cận trong nghiên cứu phát triển thuốc mới hiện nay; các bước chính trong nghiên cứu phát triển thuốc mới hiện nay.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Có sử dụng tài liệu.
11	Nghiên cứu phát triển thuốc mới 2	Học phần Nghiên cứu và phát triển thuốc mới II cung cấp cho sinh viên các phương pháp/kỹ thuật chính sử dụng trong nghiên cứu phát triển thuốc mới hiện nay, bao gồm: các phương pháp chung trong thiết kế cấu trúc thuốc; các phương pháp thiết kế cấu trúc chất ức chế enzym, chất chủ vận/đối kháng thụ thể; các phương pháp thiết kế cấu trúc tiền thuốc; các phương pháp thiết kế cấu trúc để thay đổi dược động học. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu một số kỹ thuật hiện đại trong nghiên cứu phát triển thuốc mới hiện nay. Học phần cũng giúp cho sinh viên có thể vận dụng các phương pháp/kỹ thuật đã học để đề xuất/phân tích cấu trúc một số thuốc điển hình.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 90 phút; Có sử dụng tài liệu.
12	Hóa hữu cơ 1	Môn học Hóa hữu cơ cung cấp kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng giúp cho sinh viên học tập tốt các môn học thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành như Hóa dược, Hóa sinh, Dược lý, Bào chế, Kỹ thuật Hoá dược và chiết xuất, Dược liệu,...- Học phần Hóa hữu cơ 1 là học phần bắt buộc	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: trắc nghiệm; Thời gian: 45 phút; Không sử dụng tài liệu.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		giảng dạy cho sinh viên ngành hoá dược, gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về đại cương hoá hữu cơ, một số loại hợp chất hữu cơ cơ bản (hydrocarbon, dẫn chất halogen và hợp chất cơ kim, alcol, phenol, ether oxyd, aldehyd, ceton, quinon, acid carboxylic và dẫn chất), đồng thời rèn luyện một số kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành và viết báo cáo thực nghiệm khoa học cơ bản từ đó đề xuất được một số giải pháp cho vấn đề liên quan tới hoá hữu cơ trong ngành Hoá Dược.			
13	Hóa hữu cơ 2	Học phần Hóa hữu cơ 2 là học phần bắt buộc giảng dạy cho sinh viên ngành dược học, gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Học phần trang bị cho người học về cấu trúc, danh pháp, phương pháp điều chế, tính chất, ứng dụng... của các nhóm hợp chất hữu cơ quan trọng (hợp chất amin, azoic, diazoic, hợp chất màu, hợp chất dị vòng, các đại phân tử hữu cơ trong tự nhiên như lipid, carbohydrat, peptid-protein, polymer); kiến thức cơ bản về tổng hợp hữu cơ ứng dụng trong một số lĩnh vực của ngành Hoá Dược, đồng thời rèn luyện một số kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành và viết báo cáo thực nghiệm khoa học cơ bản từ đó đề xuất được một số giải pháp cho vấn đề liên quan tới hoá hữu cơ trong ngành Hoá Dược.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Không sử dụng tài liệu.
14	Hóa học các hợp chất cao phân tử	Môn học này trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản và hiện đại về cấu trúc, danh pháp, phân loại, đặc tính, phương pháp điều chế, các hoá tính của các hợp chất cao phân tử có nguồn gốc thiên nhiên cũng như tổng hợp. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên các kiến thức về ứng dụng của hợp chất cao phân tử trong cuộc sống, trong lĩnh vực dược, y sinh và một số lĩnh vực khác.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Không sử dụng tài liệu.
15	Phương pháp phổ trong xác định cấu trúc	Môn học giúp người học có kiến thức cơ bản về các phương pháp phổ. Từ đó giúp người học có thể vận dụng	3	Kiến thức giáo dục	Hình thức: tự luận; Thời gian: 90 phút;

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
	hợp chất hữu cơ	trong việc xác định cấu trúc phân tử của hợp chất hữu cơ được tổng hợp hoặc được chiết tách từ trong tự nhiên.		chuyên nghiệp	Không sử dụng tài liệu.
16	Hóa tổ hợp	Môn học này trang bị cho người học có kiến thức cơ bản và hiện đại về hoá tổ hợp như các hợp phần tham gia quá trình hoá tổ hợp (chất mang, linker), các phản ứng hoá học sử dụng trong hoá tổ hợp (phản ứng gốc, thế, cộng, tách loại, khử hoá, oxy hoá,..), các kỹ thuật hoá tổ hợp (tổng hợp pha rắn, pha lỏng, hiệu năng cao, tinh chế, phân tích, giải tích), các thiết bị, hoá tổ hợp trong xây dựng thư viện chất và sàng lọc ảo.	2	Kiến thức tự chọn	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Không sử dụng tài liệu.
17	Tổng hợp bất đối xứng và ứng dụng trong tổng hợp thuốc	Các thuốc tổng hợp có hiện tượng đối quang (chirality) thể hiện sự khác nhau về hoạt tính sinh học như tác dụng dược lý, độc tính, dược động học, chuyển hóa,... Vì thế môn học giúp sinh viên có kiến thức về ý nghĩa thực tế của đồng phân quang học của hợp chất hữu cơ; về tổng hợp bất đối; về các phương pháp xác định độ tinh khiết của đồng phân quang học; về các phương pháp tạo hợp chất tinh khiết quang học và các ứng dụng của tổng hợp bất đối trong tổng hợp thuốc.	2	Kiến thức tự chọn	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Không sử dụng tài liệu.
18	Kỹ thuật chiết xuất dược liệu	Học phần Kỹ thuật chiết xuất dược liệu giảng dạy cho sinh viên ngành hóa dược về những kiến thức và kỹ thuật cơ bản trong lĩnh vực chiết xuất dược liệu bao gồm hai nội dung chính về lý thuyết và thực hành. Nội dung lý thuyết cung cấp các kiến thức đại cương về chiết xuất dược liệu, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chiết xuất, các phương pháp và thiết bị chiết xuất, các phương pháp tinh chế dịch chiết, phân tích một số quy trình chiết xuất các sản phẩm từ dược liệu, qua đó giúp sinh viên có thể xây dựng, đề xuất một số quy trình chiết xuất dược liệu. Nội dung thực hành rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thực hành quy trình sản xuất một số nguyên liệu thuốc bằng phương pháp chiết xuất dược liệu.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: Tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
19	Kỹ thuật hóa dược	Học phần Kỹ thuật Hóa Dược 03 tín chỉ, giảng dạy cho sinh viên ngành hóa dược, trình độ đại học. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ thuật cơ bản về sản xuất nguyên liệu làm thuốc bằng phương pháp tổng hợp hóa học: Lý thuyết về các phản ứng dùng trong Kỹ thuật tổng hợp hóa dược, phương pháp tổng hợp một số nhóm Hóa dược chính và được thực hành sản xuất một số nguyên liệu Hóa dược vô cơ, hữu cơ. Bên cạnh đó người học còn được trang bị khả năng khai thác, đánh giá thông tin; kỹ năng phản biện, làm việc nhóm và vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của công nghệ hóa dược	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: Tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.
20	Một số quá trình và thiết bị trong CNDP	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý, phương pháp và thiết bị thực hiện một số quá trình thường gặp trong công nghệ hóa chất và dược phẩm.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: Tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.
21	GMP trong sản xuất nguyên liệu thuốc	Chuyên đề cung cấp các nội dung cốt lõi về thực hành tốt sản xuất nguyên liệu hóa dược (từ các nguồn tổng hợp hóa học, chiết xuất dược liệu và công nghệ sinh học) theo các văn bản mới nhất của Bộ Y Tế Việt Nam, Tổ chức y tế thế giới (WHO) và một số nước phát triển.	2	Kiến thức tự chọn	Hình thức: Tự luận; Thời gian: 60 phút; Sử dụng tài liệu
22	Hóa sinh	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cấu trúc, vai trò, thoái hóa và sinh tổng hợp của các nhóm hợp chất chủ yếu trong cơ thể, các cơ chế xúc tác sinh học, các cơ chế điều hòa chuyển hóa, liên quan giữa các chuyển hóa, rối loạn chuyển hóa và cơ chế bệnh sinh của một số bệnh do rối loạn chuyển hóa. Các kiến thức về những quá trình hóa sinh trong cơ thể người là nền tảng cần thiết để có thể hiểu về đặc điểm hóa sinh và sinh lý bệnh của các bệnh thường gặp cũng như đặc tính dược lý và sử dụng của các thuốc trong điều trị. Do vậy, các kiến thức và kỹ năng trong học phần này là cơ sở để sinh viên tiếp tục học các môn học chuyên ngành như bào	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: mức độ tham dự theo thời khóa biểu, Mức độ tham gia các hoạt động học tập trong giờ học. 2 bài KTTX: theo hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận. 2 đầu điểm bài thực hành từ 7 bài thực hành. Thi hết học phần: hình thức trắc nghiệm, 45 phút, không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		chế, dược lý, dược lâm sàng, kiểm nghiệm thuốc, dược động học, độc chất học, dược liệu. Các kiến thức và kỹ năng này có thể được áp dụng trong các lĩnh vực sản xuất, đảm bảo chất lượng, kinh doanh, phân phối, hướng dẫn sử dụng thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và chế phẩm có nguồn gốc dược liệu, chế phẩm có nguồn gốc sinh học.			
23	Vi sinh - Ký sinh trùng 1	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về: phân bố, hình thái và cấu tạo tế bào vi sinh vật; đặc điểm sinh trưởng, trao đổi chất và di truyền của vi sinh vật; nhiễm trùng và miễn dịch vi sinh; virus và vi nấm gây bệnh thường gặp. Về kỹ năng, học phần trang bị cho người học các kỹ thuật cơ bản trong nghiên cứu và chẩn đoán vi sinh vật	2	Kiến thức tự chọn	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thực hành: đánh giá kiến thức liên quan, tác phong thái độ, kỹ năng và kết quả thực hành Điểm thi cuối kỳ: Hình thức tự luận Thời gian thi 60 phút Không sử dụng tài liệu
24	Vi sinh - Ký sinh trùng 2	Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học, dịch tễ, phương pháp phòng và điều trị của các đối tượng: các vi khuẩn gây bệnh thường gặp ở người; giun-sán-đơn bào ký sinh và gây bệnh thường gặp ở người; tiết túc y học. Về kỹ năng, học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu như: kỹ năng sử dụng kính hiển vi và nhận diện các ký sinh trùng; vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong chẩn đoán các bệnh do vi khuẩn và ký sinh trùng gây ra.	2	Kiến thức tự chọn	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thực hành: đánh giá kiến thức liên quan, tác phong thái độ, kỹ năng và kết quả thực hành Điểm thi cuối kỳ: Hình thức tự luận Thời gian thi 60 phút Không sử dụng tài liệu
25	Sinh học	Học phần Sinh học cung cấp cho người học các nguyên lý sinh học và một số ứng dụng trong khoa học dược, bao gồm: sinh học tế bào; di truyền học; các kỹ thuật quan trọng trong ứng	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		dụng trong Y-Sinh-Dược học; Hệ thống phân loại, đa dạng sinh học và vai trò y dược của các nhóm sinh vật. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho người học các kỹ năng tự học, làm việc nhóm, tập hợp thông tin và trình bày vấn đề liên quan			thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thi cuối kỳ: Hình thức tự luận Thời gian thi 60 phút Không sử dụng tài liệu
26	Công nghệ vi sinh trong SXDP	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của công nghệ vi sinh, vai trò của công nghệ vi sinh trong sản xuất sản phẩm của ngành dược Giúp người học phân tích các giai đoạn chính của kỹ thuật nuôi cấy vi sinh vật. Trên cơ sở đó giải thích được các thông số ảnh hưởng đến quá trình lên men sinh tổng hợp một số nguyên liệu hóa dược và dược phẩm như kháng sinh, vitamin, enzym, probiotic, vaccin. Hướng dẫn người học về quy trình nuôi cấy vi khuẩn Lactobacillus acidophilus và quy trình xử lý dịch lên men, chiết và tinh chế sản phẩm calci lactat từ dịch nuôi cấy, vi nang hóa sinh khối vi khuẩn tạo chế phẩm probiotic Rèn luyện cho người học kỹ năng khai thác thông tin, phản biện, khả năng làm việc nhóm và vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của lĩnh vực công nghệ lên men Có thái độ nghiêm túc, chăm chỉ, ý thức, trách nhiệm trong học tập	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	KTTX 2 bài hình thức trắc nghiệm đánh giá kiến thức cơ bản về công nghệ lên men và 1 sản phẩm cụ thể từ vi sinh vật. Có thể thay 1 bài KTTX bằng 1 bài tiểu luận nội dung là kiến thức cơ bản về nuôi cấy vi sinh vật và sản phẩm của vi sinh vật; tìm kiếm tài liệu; tổng hợp thông tin 6 bài thực tập Vận dụng các kiến thức về công nghệ vi sinh để tạo 1 dược phẩm từ vi sinh vật. Đánh giá trên sản phẩm, kỹ năng, ý thức, thái độ, tác phong; lấy điểm 2/6 bài thực tập Thi hết học phần theo hình thức tự luận Thời gian thi: 90 phút. Được sử dụng tài liệu
27	Công nghệ sản xuất vaccin	Cung cấp cho người học khái niệm cơ bản và tầm quan trọng của vắc xin. Giúp người học hiểu về phân loại vắc xin, từ đó hiểu được nền tảng thiết kế các nhóm vắc xin. Cung cấp kiến thức về quá trình phát triển vắc xin, tạo nguyên liệu và sản xuất vắc xin, vai trò các thành phần trong công thức của vắc xin, ứng dụng công nghệ mới trong thiết kế và sản xuất vắc xin.	2	Kiến thức tự chọn	Kiểm tra TX 1 bài trắc nghiệm về các kiến thức cơ bản về phân loại, thành phần, cơ chế tác dụng vắc xin Thi hết học phần theo hình thức tự luận Thời gian thi: 60

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>Giới thiệu một số quy trình sản xuất vắc xin cụ thể, nguyên tắc GMP trong sản xuất vắc xin, tầm quan trọng của bảo quản và phân phối đến chất lượng của vắc xin.</p> <p>Rèn luyện cho người học kỹ năng khai thác thông tin, thái độ nghiêm túc, chăm chỉ, ý thức, trách nhiệm trong học tập.</p>			phút. Được sử dụng tài liệu
28	Công nghệ sinh học dược cơ bản	<p>Cung cấp cho người học những kiến thức về phân loại các nhóm sản phẩm trong ngành dược được SX bằng công nghệ sinh học, các kỹ thuật cơ bản của công nghệ sinh học và ứng dụng kỹ thuật đó trong SX một số nhóm sản phẩm của ngành dược và xử lý môi trường. Phân tích ưu thế của công nghệ sinh học trong SX một số nguyên liệu và thành phẩm của ngành dược so với tổng hợp hóa dược. Giúp người học nâng cao kỹ năng khai thác, đánh giá thông tin; kỹ năng phản biện, làm việc nhóm và vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của công nghệ sinh học dược.</p>	2	Kiến thức tự chọn	<p>Kiểm tra TX 1 bài trắc nghiệm hoặc 1 tiểu luận về ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất một số nguyên liệu của ngành hoá dược</p> <p>Thi hết học phần theo hình thức tự luận</p> <p>Thời gian thi: 60 phút. Được sử dụng tài liệu</p>
29	Dược học cổ truyền	<p>CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về các học thuyết âm dương, ngũ hành, tạng tượng; bát cương, bát pháp, nguyên nhân gây bệnh, phép tắc trị bệnh, các đặc trưng cơ bản của thuốc cổ truyền; các phương pháp chế biến thuốc cổ truyền và quy trình chế biến một số vị thuốc cổ truyền để có thể vận dụng trong chế biến vị thuốc, thuốc thang; hướng dẫn sử dụng thuốc cổ truyền.</p> <p>CO2: Sinh viên có kiến thức cơ bản về 15 nhóm thuốc và 120 vị thuốc cổ truyền thông dụng để có thể vận dụng trong hướng dẫn sử dụng thuốc cổ truyền.</p> <p>CO3: Sinh viên hình thành được một số kỹ năng cơ bản trong thực hành chế biến một số vị thuốc, thuốc thang theo phương pháp sao, trích, sắc.</p>	3	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Trắc nghiệm • Thời gian thi: 45 phút • Không sử dụng tài liệu
30	Dược liệu 1	<p>CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về một số nhóm hợp chất tự nhiên thường gặp trong dược liệu (carbohydrat,</p>	3	Kiến thức giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		glycosid tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin, diterpenoid glycosid, lipid). CO2: Sinh viên có kiến thức cơ bản về một số cây thuốc hoặc dược liệu điển hình có chứa các nhóm hợp chất trên để có thể phân tích và lựa chọn được phương pháp kiểm nghiệm phù hợp với thành phần hóa học của dược liệu, hướng dẫn sử dụng dược liệu và tham gia triển khai các nghiên cứu cơ bản về dược liệu. CO3: Sinh viên hình thành được một số kỹ năng cơ bản trong nhận biết các đặc điểm hiển vi của dược liệu, định tính, định lượng một số nhóm hợp chất tự nhiên trong dược liệu, nhận thức và hướng dẫn sử dụng một số dược liệu thường dùng.		chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Thời gian thi: 90 phút • Không sử dụng tài liệu
31	Dược liệu 2	CO1 : Sinh viên có kiến thức cơ bản về nhóm hoạt chất alcaloid và tinh dầu trong dược liệu. CO2 : Sinh viên có kiến thức cơ bản về một số cây thuốc và dược liệu cụ thể có chứa alcaloid và tinh dầu để có thể phân tích và lựa chọn được phương pháp kiểm nghiệm phù hợp với thành phần hóa học của cây thuốc hoặc dược liệu, hướng dẫn sử dụng dược liệu và tham gia triển khai các nghiên cứu cơ bản về dược liệu. CO3 : Sinh viên hình thành được một số kỹ năng cơ bản trong nhận biết các đặc điểm cảm quan của dược liệu, định tính, định lượng nhóm hợp chất alcaloid và tinh dầu trong dược liệu, đánh giá chất lượng, nhận thức và hướng dẫn sử dụng được 30 dược liệu thường dùng.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Trắc nghiệm • Thời gian thi: 30 phút • Không sử dụng tài liệu
32	Kiểm nghiệm dược liệu và chế phẩm dược liệu	CO1: Sinh viên được cung cấp kiến thức để có thể trình bày được thực trạng chất lượng dược liệu hiện nay. CO2: Sinh viên được cung cấp kiến thức để có thể phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dược liệu và chế phẩm dược liệu. CO3: Sinh viên được cung cấp kiến thức để có thể trình bày được hệ thống tiêu chuẩn và một số nguyên tắc kiểm	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 60 phút • Được sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>nghiệm dược liệu, chế phẩm dược liệu.</p> <p>CO4: Sinh viên được trang bị kỹ năng để có thể kiểm nghiệm được một số dược liệu và chế phẩm dược liệu theo tiêu chuẩn.</p>			
33	Nguồn dược liệu có giá trị khai thác ở VN	<p>CO 1: Sinh viên có kiến thức về tình hình nghiên cứu và phát triển, ứng dụng, tiềm năng khai thác của một số cây thuốc được sử dụng là nguyên liệu chiết xuất các hợp chất tinh khiết ở Việt Nam.</p> <p>CO 2: Sinh viên có kiến thức về tình hình nghiên cứu và phát triển, giá trị thương mại, ứng dụng, tiềm năng khai thác của một số cây thuốc được trồng trọt ở quy mô công nghiệp ở Việt Nam.</p> <p>CO3: Sinh viên có kiến thức về tình hình nghiên cứu và phát triển, giá trị thương mại, ứng dụng, tiềm năng khai thác của một số cây chứa tinh dầu ở Việt Nam; giá trị thương mại và ứng dụng của một số tinh dầu.</p>	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 60 phút • Được sử dụng tài liệu
34	Phương pháp nghiên cứu cây thuốc	<p>CO1: Trình bày được phương pháp tổng quan tài liệu về cây thuốc, từ đó có thể vận dụng viết được tổng quan về một vấn đề cụ thể trong nghiên cứu cây thuốc.</p> <p>CO2: Trình bày được một số phương pháp nghiên cứu cây thuốc về mặt thực vật và hóa học và phân tích ưu, nhược điểm và ứng dụng của các phương pháp này.</p> <p>CO3: Trình bày được nguyên tắc chung và ứng dụng của các thử nghiệm sinh học trong nghiên cứu tác dụng của cây thuốc.</p>	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 60 phút • Không sử dụng tài liệu
35	Hóa học các hợp chất thiên nhiên	<p>Trình bày được khái niệm, phân loại và vai trò của hợp chất tự nhiên.</p> <p>- Trình bày được nguồn gốc, sinh tổng hợp, đặc điểm cấu trúc, tính chất lý hóa, phương pháp chiết xuất, hoạt tính sinh học và ứng dụng của các nhóm hợp chất tự nhiên thường gặp (terpenoid, phenol thực vật, alkaloid và các hợp chất có nitơ khác, carbohydrat, các hợp chất có nguồn gốc sinh vật biển).</p>	3	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 90 phút • Được sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
36	Thực vật dược	CO1. Sinh viên có khả năng đọc và viết được tên khoa học của cây thuốc, dược liệu và các chế phẩm từ dược liệu bằng tiếng Latin. CO2. Sinh viên có các kiến thức về đại cương thực vật (đặc điểm hình thái và cấu tạo giải phẫu của thực vật bậc cao); đặc điểm, phân loại và ứng dụng của các ngành tảo lam, nấm, thực vật bậc thấp và thực vật bậc cao trong ngành Dược; đại cương về tài nguyên cây thuốc ở trên thế giới và Việt Nam. CO3. Sinh viên hình thành được kỹ năng làm tiêu bản vi học, phân tích được đặc điểm giải phẫu và hình thái của thực vật bậc cao. CO4. Sinh viên vận dụng được các kiến thức về thực vật để nhận biết cây thuốc, giám định tên khoa học cây thuốc và nghiên cứu các đặc điểm vi học của dược liệu.	3	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức thi: Trắc nghiệm Thời gian thi: 45 phút Không sử dụng tài liệu
37	Dược động học	Cung cấp các kiến thức cơ bản về dược động học các quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa thải trừ thuốc và các thông số liên quan, mô hình hóa trong dược động học, tính toán thông số từ dữ liệu nồng độ, dược động học theo đường dùng và chế độ dùng thuốc.	2	Kiến thức tự chọn	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, thi hết học phần: trắc nghiệm 30 phút, không sử dụng tài liệu
38	Dược lý đại cương	Cung cấp kiến thức về dược lý học đại cương và dược lý nhóm thuốc tác dụng trên thần kinh thực vật; nhóm thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, thi hết học phần: trắc nghiệm 30 phút, không sử dụng tài liệu
39	Dược lý 2	Cung cấp các kiến thức về dược động học, cơ chế tác dụng, tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, thận trọng/cảnh báo khi dùng thuốc, chống chỉ định, tương tác thuốc của các nhóm thuốc.	3	Kiến thức tự chọn	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, đánh giá seminar, thi tự luận 90 phút không sử dụng tài liệu
40	Giải phẫu sinh lý	Môn học này cung cấp cho người học kiến thức về vị trí, cấu tạo và hoạt động chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể người: tuần hoàn, máu, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, nội tiết, sinh dục, thần kinh và hệ vận động.	4	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> Điểm chuyên cần: Điểm danh các buổi lý thuyết Điểm kiểm tra thường xuyên: Trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn Điểm thực hành:

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
					theo bảng kiểm thực hành Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn không sử dụng tài liệu, thời gian 60 phút
41	Bệnh học	Môn bệnh học cung cấp cho người học những kiến thức về: định nghĩa, nguyên nhân, điều kiện thuận lợi, đường lây truyền, yếu tố nguy cơ, triệu chứng, biện pháp điều trị và dự phòng một số bệnh thường gặp của các hệ cơ quan: tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, nội tiết, tiết niệu, thần kinh; bệnh về máu và cơ quan tạo máu, bệnh truyền nhiễm, bệnh cơ xương khớp.	4	Kiến thức tự chọn	Điểm chuyên cần: Điểm danh các buổi lý thuyết Điểm kiểm tra thường xuyên: câu hỏi nhỏ ngắn Điểm seminar: theo bảng kiểm seminar Thi kết thúc học phần: Tự luận không sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
42	Sinh lý bệnh miễn dịch	Môn học này cung cấp cho người học: khái niệm cơ bản về sinh lý bệnh, cơ chế bệnh sinh của quá trình viêm, rối loạn chuyển hóa nước và điện giải, rối loạn cân bằng acid - base, rối loạn thân nhiệt, rối loạn chức năng của các hệ cơ quan: tuần hoàn, tiêu hóa, hô hấp, máu, gan mật, thận. Đồng thời cung cấp các khái niệm cơ bản về miễn dịch, đặc điểm và vai trò của hệ thống miễn dịch của cơ thể và cơ chế của một số bệnh lý miễn dịch: quá mẫn, suy giảm miễn dịch, bệnh tự miễn. Từ đó, người học có thể vận dụng lý thuyết đã được cung cấp để giải thích một số rối loạn và bệnh lý xảy ra trong một số tình huống lâm sàng.	2	Kiến thức tự chọn	Điểm chuyên cần: Điểm danh các buổi lý thuyết Điểm kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn hoặc trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn Điểm thực hành: theo bảng kiểm thực hành Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn không sử dụng tài liệu, thời gian 30 phút
43	Độc chất	CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về độc chất học và chất độc gồm khái niệm, phân loại, nguyên nhân ngộ độc, hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ của chất độc trong cơ thể, tác động của chất độc lên cơ thể, nguyên tắc chung trong xử trí ngộ độc. CO2: Có kiến thức nguyên tắc chung trong phân tích chất độc và thực hiện được một số quy trình phân tích chất độc cụ thể.	2	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX, Trắc nghiệm cuối kỳ (30 phút, không sử dụng tài liệu)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		CO3: Có kiến thức về một số chất độc thường gặp gồm nguồn gốc, nguyên nhân ngộ độc, cơ chế gây độc, triệu chứng, các biện pháp xử trí, đề phòng và phương pháp phân tích chất độc để tuyên truyền, phổ biến, vận động cộng đồng phòng tránh ngộ độc (từ môi trường, thực phẩm, thuốc, các chất ma túy...) và có hướng xử trí đúng khi gặp ngộ độc.			
44	Hóa Phân tích 1	CO1: Có kiến thức và nhận thức được vai trò của Hóa phân tích trong các lĩnh vực khác nhau của khoa học kỹ thuật và đời sống xã hội. CO2: Giải thích được các cân bằng trong dung dịch, ảnh hưởng của pH đến các nồng độ của cấu tử trong cân bằng. CO3: Vận dụng được các công thức và giải được các bài toán về cân bằng trong dung dịch. CO4: Bố trí và thực hiện được được kỹ thuật chuẩn độ đồng thời rèn luyện kỹ năng, tác phong của sinh viên trong phòng thí nghiệm Hóa phân tích.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 90 phút, sử dụng Giáo trình Hoá phân tích 1 (NXB Y học)
45	Hóa phân tích 2	CO1: Trình bày được nguyên tắc của các kỹ thuật phân tích bằng quang phổ, điện hóa, sắc ký và xử lý mẫu. CO2: Phân tích được những ưu nhược điểm, ứng dụng chính của một số kỹ thuật xử lý mẫu và phân tích hóa lý thông dụng. CO3: Vận dụng và giải được các bài toán về hiệu suất chiết, lựa chọn điều kiện xử lý mẫu, phân tích mẫu bằng các kỹ thuật (quang phổ, điện hóa, sắc ký). CO4: Thao tác và tính được kết quả khi thực hiện các phương pháp phân tích bằng quang phổ, điện hóa và sắc ký; hình thành kỹ năng thực hành hoá phân tích; kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành, quan sát thí nghiệm, giải thích, viết báo cáo khoa học chính xác, trung thực; kỹ năng làm việc với các hoá chất, trang thiết bị đáp ứng các yêu cầu về an toàn trong phòng thí nghiệm và bảo vệ môi trường.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX, Trắc nghiệm cuối kỳ (45 phút, không sử dụng tài liệu)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
46	Kiểm nghiệm dược phẩm	<p>CO1: Giải thích một số khái niệm và vấn đề cơ bản về chất lượng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc, công tác tiêu chuẩn hoá chất lượng và công tác kiểm nghiệm thuốc.</p> <p>CO2: Xây dựng bản phác thảo tiêu chuẩn chất lượng cho một số dạng chế phẩm, bao gồm: xác lập các chỉ tiêu chất lượng cần thiết, xây dựng phương pháp phân tích hóa học, hóa lý và vi sinh tương ứng với các chỉ tiêu chất lượng đề xuất.</p> <p>CO3: Phân tích được ưu nhược điểm khi ứng dụng một số phương pháp hóa học, hóa lý và vi sinh trong kiểm nghiệm một số dạng chế phẩm thuốc.</p> <p>CO4: Thực hành được kiểm nghiệm một số chỉ tiêu chất lượng của một số dạng chế phẩm, tính toán và trình bày được phiếu kiểm nghiệm thuốc đúng quy cách.</p> <p>CO5: Hình thành được tác phong làm việc cẩn thận, chính xác, trung thực, có trách nhiệm trong thực hành kiểm nghiệm thuốc, phát hiện và đề xuất giải pháp cho một số vấn đề gặp phải trong kiểm nghiệm thuốc.</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 90 phút, không sử dụng tài liệu
47	Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được mối quan hệ giữa môi trường với các hoạt động kinh tế-xã hội. - Phân tích được một số yêu cầu liên quan đến phát triển bền vững - Trình bày được các nguyên nhân gây ô nhiễm và nguyên tắc các biện pháp chính để xử lý nước thải, khí thải và chất thải rắn, trong đó có các hoạt động sản xuất dược phẩm, dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe. - Phân tích và so sánh được các kỹ thuật xử lý chất thải 	1	Kiến thức tự chọn	Thi hết học phần: Bài trắc nghiệm liên quan đến toàn bộ chương trình học Thời gian: 30 phút Không sử dụng tài liệu
48	Ứng dụng sắc ký trong phân tích thuốc và dịch sinh học	<p>CO1: Phân tích được điều kiện sắc ký lỏng hiệu năng cao, sắc ký lớp mỏng và sắc ký khí sử dụng trong phân tích thuốc và dịch sinh học.</p> <p>CO2: Trình bày được các ứng dụng của sắc ký lỏng hiệu năng cao, sắc ký lớp mỏng và sắc ký khí trong phân tích thuốc dạng nguyên liệu, chế phẩm và dịch sinh học.</p>	3	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 90 phút, có sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		CO3: Trình bày được tầm định phương pháp phân tích thuốc trong dịch sinh học bằng các phương pháp sắc ký và ứng dụng trong đánh giá tương đương sinh học của thuốc. CO4: Thực hiện được kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao, sắc ký lớp mỏng và giải thích được các điều kiện sắc ký, tính toán, đánh giá kết quả trong phân tích và định lượng thuốc trong chế phẩm thuốc, dược liệu.			
49	Kiểm nghiệm mỹ phẩm	- Trình bày được một số nội dung cơ bản về công tác quản lý chất lượng mỹ phẩm ở Việt Nam. - Trình bày được nguyên tắc và các phương pháp có thể phát hiện và xác định hàm lượng một số chất cấm và có giới hạn hàm lượng trong mỹ phẩm. - Thực hiện được việc Phân tích một số chất cấm hoặc có giới hạn hàm lượng trong mỹ phẩm.	2	Kiến thức tự chọn	Thi hết học phần - Hình thức: Tự luận Thời gian: 60 phút Sử dụng tài liệu
50	Điện di và điện di mao quản	CO1: Giải thích một số nguyên lý cơ bản và các quá trình diễn ra trong điện di, về một số phương pháp điện di (điện di vùng, điện di biên động, điện di đẳng tốc) và kỹ thuật điện di hay được sử dụng (điện di trên giấy, trên bản mỏng, trên gel và điện di mao quản). CO2: Giải thích được cơ chế vận hành của thiết bị điện di mao quản, một số ứng dụng của điện di mao quản trong phân tích thuốc, trong ngành dược và y sinh học. CO3: Thực hành được định tính và định lượng sử dụng kỹ thuật điện di mao quản trong một số ứng dụng cụ thể trong lĩnh vực phân tích thuốc. CO4: Vận dụng được các kiến thức để triển khai ứng dụng của điện di và điện di mao quản trong phân tích thuốc, trong ngành dược và y sinh học.	2	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 60 phút, có sử dụng tài liệu
51	Dược xã hội học	Học phần Dược xã hội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về tâm lý, đạo đức và những kiến thức cơ bản về lịch sử, hệ thống tổ chức của ngành Dược, các quan điểm, đường lối, chính sách cơ bản	2	Kiến thức tự chọn	• Hình thức: tự luận • Thời gian: 60 phút • Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực Y tế; cơ sở khoa học và phương pháp luận trong lĩnh vực tâm lý trong chăm sóc sức khỏe, hướng tới sức khỏe của người dân.			
52	Marketing Dược	Học phần Marketing Dược cung cấp những kiến thức cơ bản về các hoạt động marketing dược, từ đó sinh viên có thể phân tích và nhận dạng một số chiến lược marketing đang được áp dụng trong kinh doanh dược phẩm	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: trắc nghiệm • Thời gian: 30 phút • Không sử dụng tài liệu
53	Quản trị doanh nghiệp dược	Phân biệt được các loại hình doanh nghiệp và tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp. ận dụng được phương pháp lập chiến lược và kế hoạch trong quản trị doanh nghiệp. Trình bày được cách thức tổ chức quản trị doanh nghiệp và có khả năng áp dụng để giám sát và quản trị trong doanh nghiệp. Phân tích được các chỉ tiêu đánh giá hoạt động kinh doanh của 1 doanh nghiệp.	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Tự luận • Thời gian: 60 phút • Không sử dụng tài liệu
54	Quản lý học đại cương	Quản lý học cung cấp những kiến thức quản lý cơ bản áp dụng trong ngành dược, từ đó người học vận dụng nguyên tắc, phương pháp để triển khai các chức năng quản lý một cách hiệu quả. Ứng dụng trong ra quyết định dựa trên các nguồn thông tin thu được trong một số tình huống cụ thể.	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Trắc nghiệm • Thời gian: 30 phút • Không sử dụng tài liệu
55	Pháp chế dược	Pháp chế dược là học phần cung cấp kiến thức về các quy định trong hành nghề dược. Nội dung liên quan các văn bản pháp quy trong ngành Dược, cách thức áp dụng các qui định này để giải quyết các tình huống thực tế trong hoạt động nghề nghiệp của người Dược sĩ. Từ đó, người học có thể vận dụng và tuân thủ các qui định trong ngành khi hành nghề dược.	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Trắc nghiệm • Thời gian: 30 phút • Không sử dụng tài liệu
56	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, cách thức áp dụng các qui định này để giải quyết các tình huống thực tế. Từ đó, người học nâng cao hiểu biết về vai trò, sự quan trọng của Nhà nước và Pháp luật trong đời sống	2	Kiến thức giáo dục đại cương	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Trắc nghiệm • Thời gian: 30 phút • Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		để vận dụng và tuân thủ các qui định của Pháp luật trong cuộc sống và từng lĩnh vực công tác của người học.			
57	Nghiên cứu khoa học - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	Học phần Nghiên cứu khoa học - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cung cấp những kiến thức cơ bản về Phương pháp nghiên cứu khoa học (thiết kế nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng; phương pháp thu thập dữ liệu; xử lý và phân tích dữ liệu; biên giải và trình bày kết quả) để người học có thể vận dụng thực hiện được một số nghiên cứu trong lĩnh vực được. Bên cạnh đó học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, nhận dạng các cơ hội kinh doanh, xây dựng mô hình kinh doanh, các vấn đề pháp lý cần chú ý khi khởi nghiệp, lập kế hoạch kinh doanh để từ đó khơi dậy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của người học nhằm vận dụng vào khởi nghiệp trong lĩnh vực được.	2	Kiến thức tự chọn	Hình thức: tự luận Thời gian: 60 phút Được sử dụng tài liệu
58	Hóa đại cương vô cơ	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, các quy luật chung của các quá trình hóa học, đồng thời trang bị cho người học những kỹ thuật cơ bản khi thực hiện các quá trình hóa học.	3	Kiến thức giáo dục đại cương	Trắc nghiệm nhiều lựa chọn thời gian 45 phút, chấm kết quả thực nghiệm
59	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ đó, sinh viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có ý thức đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông xã hội; có tinh thần trách nhiệm trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi tự luận 60 phút
60	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ đó, sinh viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; đồng thời chịu trách nhiệm về các hành vi kinh tế của bản thân trước pháp luật, biết đấu tranh, bảo vệ lợi ích kinh tế hợp pháp trong cuộc sống	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi trắc nghiệm 30 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
61	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa (từ 1930 – nay). Thông qua đó sinh viên nhận thức rõ về truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng và dân tộc, nắm vững những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bồi đắp niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, tự hào về Đảng.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi tự luận 60 phút
62	Triết học Mác Lênin	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về Triết học Mác - Lênin, những nguyên lý, quy luật của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những quy luật, vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó vận dụng những nội dung cơ bản của Triết học Mác - Lênin để xây dựng thế giới quan và phương pháp luận vào trong quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân	3	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi trắc nghiệm 45 phút
63	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về cuộc đời, sự nghiệp và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của cách mạng Việt Nam. Thông qua đó sinh viên nắm vững những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tin tưởng vào con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng và dân tộc ta đã chọn. Từ đó bồi dưỡng lòng yêu nước, sống có lý tưởng cách mạng, học và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi tự luận 60 phút
64	Tiếng Anh 1	Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp kiến thức về các quy tắc ngữ pháp như như là: hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, tương lai gần, câu điều kiện loại 1, các câu trúc so sánh, đại từ chỉ số lượng ... từ vựng học thuật theo các chủ đề của giáo trình. Bên cạnh đó sẽ cung cấp thêm từ vựng và kiến thức về xã hội như văn hoá, gia đình, giáo dục, môi trường... Ngoài ra	2	Kiến thức giáo dục đại cương	01 bài kt nghe, đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần; Thi trắc nghiệm (30')

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		khóa học tập trung phát triển các kỹ năng ngôn ngữ qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết, thông qua bài bài học bổ xung và phát triển kỹ năng mềm: bao gồm kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý tình huống....			
65	Tiếng Anh 2	Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp kiến thức về các quy tắc ngữ pháp nâng cao như là: thức mệnh lệnh, quá khứ hoàn thành, tương lai đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn, động từ khuyết thiếu, mạo từ, câu điều kiện loại 2, bị động, trực tiếp gián tiếp... nội dung học tương đương trình độ B1, từ vựng học thuật được mở rộng theo các chủ đề của giáo trình. Bên cạnh đó sẽ cung cấp thêm từ vựng và kiến thức về khoa học công nghệ, tài chính, y học, tin tức sự kiện... Khóa học tập trung phát triển các kỹ năng ngôn ngữ qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết, thông qua bài bài học bổ xung và phát triển kỹ năng mềm: bao gồm kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý tình huống ở mức độ tương đương B1....	2	Kiến thức giáo dục đại cương	01 bài kt nghe, đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần; Thi trắc nghiệm (30')
66	Ngoại ngữ chuyên ngành	Học phần Tiếng Anh Chuyên Ngành (ESP) phát triển từ vựng và các cấu trúc dùng trong Tiếng Anh chuyên ngành Hoá Dược và Dược. Sinh viên sẽ được học kỹ năng đọc hiểu, đọc dịch. Đồng thời sẽ tiếp tục thực hiện các bài hội thoại, thuyết trình theo nội dung như trên. Sau khoá học sinh viên viết đoạn văn theo nội dung chuyên ngành.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	01 bài kt đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần; Thi tự luận (60')
67	Giáo dục quốc phòng an ninh*	Sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thành thạo điều lệnh đội ngũ từng người có súng, biết đội ngũ đơn vị; có hiểu biết chung về các quân binh	8	Kiến thức giáo dục đại cương	Phân lý thuyết: Thi tự luận. Phân thực hành: Kiểm tra kỹ năng động tác của người học. Học tại TTGDQPAN Bắc Ninh

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		chúng trong quân đội nhân dân Việt Nam; có hiểu biết ban đầu về bản đồ quân sự; biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử dụng súng tiểu liên AK, lựu đạn.			
68	Giáo dục thể chất 1 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học. Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển trường tham gia thi đấu.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập
69	Giáo dục thể chất 2 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học. Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển trường tham gia thi đấu.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập
70	Giáo dục thể chất 3 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học. Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển trường tham gia thi đấu.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập
71	Tin học ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về máy tính, mạng máy tính. Có kiến thức cơ bản về phần mềm, phân biệt được phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng. Có kiến thức cơ bản về pháp luật trong ứng dụng CNTT. - Trang bị cho người học cách tạo ra các văn bản thông qua phần mềm Microsoft Word có chất lượng chuyên nghiệp, hiệu quả. - Trang bị cho người học các kỹ năng vẽ các công thức hóa học với phần mềm ChemDraw. - Trang bị cho người học cách xử lý thông kê số liệu bằng bảng tính Microsoft Excel. - Trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng để soạn thảo và trình bày được nội dung, thuyết trình bằng phần mềm Microsoft PowerPoint. 	2	Kiến thức giáo dục đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần (lý thuyết): 10% - Chấm điểm các bài thực hành: 20% (lấy điểm các bài 2,5,7; các bài khác tính đạt) - Chấm điểm bài KTTX: 10% - Thi trắc nghiệm hết học phần: 30 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		Sử dụng được Internet tra cứu thông tin.			
72	Xác suất thống kê	Cung cấp những kiến thức cơ bản về Xác suất Thống kê và ứng dụng của Thống kê trong ngành Hoá dược nhằm giúp sinh viên phân tích, xử lý được số liệu đơn giản và làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, hai bài kiểm tra trắc nghiệm và thi tự luận 60 phút
73	Vật lý đại cương 2	Học phần Vật lý đại cương 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại cương của vật lý. - Sinh viên có các kiến thức cơ bản đại cương về vật lý như chất lỏng, chất rắn, quang hình học, quang học sóng (phân cực, hấp thụ, nhiễu xạ ánh sáng, nhiễu xạ tia Röntgen), phân tích nhiệt, hiện vi điện tử, phóng xạ và laser để có thể vận dụng trong các môn chuyên ngành liên quan đến ngành học. - Hình thành các kỹ năng thực tập vật lý cơ bản; kỹ năng về đo đếm, tiến hành, quan sát, giải thích thực nghiệm, viết báo cáo khoa học; kỹ năng làm việc với các trang thiết bị, máy móc đáp ứng các yêu cầu về an toàn trong phòng thí nghiệm và bảo vệ môi trường.	2	Kiến thức tự chọn	- Điểm chuyên cần (10%) - Điểm kiểm tra thường xuyên (10%): 1 bài - Điểm thực tập (20%): 5 bài - Điểm thi hết học phần (60%): thi trắc nghiệm, 30 câu/30 phút
74	Vật lý ứng dụng	Học phần Vật lý ứng dụng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại cương của vật lý ứng dụng. - Sinh viên có các kiến thức cơ bản đại cương về vật lý và ứng dụng trong ngành Hóa Dược của cơ học, nhiệt học, điện từ học, các định luật của dòng điện không đổi và các định luật cảm ứng điện từ. - Hình thành các kỹ năng thực tập vật lý cơ bản; kỹ năng về đo đếm, tiến hành, quan sát, giải thích thực nghiệm, viết báo cáo khoa học; kỹ năng làm việc với các trang thiết bị, máy móc đáp ứng các yêu cầu về an toàn trong phòng thí nghiệm và bảo vệ môi trường.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	- Điểm chuyên cần (10%) - Điểm kiểm tra thường xuyên (10%): 1 bài - Điểm thực tập (20%): 5 bài - Điểm thi hết học phần (60%): thi trắc nghiệm, 30 câu/30 phút

Chương trình đào tạo chuẩn ngành Công nghệ sinh học

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Hóa lý	<p>1: Sinh viên có kiến thức về các trạng thái, các quá trình, các đại lượng hoá lý cơ bản như: một thông số nhiệt động; các loại dung dịch rắn, dung dịch lỏng, các chất polyme và chất điện hoạt; quá trình cân bằng pha, hấp phụ, hòa tan, khuếch tán và quá trình xảy ra trong các hệ phân tán.</p> <p>2: Sinh viên phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến các trạng thái, các quá trình, các đại lượng hoá lý cơ bản.</p> <p>3: Sinh viên trình bày được cơ sở lý thuyết và phương pháp xác định các thông số hóa lý cơ bản.</p> <p>4: Sinh viên trình bày được các ứng dụng của Hoá lý trong ngành Công nghệ sinh học.</p> <p>5: Thực hành xác định một số đại lượng hoá lý cơ bản và khảo sát một số đặc điểm, tính chất của hệ.</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên: 20%; Thực tập: 30%; Thi kết thúc môn: 50%. Hình thức thi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, 45 phút, không sử dụng tài liệu
2	Hóa hữu cơ 1	<p>Môn học Hóa hữu cơ cung cấp kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng giúp cho sinh viên học tập tốt các môn học thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành như Hóa Học, Sinh học, Hoá dược, Hóa sinh, Dược lý, Bào chế, Kỹ thuật Hoá dược và chiết xuất, Dược liệu,....</p> <p>- Học phần Hóa hữu cơ 1 là học phần bắt buộc giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Sinh học, gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về đại cương hoá hữu cơ, một số loại hợp chất hữu cơ cơ bản (hydrocarbon, dẫn chất halogen và hợp chất cơ kim, alcol, phenol, ether oxyd, aldehyd, ceton, quinon, acid carboxylic và dẫn chất), đồng thời rèn luyện một số kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành và viết báo cáo thực nghiệm khoa học cơ bản từ đó đề xuất được một số giải pháp cho vấn đề liên quan tới hoá hữu cơ trong ngành Công nghệ Sinh học.</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: trắc nghiệm; Thời gian: 45 phút; Không sử dụng tài liệu.
3	Hóa hữu cơ 2	Học phần Hóa hữu cơ 2 là học phần bắt buộc giảng dạy cho sinh viên	2	Kiến thức giáo dục	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút;

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		ngành công nghệ sinh học, gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Học phần trang bị cho người học về cấu trúc, danh pháp, phương pháp điều chế, tính chất, ứng dụng...của các nhóm hợp chất hữu cơ quan trọng (hợp chất amin, azoic, diazoic, hợp chất màu, hợp chất dị vòng, các đại phân tử hữu cơ trong tự nhiên như lipid, carbohydrat, peptid-protein, polymer); kiến thức cơ bản về tổng hợp hữu cơ ứng dụng trong một số lĩnh vực của ngành công nghệ sinh học, đồng thời rèn luyện một số kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành và viết báo cáo thực nghiệm khoa học cơ bản từ đó đề xuất được một số giải pháp cho vấn đề liên quan tới hoá hữu cơ trong ngành Công nghệ Sinh học.		chuyên nghiệp	Không sử dụng tài liệu.
4	Hoá sinh	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cấu trúc, vai trò, thoái hóa và sinh tổng hợp của các nhóm hợp chất chủ yếu trong cơ thể, các cơ chế xúc tác sinh học, các cơ chế điều hòa chuyển hóa, liên quan giữa các chuyển hóa, rối loạn chuyển hóa và cơ chế bệnh sinh của một số bệnh do rối loạn chuyển hóa. Các kiến thức về những nhóm chất và quá trình hóa sinh trong cơ thể người là cần thiết để người học tiếp tục học các môn học chuyên ngành như sinh học phân tử, công nghệ enzym, công nghệ gen, công nghệ protein tái tổ hợp. Học phần cũng giúp người học rèn luyện các kỹ năng nghiên cứu các thành phần có trong cơ thể sống. Các kiến thức và kỹ năng này có thể được áp dụng trong các lĩnh vực sản xuất, đảm bảo chất lượng, kinh doanh, phân phối thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và chế phẩm phẩm có nguồn gốc sinh học.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2 bài KTTX không báo trước. Điểm chuyên cần tính theo 2 bài KTTX: Sinh viên vắng mặt trong bài KTTX thì điểm chuyên cần bài đó là 0 điểm. 2 đầu điểm bài thực hành từ 7 bài thực hành. Thi hết học phần: hình thức trắc nghiệm, 45 phút, không sử dụng tài liệu
5	Hóa sinh lâm sàng	Cung cấp cho người học các đặc điểm hóa sinh đặc trưng của một số cơ quan, hệ cơ quan chính trong cơ thể, đặc biệt trong các tình trạng	2	Kiến thức tự chọn	2 bài KTTX không báo trước. Điểm chuyên cần tính theo 2 bài KTTX: Sinh

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		bệnh lý thường gặp. Từ đó, giúp lựa chọn và biện luận kết quả các xét nghiệm hóa sinh để phục vụ trong chẩn đoán, theo dõi điều trị và tiên lượng một số tình trạng bệnh lý thường gặp.			viên vắng mặt trong bài KTTX thì điểm chuyên cần bài đó là 0 điểm. 1 đầu điểm bài thực hành từ 4 bài thực hành. Thi hết học phần: hình thức trắc nghiệm, 30 phút, không sử dụng tài liệu
6	Kiểm nghiệm thuốc sinh học	Cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về thuốc sinh học, cơ sở pháp lý và cơ sở sinh học của kiểm nghiệm và đảm bảo chất lượng thuốc sinh học, các chỉ tiêu thường dùng trong đánh giá chất lượng thuốc sinh học. Phần thực hành sẽ giúp người học tiếp cận với một số kỹ thuật cụ thể trong kiểm nghiệm một số loại thuốc sinh học cụ thể. Học phần này cũng giúp sinh viên rèn luyện được một số kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm liên quan đến kiểm nghiệm thuốc sinh học.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2 bài KTTX không báo trước. Điểm chuyên cần tính theo 2 bài KTTX: Sinh viên vắng mặt trong bài KTTX thì điểm chuyên cần bài đó là 0 điểm. 1 đầu điểm bài thực hành từ 5 bài thực hành. Thi hết học phần: hình thức tự luận, 90 phút, không sử dụng tài liệu
7	Công nghệ enzym	Cung cấp cho người học các kiến thức đại cương về enzym, nguồn gốc, các ứng dụng của enzym và các công nghệ sản xuất enzym. Học phần còn cung cấp kiến thức về các kỹ thuật cơ bản để thu nhận, tinh sạch, đánh giá chất lượng và bảo quản enzym. Học phần cũng giúp người học rèn luyện các kỹ năng cơ bản để thu nhận, tinh chế, đánh giá chất lượng enzym.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2 bài KTTX không báo trước. Điểm chuyên cần tính theo 2 bài KTTX: Sinh viên vắng mặt trong bài KTTX thì điểm chuyên cần bài đó là 0 điểm. 1 đầu điểm bài thực hành từ 4 bài thực hành. Thi hết học phần: hình thức tự luận, 90 phút, không sử dụng tài liệu
8	Công nghệ gen	Cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ thuật chính trong công nghệ gen như các yếu tố cần thiết để tạo ADN tái tổ hợp; các kỹ thuật tạo dòng, tạo thư viện, đột biến, chỉnh sửa gen... Đồng thời, phần thực hành được thiết kế dưới dạng một dự án nghiên cứu, giúp người học không chỉ được trực tiếp thực hiện các thao tác quan trọng để tạo nên một phân	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2 bài KTTX không báo trước. Điểm chuyên cần tính theo 2 bài KTTX: Sinh viên vắng mặt trong bài KTTX thì điểm chuyên cần bài đó là 0 điểm. 1 đầu điểm bài thực hành từ 5 bài thực hành. Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		từ ADN tái tổ hợp mà còn được rèn luyện các kỹ năng về xây dựng kế hoạch nghiên cứu, viết báo cáo cũng như thuyết trình.			hết học phần: hình thức tự luận, 90 phút, không sử dụng tài liệu
9	Công nghệ protein tái tổ hợp	Cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ thuật cơ bản trong công nghệ protein tái tổ hợp như: thiết kế các vector biểu hiện, lựa chọn hệ biểu hiện, điều kiện biểu hiện, các quy trình chiết tách, phân lập, tinh sạch protein cũng như đánh giá chất lượng protein tái tổ hợp. Bên cạnh đó, người học cũng được giới thiệu về một số protein có hoạt tính sinh học cũng như qui trình cụ thể để chế tạo chúng. Đồng thời, khi tham gia phần thực hành của học phần này được thiết kế dưới dạng một dự án nghiên cứu các người học không chỉ được trực tiếp thực hiện các thao tác quan trọng để tạo nên một phân tử protein tái tổ hợp mà còn được rèn luyện các kỹ năng về xây dựng kế hoạch nghiên cứu, viết báo cáo cũng như thuyết trình.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2 bài KTTX không báo trước. Điểm chuyên cần tính theo 2 bài KTTX: Sinh viên vắng mặt trong bài KTTX thì điểm chuyên cần bài đó là 0 điểm. 1 đầu điểm bài thực hành từ 6 bài thực hành. Thi hết học phần: hình thức tự luận, 90 phút, không sử dụng tài liệu
10	Sinh học phân tử	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản trong sinh học phân tử như: Giới thiệu một số kiến thức đại cương sinh học phân tử, các phân tử quan trọng trong tế bào; Cấu trúc và chức năng của acid nucleic, gen, hệ gen và nhiễm sắc thể; Nguyên lý của sự chuyển đổi thông tin di truyền phân tử cơ bản như sự sao chép, sửa chữa ADN, quá trình phiên mã, xử lý RNA, quá trình dịch mã; Sự điều hòa biểu hiện của gen. Đồng thời, học phần cũng giúp người học có khả năng tra cứu, tập hợp và phân tích thông tin liên quan đến sinh học phân tử và ứng dụng.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2 bài KTTX không báo trước. Điểm chuyên cần tính theo 2 bài KTTX: Sinh viên vắng mặt trong bài KTTX thì điểm chuyên cần bài đó là 0 điểm. Thi hết học phần: hình thức tự luận, 90 phút, không sử dụng tài liệu
11	Xét nghiệm hóa sinh lâm sàng	Cung cấp cho người học qui trình vận hành của một labo xét nghiệm hóa sinh lâm sàng nhằm đảm bảo để có một kết quả xét nghiệm đúng và chính xác. Học phần cũng cung cấp cho người học kiến thức về các kỹ thuật, trang thiết bị được sử dụng để	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2 bài KTTX không báo trước. Điểm chuyên cần tính theo 2 bài KTTX: Sinh viên vắng mặt trong bài KTTX thì điểm chuyên cần bài đó là

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tiên hành các xét nghiệm hóa sinh tại các bệnh viện, cơ sở xét nghiệm. Học phần cũng giúp người học rèn luyện kỹ năng để thực hiện và phân tích một số kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.			0 điểm. 1 đầu điểm bài thực hành từ 4 bài thực hành. Thi hết học phần: hình thức tự luận, 60 phút, không sử dụng tài liệu
12	Công nghệ sinh học nano	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản trong công nghệ sinh học nano như: một số kiến thức đại cương về công nghệ sinh học nano, mối liên quan giữa sinh học tế bào, cơ thể với cấu trúc nano; ứng dụng của công nghệ sinh học nano trong các lĩnh vực của đời sống. Mặt khác, học phần cũng giúp người học hiểu được tác động của công nghệ sinh học nano đến sức khỏe và môi trường. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp các kiến thức cơ sở về công nghệ nano mô phỏng sinh học (cấu trúc nano ADN, aptamer, enzym, thụ thể và các phân tử sinh học khác) và các ứng dụng liên quan. Đồng thời, học phần cũng giúp người học có khả năng tra cứu, tập hợp và phân tích thông tin liên quan đến công nghệ sinh học nano và ứng dụng.	2	Kiến thức tự chọn	2 bài KTTX không báo trước. Điểm chuyên cần tính theo 2 bài KTTX: Sinh viên vắng mặt trong bài KTTX thì điểm chuyên cần bài đó là 0 điểm. Thi hết học phần: hình thức tự luận, 60 phút, không sử dụng tài liệu
13	Công nghệ tế bào gốc	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản trong công nghệ tế bào gốc như: một số kiến thức đại cương về tế bào gốc; hệ thống nuôi cấy tế bào gốc in vitro (phân lập, tạo dòng, nuôi cấy, bảo quản); đảm bảo chất lượng, an toàn; quy định về đạo đức, pháp luật. Mặt khác, học phần cũng cung cấp kiến thức đại cương về công nghệ, tiềm năng và ứng dụng của một số loại tế bào gốc cụ thể như tế bào gốc phôi người, tế bào gốc đa năng cảm ứng, tế bào gốc màng ối và nhau thai, tế bào gốc máu cuống rốn và tế bào gốc đa năng. Đồng thời, học phần cũng giúp người học có khả năng tra cứu, tập hợp và phân tích thông tin liên quan đến công nghệ tế bào gốc và ứng dụng.	2	Kiến thức tự chọn	2 bài KTTX không báo trước. Điểm chuyên cần tính theo 2 bài KTTX: Sinh viên vắng mặt trong bài KTTX thì điểm chuyên cần bài đó là 0 điểm. Thi hết học phần: hình thức tự luận, 60 phút, không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
14	Gen dược học đại cương	Cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản liên quan đến gen dược và hệ gen dược, các cách tiếp cận và phương pháp trong nghiên cứu gen dược và ảnh hưởng đa hình gen đến dược động học và dược lực học của thuốc. Bên cạnh các kiến thức, học phần còn giúp người học rèn luyện kỹ năng tìm kiếm và tổng hợp các thông tin liên quan đến gen dược	2	Kiến thức tự chọn	2 bài KTTX không báo trước. Điểm chuyên cần tính theo 2 bài KTTX: Sinh viên vắng mặt trong bài KTTX thì điểm chuyên cần bài đó là 0 điểm. Thi hết học phần: hình thức tự luận, 60 phút, không sử dụng tài liệu
15	Vi sinh - Ký sinh trùng 1	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về: phân bố, hình thái và cấu tạo tế bào vi sinh vật; đặc điểm sinh trưởng, trao đổi chất và di truyền của vi sinh vật; nhiễm trùng và miễn dịch vi sinh; virus và vi nấm gây bệnh thường gặp. Về kỹ năng, học phần trang bị cho người học các kỹ thuật cơ bản trong nghiên cứu và chẩn đoán vi sinh vật.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thực hành: đánh giá kiến thức liên quan, tác phong thái độ, kỹ năng và kết quả thực hành Điểm thi cuối kỳ: Hình thức tự luận Thời gian thi 60 phút Không sử dụng tài liệu
16	Vi sinh - Ký sinh trùng 2	Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học, dịch tễ, phương pháp phòng và điều trị của các đối tượng: các vi khuẩn gây bệnh thường gặp ở người; giun-sán-đơn bào ký sinh và gây bệnh thường gặp ở người; tiết túc y học. Về kỹ năng, học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu như: kỹ năng sử dụng kính hiển vi và nhận diện các ký sinh trùng; vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong chẩn đoán các bệnh do vi khuẩn và ký sinh trùng gây ra	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thực hành: đánh giá kiến thức liên quan, tác phong thái độ, kỹ năng và kết quả thực hành Điểm thi cuối kỳ: Hình thức tự luận Thời gian thi 60 phút Không sử dụng tài liệu
17	Di truyền học	Môn học này cung cấp cho người học kiến thức cơ sở của di truyền học, bao gồm: vai trò của hiện tượng	3	Kiến thức giáo dục	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		di truyền và ứng dụng của các quy luật di truyền cơ bản và mở rộng; tái tổ hợp di truyền, hiện tượng biến dị và đột biến, cũng như cung cấp kiến thức về phát triển cá thể sinh vật và sự tiến hoá. Môn học được thiết kế để người học có điều kiện vận dụng ngay các kiến thức thu được từ bài giảng lý thuyết vào các bài thực hành trong phòng thí nghiệm cũng như tự tìm hiểu, tự nghiên cứu một chuyên đề có liên quan đến chương trình học và các nội dung liên quan tới kỹ thuật di truyền		chuyên nghiệp	Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thực hành: đánh giá kiến thức liên quan, tác phong thái độ, kỹ năng và kết quả thực hành Điểm thi cuối kỳ: Hình thức trắc nghiệm Thời gian thi 45 phút Không sử dụng tài liệu
18	Sinh học đại cương	Học phần này giới thiệu về các khái niệm và bản chất một số quá trình sinh học cơ bản, cấu trúc và chức năng của đơn vị sự sống và một số hệ thống sống, mối liên hệ giữa cấu trúc và chức năng tương ứng, hệ thống phân loại sinh vật, đa dạng sinh học và bảo tồn. Học phần còn cung cấp cho người học các kỹ năng về làm việc nhóm, tìm hiểu, tập hợp thông tin và trình bày, thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong nghiên cứu sinh học	3	Kiến thức giáo dục đại cương	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thực hành: đánh giá kiến thức liên quan, tác phong thái độ, kỹ năng và kết quả thực hành Điểm thi cuối kỳ: Hình thức tự luận Thời gian thi 90 phút Không sử dụng tài liệu
19	Sinh học tế bào	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về cấu trúc và hoạt động của tế bào như: các hoạt động của màng, các quá trình vận chuyển chất trong tế bào, hoạt động của các bào quan, quá trình truyền tín hiệu của tế bào, chu trình tế bào, sinh học tế bào của hiện tượng ung thư, quá trình hình thành cơ thể đa bào, v.v... Về mặt thực nghiệm, học phần cung cấp cho người học một số kỹ thuật cũng như các kỹ năng cần thiết để thực hiện một nghiên cứu tế bào học cơ bản	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thực hành: đánh giá kiến thức liên quan, tác phong thái độ, kỹ năng và kết quả thực hành Điểm thi cuối kỳ: Hình thức tự luận Thời gian thi 90

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
					phút Không sử dụng tài liệu
20	Tin sinh học Đại cương	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong việc áp dụng các công cụ tin học vào nghiên cứu Y-Sinh-Dược học, bao gồm: bắt cặp trình tự, xây dựng cây phả hệ, dự đoán đặc điểm hệ gen, dự đoán cấu trúc bậc 2/bậc 3 của protein/acid nucleic, phân tích hoạt động của hệ gen v.v..	3	Kiến thức giáo dục đại cương	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thực hành: đánh giá kiến thức liên quan, tác phong thái độ, kỹ năng và kết quả thực hành Điểm thi cuối kỳ: Hình thức tự luận Thời gian thi 90 phút Không sử dụng tài liệu
21	An toàn sinh học	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các nguy hại đến từ các đối tượng sinh học trong tự nhiên cũng như nghiên cứu. Môn học cũng giới thiệu những tiêu chí cần đáp ứng về an toàn sinh học trong môi trường làm việc và sản xuất cũng như bố trí phòng thí nghiệm, trang thiết bị, các quy trình làm việc, v.v... Ngoài kiến thức cơ bản, học phần còn trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết trong việc nhận diện, đánh giá mức độ an toàn sinh học, từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao an toàn sinh học trong môi trường làm việc	2	Kiến thức tự chọn	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thi cuối kỳ: Hình thức tự luận Thời gian thi 60 phút Không sử dụng tài liệu
22	Vi sinh thực phẩm	Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên: Tóm lược lịch sử vi sinh vật học thực phẩm. Một số vi sinh vật quan trọng trong thực phẩm và nguồn gốc của chúng. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật trong thực phẩm. Nội dung chính thứ hai gồm ảnh hưởng của vi sinh vật đến thực phẩm ở cả hai mặt: mặt tích cực gồm các ứng dụng của vi sinh trong thực phẩm (lên men, bảo quản thực phẩm, tăng cường sức khỏe). Ngược lại, các vi sinh vật gây	2	Kiến thức tự chọn	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm seminar: đánh giá kiến thức liên quan, tác phong thái độ, kỹ năng và kết quả báo cáo Điểm thi cuối kỳ:

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hư hỏng thực phẩm, gây bệnh cũng sẽ được thảo luận trong học phần. Cuối cùng, một số phương pháp kiểm nghiệm vi sinh và kiểm soát chất lượng thực phẩm về mặt vi sinh sẽ được trình bày			Hình thức tự luận Thời gian thi 60 phút Không sử dụng tài liệu
23	Công nghệ vi sinh trong SXDP	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của công nghệ vi sinh, vai trò của công nghệ vi sinh trong sản xuất sản phẩm của ngành dược Giúp người học phân tích các giai đoạn chính của kỹ thuật nuôi cấy vi sinh vật. Trên cơ sở đó giải thích được các thông số ảnh hưởng đến quá trình lên men sinh tổng hợp một số nguyên liệu hóa dược và dược phẩm như kháng sinh, vitamin, enzym, probiotic, vaccin. Hướng dẫn người học về quy trình nuôi cấy vi khuẩn Lactobacillus acidophilus và quy trình xử lý dịch lên men, chiết và tinh chế sản phẩm calci lactat từ dịch nuôi cấy, vi nang hóa sinh khối vi khuẩn tạo chế phẩm probiotic Rèn luyện cho người học kỹ năng khai thác thông tin, phản biện, khả năng làm việc nhóm và vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của lĩnh vực công nghệ lên men và có thái độ nghiêm túc, chăm chỉ, ý thức, trách nhiệm trong học tập	3	Kiến thức tự chọn	KTTX 2 bài hình thức trắc nghiệm đánh giá kiến thức cơ bản về công nghệ lên men và 1 sản phẩm cụ thể từ vi sinh vật. Có thể thay 1 bài KTTX bằng 1 bài tiểu luận nội dung là kiến thức cơ bản về nuôi cấy vi sinh vật và sản phẩm của vi sinh vật; tìm kiếm tài liệu; tổng hợp thông tin 6 bài thực tập Vận dụng các kiến thức về công nghệ vi sinh để tạo 1 dược phẩm từ vi sinh vật. Đánh giá trên sản phẩm, kỹ năng, ý thức, thái độ, tác phong; lấy điểm 2/6 bài thực tập Thi hết học phần theo hình thức tự luận Thời gian thi: 90 phút. Được sử dụng tài liệu
24	Công nghệ sản xuất vaccin	Trang bị cho người học khái niệm cơ bản và tầm quan trọng của vắc xin. Giúp người học hiểu về phân loại vắc xin, từ đó hiểu được nền tảng thiết kế các nhóm vắc xin. Cung cấp kiến thức về quá trình phát triển vắc xin, tạo nguyên liệu và sản xuất vắc xin, vai trò các thành phần trong công thức của vắc xin, ứng	2	Kiến thức tự chọn	Kiểm tra TX 1 bài trắc nghiệm về các kiến thức cơ bản về phân loại, thành phần, cơ chế tác dụng vắc xin Thi hết học phần theo hình thức tự luận Thời gian thi: 60

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>dụng công nghệ mới trong thiết kế và sản xuất vắc xin.</p> <p>Giới thiệu một số quy trình sản xuất vắc xin cụ thể, nguyên tắc GMP trong sản xuất vắc xin, tầm quan trọng của bảo quản và phân phối đến chất lượng của vắc xin.</p> <p>Rèn luyện cho người học kỹ năng khai thác thông tin, thái độ nghiêm túc, chăm chỉ, ý thức, trách nhiệm trong học tập</p>			phút. Được sử dụng tài liệu
25	Công nghệ lên men	<p>Cung cấp cho người học các kiến thức về đặc điểm và ứng dụng của các nhóm vi sinh vật sử dụng trong công nghệ lên men, phân loại các nhóm sản phẩm lên men của vi sinh vật.</p> <p>Giới thiệu các phương pháp lên men, ưu nhược điểm của các phương pháp và thiết bị lên men, nguyên tắc chung trong xử lý dịch lên men</p> <p>Hiểu được điều kiện của quy trình sản xuất một số sản phẩm lên men thu các sản phẩm như protein đơn bào, acid hữu cơ, acid amin, enzym, một số dung môi hữu cơ.</p> <p>Người học được thực hành một số quy trình lên men điển hình, áp dụng vào thực tế nghiên cứu, sản xuất.</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<p>KTTX 2 bài không báo trước hình thức trắc nghiệm, đánh giá kiến thức cơ bản về công nghệ lên men và 1 sản phẩm cụ thể từ vi sinh vật</p> <p>5 bài thực tập Vận dụng các kiến thức về công nghệ lên men và tạo 1 sản phẩm cụ thể từ vi sinh vật, đánh giá trên sản phẩm, kỹ năng, ý thức, thái độ, tác phong, lấy điểm 2/5 bài thực tập</p> <p>Thi hết học phần theo hình thức tự luận</p> <p>Thời gian thi: 90 phút. Không được sử dụng tài liệu</p>
26	Một số quá trình và thiết bị trong công nghệ sinh học	<p>Cung cấp cho người học kiến thức về một số quá trình cơ bản ứng dụng trong công nghệ sinh học; cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thiết bị và ứng dụng trong sản xuất bằng công nghệ sinh học.</p> <p>Trang bị kiến thức về cơ chế hoạt động và ứng dụng của các quá trình và thiết bị cơ bản trong công nghệ sinh học.</p> <p>Nâng cao khả năng tìm kiếm, tập hợp tài liệu, bằng tiếng Anh và tiếng Việt,</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<p>KTTX 3 bài trắc nghiệm hoặc tự luận nội dung đánh giá kiến thức cơ bản về quá trình và thiết bị công nghệ sinh học</p> <p>tài liệu về quá trình và thiết bị của công nghệ sinh học</p> <p>3 bài seminar đánh giá khả năng tìm kiếm tài liệu và phân biện và/hoặc</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		cũng như khả năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện ý kiến			thuyết trình về quá trình và thiết bị ứng dụng trong CNSH, kỹ năng, ý thức, thái độ, tác phong. Thi hết học phần hình thức tự luận Thời gian thi: 90 phút. Không được sử dụng tài liệu
27	Nhập môn Công nghệ sinh học	Cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản, đặc điểm và ứng dụng CNSH, các vấn đề liên quan đến đạo đức trong CNSH, an toàn sinh học; khái niệm, một số các kỹ thuật thao tác cơ bản và ứng dụng của CNSH trên tế bào vi sinh vật, thực vật, động vật; khái niệm và ứng dụng của một số loại kỹ thuật thường dùng trong CNSH; các phương pháp thường dùng trong đánh giá tác dụng sinh học. Người học có kỹ năng khai thác thông tin, phản biện, khả năng làm việc nhóm và vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề về công nghệ sinh học	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2 bài KTTX trắc nghiệm hoặc tự luận; đánh giá kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực và kiến thức về kỹ thuật sinh học phân tử. 4 bài seminar đánh giá khả năng tìm kiếm tài liệu và phản biện và/hoặc thuyết trình về ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực và kiến thức về kỹ thuật sinh học phân tử, ý thức, thái độ, tác phong Thi hết học phần theo hình thức tự luận Thời gian thi: 90 phút. Không được sử dụng tài liệu
28	Sản xuất thực phẩm chức năng	Cung cấp cho người học khái niệm và phân loại thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Phân biệt thực phẩm bảo vệ sức khỏe với dược phẩm. Giới thiệu nguồn gốc, cơ sở áp dụng, nguyên tắc sản xuất một số hoạt chất chức năng là nguyên liệu chính dùng sản xuất thực phẩm chức năng. Giúp người học hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thực phẩm	2	Kiến thức tự chọn	Kiểm tra TX 1 bài trắc nghiệm về quản lý chất lượng TPCN hoặc phân loại TPCN, so sánh với dược phẩm Thi hết học phần theo hình thức tự luận Thời gian thi: 60

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		chức năng và tầm quan trọng của quản lý chất lượng thực phẩm chức năng. Cập nhật được một số văn bản mới về quản lý chất lượng thực phẩm chức năng			phút. Được sử dụng tài liệu
29	Dược liệu 1	CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về một số nhóm hợp chất tự nhiên thường gặp trong dược liệu (carbohydrat, glycosid tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin, diterpenoid glycosid, lipid). CO2: Sinh viên có kiến thức cơ bản về một số cây thuốc hoặc dược liệu điển hình có chứa các nhóm hợp chất trên để có thể phân tích và lựa chọn được phương pháp kiểm nghiệm phù hợp với thành phần hóa học của dược liệu, hướng dẫn sử dụng dược liệu và tham gia triển khai các nghiên cứu cơ bản về dược liệu. CO3: Sinh viên hình thành được một số kỹ năng cơ bản trong nhận biết các đặc điểm hiển vi của dược liệu, định tính, định lượng một số nhóm hợp chất tự nhiên trong dược liệu, nhận thức và hướng dẫn sử dụng một số dược liệu thường dùng.	3	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 90 phút • Không sử dụng tài liệu
30	Dược liệu 2	CO1 : Sinh viên có kiến thức cơ bản về nhóm hoạt chất alcaloid và tinh dầu trong dược liệu. CO2 : Sinh viên có kiến thức cơ bản về một số cây thuốc và dược liệu cụ thể có chứa alcaloid và tinh dầu để có thể phân tích và lựa chọn được phương pháp kiểm nghiệm phù hợp với thành phần hóa học của cây thuốc hoặc dược liệu, hướng dẫn sử dụng dược liệu và tham gia triển khai các nghiên cứu cơ bản về dược liệu. CO3 : Sinh viên hình thành được một số kỹ năng cơ bản trong nhận biết các đặc điểm cảm quan của dược liệu, định tính, định lượng nhóm hợp chất alcaloid và tinh dầu trong dược liệu, đánh giá chất lượng, nhận thức và hướng dẫn sử dụng được 30 dược liệu thường dùng.	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Trắc nghiệm • Thời gian thi: 30 phút • Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
31	Thực vật	<p>CO1. Sinh viên có khả năng đọc và viết được tên khoa học của cây thuốc, dược liệu và các chế phẩm từ dược liệu bằng tiếng Latin.</p> <p>CO2. Sinh viên có các kiến thức về đại cương thực vật (đặc điểm hình thái và cấu tạo giải phẫu của thực vật bậc cao); đặc điểm, phân loại và ứng dụng của các ngành tảo lam, nấm, thực vật bậc thấp và thực vật bậc cao trong ngành Dược; đại cương về tài nguyên cây thuốc ở trên thế giới và Việt Nam.</p> <p>CO3. Sinh viên hình thành được kỹ năng làm tiêu bản vi học, phân tích được đặc điểm giải phẫu và hình thái của thực vật bậc cao.</p> <p>CO4. Sinh viên vận dụng được các kiến thức về thực vật để nhận biết cây thuốc, giám định tên khoa học cây thuốc và nghiên cứu các đặc điểm vi học của dược liệu.</p>	3	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Trắc nghiệm • Thời gian thi: 45 phút • Không sử dụng tài liệu
32	Đa dạng sinh học cây thuốc	<p>- CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học, ba cấp độ của đa dạng sinh học, giá trị của đa dạng sinh học và đa dạng sinh học cây thuốc.</p> <p>- CO2: Sinh viên có kiến thức về ảnh hưởng của các hoạt động phát triển đến đa dạng sinh học cây thuốc; các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và đa dạng sinh học cây thuốc, các phương pháp bảo tồn và nghiên cứu đa dạng sinh học cây thuốc.</p> <p>- CO3: Sinh viên có kỹ năng thiết kế, tổ chức điều tra, xử lý, phân tích dữ liệu và viết báo cáo về đa dạng sinh học cây thuốc tại một khu vực (xã, cộng đồng, khu rừng, ...); phân tích được một bộ mẫu đa dạng di truyền của một loài cây thuốc.</p> <p>- CO4: Sinh viên có khả năng xử lý thông tin, vận dụng được các kiến thức đã học trong thực tiễn bảo tồn và phát triển cây thuốc; lập kế hoạch và quản lý thời gian hiệu quả và làm việc nhóm.</p>	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 60 phút • Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
33	Đại cương nuôi cấy mô thực vật	<p>- Trình bày được các khái niệm cơ bản, ứng dụng và các điều kiện cần thiết cơ bản của nuôi cấy mô tế bào thực vật; phân tích được vai trò của các nhóm chất trong các môi trường cơ bản, ứng dụng nuôi cấy mô thực vật; phân biệt được các phương pháp nhân giống in-vitro thực vật.</p> <p>- Thực hiện được một số thao tác cơ bản trong kỹ thuật nuôi cấy mô thực vật.</p> <p>- Lập kế hoạch và quản lý thời gian hiệu quả và làm việc nhóm.</p>	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức thi: Tự luận • Thời gian thi: 60 phút • Không sử dụng tài liệu
34	Dược lâm sàng	Học phần này được thiết kế kết hợp cả lý thuyết và thực hành, giúp người học hiểu được khái niệm và vai trò của dược lâm sàng với mục tiêu sử dụng thuốc hợp lý. Nội dung của học phần tập trung vào cung cấp các công cụ, quy trình hoạt động cũng như cung cấp kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn người học tích hợp được kiến thức chuyên môn có liên quan hướng tới các hoạt động nghề nghiệp nhằm thúc đẩy sử dụng thuốc hợp lý hoặc tối ưu sử dụng thuốc cho cá thể bệnh nhân	4	Kiến thức tự chọn	<p>Chuyên cần: điểm danh các buổi lý thuyết</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn</p> <p>Đánh giá thực tập và seminar: điểm 1 bài thực tập và 1 bài seminar</p> <p>Thi hết học phần: Trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn, thời gian 60 phút, không sử dụng tài liệu</p>
35	Dược động học	Cung cấp các kiến thức cơ bản về dược động học các quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa thải trừ thuốc và các thông số liên quan, mô hình hóa trong dược động học, tính toán thông số từ dữ liệu nồng độ, dược động học theo đường dùng và chế độ dùng thuốc	2	Kiến thức tự chọn	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, thi hết học phần: trắc nghiệm 30 phút, không sử dụng tài liệu
36	Dược lý 1	Cung cấp kiến thức về dược lý học đại cương và dược lý nhóm thuốc tác dụng trên thần kinh thực vật; nhóm thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương	2	Kiến thức tự chọn	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, thi hết học phần: trắc nghiệm 30 phút, không sử dụng tài liệu
37	Dược lý 2	Cung cấp các kiến thức về dược động học, cơ chế tác dụng, tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, thận trọng/cảnh báo khi dùng thuốc,	3	Kiến thức tự chọn	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, đánh giá seminar, thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		chống chỉ định, tương tác thuốc của các nhóm thuốc			90 phút không sử dụng tài liệu
38	Bệnh học	Môn bệnh học cung cấp cho người học những kiến thức về: định nghĩa, nguyên nhân, điều kiện thuận lợi, đường lây truyền, yếu tố nguy cơ, triệu chứng, biện pháp điều trị và dự phòng một số bệnh thường gặp của các hệ cơ quan: tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, nội tiết, tiết niệu, thần kinh; bệnh về máu và cơ quan tạo máu, bệnh truyền nhiễm, bệnh cơ xương khớp.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh các buổi lý thuyết Điểm kiểm tra thường xuyên: câu hỏi nhỏ ngắn Điểm seminar: theo bảng kiểm seminar Thi kết thúc học phần: Tự luận không sử dụng tài liệu, thời gian 90 phút
39	Giải phẫu sinh lý	Môn học này cung cấp cho người học kiến thức về vị trí, cấu tạo và hoạt động chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể người: tuần hoàn, máu, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, nội tiết, sinh dục, thần kinh và hệ vận động.	4	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh các buổi lý thuyết Điểm kiểm tra thường xuyên: Trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn Điểm thực hành: theo bảng kiểm thực hành Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn không sử dụng tài liệu, thời gian 60 phút
40	Miễn dịch phân tử	Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về miễn dịch phân tử, các thành phần tham gia và phản ứng miễn dịch của cơ thể: miễn dịch chống vi sinh vật, miễn dịch và ung thư, tự miễn, thiếu năng miễn dịch, miễn dịch chống thải ghép. Đồng thời cung cấp cho người học về một số liệu pháp miễn dịch về đặc điểm, chức năng và một số ứng dụng lâm sàng.	2	Kiến thức tự chọn	Điểm chuyên cần: Điểm danh các buổi lý thuyết Điểm kiểm tra thường xuyên: câu hỏi nhỏ ngắn Thi kết thúc học phần: Tự luận không sử dụng tài liệu, thời gian 60 phút
41	Sinh lý bệnh miễn dịch	Môn học này cung cấp cho người học: khái niệm cơ bản về sinh lý bệnh, cơ chế bệnh sinh của quá trình viêm, rối loạn chuyển hóa nước và điện giải, rối loạn cân bằng acid -	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Điểm chuyên cần: Điểm danh các buổi lý thuyết Điểm kiểm tra thường xuyên: câu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		base, rối loạn thân nhiệt, rối loạn chức năng của các hệ cơ quan: tuần hoàn, tiêu hóa, hô hấp, máu, gan mật, thận. Đồng thời cung cấp các khái niệm cơ bản về miễn dịch, đặc điểm và vai trò của hệ thống miễn dịch của cơ thể và cơ chế của một số bệnh lý miễn dịch: quá mẫn, suy giảm miễn dịch, bệnh tự miễn. Từ đó, người học có thể vận dụng lý thuyết đã được cung cấp để giải thích một số rối loạn và bệnh lý xảy ra trong một số tình huống lâm sàng.			hỏi ngắn hoặc trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn Điểm thực hành: theo bảng kiểm thực hành Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm câu hỏi nhiều lựa chọn không sử dụng tài liệu, thời gian 30 phút
42	Độc chất	CO1: Sinh viên có kiến thức cơ bản về độc chất học và chất độc gồm khái niệm, phân loại, nguyên nhân ngộ độc, hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ của chất độc trong cơ thể, tác động của chất độc lên cơ thể, nguyên tắc chung trong xử trí ngộ độc. CO2: Có kiến thức nguyên tắc chung trong phân tích chất độc và thực hiện được một số quy trình phân tích chất độc cụ thể. CO3: Có kiến thức về một số chất độc thường gặp gồm nguồn gốc, nguyên nhân ngộ độc, cơ chế gây độc, triệu chứng, các biện pháp xử trí, đề phòng và phương pháp phân tích chất độc để tuyên truyền, phổ biến, vận động cộng đồng phòng tránh ngộ độc (từ môi trường, thực phẩm, thuốc, các chất ma túy...) và có hướng xử trí đúng khi gặp ngộ độc.	2	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX, Trắc nghiệm cuối kỳ (30 phút, không sử dụng tài liệu)
43	Hóa phân tích 1	- Trình bày được vai trò của Hóa Phân tích trong các lĩnh vực khác nhau của khoa học kỹ thuật và đời sống xã hội. - Giải thích được định nghĩa và viết được công thức tính của các loại nồng độ trong dung dịch. - Vận dụng được các công thức và Giải được các bài toán về cân bằng trong dung dịch. - Thực hành được một số kỹ thuật chuẩn độ và Giải thích được các điều	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Thi hết học phần - Hình thức: Tự luận Thời gian: 90 phút Sử dụng Giáo trình Hóa phân tích 1 (NXB Y học)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		kiện chuẩn độ, bố trí thí nghiệm chuẩn độ.			
44	Hóa phân tích 2	<p>CO1: Trình bày được nguyên tắc của các kỹ thuật phân tích bằng quang phổ, điện hóa, sắc ký và xử lý mẫu.</p> <p>CO2: Phân tích được những ưu nhược điểm, ứng dụng chính của một số kỹ thuật xử lý mẫu và phân tích hóa lý thông dụng.</p> <p>CO3: Vận dụng và giải được các bài toán về hiệu suất chiết, lựa chọn điều kiện xử lý mẫu, phân tích mẫu bằng các kỹ thuật (quang phổ, điện hóa, sắc ký).</p> <p>CO4: Thao tác và tính được kết quả khi thực hiện các phương pháp phân tích bằng quang phổ, điện hóa và sắc ký; hình thành kỹ năng thực hành hoá phân tích; kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành, quan sát thí nghiệm, giải thích, viết báo cáo khoa học chính xác, trung thực; kỹ năng làm việc với các hoá chất, trang thiết bị đáp ứng các yêu cầu về an toàn trong phòng thí nghiệm và bảo vệ môi trường.</p>	3	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX, Trắc nghiệm cuối kỳ (45 phút, không sử dụng tài liệu)
45	Kiểm nghiệm	<p>CO1: Nhận thức được vai trò chất lượng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc, công tác tiêu chuẩn hoá chất lượng và công tác kiểm nghiệm thuốc.</p> <p>CO2: Phân tích được một số phương pháp hoá học, hoá lý thường dùng trong kiểm nghiệm thuốc.</p> <p>CO3: Giải thích các tiêu chí chính cần kiểm nghiệm của một số dạng chế phẩm.</p> <p>CO4: Thực hiện được kiểm nghiệm chế phẩm theo tiêu chuẩn chỉ dẫn.</p>	2	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 60 phút, không sử dụng tài liệu
46	Môi trường	<p>CO1 : Sinh viên có kiến thức cơ bản về môi trường sống, những đặc trưng, khái niệm liên quan và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.</p> <p>CO2 : Sinh viên có kiến thức về nguyên tắc quản lý môi trường ; phân tích, kiểm soát, xử lý các chất ô nhiễm trong môi trường không khí, đất và nước.</p>	2	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX, Trắc nghiệm cuối kỳ (30 phút, không sử dụng tài liệu)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		CO3 : Xây dựng thái độ đúng mực đối với môi trường trong các hoạt động sản xuất dược phẩm, dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe.			
47	Điện di và phân tích nhiệt	CO1: Trình bày được nguyên lý cơ bản và các quá trình diễn ra trong điện di. CO2: Trình bày được nguyên lý và ứng dụng cơ bản của một số phương pháp điện di (điện di vùng, điện di biên động, điện di đẳng tốc) và kỹ thuật điện di hay được sử dụng (điện di trên giấy, trên bản mỏng, trên gel và điện di mao quản) trong ngành dược và y sinh học. CO3: Trình bày nguyên lý cơ bản về phân tích nhiệt. CO4: Trình bày ứng dụng của một số kỹ thuật phân tích nhiệt (DSC, TGA) trong phân tích dược. CO5: Hình thành kỹ năng quan sát, giải thích, viết báo cáo khoa học chính xác, trung thực.	2	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 60 phút, có sử dụng tài liệu
48	Ứng dụng sắc ký trong phân tích thuốc và dịch sinh học	CO1: Phân tích được điều kiện sắc ký lỏng hiệu năng cao, sắc ký lớp mỏng và sắc ký khí sử dụng trong phân tích thuốc và dịch sinh học. CO2: Trình bày được các ứng dụng của sắc ký lỏng hiệu năng cao, sắc ký lớp mỏng và sắc ký khí trong phân tích thuốc dạng nguyên liệu, chế phẩm và dịch sinh học. CO3: Trình bày được thẩm định phương pháp phân tích thuốc trong dịch sinh học bằng các phương pháp sắc ký và ứng dụng trong đánh giá tương đương sinh học của thuốc. CO4: Thực hiện được kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao, sắc ký lớp mỏng và giải thích được các điều kiện sắc ký, tính toán, đánh giá kết quả trong phân tích và định lượng thuốc trong chế phẩm thuốc, dược liệu.	3	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 90 phút, có sử dụng tài liệu
49	Quản lý học đại cương	Quản lý học cung cấp những kiến thức quản lý cơ bản áp dụng trong ngành dược, từ đó người học vận dụng nguyên tắc, phương pháp để triển khai các chức năng quản lý một	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Trắc nghiệm • Thời gian: 30 phút • Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		cách hiệu quả. Ứng dụng trong ra quyết định dựa trên các nguồn thông tin thu được trong một số tình huống cụ thể.			
50	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, cách thức áp dụng các qui định này để giải quyết các tình huống thực tế. Từ đó, người học nâng cao hiểu biết về vai trò, sự quan trọng của Nhà nước và Pháp luật trong đời sống để vận dụng và tuân thủ các qui định của Pháp luật trong cuộc sống và từng lĩnh vực công tác của người học.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Trắc nghiệm • Thời gian: 30 phút • Không sử dụng tài liệu
51	Nghiên cứu khoa học - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	Học phần Nghiên cứu khoa học - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cung cấp những kiến thức cơ bản về Phương pháp nghiên cứu khoa học (thiết kế nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng; phương pháp thu thập dữ liệu; xử lý và phân tích dữ liệu; biên giải và trình bày kết quả) để người học có thể vận dụng thực hiện được một số nghiên cứu trong lĩnh vực được. Bên cạnh đó học phân cung cấp các khái niệm cơ bản về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, nhận dạng các cơ hội kinh doanh, xây dựng mô hình kinh doanh, các vấn đề pháp lý cần chú ý khi khởi nghiệp, lập kế hoạch kinh doanh để từ đó khởi dậy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của người học nhằm vận dụng vào khởi nghiệp trong lĩnh vực được.	2	Kiến thức tự chọn	Hình thức: tự luận Thời gian: 60 phút Được sử dụng tài liệu
52	Khởi nghiệp	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản khởi nghiệp, gồm: Các khái niệm cơ bản về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Người học được cung cấp các kỹ năng nhận dạng các cơ hội kinh doanh, xây dựng mô hình kinh doanh, các vấn đề pháp lý cần chú ý khi khởi nghiệp, lập kế hoạch kinh doanh, từ đó ứng dụng vào khởi nghiệp trong lĩnh vực được.	1	Kiến thức tự chọn	Hình thức: tự luận Thời gian: 60 phút Sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
53	Hóa đại cương - vô cơ	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, các quy luật chung của các quá trình hóa học, đồng thời trang bị cho người học những kỹ thuật cơ bản khi thực hiện các quá trình hóa học.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Trắc nghiệm nhiều lựa chọn trên máy tính thời gian 30 phút, chấm kết quả thực nghiệm
54	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ đó, sinh viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có ý thức đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông xã hội; có tinh thần trách nhiệm trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi tự luận 60 phút
55	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ đó, sinh viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; đồng thời chịu trách nhiệm về các hành vi kinh tế của bản thân trước pháp luật, biết đấu tranh, bảo vệ lợi ích kinh tế hợp pháp trong cuộc sống.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi trắc nghiệm 30 phút
56	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa (từ 1930 – nay). Thông qua đó sinh viên nhận thức rõ về truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng và dân tộc, nắm vững những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bồi đắp niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, tự hào về Đảng.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi tự luận 60 phút
57	Triết học Mác Lênin	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về Triết học Mác - Lênin, những nguyên lý, quy luật của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những quy luật, vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó vận dụng những nội dung cơ bản của Triết học Mác - Lênin để xây dựng thế giới quan và phương pháp luận vào trong quá	3	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi trắc nghiệm 45 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trình nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân.			
58	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về cuộc đời, sự nghiệp và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của cách mạng Việt Nam. Thông qua đó sinh viên nắm vững những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tin tưởng vào con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng và dân tộc ta đã chọn. Từ đó bồi dưỡng lòng yêu nước, sống có lý tưởng cách mạng, học và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi tự luận 60 phút
59	Tiếng Anh 1	Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp kiến thức về các quy tắc ngữ pháp như là: hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, tương lai gần, câu điều kiện loại 1, các cấu trúc so sánh, đại từ chỉ số lượng ... từ vựng học thuật theo các chủ đề của giáo trình. Bên cạnh đó sẽ cung cấp thêm từ vựng và kiến thức về xã hội như văn hoá, gia đình, giáo dục, môi trường... Ngoài ra khóa học tập trung phát triển các kỹ năng ngôn ngữ qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết, thông qua bài bài học bổ xung và phát triển kỹ năng mềm: bao gồm kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý tình huống....	2	Kiến thức giáo dục đại cương	01 bài kt nghe, đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần; Thi trắc nghiệm (30')
60	Tiếng Anh 2	Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp kiến thức về các quy tắc ngữ pháp nâng cao như là: thức mệnh lệnh, quá khứ hoàn thành, tương lai đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn, động từ khuyết thiếu, mạo từ, câu điều kiện loại 2, bị động, trực tiếp gián tiếp... nội dung học tương đương trình độ B1, từ vựng học thuật được mở rộng theo các chủ đề của giáo trình. Bên cạnh đó sẽ cung cấp thêm từ vựng và kiến thức về khoa học công nghệ, tài chính, y học, tin tức sự kiện... Khóa học tập trung phát triển các kỹ năng	2	Kiến thức giáo dục đại cương	01 bài kt nghe, đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần; Thi trắc nghiệm (30')

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		ngôn ngữ qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết, thông qua bài bài học bổ xung và phát triển kỹ năng mềm: bao gồm kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý tình huống ở mức độ tương đương B1....			
61	Tiếng Anh chuyên ngành	Giúp sinh viên phát triển được vốn từ vựng Tiếng Anh theo định hướng chuyên ngành Công Nghệ Sinh Học, suy luận được nghĩa của các từ, cụm từ theo các chủ đề của bài học và chuyên ngành cụ thể dựa vào ngữ cảnh của bài học. Làm rõ được nội dung, cấu trúc và từ vựng của các bài đọc chuyên ngành bằng Tiếng Anh, đọc, dịch,viết và nói được các nội dung gắn với chuyên ngành, thuyết trình được nội dung có liên quan đến chuyên ngành đã được học trong chương trình.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	01 bài kt đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần, Thi tự luận (60')
62	Giáo dục quốc phòng an ninh*	Sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thành thạo điều lệnh đội ngũ từng người có súng, biết đội ngũ đơn vị; có hiểu biết chung về các quân binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam; có hiểu biết ban đầu về bản đồ quân sự; biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử dụng súng tiểu liên AK, lựu đạn.	8	Kiến thức giáo dục đại cương	Phần lý thuyết: Thi tự luận. Phần thực hành: Kiểm tra kỹ năng động tác của người học.Học tại TTGDQPAN Bắc Ninh
63	Giáo dục thể chất 1 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học.Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển Trường tham gia thi đấu thể thao.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
64	Giáo dục thể chất 2 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học. Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển Trường tham gia thi đấu thể thao.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập
65	Giáo dục thể chất 3 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học. Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển Trường tham gia thi đấu thể thao.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập
66	Tin học ứng dụng	<p>-Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về máy tính, mạng máy tính.</p> <p>Có kiến thức cơ bản về phần mềm, phân biệt được phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng. Có kiến thức cơ bản về pháp luật trong ứng dụng CNTT.</p> <p>- Trang bị cho người học cách tạo ra các văn bản thông qua phần mềm Microsoft Word có chất lượng chuyên nghiệp, hiệu quả.</p> <p>- Trang bị cho người học các kỹ năng vẽ các công thức hóa học với phần mềm ChemDraw.</p> <p>- Trang bị cho người học cách xử lý thống kê số liệu bằng bảng tính Microsoft Excel.</p> <p>- Trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng để soạn thảo và trình bày được nội dung, thuyết trình bằng phần mềm Microsoft PowerPoint. Sử dụng được Internet tra cứu thông tin.</p>	2	Kiến thức giáo dục đại cương	<p>- Chuyên cần (lý thuyết): 10%</p> <p>- Chấm điểm các bài thực hành: 20% (lấy điểm các bài 2,5,7; các bài khác tính đạt)</p> <p>- Chấm điểm bài KTTX: 10%</p> <p>- Thi trắc nghiệm hết học phần: 30 phút</p>
67	Xác suất thống kê	Cung cấp những kiến thức cơ bản về Xác suất Thống kê và ứng dụng của Thống kê trong ngành Công nghệ sinh học nhằm giúp sinh viên phân tích, xử lý được số liệu đơn giản và làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, hai bài kiểm tra trắc nghiệm và thi tự luận 60 phút
68	Vật lý ứng dụng	Học phần Vật lý ứng dụng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại cương của vật lý.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<p>- Điểm chuyên cần (10%)</p> <p>- Điểm kiểm tra thường xuyên</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>- Sinh viên có các kiến thức cơ bản đại cương về vật lý như chất lỏng, chất rắn, quang hình học, quang học sóng (phân cực, hấp thụ, nhiễu xạ ánh sáng, nhiễu xạ tia Röntgen), phân tích nhiệt, hiển vi điện tử, phóng xạ và laser để có thể vận dụng trong các môn chuyên ngành liên quan đến ngành học.</p> <p>- Hình thành các kỹ năng thực tập vật lý cơ bản; kỹ năng về đo đếm, tiến hành, quan sát, giải thích thực nghiệm, viết báo cáo khoa học; kỹ năng làm việc với các trang thiết bị, máy móc đáp ứng các yêu cầu về an toàn trong phòng thí nghiệm và bảo vệ môi trường.</p>			<p>(10%): 1 bài</p> <p>- Điểm thực tập (20%): 5 bài</p> <p>- Điểm thi hết học phần (60%): thi trắc nghiệm, 30 câu/30 phút</p>

Chương trình đào tạo chuẩn ngành Hoá học

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Mỹ phẩm	<p>- Trình bày được khái niệm, mục đích sử dụng và phân loại mỹ phẩm.</p> <p>- Trình bày được nguyên tắc thử tính mẫn cảm, kích ứng của thành phần và chế phẩm mỹ phẩm.</p> <p>- Phân tích được vai trò các thành phần, tính năng, kỹ thuật bào chế và yêu cầu chất lượng một số chế phẩm mỹ phẩm dùng cho da, răng và tóc, khử mùi và trang điểm màu.</p> <p>- Trình bày được nguyên tắc Thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm.</p> <p>- Thực hành bào chế được kem dùng cho da (giữ ẩm, dưỡng da, chống tia tử ngoại, làm trắng da...), chế phẩm làm sạch răng, chế phẩm làm sạch tóc và chế phẩm son môi đạt yêu cầu.</p>	2	Kiến thức tự chọn	20% điểm kiểm tra thường xuyên, 30% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ. Hình thức thi tự luận, 60 phút, không sử dụng tài liệu
2	Thực hành tốt sản xuất thuốc và Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GMP & GLP)	<p>Trình bày được các khái niệm, vai trò và phân tích được ý nghĩa của Thực hành tốt sản xuất và Thực hành tốt phòng thí nghiệm.</p> <p>Trình bày được các yêu cầu và nội dung cơ bản của Thực hành tốt sản xuất và Thực hành tốt phòng thí nghiệm.</p> <p>Vận dụng được kiến thức đã học trong</p>	2	Kiến thức tự chọn	30% điểm kiểm tra thường xuyên, 70% điểm thi học kỳ. Hình thức thi tự luận, 60 phút, được sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì dây chuyền sản xuất đạt yêu cầu Thực hành tốt sản xuất thuốc.</p> <p>Trình bày được nguyên tắc quản lý phòng thí nghiệm theo GLP.</p> <p>Trình bày được cách xây dựng một phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP.</p> <p>Viết được một số quy trình thao tác chuẩn và hồ sơ lô sản xuất/ kiểm nghiệm thuốc.</p>			
3	Bào chế đại cương	<p>- Trình bày được một số khái niệm thường dùng trong Bào chế: dạng thuốc và phân loại dạng thuốc; độ ổn định, tuổi thọ và hạn dùng của thuốc; dược chất, tá dược và bao bì đựng thuốc.</p> <p>- Trình bày được khái niệm, phân loại, ưu - nhược điểm và cách dùng các dạng thuốc thông dụng.</p> <p>- Trình bày được thành phần, kỹ thuật bào chế, yêu cầu chất lượng và bảo quản các dạng thuốc thông dụng.</p> <p>- Thực hành bào chế được một số dạng thuốc thông dụng</p>	3	Kiến thức tự chọn	20% điểm kiểm tra thường xuyên, 30% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ. Hình thức thi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, 45 phút, không sử dụng tài liệu
4	Kỹ thuật pha chế một số chế phẩm hóa mỹ phẩm	<p>Trình bày được khái niệm, mục đích sử dụng và phân loại các chế phẩm tẩy rửa và vệ sinh.</p> <p>Trình bày được đặc tính, vai trò chính và phạm vi ứng dụng của các nguyên liệu thường gặp trong pha chế các chế phẩm tẩy rửa và vệ sinh.</p> <p>Trình bày được vai trò các thành phần và kỹ thuật pha chế một số chế phẩm tẩy rửa và vệ sinh thông dụng.</p> <p>Nêu tiêu chuẩn chất lượng và phương pháp kiểm tra chất lượng chế phẩm tẩy rửa và vệ sinh thông dụng.</p> <p>Thực hành pha chế được một số chế phẩm tẩy rửa và vệ sinh thông dụng: xà phòng bánh; nước rửa chén; giặt, xả; sáp thơm, xịt phòng.</p>	2	Kiến thức tự chọn	20% điểm kiểm tra thường xuyên, 30% điểm thực tập, 50% điểm thi học kỳ. Hình thức thi tự luận, 60 phút, được sử dụng tài liệu
5	Hóa lý 1	1: Sinh viên có kiến thức về các trạng thái, các quá trình, các đại lượng hoá lý cơ bản như: các phương trình nhiệt động; các trạng thái tồn tại của một chất; quá trình phân bố chất tan, hấp phụ, điện phân, điện ly và các đại	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên: 20%; Thực tập: 30%; Thi kết thúc môn: 50%. Hình thức thi tự

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>lượng độ dẫn điện trong dung dịch.</p> <p>2: Sinh viên phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến các trạng thái, các quá trình, các đại lượng hoá lý cơ bản và ứng dụng.</p> <p>3: Sinh viên trình bày được cơ sở lý thuyết và phương pháp xác định các thông số hóa lý cơ bản và ứng dụng.</p> <p>4: Thực hành xác định một số đại lượng hoá lý cơ bản và khảo sát một số đặc điểm, tính chất của hệ.</p>			luận, 60 phút, không sử dụng tài liệu
6	Hóa lý 2	<p>1: Sinh viên có kiến thức về các trạng thái, các quá trình, các đại lượng hoá lý cơ bản như: các loại dung dịch rắn, dung dịch lỏng, các chất polyme và chất điện hoạt; quá trình cân bằng pha, hấp phụ, hòa tan, khuếch tán và quá trình xảy ra trong các hệ phân tán.</p> <p>2: Sinh viên phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến các trạng thái, các quá trình, các đại lượng hoá lý cơ bản.</p> <p>3: Sinh viên trình bày được cơ sở lý thuyết và phương pháp xác định các thông số hóa lý cơ bản.</p> <p>4: Sinh viên trình được các ứng dụng của Hoá lý trong ngành Hóa học.</p> <p>5: Thực hành xác định một số đại lượng hoá lý cơ bản và khảo sát một số đặc điểm, tính chất của hệ.</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên: 20%; Thực tập: 30%; Thi kết thúc môn: 50%. Hình thức thi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, 45 phút, không sử dụng tài liệu
7	Hoá dược 1	Học phần Hóa dược I cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quá trình tổng hợp và kiểm nghiệm các nguyên liệu làm thuốc; phân loại; đặc điểm cấu trúc; tính chất lý, hoá học; cách bảo quản; dạng dược dụng; mối liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học; tác dụng và chỉ định chính của một số nhóm thuốc hóa dược cơ bản hoặc của các thuốc điển hình	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.
8	Hoá dược 2	Học phần Hóa dược II cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quá trình tổng hợp và kiểm nghiệm các nguyên liệu làm thuốc; phân loại; đặc điểm cấu trúc; tính chất lý, hoá học; cách bảo quản; dạng dược dụng; mối liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học; tác dụng và chỉ định chính của một số	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: trắc nghiệm; Thời gian: 30 phút; Không sử dụng tài liệu.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		nhóm thuốc hóa dược cơ bản hoặc của các thuốc điển hình			
9	Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu hóa dược	Học phần Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu hóa dược cung cấp cho SV các kiến thức về: cách phân tích cấu trúc để tìm ra các nhóm chức cơ bản quyết định tính chất lý hóa của dược chất từ đó đề xuất, lựa chọn các phương pháp kiểm nghiệm phù hợp; các chỉ tiêu chất lượng chính của nguyên liệu hóa dược và cách xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho nguyên liệu hóa dược. Cách thẩm định phương pháp phân tích nguyên liệu hóa dược; qui trình thiết lập chất chuẩn đối chiếu dùng trong kiểm nghiệm thuốc.	2	Kiến thức tự chọn	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Có sử dụng tài liệu.
10	Các mô hình nghiên cứu liên quan cấu trúc và tác dụng sinh học	Học phần Các mô hình nghiên cứu liên quan cấu trúc tác dụng sinh học giới thiệu các loại liên quan cấu trúc tác dụng sinh học, vị trí, vai trò của liên quan cấu trúc tác dụng sinh học trong nghiên cứu phát triển thuốc mới; các phương pháp phổ biến trong nghiên cứu liên quan cấu trúc tác dụng sinh học hiện nay; các mô hình hiện sử dụng trong nghiên cứu liên quan định lượng giữa cấu trúc và tác dụng sinh học và ứng dụng của các mô hình này trong thiết kế cấu trúc các hợp chất có tiềm năng hoạt tính sinh học để định hướng phát triển thành thuốc mới.	2	Kiến thức tự chọn	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Có sử dụng tài liệu.
11	Nghiên cứu phát triển thuốc mới 1	Học phần Nghiên cứu và Phát triển thuốc mới I cung cấp cho sinh viên các kiến thức đại cương về Nghiên cứu và phát triển thuốc mới, bao gồm: khái niệm chung về thuốc, thuốc gốc, thuốc mới; hành trình của thuốc; khái niệm, vị trí, vai trò của nghiên cứu phát triển thuốc mới trong ngành công nghiệp dược hiện nay; lịch sử quá trình nghiên cứu phát triển thuốc mới và quá trình nghiên cứu phát triển một số nhóm thuốc điển hình. Học phần cũng giới thiệu các cách tiếp cận trong nghiên cứu phát triển thuốc mới	2	Kiến thức tự chọn	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Có sử dụng tài liệu.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hiện nay; các bước chính trong nghiên cứu phát triển thuốc mới hiện nay.			
12	Nghiên cứu phát triển thuốc mới 2	Học phần Nghiên cứu và phát triển thuốc mới II cung cấp cho sinh viên các phương pháp/kỹ thuật chính sử dụng trong nghiên cứu phát triển thuốc mới hiện nay, bao gồm: các phương pháp chung trong thiết kế cấu trúc thuốc; các phương pháp thiết kế cấu trúc chất ức chế enzym, chất chủ vận/đối kháng thụ thể; các phương pháp thiết kế cấu trúc tiền thuốc; các phương pháp thiết kế cấu trúc để thay đổi dược động học. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu một số kỹ thuật hiện đại trong nghiên cứu phát triển thuốc mới hiện nay. Học phần cũng giúp cho sinh viên có thể vận dụng các phương pháp/kỹ thuật đã học để đề xuất/phân tích cấu trúc một số thuốc điển hình.	3	Kiến thức tự chọn	Hình thức: tự luận; Thời gian: 90 phút; Có sử dụng tài liệu.
13	Hóa hữu cơ 1	Môn học Hóa hữu cơ cung cấp kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng giúp cho sinh viên học tập tốt các môn học thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành như Hóa Học, Hoá dược, Hóa sinh, Dược lý, Bào chế, Kỹ thuật Hoá dược và chiết xuất, Dược liệu,.... - Học phần Hóa hữu cơ 1 là học phần bắt buộc giảng dạy cho sinh viên ngành hoá học, gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về đại cương hoá hữu cơ, một số loại hợp chất hữu cơ cơ bản (hydrocarbon, dẫn chất halogen và hợp chất cơ kim, alcol, phenol, ether oxyd, aldehyd, ceton, quinon, acid carboxylic và dẫn chất), đồng thời rèn luyện một số kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành và viết báo cáo thực nghiệm khoa học cơ bản từ đó đề xuất được một số giải pháp cho vấn đề liên quan tới hoá hữu cơ trong ngành Hoá Học.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: trắc nghiệm; Thời gian: 45 phút; Không sử dụng tài liệu.
14	Hóa hữu cơ 2	Học phần Hóa hữu cơ 2 là học phần bắt buộc giảng dạy cho sinh viên ngành hoá học, gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Học phần trang bị cho	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Không sử dụng tài liệu.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		người học về cấu trúc, danh pháp, phương pháp điều chế, tính chất, ứng dụng... của các nhóm hợp chất hữu cơ quan trọng (hợp chất amin, azoic, diazoic, hợp chất màu, hợp chất dị vòng, các đại phân tử hữu cơ trong tự nhiên như lipid, carbohydrat, peptid-protein, polymer); kiến thức cơ bản về tổng hợp hữu cơ ứng dụng trong một số lĩnh vực của ngành Hoá Học, đồng thời rèn luyện một số kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành và viết báo cáo thực nghiệm khoa học cơ bản từ đó đề xuất được một số giải pháp cho vấn đề liên quan tới hoá hữu cơ trong ngành Hoá học.			
15	Hóa học các hợp chất cao phân tử	Môn học này trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản và hiện đại về cấu trúc, danh pháp, phân loại, đặc tính, phương pháp điều chế, các hoá tính của các hợp chất cao phân tử có nguồn gốc thiên nhiên cũng như tổng hợp. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên các kiến thức về ứng dụng của hợp chất cao phân tử trong cuộc sống, trong lĩnh vực dược, y sinh và một số lĩnh vực khác.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Không sử dụng tài liệu.
16	Phương pháp phổ trong xác định cấu trúc hợp chất hữu cơ	Môn học giúp người học có kiến thức cơ bản về các phương pháp phổ. Từ đó giúp người học có thể vận dụng trong việc xác định cấu trúc phân tử của hợp chất hữu cơ được tổng hợp hoặc được chiết tách từ trong tự nhiên.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.
17	Hóa tổ hợp	Môn học này trang bị cho người học có kiến thức cơ bản và hiện đại về hoá tổ hợp như các hợp phần tham gia quá trình hoá tổ hợp (chất mang, linker), các phản ứng hoá học sử dụng trong hoá tổ hợp (phản ứng gốc, thế, cộng, tách loại, khử hoá, oxy hoá,..), các kỹ thuật hoá tổ hợp (tổng hợp pha rắn, pha lỏng, hiệu năng cao, tinh chế, phân tích, giải tích), các thiết bị, hoá tổ hợp trong xây dựng thư viện chất và sàng lọc ảo.	2	Kiến thức tự chọn	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Không sử dụng tài liệu.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
18	Cơ sở lý thuyết tổng hợp hữu cơ	Môn học hệ thống hóa, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu và vận dụng các kiến thức về các quá trình tổng hợp trong lĩnh vực hóa hữu cơ. Đây là môn học cơ sở ngành giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu kiến thức của các môn học chuyên ngành cũng như giúp sinh viên ứng dụng các kiến thức của môn học trong nghề nghiệp sau này.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Không sử dụng tài liệu.
19	Hóa học thực phẩm	Môn học sẽ giúp sinh viên trang bị các kiến thức tổng quan về các thành phần cấu tạo nên thực phẩm, các cấu trúc cơ bản, chức năng và những đặc tính của các thành phần này. Đây là môn học cơ sở ngành giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu kiến thức của các môn học chuyên ngành cũng như giúp sinh viên ứng dụng các kiến thức của môn học trong nghề nghiệp sau này.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: tự luận; Thời gian: 60 phút; Không sử dụng tài liệu.
20	Kỹ thuật chiết xuất dược liệu	Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ thuật cơ bản trong lĩnh vực chiết xuất dược liệu: đại cương về chiết xuất dược liệu, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chiết xuất, các phương pháp và thiết bị chiết xuất, các phương pháp tinh chế dịch chiết, phân tích một số quy trình chiết xuất các sản phẩm từ dược liệu, kỹ năng thực hành và xây dựng, đề xuất một số quy trình chiết xuất dược liệu.	3	Kiến thức tự chọn	Hình thức: Tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.
21	Kỹ thuật hóa dược	Học phần Kỹ thuật Hóa dược 03 tín chỉ, là học phần bắt buộc giảng dạy cho sinh viên năm thứ 4 của chương trình đào tạo ngành Hóa học, trình độ đại học, trong đó thời gian thực hành là 12 tiết. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ thuật cơ bản về sản xuất nguyên liệu làm thuốc bằng phương pháp tổng hợp hóa học: Lý thuyết về các phản ứng dùng trong Kỹ thuật tổng hợp hóa dược, phương pháp tổng hợp một số nhóm Hóa dược chính. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực hành sản xuất một số nguyên liệu Hóa dược. Bên cạnh đó người học còn được trang bị kỹ năng khai thác, đánh giá	3	Kiến thức tự chọn	Hình thức: Tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thông tin; kỹ năng phản biện, làm việc nhóm và vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của công nghệ hóa dược.			
22	Kỹ thuật phản ứng và xúc tác	Học phần Kỹ thuật phản ứng và xúc tác 02 tín chỉ, được giảng dạy cho sinh viên năm thứ 4 của chương trình đào tạo ngành hóa học, trình độ đại học trong đó thời gian seminar là 6 tiết. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung của kỹ thuật phản ứng (các khái niệm, phân loại, nguyên lý cơ bản, thiết bị và quá trình phản ứng), đưa ra một số ứng dụng điển hình trong công nghệ hóa học. Học phần cũng cung cấp cho người học những nội dung cơ bản nhất về xúc tác và kỹ thuật xúc tác: phân loại, đặc điểm xúc tác; nguyên lý trong lựa chọn, sử dụng và ứng dụng xúc tác.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: Tự luận; Thời gian: 60 phút; Không sử dụng tài liệu.
23	Quá trình và thiết bị trong công nghệ hóa học	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nguyên lý, phương pháp và thiết bị đặc trưng cho một số quá trình thường gặp trong công nghệ hóa chất, thực phẩm và môi trường, bao gồm: chưng, hấp thụ-hấp phụ, lắng-lọc-ly tâm, cô đặc, kết tinh, sấy và quá trình lạnh. Những cơ sở lý thuyết này có thể giúp cho sinh viên giải quyết được một số vấn đề có liên quan trong nghiên cứu và sản xuất.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Hình thức: Tự luận; Thời gian: 90 phút; Không sử dụng tài liệu.
24	Hóa học vật liệu	Học phần Hóa học vật liệu 02 tín chỉ được giảng dạy cho sinh viên năm thứ 4 của chương trình đào tạo ngành hóa học, trình độ đại học trong đó thời gian seminar là 6 tiết. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về vật liệu và hóa học vật liệu. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp cho người học một số kỹ thuật tổng hợp vật liệu (phương pháp polymer hóa, pha rắn, đồng kết tủa ...) và giới thiệu một số loại vật liệu điển hình ứng dụng trong các lĩnh vực đời sống.	2	Kiến thức tự chọn	Hình thức: Tự luận; Thời gian: 60 phút; Không sử dụng tài liệu.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
25	Hóa phóng xạ và ứng dụng trong dược phẩm	Học phần Hóa phóng xạ và ứng dụng trong dược phẩm 2 tín chỉ là học phần tự chọn, được giảng dạy cho sinh viên năm thứ 4 của chương trình đào tạo ngành Hóa học, trình độ đại học, trong thời gian seminar là 06 tiết. Học phần giới thiệu cho người học những kiến thức đại cương về phóng xạ và hóa học phóng xạ, bao gồm các khái niệm, một số nguyên lý cơ bản, các lĩnh vực ứng dụng của hóa phóng xạ và phương pháp tổng hợp phóng xạ. Đồng thời, học phần cung cấp một số nội dung cơ bản về các dược phẩm phóng xạ sử dụng trong điều trị và chẩn đoán (phân loại, công dụng và phương pháp sản xuất). Ngoài ra, học phần cũng đề cập đến những thách thức trong nghiên cứu, sản xuất và cung ứng dược phẩm phóng xạ hiện nay.	2	Kiến thức tự chọn	Hình thức: Tự luận; Thời gian: 60 phút; Không sử dụng tài liệu.
26	Hoá sinh	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cấu trúc, vai trò, thoái hóa và sinh tổng hợp của các nhóm hợp chất chủ yếu trong cơ thể, các cơ chế xúc tác sinh học, các cơ chế điều hòa chuyển hóa, liên quan giữa các chuyển hóa, rối loạn chuyển hóa và cơ chế bệnh sinh của một số bệnh do rối loạn chuyển hóa. Các kiến thức về những quá trình hóa sinh trong cơ thể người là nền tảng cần thiết để có thể hiểu về đặc điểm hóa sinh và sinh lý bệnh của các bệnh thường gặp cũng như đặc tính dược lý và sử dụng của các thuốc trong điều trị. Do vậy, các kiến thức và kỹ năng trong học phần này là cơ sở để sinh viên tiếp tục học các môn học chuyên ngành như bào chế, dược lý, dược lâm sàng, kiểm nghiệm thuốc, dược động học, độc chất học, dược liệu. Các kiến thức và kỹ năng này có thể được áp dụng trong các lĩnh vực sản xuất, đảm bảo chất lượng, kinh doanh, phân phối, hướng dẫn sử dụng thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và chế phẩm có nguồn gốc dược liệu, chế phẩm có nguồn gốc sinh học.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	2 bài KTTX không báo trước. Điểm chuyên cần tính theo 2 bài KTTX: Sinh viên vắng mặt trong bài KTTX thì điểm chuyên cần bài đó là 0 điểm. 2 đầu điểm bài thực hành từ 7 bài thực hành. Thi hết học phần: hình thức trắc nghiệm, 45 phút, không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
27	Hóa sinh lâm sàng	Cung cấp cho người học các đặc điểm hóa sinh đặc trưng của một số cơ quan, hệ cơ quan chính trong cơ thể, đặc biệt trong các tình trạng bệnh lý thường gặp. Từ đó, giúp lựa chọn và biện luận kết quả các xét nghiệm hóa sinh để phục vụ trong chẩn đoán, theo dõi điều trị và tiên lượng một số tình trạng bệnh lý thường gặp.	2	Kiến thức tự chọn	2 bài KTTX không báo trước. Điểm chuyên cần tính theo 2 bài KTTX: Sinh viên vắng mặt trong bài KTTX thì điểm chuyên cần bài đó là 0 điểm. 1 đầu điểm bài thực hành từ 4 bài thực hành. Thi hết học phần: hình thức trắc nghiệm, 30 phút, không sử dụng tài liệu
28	Kiểm nghiệm thuốc sinh học	Cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về thuốc sinh học, cơ sở pháp lý và cơ sở sinh học của kiểm nghiệm và đảm bảo chất lượng thuốc sinh học, các chỉ tiêu thường dùng trong đánh giá chất lượng thuốc sinh học. Phần thực hành sẽ giúp người học tiếp cận với một số kỹ thuật cụ thể trong kiểm nghiệm một số loại thuốc sinh học cụ thể. Học phần này cũng giúp sinh viên rèn luyện được một số kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm liên quan đến kiểm nghiệm thuốc sinh học.	3	Kiến thức tự chọn	2 bài KTTX không báo trước. Điểm chuyên cần tính theo 2 bài KTTX: Sinh viên vắng mặt trong bài KTTX thì điểm chuyên cần bài đó là 0 điểm. 1 đầu điểm bài thực hành từ 4 bài thực hành. Thi hết học phần: hình thức tự luận, 90 phút, không sử dụng tài liệu
29	Sinh học	Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về: cấu tạo và chức năng của các thành phần tế bào, quá trình trao đổi chất trong sinh học, quy luật của di truyền và biến dị, nguyên lý công nghệ sinh học trong Y-Sinh-Dược, phân loại sinh vật và đa dạng sinh học. Học phần còn trang bị cho người học những kỹ năng tự học và làm việc nhóm, thuyết trình và viết báo cáo.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Điểm chuyên cần: Điểm danh từng buổi học Điểm kiểm tra thường xuyên: Hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận Điểm thi cuối kỳ: Hình thức tự luận Thời gian thi 60 phút Không sử dụng tài liệu
30	Nguyên liệu sản xuất thực phẩm chức năng	Cung cấp cho người học khái niệm và phân loại thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Phân biệt thực phẩm bảo vệ sức khỏe với dược phẩm. Giới thiệu nguồn gốc, cơ sở áp dụng, nguyên tắc sản xuất một số hoạt chất	1	Kiến thức tự chọn	Kiểm tra TX 1 bài trắc nghiệm về quản lý chất lượng TPCN hoặc phân loại TPCN, so sánh với dược phẩm Thi hết học phần

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		chức năng là nguyên liệu chính dùng sản xuất thực phẩm chức năng. Giúp người học hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thực phẩm chức năng và tầm quan trọng của quản lý chất lượng thực phẩm chức năng. Cập nhật được một số văn bản mới về quản lý chất lượng thực phẩm chức năng.			theo hình thức tự luận Thời gian thi: 60 phút. Không được sử dụng tài liệu
31	Kiểm nghiệm dược liệu và chế phẩm dược liệu	CO1: Sinh viên được cung cấp kiến thức để có thể trình bày được thực trạng chất lượng dược liệu hiện nay. CO2: Sinh viên được cung cấp kiến thức để có thể phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dược liệu và chế phẩm dược liệu. CO3: Sinh viên được cung cấp kiến thức để có thể trình bày được hệ thống tiêu chuẩn và một số nguyên tắc kiểm nghiệm dược liệu, chế phẩm dược liệu. CO4: Sinh viên được trang bị kỹ năng để có thể kiểm nghiệm được một số dược liệu và chế phẩm dược liệu theo tiêu chuẩn.	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức thi: Tự luận Thời gian thi: 60 phút Được sử dụng tài liệu
32	Hóa học các hợp chất thiên nhiên	Trình bày được khái niệm, phân loại và vai trò của hợp chất tự nhiên. Trình bày được nguồn gốc, sinh tổng hợp, đặc điểm cấu trúc, tính chất lý hóa, phương pháp chiết xuất, hoạt tính sinh học và ứng dụng của các nhóm hợp chất tự nhiên thường gặp (terpenoid, phenol thực vật, alcaloid và các hợp chất có nitơ khác, carbohydrat, các hợp chất có nguồn gốc sinh vật biển).	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức thi: Tự luận Thời gian thi: 90 phút Được sử dụng tài liệu
33	Hóa học cây thuốc	- Trình bày được phân bố, bộ phận dùng, thành phần hóa học, phương pháp định tính, định lượng, phương pháp chiết xuất (nếu có) và công dụng của các cây thuốc chứa alcaloid, hợp chất phenol, hợp chất terpenoid, lipid và carbohydrat. - Định tính, định lượng được một số nhóm hợp chất chính trong cây thuốc.	3	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức thi: Tự luận Thời gian thi: 90 phút Không sử dụng tài liệu
34	Thực vật	CO1. Sinh viên có khả năng đọc và viết được tên khoa học của cây thuốc,	3	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> Hình thức thi:

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>dược liệu và các chế phẩm từ dược liệu bằng tiếng Latin.</p> <p>CO2. Sinh viên có các kiến thức về đại cương thực vật (đặc điểm hình thái và cấu tạo giải phẫu của thực vật bậc cao); đặc điểm, phân loại và ứng dụng của các ngành tảo lam, nấm, thực vật bậc thấp và thực vật bậc cao trong ngành Dược; đại cương về tài nguyên cây thuốc ở trên thế giới và Việt Nam.</p> <p>CO3. Sinh viên hình thành được kỹ năng làm tiêu bản vi học, phân tích được đặc điểm giải phẫu và hình thái của thực vật bậc cao.</p> <p>CO4. Sinh viên vận dụng được các kiến thức về thực vật để nhận biết cây thuốc, giám định tên khoa học cây thuốc và nghiên cứu các đặc điểm vi học của dược liệu.</p>			<p>Trắc nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thời gian thi: 45 phút • Không sử dụng tài liệu
35	Dược lý 1	Cung cấp kiến thức về dược lý học đại cương và dược lý nhóm thuốc tác dụng trên thần kinh thực vật; nhóm thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương	2	Kiến thức tự chọn	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, thi hết học phần: trắc nghiệm 30 phút, không sử dụng tài liệu
36	Dược lý 2	Cung cấp các kiến thức về dược động học, cơ chế tác dụng, tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, thận trọng/cảnh báo khi dùng thuốc, chống chỉ định, tương tác thuốc của các nhóm thuốc	3	Kiến thức tự chọn	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, đánh giá seminar, thi tự luận 90 phút không sử dụng tài liệu
37	Động học các chất ngoại sinh	Cung cấp các kiến thức cơ bản về dược động học các quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa thải trừ thuốc và các thông số liên quan, mô hình hóa trong dược động học, tính toán thông số từ dữ liệu nồng độ, dược động học theo đường dùng và chế độ dùng thuốc	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiểm tra thường xuyên, đánh giá thực tập, thi hết học phần: trắc nghiệm 30 phút, không sử dụng tài liệu
38	Hóa Phân tích 1	<p>CO1: Có kiến thức và nhận thức được vai trò của Hóa phân tích trong các lĩnh vực khác nhau của khoa học kỹ thuật và đời sống xã hội.</p> <p>CO2: Giải thích được các cân bằng trong dung dịch, ảnh hưởng của pH đến các nồng độ của cấu tử trong cân</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<p>Lý thuyết và thực hành</p> <p>Trắc nghiệm KTTX</p> <p>Tự luận cuối kỳ, 90 phút, sử dụng Giáo trình Hoá phân tích 1 (NXB Y học)</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		bằng. CO3: Vận dụng được các công thức và giải được các bài toán về cân bằng trong dung dịch. CO4: Bố trí và thực hiện được được kỹ thuật chuẩn độ đồng thời rèn luyện kỹ năng, tác phong của sinh viên trong phòng thí nghiệm Hóa phân tích.			
39	Kiểm nghiệm	CO1: Nhận thức được vai trò chất lượng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc, công tác tiêu chuẩn hoá chất lượng và công tác kiểm nghiệm thuốc. CO2: Phân tích được một số phương pháp hoá học, hoá lý thường dùng trong kiểm nghiệm thuốc. CO3: Giải thích các tiêu chí chính cần kiểm nghiệm của một số dạng chế phẩm. CO4: Thực hiện được kiểm nghiệm chế phẩm theo tiêu chuẩn chỉ dẫn.	2	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 60 phút, không sử dụng tài liệu
40	Môi trường	CO1 : Sinh viên có kiến thức cơ bản về môi trường sống, những đặc trưng, khái niệm liên quan và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. CO2 : Sinh viên có kiến thức về nguyên tắc quản lý môi trường ; phân tích, kiểm soát, xử lý các chất ô nhiễm trong môi trường không khí, đất và nước. CO3 : Xây dựng thái độ đúng mực đối với môi trường trong các hoạt động sản xuất dược phẩm, dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX, Trắc nghiệm cuối kỳ (30 phút, không sử dụng tài liệu)
41	Điện di và phân tích nhiệt	CO1: Trình bày được nguyên lý cơ bản và các quá trình diễn ra trong điện di CO2: Trình bày được nguyên lý và ứng dụng cơ bản của một số phương pháp điện di (điện di vùng, điện di biên động, điện di đẳng tốc) và kỹ thuật điện di hay được sử dụng (điện di trên giấy, trên bản mỏng, trên gel và điện di mao quản) trong ngành dược và y sinh học. CO3: Trình bày nguyên lý cơ bản về phân tích nhiệt.	2	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 60 phút, có sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		CO4: Trình bày ứng dụng của một số kỹ thuật phân tích nhiệt (DSC, TGA) trong phân tích dược. CO5: Hình thành kỹ năng quan sát, giải thích, viết báo cáo khoa học chính xác, trung thực.			
42	Xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích	CO1: Trình bày được khái niệm, nguyên tắc thử, yêu cầu, cách xác định và đánh giá một số chỉ tiêu trong thẩm định phương pháp phân tích theo hướng dẫn của ICH, AOAC. CO2: Trình bày được nguyên tắc xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích bằng kỹ thuật quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS), sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC), sắc ký lớp mỏng (TLC), kỹ thuật hoá học trong kiểm nghiệm nguyên liệu và chế phẩm thuốc. CO3: Xây dựng được phương pháp thử và đề cương thẩm định phương pháp bằng kỹ thuật UV-VIS, HPLC, TLC, hoá học cho một số chỉ tiêu trong tiêu chuẩn chất lượng của nguyên liệu và chế phẩm thuốc. CO4: Xử lý số liệu trong xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích cho một số chỉ tiêu trong tiêu chuẩn chất lượng của nguyên liệu và chế phẩm thuốc.	2	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 60 phút, có sử dụng tài liệu
43	Hóa phân tích 2	CO1: Trình bày được nguyên tắc của các kỹ thuật phân tích bằng quang phổ, điện hóa. CO2: Phân tích được những ưu nhược điểm, ứng dụng chính của một số kỹ thuật phân tích hóa lý thông dụng. CO3: Vận dụng và giải được các bài toán về phân tích mẫu bằng các kỹ thuật (quang phổ, điện hóa). CO4: Thao tác và tính được kết quả khi thực hiện các phương pháp phân tích bằng quang phổ, điện hóa; hình thành kỹ năng thực hành hoá phân tích; kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành, quan sát thí nghiệm, giải thích, viết báo cáo khoa học chính xác, trung thực; kỹ năng làm việc với các hoá chất, trang thiết bị đáp ứng các	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 90 phút, không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		yêu cầu về an toàn trong phòng thí nghiệm và bảo vệ môi trường.			
44	Hóa phân tích 3	CO1: Trình bày được nguyên tắc của các kỹ thuật phân tích bằng sắc ký và xử lý mẫu. CO2: Phân tích được những ưu nhược điểm, ứng dụng chính của một số kỹ thuật xử lý mẫu và phân tích hóa lý thông dụng. CO3: Vận dụng và giải được các bài toán về hiệu suất chiết, lựa chọn điều kiện xử lý mẫu, phân tích mẫu bằng các kỹ thuật sắc ký. CO4: Thao tác và tính được kết quả khi thực hiện các phương pháp phân tích bằng sắc ký; hình thành kỹ năng thực hành hoá phân tích; kỹ năng về thiết kế, tổ chức, tiến hành, quan sát thí nghiệm, giải thích, viết báo cáo khoa học chính xác, trung thực; kỹ năng làm việc với các hoá chất, trang thiết bị đáp ứng các yêu cầu về an toàn trong phòng thí nghiệm và bảo vệ môi trường.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 90 phút, không sử dụng tài liệu
45	Quy hoạch thực nghiệm	CO1: Phân tích được mục đích, các bước tiến hành, kết quả của các loại quy hoạch thực nghiệm CO2: Vận dụng được các mô hình toán – thống kê để tìm được điều kiện tối ưu trong thực nghiệm khoa học.	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Lý thuyết Trắc nghiệm KTTX, Tự luận cuối kỳ, 60 phút, có sử dụng tài liệu
46	Ứng dụng sắc ký trong phân tích hóa học	CO1: Trình bày được đại cương ứng dụng của sắc ký trong phân tích hóa học. CO2: Trình bày, phân tích được điều kiện và ứng dụng của sắc ký lỏng hiệu năng cao, sắc ký lớp mỏng và sắc ký khí trong phân tích thực phẩm, dược phẩm, dịch sinh học. CO3. Thực hiện được một số quy trình phân tích thực phẩm, dược phẩm.	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Lý thuyết và thực hành Trắc nghiệm KTTX Tự luận cuối kỳ, 90 phút, có sử dụng tài liệu
47	Lưu biến ứng dụng trong nghiên cứu polyme và hệ phân tán	CO1: Trình bày được các kỹ thuật đo lưu biến cơ bản CO2: Vận dụng được các kỹ thuật đo lưu biến cơ bản trong nghiên cứu vật liệu polymer	2	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết Trắc nghiệm KTTX, Tự luận cuối kỳ, 60 phút, có sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		CO3: Vận dụng được các kỹ thuật đo lưu biến cơ bản trong nghiên cứu một số hệ phân tán (lỏng, bán rắn)			
48	Nghiên cứu độ ổn định của thuốc	CO1: Trình bày được khái niệm và phân loại độ ổn định thuốc CO2: Trình bày được các thông số động học của quá trình phân hủy thuốc. CO3: Trình bày được phương pháp xây dựng và thẩm định phép đánh giá độ ổn định của thuốc bằng kỹ thuật HPLC. CO4: Trình bày được các bước tiến hành đánh giá độ ổn định của thuốc theo hướng dẫn ICH, US-FDA và ASEAN CO5: Trình bày được ứng dụng của hồi qui tuyến tính, qui hoạch thực nghiệm – ANCOVA trong xử lý số liệu độ ổn định của thuốc	2	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết Trắc nghiệm KTTX, Tự luận cuối kỳ, 60 phút, có sử dụng tài liệu
49	Phân tích thuốc phóng xạ	CO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về hạt nhân phóng xạ: các quá trình phân rã, các quá trình đo lường và định liều lượng bức xạ, các nguồn bức xạ tự nhiên và nhân tạo. CO2: Trình bày được nội dung cơ bản của tiêu chuẩn và kiểm soát chất lượng thuốc phóng xạ: thiết bị chế tạo hạt nhân phóng xạ, các dụng cụ đo lường bức xạ, các kỹ thuật đánh dấu đồng vị phóng xạ, chỉ tiêu chất lượng (hóa lý, vi sinh). CO3: Trình bày được nội dung chính của an toàn thuốc phóng xạ CO4: Phân tích được ứng dụng thuốc phóng xạ trong y học hạt nhân	2	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết Trắc nghiệm KTTX, Tự luận cuối kỳ, 60 phút, có sử dụng tài liệu
50	Xây dựng phòng thử nghiệm theo yêu cầu ISO/IEC 17025	CO1: Phân tích được các yêu cầu của ISO/IEC 17025. CO2: Vận dụng các yêu cầu của ISO/IEC 17025 vào giải quyết một số vấn đề cụ thể phục vụ việc triển khai.	2	Kiến thức tự chọn	Lý thuyết Trắc nghiệm KTTX, Tự luận cuối kỳ, 60 phút, có sử dụng tài liệu
51	Dịch tễ Dược cơ bản	Học phần này cung cấp các kiến thức nền tảng về các thiết kế nghiên cứu dịch tễ dược và ứng dụng của dịch tễ dược trong nghiên cứu về sử dụng, an toàn và hiệu của thuốc trên quần thể	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Trắc nghiệm • Thời gian: 30 phút • Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		sử dụng trong thực tế. Bên cạnh đó, môn học đề cập tới khía cạnh đạo đức và phạm vi ứng dụng thực tế của các nghiên cứu dịch tễ được hiện nay. Từ đó người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản để đọc hiểu, phân tích và diễn giải các kết quả nghiên cứu dịch tễ được từ y văn.			
52	Dược xã hội học	Học phần Dược xã hội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về tâm lý, đạo đức và những kiến thức cơ bản về lịch sử, hệ thống tổ chức của ngành Dược, các quan điểm, đường lối, chính sách cơ bản của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực Y tế; cơ sở khoa học và phương pháp luận trong lĩnh vực tâm lý trong chăm sóc sức khỏe, hướng tới sức khỏe của người dân.	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: tự luận • Thời gian: 60 phút • Không sử dụng tài liệu
53	Thực hành tốt cung ứng thuốc (GDP, GSP, GPP)	Học phần Thực hành tốt cung ứng thuốc cung cấp những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc thực hành tốt trong các lĩnh vực phân phối thuốc (GDP), tồn trữ thuốc (GSP) và bán lẻ thuốc (GPP). Đây là các nguyên tắc cơ bản, điều kiện cần thiết để các cơ sở kinh doanh dược đảm bảo chất lượng thuốc trong quá trình cung ứng thuốc. Từ đó người học có khả năng cập nhật và vận dụng các quy định về thực hành tốt (GPs) trong cung ứng thuốc và thực hiện hoạt động nghề nghiệp đúng quy định của pháp luật.	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Tự luận • Thời gian: 60 phút • Có sử dụng tài liệu
54	Quản lý học đại cương	Quản lý học cung cấp những kiến thức quản lý cơ bản áp dụng trong ngành dược, từ đó người học vận dụng nguyên tắc, phương pháp để triển khai các chức năng quản lý một cách hiệu quả. Ứng dụng trong ra quyết định dựa trên các nguồn thông tin thu được trong một số tình huống cụ thể.	2	Kiến thức tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Trắc nghiệm • Thời gian: 30 phút • Không sử dụng tài liệu
55	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, cách thức áp dụng các quy định này để giải quyết các tình huống	2	Kiến thức giáo dục đại cương	<ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Trắc nghiệm • Thời gian: 30 phút • Không sử dụng tài liệu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thực tế. Từ đó, người học nâng cao hiểu biết về vai trò, sự quan trọng của Nhà nước và Pháp luật trong đời sống để vận dụng và tuân thủ các qui định của Pháp luật trong cuộc sống và từng lĩnh vực công tác của người học.			
56	Nghiên cứu khoa học - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	Học phần Nghiên cứu khoa học - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cung cấp những kiến thức cơ bản về Phương pháp nghiên cứu khoa học (thiết kế nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng; phương pháp thu thập dữ liệu; xử lý và phân tích dữ liệu; phiên giải và trình bày kết quả) để người học có thể vận dụng thực hiện được một số nghiên cứu trong lĩnh vực được. Bên cạnh đó học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, nhận dạng các cơ hội kinh doanh, xây dựng mô hình kinh doanh, các vấn đề pháp lý cần chú ý khi khởi nghiệp, lập kế hoạch kinh doanh để từ đó khơi dậy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của người học nhằm vận dụng vào khởi nghiệp trong lĩnh vực được.	2	Kiến thức tự chọn	Hình thức: tự luận Thời gian: 60 phút Được sử dụng tài liệu
57	Hóa đại cương	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, các quy luật chung của các quá trình hóa học, đồng thời trang bị cho người học những kỹ thuật cơ bản khi thực hiện các quá trình hóa học.	4	Kiến thức giáo dục đại cương	Trắc nghiệm nhiều lựa chọn trên máy tính thời gian 45 phút, chấm kết quả thực nghiệm
58	Hóa vô cơ	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, phương pháp điều chế, tính chất lý hóa, ứng dụng của các hợp chất vô cơ phổ biến	3	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi tự luận thời gian 60 phút, chấm kết quả thực tập
59	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ đó, sinh viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có ý thức đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông xã hội; có tinh thần trách nhiệm trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi tự luận 60 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
60	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ đó, sinh viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; đồng thời chịu trách nhiệm về các hành vi kinh tế của bản thân trước pháp luật, biết đấu tranh, bảo vệ lợi ích kinh tế hợp pháp trong cuộc sống	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi trắc nghiệm 30 phút
61	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa (từ 1930 – nay). Thông qua đó sinh viên nhận thức rõ về truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng và dân tộc, nắm vững những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bồi đắp niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, tự hào về Đảng.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi tự luận 60 phút
62	Triết học Mác Lênin	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về Triết học Mác - Lênin, những nguyên lý, quy luật của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những quy luật, vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó vận dụng những nội dung cơ bản của Triết học Mác - Lênin để xây dựng thế giới quan và phương pháp luận vào trong quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân	3	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi trắc nghiệm 45 phút
63	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về cuộc đời, sự nghiệp và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của cách mạng Việt Nam. Thông qua đó sinh viên nắm vững những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tin tưởng vào con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng và dân tộc ta đã chọn. Từ đó bồi dưỡng lòng yêu nước, sống có lý tưởng cách mạng, học và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, Semimar, thi tự luận 60 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
64	Tiếng Anh 1	Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp kiến thức về các quy tắc ngữ pháp như như là: hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, tương lai gần, câu điều kiện loại 1, các cấu trúc so sánh, đại từ chỉ số lượng ... từ vựng học thuật theo các chủ đề của giáo trình. Bên cạnh đó sẽ cung cấp thêm từ vựng và kiến thức về xã hội như văn hoá, gia đình, giáo dục, môi trường... Ngoài ra khóa học tập trung phát triển các kỹ năng ngôn ngữ qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết, thông qua bài bài học bổ xung và phát triển kỹ năng mềm: bao gồm kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý tình huống....	2	Kiến thức giáo dục đại cương	01 bài kt nghe, đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần; Thi trắc nghiệm (30')
65	Tiếng Anh 2	Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp kiến thức về các quy tắc ngữ pháp nâng cao như là: thức mệnh lệnh, quá khứ hoàn thành, tương lai đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn, động từ khuyết thiếu, mạo từ, câu điều kiện loại 2, bị động, trực tiếp gián tiếp... nội dung học tương đương trình độ B1, từ vựng học thuật được mở rộng theo các chủ đề của giáo trình. Bên cạnh đó sẽ cung cấp thêm từ vựng và kiến thức về khoa học công nghệ, tài chính, y học, tin tức sự kiện... Khóa học tập trung phát triển các kỹ năng ngôn ngữ qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết, thông qua bài bài học bổ xung và phát triển kỹ năng mềm: bao gồm kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý tình huống ở mức độ tương đương B1....	2	Kiến thức giáo dục đại cương	01 bài kt nghe, đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần; Thi trắc nghiệm (30')
66	Tiếng Anh chuyên ngành	Giúp sinh viên phát triển được vốn từ vựng Tiếng Anh theo định hướng chuyên ngành Hoá Học, suy luận được nghĩa của các từ, cụm từ theo các chủ đề của bài học và chuyên ngành cụ thể dựa vào ngữ cảnh của bài học làm rõ được nội dung, cấu trúc và từ vựng của các bài đọc chuyên ngành bằng Tiếng Anh, đọc, dịch, viết và nói được các nội dung gắn với	2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	01 bài kt đọc, viết, 01 bài thuyết trình, 01 điểm chuyên cần; Thi tự luận 60'

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		chuyên ngành, thuyết trình được nội dung có liên quan đến chuyên ngành đã được học trong chương trình.			
67	Giáo dục quốc phòng an ninh*	Sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thành thạo điều lệnh đội ngũ từng người có súng, biết đội ngũ đơn vị; có hiểu biết chung về các quân binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam; có hiểu biết ban đầu về bản đồ quân sự; biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử dụng súng tiểu liên AK, lựu đạn.	8	Kiến thức giáo dục đại cương	Phần lý thuyết: Thi tự luận. Phần thực hành: Kiểm tra kỹ năng động tác của người học. Học tại TTGDQPAN Bắc Ninh
68	Giáo dục thể chất 1 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học. Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển trường tham gia thi đấu.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập
69	Giáo dục thể chất 2 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học. Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển trường tham gia thi đấu.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập
70	Giáo dục thể chất 3 *	Trang bị những kỹ thuật cơ bản của môn học cho người học. Thông qua tập luyện để nâng cao thể chất, phát triển con người toàn diện. Phát hiện các em có tố chất vào đội tuyển trường tham gia thi đấu.	1	Kiến thức giáo dục đại cương	Thi thực hành trên sân tập
71	Đại số tuyến tính	Cung cấp các kiến thức cơ bản về Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính và không gian véc tơ và làm nền	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, hai bài kiểm tra trắc nghiệm và thi tự luận 60 phút

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tăng cho môn học Quy hoạch thực nghiệm và các môn chuyên ngành			
72	Tin học ứng dụng	<p>-Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về máy tính, mạng máy tính. Có kiến thức cơ bản về phần mềm, phân biệt được phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng.</p> <p>Có kiến thức cơ bản về pháp luật trong ứng dụng CNTT.</p> <p>- Trang bị cho người học cách tạo ra các văn bản thông qua phần mềm Microsoft Word có chất lượng chuyên nghiệp, hiệu quả.</p> <p>- Trang bị cho người học các kỹ năng vẽ các công thức hóa học với phần mềm ChemDraw.</p> <p>- Trang bị cho người học cách xử lý thông kê số liệu bằng bảng tính Microsoft Excel.</p> <p>- Trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng để soạn thảo và trình bày được nội dung, thuyết trình bằng phần mềm Microsoft PowerPoint.</p> <p>Sử dụng được Internet tra cứu thông tin.</p>	2	Kiến thức giáo dục đại cương	<p>- Chuyên cần (lý thuyết): 10%</p> <p>- Chấm điểm các bài thực hành:20% (lấy điểm các bài 2,5,7; các bài khác tính đạt)</p> <p>- Chấm điểm bài KTTX:10%</p> <p>- Thi trắc nghiệm hết học phần: 30 phút</p>
73	Xác suất thống kê	Cung cấp những kiến thức cơ bản về Xác suất Thống kê và ứng dụng của Thống kê trong ngành Hoá học nhằm giúp sinh viên phân tích, xử lý được số liệu đơn giản và làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành.	2	Kiến thức giáo dục đại cương	Chuyên cần, hai bài kiểm tra trắc nghiệm và thi tự luận 60 phút
74	Vật lý ứng dụng	<p>- Học phần Vật lý ứng dụng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại cương của vật lý ứng dụng.</p> <p>- Sinh viên có các kiến thức cơ bản đại cương về vật lý như chất lỏng, chất rắn, quang hình học, quang học sóng (phân cực, hấp thụ, nhiễu xạ ánh sáng, nhiễu xạ tia Röntgen), sóng siêu âm, vật lý hạt nhân, phân tích nhiệt, hiện vi điện tử, phổ hồng ngoại, huỳnh quang, Raman để có thể vận dụng trong các môn chuyên ngành liên quan đến hóa học.</p> <p>- Hình thành các kỹ năng thực tập vật lý cơ bản; kỹ năng về đo đếm, tiến hành, quan sát, giải thích thực</p>	3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	<p>- Điểm chuyên cần (10%)</p> <p>- Điểm kiểm tra thường xuyên (10%): 2 bài</p> <p>- Điểm thực tập (20%): 7 bài</p> <p>- Điểm thi hết học phần (60%): thi trắc nghiệm, 45 câu/45 phút</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		nghiệm, viết báo cáo khoa học; kỹ năng làm việc với các trang thiết bị, máy móc đáp ứng các yêu cầu về an toàn trong phòng thí nghiệm và bảo vệ môi trường.			

D. CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO DO CƠ SỞ GIÁO DỤC TỔ CHỨC BIÊN SOẠN

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo
1	20 english sample test (book one)	2016	
2	25 new sample tests for pharmacy students	2016	2015
3	Bộ câu hỏi trắc nghiệm môn kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc	2016	
4	Bộ câu hỏi trắc nghiệm môn dược học cổ truyền	1999	
5	Bộ câu hỏi trắc nghiệm môn hóa sinh	2016	
6	Một số câu hỏi trắc nghiệm tin học	2012	
7	Một số câu hỏi trắc nghiệm môn kỹ thuật sản xuất dược phẩm	2015	2010
8	Bộ câu hỏi trắc nghiệm hóa hữu cơ	2018	
9	Câu hỏi trắc nghiệm độc chất	2020	2019
10	Câu hỏi trắc nghiệm hóa đại cương - vô cơ	2022	2021
11	Thực hành chế biến, bào chế thuốc cổ truyền	2015	
12	Thực tập hóa đại cương - vô cơ	2016	
13	Thực tập vật lý	2016	
14	Thực tập thực vật và nhận biết cây thuốc	2016	
15	Thực tập hóa dược	2018	
16	Thực tập pháp chế và dịch tễ dược	2012	2011
17	Thực tập quản lý và kinh tế dược	2012	2011
18	Thực tập bào chế	2018	2011
19	Thực tập hóa sinh	2015	2011
20	Thực tập sinh học	2015	2014
21	Thực tập dược lý	2016	2015
22	Thực tập sinh lý	2016	2015
23	Thực tập dược lâm sàng	2016	2015
24	Thực tập hóa phân tích	2018	2015
25	Thực tập dược liệu	2019	2017

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo
26	Thực tập kỹ thuật sản xuất dược phẩm	2020	2019
27	Thực tập dược động học	2021	2018
28	Thực tập hóa hữu cơ	2021	2021
29	Thực tập vi sinh - ký sinh	2021	2018
30	Thực tập bào chế mỹ phẩm	2022	2021
31	Thực tập bào chế các dạng thuốc từ dược liệu	2022	2021
32	Tin học cơ sở	2005	
33	Cơ sở công nghệ sinh học trong sản xuất dược phẩm	2014	
34	A text-based ESP course for junior pharmacy students	2016	2016
35	A text-based ESP course for pharmacy students	2017	2017
36	Hóa lý dược	2014	2012
37	Kỹ thuật hóa dược, tập 1	2014	
38	Kỹ thuật hóa dược, tập 2	2014	
39	Độc chất học	2015	
40	Hóa sinh học	2015	
41	Một số quá trình và thiết bị trong công nghệ dược phẩm	2016	2016
42	Kỹ thuật chiết xuất dược liệu	2017	2016
43	Kỹ thuật bào chế các dạng thuốc từ dược liệu	2017	2016
44	Xác suất và thống kê	2018	2018
45	Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP)	2018	2014
46	Công nghệ nano và ứng dụng trong sản xuất thuốc	2019	2018
47	Kinh tế dược	2019	2016
48	Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược sĩ cao cấp (hạng I)	2020	2018
49	Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II)	2020	2018
50	Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược sĩ (hạng III)	2020	2018
51	Dược cộng đồng	2020	2018
52	Bào chế và sinh dược học, tập 1	2020	2019
53	Bào chế và sinh dược học, tập 2	2021	2020
54	Dược lý dược cổ truyền	2021	2020
55	Thực vật dược	2022	2016
56	Môi trường	2023	2015

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo
57	Hóa sinh lâm sàng	2023	2016
58	Hóa sinh lâm sàng biện giải cas lâm sàng	2015	
59	Nghiên cứu phát triển thuốc mới	2015	
60	Kỹ thuật nano và liposome và ứng dụng trong dược phẩm, mỹ phẩm	2013	
61	Bào chế thời khắc và thuốc giải phóng theo nhịp	2014	
62	Thẩm tách micro và ứng dụng trong nghiên cứu y dược	2015	
63	Điện di mao quản	2015	
64	Kiểm nghiệm thực phẩm	2015	
65	Tổng hợp bất đối xứng và ứng dụng trong tổng hợp thuốc	2017	2016
66	Kiểm nghiệm mỹ phẩm	2019	2018
67	Nâng quy mô và thẩm định quy trình sản xuất thuốc thành phẩm	2019	2018
68	Phương pháp tổng hợp một số nhóm thuốc chống ung thư	2019	2018
69	Nghiên cứu phát triển thuốc từ các nguồn keratin	2019	2018
70	Phản ứng chuyển vị và ứng dụng trong tổng hợp thuốc	2020	2018
71	Gen dược - ảnh hưởng của gen đến đáp ứng thuốc	2020	2016
72	Tiêu chuẩn hóa chất lượng thuốc	2022	2018
73	Hóa trị liệu	2022	2018
74	Phân tích tổng hợp lùì - UD trong tổng hợp hữu cơ & tổng hợp thuốc	2022	2019
75	Kỹ thuật bào chế pellet	2022	2021
76	Một số phương pháp sắc ký dùng trong phân tích thuốc	2022	2018
77	Cẩm nang tra cứu Tương tác thuốc cần lưu ý trong thực hành lâm sàng	2023	2020

E. CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ ĐỒ ÁN, KHÓA LUẬN, LUẬN VĂN, LUẬN ÁN TỐT NGHIỆP (trong năm học 2022-2023)

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
I	Tiến sĩ				
1	Tiến sĩ	Phạm Trần Thu Hà. Nghiên cứu mối liên quan giữa 3 Alen HLA lớp I với nguy cơ phản ứng có hại trên da nghiêm trọng của Allopurinol ở người kinh Việt Nam : Luận án tiến sĩ dược học	Phạm Trần Thu Hà	PGS. TS Phùng Thanh Hương	Xây dựng và thẩm định quy trình phát hiện 3 alen HLA lớp I với nguy cơ phản ứng có hại trên da nghiêm trọng của Allopurinol ở người kinh Việt Nam. Xác định tần suất, Đánh giá mối liên quan của 3 Alen HLA lớp I với nguy cơ phản ứng có hại trên da nghiêm

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					trọng của Allopurinol ở người kinh Việt Nam
2	Tiến sĩ	Nguyễn Thu Minh. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả sử dụng kháng sinh trong điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Trung tâm hô hấp Bệnh viện Bạch Mai thông qua hoạt động Dược lâm sàng. : Luận án tiến sĩ dược học	Nguyễn Thu Minh	PGS.TS Nguyễn Hoàng Anh	Khảo sát thực trạng sử dụng kháng sinh, Xây dựng lưu đồ điều trị kháng sinh, Đánh giá khả năng áp dụng lưu đồ điều trị kháng sinh trên bệnh nhân mắc đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Trung tâm hô hấp Bệnh viện Bạch Mai thông qua hoạt động Dược lâm sàng
3	Tiến sĩ	Dương Thị Thuần. Nghiên cứu bào chế Liposome Berberin ứng dụng dùng đường uống : Luận án tiến sĩ dược học	Dương Thị Thuần	GS.TS Phạm Thị Minh Huệ	Xây dựng được công thức và quy trình bào chế Liposome Berberin ứng dụng dùng đường uống. Đánh giá được sinh khả dụng đường uống của Liposome Berberin
4	Tiến sĩ	Đông Thị Xuân Phương. The potential contribution of clinical pharmacists to quality use of medicines in geriatric patients in vietnam : Luận án tiến sĩ dược học	Đông Thị Xuân Phương	The University of Newcastle Australia	Xây dựng được công thức và quy trình bào chế Liposome Berberin ứng dụng dùng đường uống. Đánh giá được sinh khả dụng đường uống của Liposome Berberin
5	Tiến sĩ	Cao Thị Bích Thảo. Exploring of the impacts of non - insulin anti - hyperglycemic agents on cancer prognosis: A systematic review and meta - analysis : Luận án tiến sĩ dược học	Cao Thị Bích Thảo	China Medical University	Xây dựng được công thức và quy trình bào chế Liposome Berberin ứng dụng dùng đường uống. Đánh giá được sinh khả dụng đường uống của Liposome Berberin
6	Tiến sĩ	Nguyễn Cao Thắng. Nghiên cứu bào chế pellet Mesalamin giải phóng tại đại tràng : Luận án tiến sĩ dược học	Nguyễn Cao Thắng	PGS.TS Nguyễn Đăng Hòa	Xây dựng được công thức và quy trình bào chế pellet Mesalamin bao giải phóng tại đại tràng ở quy mô 2 kg pellet nhân/mẻ bao và viên nang chứa pellet mesalamin bao giải phóng tại đại tràng. Đánh giá khả năng vận chuyển và hấp thu in vitro chứa pellet mesalamin bao giải phóng tại đại tràng trên chó
7	Tiến sĩ	Nguyễn Thanh Tùng. Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hóa học và tác dụng kháng	Nguyễn Thanh Tùng	PGS.TS Nguyễn Viết Thân	Nghiên cứu đặc điểm hình thái một số loài thuộc chi Dó đất ở Việt Nam. Xác định thành phần hóa học các loài thu

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		viêm, hạ acid uric của một số loài thuộc chi Balanophora J.R.&G.Forst. ở Việt Nam : Luận án tiến sĩ dược học			được. Đánh giá tác dụng ức chế sản sinh nitric oxid trên tế bào RAW264.7
8	Tiến sĩ	Đoàn Thanh Hiếu. Thiết kế và tổng hợp các acid hydroxamic mang khung Quinazolin hướng tác dụng kháng tế bào ung thư : Luận án tiến sĩ dược học	Đoàn Thanh Hiếu	PGS.TS Phạm Thế Hải	Thiết kế và tổng hợp được khoảng 50 acid hydroxamic mang khung Quinazolin hướng tác dụng kháng tế bào ung thư. Đánh giá tác dụng ức chế enzym HDAC và tác dụng kháng tế bào ung thư của các chất tổng hợp được
II. Dược sĩ chuyên khoa cấp 2					
1	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Phạm Đình Ngự. Can thiệp của Dược sĩ lâm sàng nhằm điều chỉnh kỹ thuật sử dụng các dạng thuốc hít trên bệnh nhân COPD tại Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Phạm Đình Ngự	GS.TS Hoàng Thị Kim Huyền	Mô tả thực trạng kỹ thuật sử dụng các dạng thuốc hít trên bệnh nhân điều trị ngoại trú bệnh COPD. Đánh giá hiệu quả can thiệp của dược sĩ trên kỹ thuật sử dụng các dạng thuốc hít, một số chỉ số lâm sàng và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân COPD
2	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Phạm Thị Bích Lệ. Phân tích việc thực hiện kết quả đầu thầu thuốc tập trung tại Sở Y tế Ninh Thuận năm 2020 : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Phạm Thị Bích Lệ	TS. Đỗ Xuân Thắng	So sánh kết quả sử dụng thuốc với danh mục thuốc trúng thầu tại Sở Y tế Ninh Thuận năm 2020. Phân tích một số nguyên nhân dẫn đến các bất cập trong việc thực hiện kết quả thuốc trúng thầu tại Sở Y tế Ninh Thuận năm 2020
3	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Thanh Tiên. Phân tích hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận năm 2020 so với năm 2019 : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Thanh Tiên	TS. Đỗ Xuân Thắng	Phân tích cơ cấu doanh thu và cơ cấu khách hàng của Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận năm 2020 so với năm 2019. Phân tích một số kết quả hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận năm 2020 so với năm 2019
4	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Ngô Trí Diễm. Phân tích sử dụng thuốc G-CSF và đánh giá hiệu quả dược lâm sàng trong dự phòng, điều trị biến cố giảm bạch cầu trung tính do hóa trị liệu trên bệnh ung thư vú	Ngô Trí Diễm	GS.TS Hoàng Thị Kim Huyền	Phân tích thực trạng sử dụng thuốc G-CSF và đánh giá hiệu quả dược lâm sàng trong dự phòng, điều trị biến cố giảm bạch cầu trung tính do hóa trị liệu trên bệnh ung thư vú

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nhân ung thư vú tại Bệnh viện ung bướu Nghệ An : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2			tại Bệnh viện ung bướu Nghệ An
5	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Phạm Nữ Hạnh Vân. Phân tích kinh tế dược của Idarucizumab trong điều trị hóa giải thuốc chống đông : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Phạm Nữ Hạnh Vân	GS.TS Nguyễn Thanh Bình	Tổng quan hệ thống về hiệu lực và tính an toàn của Idarucizumab. Phân tích tác động ngân sách của Idarucizumab trong kịch bản nếu thuốc được tri trả bởi quỹ BHYT tại Việt Nam
6	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Tô Ngọc Sắc. Triển khai hoạt động dược lâm sàng về quản lý tương tác thuốc trên bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Tô Ngọc Sắc	PGS.TS. Nguyễn Thành Hải	Khảo sát thực trạng tương tác thuốc – thuốc chống chỉ định và tương tác thuốc tim mạch - bệnh cần lưu ý trên bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thanh Hóa. Phân tích hiệu quả của hoạt động dược lâm sàng về quản lý tương tác thuốc - thuốc chống chỉ định và tương tác thuốc tim mạch - bệnh cần lưu ý trên bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa.
7	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Đỗ Bá Tùng. Phân tích thực trạng kháng kháng sinh của các dòng vi khuẩn phân lập được và điều trị nhiễm khuẩn do Klebsiella pneumoniae tại Bệnh viện quận 2. TPHCM năm 2020 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp II	Đỗ Bá Tùng	PGS.TS.Nguyễn Thị Thanh Hương	Mô tả tỷ lệ phân lập các dòng vi khuẩn và kháng kháng sinh tại bệnh viện Quận 2. TPHCM, năm 2020 . Phân tích thực trạng sử dụng và hiệu quả điều trị của các phác đồ chứa C3G/C4G trên bệnh nhân nhiễm Klebsiella pneumoniae tại khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện quận 2. TPHCM từ tháng 01 đến 12/2020
8	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Hoàng Phú Tiến. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Phụ sản, thành phố Hải Phòng năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp II	Hoàng Phú Tiến	PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	Phân tích cơ cấu thuốc sử dụng tại Bệnh viện Phụ sản, thành phố Hải Phòng năm 2021. Xác định nguyên nhân vấn đề bất cập trong danh mục thuốc sử dụng của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2021.
9	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Ngô Thanh Thông. Phân tích thực trạng thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh nguồn bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo,	Ngô Thanh Thông	GS. TS. Nguyễn Thanh Bình	Mô tả chi phí thanh toán KCB BHYT tại Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương năm 2020. Phân tích nguyên nhân từ chối thanh toán chi phí KCB BHYT tại

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		tỉnh Bình Dương, năm 2020 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp II			Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương năm 2020
10	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Thị Hiền. Triển khai hoạt động dược lâm sàng trong sử dụng kháng sinh colistin tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp II	Nguyễn Thị Hiền	PGS.TS. Phạm Thị Thúy Vân	Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh colistin tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp. . Phân tích hiệu quả của hoạt động Dược lâm sàng trong quản lý sử dụng kháng sinh colistin.
11	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Trọng Toàn. Triển khai hoạt động dược lâm sàng phòng tránh các vấn đề liên quan đến thuốc trong kê đơn ngoại trú tại Viện Y học Hải quân : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp II	Nguyễn Trọng Toàn	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Hoqng	Phân tích thực trạng về DRP trong kê đơn ngoại trú tại Viện Y học Hải quân. Triển khai công cụ hỗ trợ quyết định lâm sàng (CDSS) trên phần mềm HIS nhằm phòng tránh các DRP trong kê đơn ngoại trú tại Viện Y học Hải quân.
12	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Trần Thị Bảo Trang. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Viện Y dược học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp II	Trần Thị Bảo Trang	GS. TS NGUYỄN THANH BÌNH	Phân tích cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Viện Y dược học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021. Phân tích một số bất cập và nguyên nhân trong danh mục thuốc đã sử dụng tại Viện Y dược học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021.
13	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Trọng Dự. Triển khai hoạt động dược lâm sàng về quản lý tương tác thuốc trên bệnh nhân ngoại trú thông qua hệ thống cảnh báo của phần mềm kê đơn tại Bệnh viện E Trung ương : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Trọng Dự	PGS. TS Nguyễn Thành Hải	Khảo sát thực trạng tương tác thuốc bất lợi. Phân tích hiệu quả tác động của hoạt động dược lâm sàng về quản lý tương tác thuốc bất lợi thông qua hệ thống cảnh báo của phần mềm kê đơn tại Bệnh viện E Trung ương
14	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Lê Ngọc Diễm. Phân tích thực trạng kê đơn ngoại trú tại Phòng khám đa khoa Sài Gòn - Tân Bình năm 2021 : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Lê Ngọc Diễm	GS.TS Nguyễn Thanh Bình, TS. Nguyễn Thị Phương Thúy	So sánh việc tuân thủ quy định kê đơn thuốc ngoại trú giữa đơn bảo hiểm y tế và đơn dịch vụ Phòng khám đa khoa Sài Gòn - Tân Bình năm 2021. Phân tích một số chỉ số kê đơn thuốc ngoại trú giữa đơn bảo hiểm y tế và đơn dịch vụ Phòng khám đa khoa Sài Gòn - Tân Bình năm 2021

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
15	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Ngọc Sơn. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Quân Y 175 năm 2019-2020 : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Ngọc Sơn	Ts. Đỗ Xuân Thắng	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Quân Y 175 năm 2019-2020. Xác định một số vấn đề tồn tại và nguyên nhân trong sử dụng danh mục thuốc tại Bệnh viện Quân Y 175 năm 2019-2020
16	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Thị Kim Dung. Nghiên cứu phân bố và độc tính của dược chất phóng xạ Fluorine - 18 Fluorothymidine trên động vật thực nghiệm.: Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Thị Kim Dung	PGS.TS Nguyễn Thùy Dương	Đánh giá phân bố DCPX -18 Fluorothymidine tại khối u, tổ chức viêm và một số cơ quan trên chuột thực nghiệm. Phân tích hình ảnh phân bố DCPX -18 Fluorothymidine trên thỏ thực nghiệm. Đánh giá tính đơn liều trên chuột thực nghiệm
17	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Bùi Thị Kim Dung. Phân tích việc thực hiện kết quả trúng thầu thuốc tại Bệnh viện Thanh Nhàn - Thành phố Hà Nội năm 2020-2021 : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Bùi Thị Kim Dung	TS Đỗ Xuân Thắng	So sánh các thuốc đã sử dụng với thuốc trúng thầu của Bệnh viện Thanh Nhàn. Xác định một số vấn đề tồn tại và nguyên nhân trong việc thực hiện kết quả trúng thầu thuốc của Bệnh viện Thanh Nhàn - Thành phố Hà Nội năm 2020-2021
18	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Thu Hằng: Phân tích sự hài lòng của người bệnh đối với hoạt động cấp phát thuốc ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa đồng đa Thành phố Hà Nội năm 2022	Nguyễn Thu Hằng	TS. Trần Thị Lan Anh, TS Phạm Bá Hiền	Đánh giá mức độ hài lòng, phân tích yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người bệnh đối với hoạt động cấp phát thuốc ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa đồng đa Thành phố Hà Nội năm 2022
19	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Duy Thức. Phân tích hoạt động giám sát nồng độ Tacrolimus trên bệnh nhân ghép gan tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Duy Thức	PGS.TS. Nguyễn Tiến Quyết, PGS.TS. Vũ Đình Hòa	Phân tích đặc điểm sử dụng phác đồ ức chế miễn dịch trên bệnh nhân ghép gan tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức .Phân tích đặc điểm giám sát nồng độ Tacrolimus trên bệnh nhân ghép gan tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Phân tích đặc điểm biến cố bất lợi trên bệnh nhân ghép gan tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
20	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Dương Thị Thanh Tâm: Phân tích hiệu quả hoạt động can thiệp trong chương trình quản lý sử dụng kháng sinh nhằm tối ưu hoá chuyển đổi	Dương Thị Thanh Tâm	PGS.TS Phạm Thị Thúy Vân, TS Nguyễn Thị Hồng Hà	Phân tích thực trạng chuyển đổi kháng sinh đường tiêm truyền sang đường uống tại Trung tâm Quốc tế Bệnh viện Nhi Trung Ương. Phân tích hiệu quả can thiệp kháng sinh

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		kháng sinh đường tiêm truyền sang đường uống tại Trung tâm Quốc tế Bệnh viện Nhi Trung Ương			đường tiêm truyền sang đường uống trên bệnh nhân viêm phổi hoặc nhiễm trùng tiết niệu tại Trung tâm Quốc tế Bệnh viện Nhi Trung Ương
21	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Khuất Thị Oanh. Triển khai can thiệp quản lý sử dụng Linezolid thông qua hoạt động dược lâm sàng tại Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung Ương : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Khuất Thị Oanh	PGS.TS Nguyễn Hoàng Anh	Phân tích thực trạng sử dụng linezolid tại Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung Ương. Phân tích hiệu quả của can thiệp Dược lâm sàng dựa trên hướng dẫn sử dụng Linezolid tại bệnh viện
22	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Đàm Thị Thu Hằng. Đánh giá kiến thức và tuân thủ điều trị thuốc ức chế miễn dịch trên bệnh nhân ghép thận tại Bệnh viện Bạch Mai : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Đàm Thị Thu Hằng	PGS.TS Nguyễn Thị Liên Hương	Khảo sát kiến thức và tuân thủ điều trị thuốc ức chế miễn dịch trên bệnh nhân ghép thận tại Bệnh viện Bạch Mai. Phân tích mối liên quan giữa kiến thức, tuân thủ điều trị thuốc ức chế miễn dịch trên bệnh nhân ghép thận tại Bệnh viện Bạch Mai
23	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Huy Tuấn. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Phụ sản Trung Ương năm 2021 : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Huy Tuấn	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Hương	Phân tích cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Phụ sản Trung Ương năm 2021. Phân tích nguyên nhân một số vấn đề tồn tại trong danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Phụ sản Trung Ương năm 2021
24	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Phạm Văn Đán. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện II Lâm Đồng năm 2020 : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Phạm Văn Đán	TS Trần Thị Lan Anh	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện II Lâm Đồng năm 2020. Phân tích và xác định nguyên nhân của một số vấn đề bất cập trong danh mục thuốc đã sử dụng của Bệnh viện II Lâm Đồng năm 2020
25	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Lê Thị Thùy Giang. Phân tích hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Dược phẩm An Long năm 2019 -2020 : Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Lê Thị Thùy Giang	TS. Trần Thị Lan Anh	Phân tích cơ cấu sản phẩm và cơ cấu khách hàng của Công ty TNHH Dược phẩm An Long năm 2019 -2020. Phân tích hiệu quả kinh doanh của Công ty TNHH Dược phẩm An Long năm 2019 -2020
26	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Trần Thị Minh Đức. Phân tích tình hình sử dụng và giám sát nồng độ vancomycin trên bệnh nhân nặng điều trị tại	Trần Thị Minh Đức	PGS.TS. Vũ Đình Hòa, TS. BS. Nguyễn Anh Tuấn	Phân tích đặc điểm sử dụng vancomycin trên bệnh nhân người lớn tại khoa Nội - Hồi sức thần kinh, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức giai đoạn tháng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Khoa Nội - Hồi sức thần kinh, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp 2			01-12/2021. Phân tích kết quả bước đầu triển khai quy trình TDM vancomycin theo AUC dựa trên ước đoán Bayesian trên bệnh nhân người lớn tại khoa Nội - Hồi sức thần kinh, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
27	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Thanh Hiền. Triển khai can thiệp quản lý sử dụng kháng sinh colistin thông qua hoạt động Dược lâm sàng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Nguyễn Thanh Hiền	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Anh	Phân tích thực trạng sử dụng colistin tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Phân tích hiệu quả can thiệp Dược lâm sàng dựa trên hướng dẫn sử dụng colistin tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
28	Dược sĩ chuyên khoa cấp 2	Lưu Thành Tâm. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc kháng sinh trong điều trị ngoại trú nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ em dưới 6 tuổi tại Trung tâm y tế Thành Phố Thuận An - Bình Dương năm 2020	Lưu Thành Tâm	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Hương	Mô tả cơ cấu các thuốc được liệt kê trong đơn điều trị ngoại trú nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ em dưới 6 tuổi tại Trung tâm y tế Thành Phố Thuận An - Bình Dương năm 2020. Phân tích tính hợp lý trong kê đơn kháng sinh điều trị ngoại trú nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ em dưới 6 tuổi tại Trung tâm y tế Thành Phố Thuận An - Bình Dương năm 2020
III	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1				
1	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đặng Đức Tuấn. Phân tích thực trạng tiêu thụ kháng sinh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình (giai đoạn 2019-2021) : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Đặng Đức Tuấn	PGS.TS. Vũ Đình Hòa	Phân tích mức độ tiêu thụ kháng sinh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình giai đoạn 2019-2021. Phân tích xu hướng tiêu thụ kháng sinh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình giai đoạn 2019-2021
2	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Thắm. Phân tích các vấn đề liên quan đến thực hành sử dụng insulin của bệnh nhân Đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Yên Bình năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Thắm	DS. CKII. Nguyễn Thị Thảo	Phân tích đặc điểm tuân thủ dùng insulin và kỹ thuật sử dụng bơm tiêm insulin của bệnh nhân -ĐTĐ- điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Yên Bình.. Phân tích các vấn đề khác liên quan đến việc sử dụng insulin của bệnh nhân như: bảo quản, vị trí tiêm, thời điểm tiêm, và các tác dụng không mong muốn khi dùng insulin của bệnh nhân trong mẫu nghiên cứu.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
3	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lộc Thu Chà. Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường típ 2 trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Lộc Thu Chà	TS. Lê Bá Hải	Phân tích tình hình sử dụng thuốc kiểm soát đường huyết trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái. Phân tích tình hình sử dụng thuốc quản lý nguy cơ tim mạch trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái
4	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đinh Thị Thu Hương. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân mổ lấy thai tại Bệnh viện Sản Nhi Ninh Bình : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Đinh Thị Thu Hương	PGS.TS. Phạm Thị Thúy Vân	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân được chỉ định mổ lấy thai tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình. . Phân tích thực trạng của việc sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân mổ lấy thai tại Bệnh viện Sản Nhi Ninh Bình
5	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phạm Văn Đức. Phân tích tác động của quy trình giám sát ADR tại Bệnh viện Xanh Pôn sau khi cập nhật quy trình giám sát ADR của bộ Y tế : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Phạm Văn Đức	TS. Nguyễn Tứ Sơn	Khảo sát tình hình báo cáo ADR tại bệnh viện Xanh Pôn giai đoạn từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 3 năm 2022. Phân tích hiệu quả của một số hoạt động tăng cường báo cáo ADR theo quyết định 29/QĐ-BYT giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2022
6	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Trần Thị Thu Quỳnh. Phân tích hiệu quả quản lý tương tác thuốc tim mạch - bệnh trong đơn điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Trần Thị Thu Quỳnh	TS. Lê Bá Hải	Xây dựng danh mục tương tác thuốc tim mạch – bệnh cần chú ý trong thực hành lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông. Hiệu quả của các can thiệp được lâm sàng trong phòng tránh tương tác thuốc bệnh trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông
7	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Trọng Nghĩa. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân nội trú tại Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Trọng Nghĩa	PGS. TS. Phạm Thị Thúy Vân	Khảo sát thực trạng tiêu thụ kháng sinh nội trú tại Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi cộng đồng trên bệnh nhân nội trú tại Khoa Nhi Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái
8	Dược sĩ chuyên	Thái Thị Thanh Lân. Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh trong	Thái Thị Thanh Lân	PGS.TS. Đào Thị Vui	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi cộng đồng trên bệnh nhi

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	khoa cấp 1	điều trị viêm phổi cộng đồng tại khoa Nhi trung tâm y tế huyện Tân Kỳ : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			2 tháng đến 5 tuổi điều trị tại khoa Nhi Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ 09 tháng đầu năm 2022. Phân tích tính hợp lý trong sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi cộng đồng tại khoa Nhi Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ 09 tháng đầu năm 2022
9	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Ngọc Sâm. Phân tích các vấn đề liên quan đến thực hành sử dụng insulin của bệnh nhân đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế Thành phố Yên Bái : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Ngọc Sâm	DSCKII. Nguyễn Thị Thảo	Đặc điểm bệnh nhân và kỹ thuật sử dụng bơm tiêm insulin trên bệnh nhân điều trị đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế Thành phố Yên Bái. Phân tích các vấn đề khác liên quan đến việc sử dụng insulin của bệnh nhân như: Đặc điểm tuân thủ dùng insulin, bảo quản, vị trí tiêm, thời điểm tiêm, và các phản ứng không mong muốn khi dùng insulin của bệnh nhân trong mẫu nghiên cứu
10	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Văn Hùng. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc năm 202 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Văn Hùng	TS. Trần Thị Lan Anh	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc năm 2021 . Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc năm 2021 theo phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN.
11	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Lan Hương. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Quân y 105 năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Lan Hương	TS. Nguyễn Thị Phương Thúy	Phân tích thực trạng việc thực hiện các quy định kê đơn thuốc điều trị ngoại trú bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Quân y 105 năm 2021. Phân tích một số chỉ số kê đơn thuốc BHYT ngoại trú tại Bệnh viện Quân y 105 năm 2021
12	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lê Huy Thiện. Đánh giá sự hài lòng của người bệnh với hoạt động bán thuốc tại nhà thuốc Bệnh viện Da Liễu Trung Ương năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Lê Huy Thiện	TS. Trần Thị Lan Anh	Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người bệnh đối với hoạt động bán thuốc tại nhà thuốc Bệnh viện Da Liễu Trung Ương năm 2022. Đánh giá mức độ hài lòng của người bệnh đối với hoạt động bán thuốc tại nhà thuốc Bệnh viện

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Da Liễu Trung Ương năm 2022
13	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Dung. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Hưng Hà tỉnh Thái Bình năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Dung	TS. Nguyễn Thị Phương Thúy	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Hưng Hà, tỉnh Thái Bình năm 2021. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Hưng Hà, tỉnh Thái Bình năm 2021 theo phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN
14	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Ngọc Quỳnh. Phân tích tình hình sử dụng thuốc an thần kinh trong điều trị tâm thần phân liệt tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bắc Giang : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Ngọc Quỳnh	PGS.TS. Đào Thị Vui	Khảo sát một số đặc điểm của bệnh nhân tâm thần phân liệt và tình hình sử dụng thuốc ATK trong điều trị bệnh TTPL tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bắc Giang. Phân tích cặp tương tác thuốc tiềm tàng bất lợi và kiến thức, thái độ của bác sỹ về cặp TTT trong điều trị TTPL tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Bắc Giang
15	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Nam Hà. Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị rối loạn lipid máu tại Bệnh viện 22-12 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Nam Hà	PGS.TS. Đào Thị Vui	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân, tình hình sử dụng thuốc điều trị rối loạn lipid máu tại Bệnh viện 22-12. Phân tích tính hợp lý trong sử dụng thuốc điều trị rối loạn lipid máu trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện 22-12
16	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Quỳnh Trang. Phân tích tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	PGS.TS. Đào Thị Vui	Phân tích đặc điểm sử dụng thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ. Phân tích hiệu quả điều trị trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ
17	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Chí Dũng. Phân tích thực trạng sử dụng corticoid tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Chí Dũng	PGS. TS. Đào Thị Vui	Khảo sát thực trạng sử dụng corticoid tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam. Phân tích sử dụng corticoid trong một số bệnh thường gặp tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam.
18	Dược sĩ chuyên	Nguyễn Thị Minh. Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường typ 2 trên bệnh	Nguyễn Thị Minh	PGS.TS Nguyễn Thuỳ Dương	Phân tích đặc điểm sử dụng thuốc điều trị ĐTĐ typ 2 trên bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện A Thái Nguyên từ tháng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	khoa cấp 1	nhân ngoại trú tại Bệnh viện A Thái Nguyên : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			01 đến tháng 09 năm 2022. Phân tích hiệu quả điều trị trên bệnh nhân ĐTD typ 2 ngoại trú tại bệnh viện A Thái Nguyên từ tháng 01 đến tháng 9 năm 2022.
19	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Giảng A Phông. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Giảng A Phông	PGS.TS. Phạm Thị Thúy Vân	Khảo sát thực trạng tiêu thụ kháng sinh nội trú tại Trung tâm Y tế huyện Mù Cang Chải. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở trẻ em điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế huyện Mù Cang Chải.
20	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Việt Hòa. Phân tích sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân mắc viêm phổi tại cộng đồng tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Thắng tỉnh Lào Cai : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Việt Hòa	Ts. Nguyễn Tứ Sơn	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân người lớn bị viêm phổi mắc phải cộng đồng điều trị nội trú tại bệnh viện và đặc điểm sử dụng kháng sinh. Phân tích sự phù hợp của phác đồ kháng sinh điều trị viêm phổi mắc phải tại cộng đồng tại bệnh viện theo hướng dẫn điều trị của Bộ Y tế
21	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phạm Linh Đa. Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân người lớn phẫu thuật tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Lào Cai : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Phạm Linh Đa	PGS. TS. Phạm Thị Thúy Vân	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân người lớn phẫu thuật tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Lào Cai. 2. Phân tích thực trạng và tính phù hợp của việc sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân người lớn phẫu thuật tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Lào Cai
22	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Quang Huy. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi cộng đồng ở trẻ em từ 02 tháng đến 5 tuổi tại khoa Nhi Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Chương - Nghệ An : Luận văn chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Quang Huy	PGS.TS. Đào Thị Vui	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân và tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi cộng đồng ở trẻ em từ 02 tháng đến 5 tuổi tại khoa Nhi Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Chương – Nghệ An. Phân tích tính hợp lý trong sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi cộng đồng ở trẻ em từ 02 tháng đến 5 tuổi tại khoa Nhi Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Chương – Nghệ An
23	Dược sĩ chuyên	Lê Hồng Nguyên Anh. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi mắc phải cộng	Lê Hồng Nguyên Anh	PGS.TS. Đào Thị Vui	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân và tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng tại Trung

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	khoa cấp 1	đồng tại Trung tâm Y tế huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			tâm Y tế huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An. Phân tích tính hợp lý trong sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng tại Trung tâm Y tế huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An
24	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lê Thị Oanh. Triển khai hoạt động dược lâm sàng về quản lý tương tác thuốc - thuốc bất lợi trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Bắc Thăng Long : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Lê Thị Oanh	PGS.TS. Nguyễn Thành Hải	Khảo sát thực trạng tương tác thuốc – thuốc bất lợi trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Bắc Thăng Long. Phân tích hiệu quả cảnh báo tương tác thuốc – thuốc bất lợi trên phần mềm kê đơn cho bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Bắc Thăng Long
25	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Ninh Mai Hương. Triển khai hoạt động dược lâm sàng về quản lý tương tác thuốc chống chỉ định trên bệnh nhân nội trú thông qua hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Ninh Mai Hương	PGS.TS. Nguyễn Thành Hải	Khảo sát thực trạng tương tác thuốc chống chỉ định trên bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên. Phân tích hiệu quả của hoạt động dược lâm sàng trong quản lý tương tác thuốc chống chỉ định trên bệnh nhân nội trú thông qua hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
26	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lê Thị Thu Huyền. Triển khai hoạt động dược lâm sàng về quản lý tương tác thuốc tim mạch, đái tháo đường với bệnh mắc kèm trên bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Lê Thị Thu Huyền	PGS. TS Nguyễn Thành Hải	Xây dựng danh mục tương tác thuốc tim mạch, đái tháo đường với bệnh mắc kèm cần chú ý trong thực hành lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai năm 2022. Phân tích thực trạng tương tác thuốc tim mạch, đái tháo đường với bệnh mắc kèm trên bệnh nhân ngoại trú và quan điểm của bác sĩ về mức ý nghĩa của các cặp tương tác phát hiện được tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai
27	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phạm Thị Phúc Hưng. Triển khai hoạt động dược lâm sàng về quản lý tương tác thuốc chống chỉ định trên bệnh nhân điều trị nội trú thông qua hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng tại bệnh	Phạm Thị Phúc Hưng	PGS.TS. Nguyễn Thành Hải	Khảo sát thực trạng tương tác thuốc chống chỉ định trên bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Yên Bái dựa trên danh mục tương tác thuốc theo quyết định số 5948/2021/BYT. Phân tích hiệu quả tác động của cảnh báo

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		viện Đa khoa Tỉnh Yên Bái : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			tương tác thuốc chống chỉ định khi kê đơn trên bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Yên Bái
28	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phạm Thị Nhung. Triển khai hoạt động dược lâm sàng trong hiệu chỉnh liều thuốc trên bệnh nhân suy thận thông qua hệ thống hỗ trợ kê đơn điện tử tại Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Phạm Thị Nhung	PGS.TS. Nguyễn Thành Hải	Khảo sát thực trạng về việc hiệu chỉnh liều thuốc trên bệnh nhân suy thận điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa Khoa Hưng Hà. Phân tích hiệu quả hoạt động dược lâm sàng trong hiệu chỉnh liều thuốc trên bệnh nhân suy thận điều trị nội trú thông qua hệ thống hỗ trợ kê đơn điện tử tại Bệnh viện Đa Khoa Hưng Hà.
29	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Trà My. Phân tích thực trạng sử dụng thuốc giảm đau sau phẫu thuật tại một số khoa ngoại bệnh viện A Thái Nguyên : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Trà My	TS. Lê Bá Hải	Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc giảm đau sau phẫu thuật tại một số khoa ngoại bệnh viện A Thái Nguyên . Phân tích tính hợp lý trong việc sử dụng thuốc giảm đau sau phẫu thuật và đánh giá hiệu quả giảm đau trên bệnh nhân.
30	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phạm Thị Thủy Linh. Phân tích hiệu quả trong việc giám sát, quản lý, tương tác thuốc- thuốc trong đơn ngoại trú tại bệnh viện đa khoa Hà Đông : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phạm Thị Thủy Linh	TS. Lê Bá Hải	Xác định các tương tác thuốc - thuốc cần chú ý trong đơn ngoại trú tại bệnh viện đa khoa Hà Đông. Đánh giá hiệu quả trong việc giám sát, quản lý, tương tác thuốc- thuốc trong đơn ngoại trú thông qua phần mềm tại bệnh viện đa khoa Hà Đông
31	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Thảo Nguyên. Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường typ 2 trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại trung tâm y tế thị xã Kinh Môn : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	PGS. TS Nguyễn Thủy Dương	Phân tích đặc điểm sử dụng thuốc trên bệnh nhân điều trị đái tháo đường typ 2 tại trung tâm y tế thị xã Kinh Môn. Phân tích hiệu quả điều trị trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị ngoại trú tại trung tâm y tế thị xã Kinh Môn
32	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lưu Thị Lan. Phân tích thực trạng sử dụng thuốc tại khoa Nội - tổng hợp TTYT huyện Nam Trực thông qua hoạt động dược lâm sàng : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lưu Thị Lan	PGS. TS Nguyễn Thị Liên Hương	Phân tích đặc điểm kê đơn và các vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trên dữ liệu đơn thuốc hồi cứu tại khoa Nội - tổng hợp TTYT huyện Nam Trực năm 2022. Phân tích các vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc tại khoa Nội - tổng hợp

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					TTYT huyện Nam Trực thông qua hoạt động được lâm sàng.
33	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Tào Thị Hà. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Tào Thị Hà	PGS.TS. Vũ Đình Hòa	Mô tả đặc điểm bệnh nhân được chỉ định phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa năm 2021. Phân tích việc sử dụng kháng sinh dự phòng của bệnh nhân trong mẫu nghiên cứu
34	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Vũ Thị Loan. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc ngoại trú cho bệnh nhân nhi tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Ninh Bình : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Vũ Thị Loan	PGS.TS Nguyễn Thị Liên Hương	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân nhi và đặc điểm kê đơn thuốc ngoại trú tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình. . Phân tích các vấn đề liên quan đến thuốc (DRPs) và yếu tố liên quan đến tỉ lệ xuất hiện DRPs trong đơn thuốc ngoại trú cho đối tượng bệnh nhân nhi tại bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình
35	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thanh Hoài. Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường typ 2 trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Hiệp Hoà : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thanh Hoài	TS. Nguyễn Tứ Sơn	Phân tích thực trạng sử dụng thuốc điều trị ĐĐT typ2 trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại TTYT huyện Hiệp Hoà.. Phân tích hiệu quả điều trị trên bệnh nhân ĐĐT typ 2 được điều trị ngoại trú tại TTYT huyện Hiệp Hoà
36	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Hồng. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân phẫu thuật mổ lấy thai tại khoa Sản, Bệnh viện A Thái Nguyên : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Hồng	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Anh	Phân tích mức độ và xu hướng tiêu thụ kháng sinh tại khoa Sản, Bệnh viện A Thái Nguyên giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022 .Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân có chỉ định mổ lấy thai tại khoa Sản, Bệnh viện A Thái Nguyên
37	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lê Thị Mai. Phân tích thực trạng sử dụng insulin của bệnh nhân đái tháo đường típ 2 tại phòng khám ngoại trú của Bệnh viện nội tiết tỉnh Nam Định : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lê Thị Mai	PGS. TS Nguyễn Thị Liên Hương	Phân tích kiến thức về insulin và tuân thủ điều trị của bệnh nhân đái tháo đường típ 2 có sử dụng bút tiêm/bơm tiêm isulin tại phòng khám ngoại trú của Bệnh viện nội tiết tỉnh Nam Định. Phân tích kỹ thuật sử dụng sử dụng bút tiêm/bơm tiêm isulin của bệnh nhân đái tháo đường típ 2 tại phòng khám ngoại trú của Bệnh viện

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					nội tiết tỉnh Nam Định năm 2022
38	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Phan Thị Bảo Dương. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân phẫu thuật mổ lấy thai tại khoa Sản, bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu. : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Phan Thị Bảo Dương	PGS. TS Nguyễn Hoàng Anh	Phân tích mức độ và xu hướng tiêu thụ kháng sinh tại khoa Sản, bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu.giai đoạn 2019 - 2022. Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh dự phòng trên bệnh nhân có chỉ định phẫu thuật mổ lấy thai tại khoa Sản, bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu
39	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Báo Thị Lưu Vân. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc điều trị ngoại trú bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Báo Thị Lưu Vân	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Hương	Phân tích một số chỉ số kê đơn thuốc điều trị ngoại trú bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Mục tiêu Phân tích thực trạng kê đơn thuốc kháng sinh trong điều trị ngoại trú bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
40	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Lương Bằng. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Lương Bằng	PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột năm 2021 theo một số chỉ tiêu. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột năm 2021 theo các phương pháp ABC, VEN và ABC/VEN
41	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đạt Trung Hải Gia. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Đạt Trung Hải Gia	PGS. TS Nguyễn Thị Thanh Hương	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam năm 2021. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam năm 2021 theo phương pháp ABC, phương pháp VEN và ma trận ABC/VEN
42	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lương Thị Nguyệt Hiếu. Phân tích việc thực hiện kết quả đấu thầu thuốc tại Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai năm 2021 : Luận văn	Lương Thị Nguyệt Hiếu	PGS. TS Nguyễn Thị Song Hà	Xác định một số bất cập trong việc thực hiện kết quả trúng thầu thuốc tại Trung tâm y tế Thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai năm 2021. Phân tích một số nguyên nhân của những bất cập nêu trên tại Trung tâm y tế

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		được sĩ chuyên khoa cấp I			thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai năm 2021
43	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Kiều Hạnh Trinh. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Kiều Hạnh Trinh	PGS.TS Nguyễn Thị Song Hà	Phân tích việc thực hiện các quy định về kê đơn trong điều trị ngoại trú bảo hiểm y tế (BHYT) tại Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum năm 2022. Phân tích các chỉ số kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú BHYT tại Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum năm 2022
44	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Ngô Thị Hồng Hạnh. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Ngô Thị Hồng Hạnh	PGS.TS. Nguyễn Thị Song Hà	Phân tích việc thực hiện các quy định về kê đơn thuốc ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai năm 2022. Phân tích các chỉ số kê đơn thuốc ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai năm 2022
45	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Thảo Sương. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Thảo Sương	PGS. TS. Nguyễn Thị Song Hà	Mô tả cơ cấu về số lượng và giá trị của thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Krông Pắc năm 2022 theo một số chỉ tiêu. Phân tích danh mục thuốc tại Trung tâm Y tế huyện Krông Pắc năm 2022 theo các phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN
46	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Trần Thị Hồng Vân. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Trần Thị Hồng Vân	TS. Kiều Thị Tuyết Mai	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai năm 2021. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai năm 2021 bằng phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN
47	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Doãn Phương Linh. Phân tích thực trạng kê đơn điều trị ngoại trú bệnh viêm phế quản cấp tại Bệnh viện Đại Học Y Dược Buôn Ma Thuật năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Doãn Phương Linh	PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	Mô tả cơ cấu các thuốc được kê đơn điều trị ngoại trú bệnh viêm phế quản cấp tại Bệnh viện Đại học Y Dược Buôn Ma Thuật năm 2022. Phân tích tính phù hợp lựa chọn kháng sinh trong điều trị ngoại trú bệnh viêm phế quản cấp tại Bệnh viện Đại học Y Dược Buôn Ma Thuật năm 2022
48	Dược sĩ	Ngô Hạ Anh. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc	Ngô Hạ Anh	PGS. TS. Nguyễn Thị	Phân tích một số chỉ số kê đơn thuốc điều trị ngoại trú bảo

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	chuyên khoa cấp 1	trong điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I		Thanh Hương	hiếm y tế tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên năm 2022.Phân tích thực trạng kê đơn thuốc điều trị kháng sinh trong điều trị bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên năm 2022
49	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Danh Trung. Phân tích danh mục vật tư y tế sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai năm 2019 - 2020 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Danh Trung	TS. Kiều Thị Tuyết Mai	Mô tả cơ cấu danh mục vật tư y tế sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai năm 2019 - 2020. Phân tích danh mục vật tư y tế sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai năm 2019 – 2020 theo phương pháp ABC
50	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Hoàng Khắc Lượng. Phân tích khả năng đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng với sinh viên tốt nghiệp Trường cao đẳng Y - Dược ASEAN : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Hoàng Khắc Lượng	PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	Phân tích nhu cầu và mức độ yêu cầu của nhà tuyển dụng trong các doanh nghiệp dược đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng ngành dược về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Phân tích khả năng đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp trường cao đẳng Y - Dược Asean với yêu cầu của nhà tuyển dụng trong các doanh nghiệp dược về kiến thức, kỹ năng, thái độ.
51	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Mai Thị Huệ. Phân tích kết quả kinh doanh nhóm hàng sản xuất của Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Mai Thị Huệ	PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	Phân tích cơ cấu danh mục hàng sản xuất của Công ty cổ phần Dược phẩm Agimexpharm năm 2021. Phân tích một số chỉ số kinh doanh của Công ty cổ phần Dược phẩm Agimexpharm năm 2021
52	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Văn Oanh. Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh sau phẫu thuật ung thư tuyến giáp tại Viện y học phóng xạ và U bướu Quân đội năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Văn Oanh	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Hương	Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh ung thư tuyến giáp sau phẫu thuật tại Viện Y học phóng xạ và U bướu Quân đội. Phân tích một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống của người bệnh ung thư tuyến giáp sau phẫu thuật tại Viện Y học phóng xạ và U bướu Quân đội.
53	Dược sĩ chuyên	Lê Thị Ngọc Bình. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô, tỉnh Kon	Lê Thị Ngọc Bình	TS. Nguyễn Thị Phương Thúy	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô, tỉnh Kon năm 2021. Phân tích Danh

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	khoa cấp 1	Tum năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum năm 2021 bằng phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN
54	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Huỳnh Công Cẩn. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Huỳnh Công Cẩn	TS. Nguyễn Thị Phương Thúy	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum năm 2021. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum năm 2021 theo phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN.
55	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Tiến Đạt. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện YHCT và PHCN Khánh Hòa năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Tiến Đạt	TS. Nguyễn Thị Phương Thúy	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện YHCT và PHCN Khánh Hòa năm 2021 Phân tích danh mục thuốc tại Bệnh viện YHCT và PHCN Khánh Hòa năm 2021 theo các phương pháp ABC, VEN, ma trận ABC/VEN
56	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nay Vang. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nay Vang	TS. Nguyễn Thị Phương Thúy	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai năm 2021 Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai năm 2021 theo phương pháp ABC, VEN, ABC/VEN
57	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Trịnh Thị Hiếu. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Trịnh Thị Hiếu	TS. Nguyễn Thị Phương Thúy	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum năm 2021. Phân tích Danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum năm 2021 bằng phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN
58	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Hạ Thị Kim Hà. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Hạ Thị Kim Hà	PGS. TS. Nguyễn Thị Song Hà	Mô tả cơ cấu về số lượng và giá trị của thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Krông Búk năm 2022. Phân tích danh mục thuốc tại Trung tâm Y tế huyện Krông Búk năm 2022 theo các phương pháp ABC, VEN, phân tích theo nhóm điều trị.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
59	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Thanh Huyền. Phân tích khả năng kiểm tra chất lượng thuốc tại Trung tâm Kiểm nghiệm Quảng Ninh năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Thanh Huyền	TS. Đỗ Xuân Thắng	Mô tả cơ cấu mẫu đã kiểm tra tại Trung tâm Kiểm nghiệm Quảng Ninh năm 2021. Phân tích khả năng kiểm nghiệm thông qua kết quả kiểm tra chất lượng các thuốc hóa dược dạng viên, thuốc từ dược liệu và dược liệu năm 2021 tại Trung tâm Kiểm nghiệm Quảng Ninh theo một số chỉ tiêu chất lượng
60	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đoàn Hữu Thanh. Phân tích khả năng kiểm nghiệm thực phẩm bảo vệ sức khỏe tại Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Thái Bình năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Đoàn Hữu Thanh	PGS.TS.NG UYỄN THỊ THANH HƯƠNG	Mô tả cơ cấu các mẫu thực phẩm bảo vệ sức khỏe đã được kiểm nghiệm tại Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Thái Bình năm 2021..Phân tích khả năng kiểm nghiệm thực phẩm bảo vệ sức khỏe thông qua các chỉ tiêu đã phân tích tại Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Thái Bình năm 2021
61	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Hà Thị Xuân Mai. Phân tích thực trạng kiểm nghiệm mỹ phẩm tại trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thái Bình năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Hà Thị Xuân Mai	PGS. TS. Nguyễn Thị Hương	Mô tả cơ cấu các mẫu mỹ phẩm đã kiểm nghiệm tại Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thái Bình năm 2021. Phân tích các chỉ tiêu mẫu mỹ phẩm chưa kiểm nghiệm được và nguyên nhân tại Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thái Bình năm 2021.
62	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Trần Thị Mỹ Trang. Phân tích thực trạng tồn trữ vắc xin tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Trần Thị Mỹ Trang	TS. Trần Thị Lan Anh	Phân tích thực trạng bảo quản vắc xin tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng năm 2021. Phân tích thực trạng dự trữ vắc xin tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng năm 2021.
63	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh. Phân tích việc thực hiện kết quả trúng thầu thuốc tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	TS. Trần Thị Lan Anh	So sánh việc sử dụng thuốc với danh mục thuốc trúng thầu tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2021. Phân tích một số vấn đề tồn tại và nguyên nhân trong quá trình thực hiện kết quả trúng thầu thuốc tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2021.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
64	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Hùng Hải. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Hùng Hải	TS. Lã Thị Quỳnh Liên	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn năm 2021. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn năm 2021 theo phương pháp ABC/VEN.
65	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Trần Bắc Hà. Phân tích việc mua thuốc Generic theo Kết quả trúng thầu thuốc của Sở Y tế Nam Định năm 2021 tại một số cơ sở khám chữa bệnh công lập : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Trần Bắc Hà	TS.DS. Nguyễn Đức Trung	Sơ sánh việc mua thuốc Generic theo kết quả trúng thầu năm 2021 của Sở Y tế Nam Định tại một số cơ sở khám chữa bệnh công lập tuyến tỉnh và tuyến huyện. Phân tích một số vấn đề tồn tại trong việc mua thuốc generic theo kết quả trúng thầu năm 2021 của Sở Y tế Nam Định tại một số cơ sở khám chữa bệnh công lập
66	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Hà Thị Lý. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Phổi Ninh Bình năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Hà Thị Lý	DSCKII. Bùi Văn Đạm	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện Phổi Ninh Bình năm 2021. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện Phổi Ninh Bình theo phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN.
67	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Tổng Thị Chinh. Phân tích khả năng kiểm tra chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền của Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Thái Bình năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Tổng Thị Chinh	PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	Mô tả cơ cấu các mẫu dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền đã kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thái Bình năm 2021 .Phân tích khả năng kiểm nghiệm đủ các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn đăng ký của các mẫu dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thái Bình năm 2021
68	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Bùi Thị Hoa Hiên. Đánh giá khả năng đáp ứng một số nguyên tắc Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc GLP tại Trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm Ninh Bình năm 2022 : Luận	Bùi Thị Hoa Hiên	DSCK II: Bùi Văn Đạm	Đánh giá khả năng đáp ứng một số nguyên tắc thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc theo phụ lục I, thông tư 04/2018/TT-BYT về thực hành tốt phòng thí nghiệm tại Trung tâm kiểm nghiệm dược

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			phẩm, mỹ phẩm Ninh Bình năm 2022.
69	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Văn Tuấn. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm y tế huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Văn Tuấn	TS. Đỗ Xuân Thắng	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm y tế huyện Văn Giang năm 2021. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm y tế huyện Văn Giang theo phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN.
70	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phạm Thị Mai Anh. Đánh giá khả năng đáp ứng một số nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản dược liệu, vị thuốc cổ truyền tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Phạm Thị Mai Anh	TS. Kiều Thị Tuyết Mai	Đánh giá khả năng đáp ứng về nhân lực và trang thiết bị trong thực hành tốt bảo quản dược liệu, vị thuốc cổ truyền tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình năm 2022. Đánh giá khả năng đáp ứng về điều kiện bảo quản và kiểm nhập trong thực hành tốt bảo quản dược liệu, vị thuốc cổ truyền tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình năm 2022
71	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Trần Thị Thủy. Phân tích thực trạng sử dụng thuốc trong điều trị nội trú tại Bệnh viện tâm thần Hà Nam năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Trần Thị Thủy	TS. Trần Thị Lan Anh	Phân tích thực trạng chỉ định thuốc trong điều trị nội trú tại Bệnh viện tâm thần Hà Nam năm 2021.2 Phân tích chi phí trong điều trị nội trú tại Bệnh viện tâm thần Hà Nam năm 2021
72	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lê Ngọc Hà. Phân tích thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa huyện Văn Bàn, Lào Cai : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Lê Ngọc Hà	TS. Kiều Thị Tuyết Mai	Mô tả thực trạng tuân thủ sử dụng thuốc của bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa huyện Văn Bàn, Lào Cai. Phân tích một số yếu tố liên quan đến tuân thủ sử dụng thuốc của bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa huyện Văn Bàn, Lào Cai.
73	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thanh Huyền. Phân tích danh mục dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện Y học cổ truyền - Bộ công an : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thanh Huyền	TS. Đỗ Xuân Thắng	Mô tả cơ cấu danh mục dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền đã sử dụng tại Bệnh viện Y học cổ truyền - Bộ công an từ 07/2021 đến 07/2022. Xác định một số tồn tại và nguyên nhân trong danh mục dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền đã sử dụng tại

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Bệnh viện y học cổ truyền Bộ công an từ 07/2021 đến 07/2022.
74	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phạm Tuấn Linh. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Trung Ương Quân Đội 108 năm 2020 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Phạm Tuấn Linh	TS. Nguyễn Đức Trung	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2020. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2020 bằng Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2020. 2. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2020 bằng phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN..
75	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đình Thị Minh. Phân tích thực trạng bào chế thuốc thành phẩm cổ truyền tại Bệnh viện y học cổ truyền trung ương năm 2021. : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đình Thị Minh	TS. Nguyễn Thị Phương Thủy	Phân tích thực trạng nguồn nhân lực (nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị) bào chế thuốc thành phẩm cổ truyền tại i Bệnh viện y học cổ truyền trung ương năm 2021. Phân tích kết quả hoạt động bào chế thuốc thành phẩm cổ truyền tại Bệnh viện y học cổ truyền trung ương năm 2021.
76	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Công Dương. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Công Dương	TS. Đỗ Xuân Thắng	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang năm 2021. Phân tích danh mục thuốc được sử dụng tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang theo phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN.
77	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Chu Đức Mạnh. Phân tích kết quả kiểm tra chất lượng thuốc viên nang và thuốc tiêm tại Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Chu Đức Mạnh	TS. Lã Thị Quỳnh Liên	Phân tích kết quả kiểm tra chất lượng thuốc viên nang năm 2021 tại trung tâm theo tiêu chuẩn cơ sở và dược điển Việt Nam Phân tích kết quả kiểm tra chất lượng thuốc tiêm năm 2021 tại trung tâm theo tiêu chuẩn cơ sở và dược điển Việt Nam
78	Dược sĩ chuyên	Trần Mạnh Kiên. Phân tích thực trạng kiểm tra chất lượng dược liệu và vị thuốc cổ truyền tại	Trần Mạnh Kiên	TS. Lã Thị Quỳnh Liên	Phân tích kết quả kiểm nghiệm dược liệu và vị thuốc cổ truyền tại Trung tâm kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	khoa cấp 1	Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên năm 2021 theo tiêu chuẩn cơ sở. Phân tích kết quả kiểm nghiệm dược liệu và vị thuốc cổ truyền tại Trung tâm kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên năm 2021 theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam V.
79	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	cĐàm Mỹ Liên. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	cĐàm Mỹ Liên	TS. Đỗ Xuân Thắng	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định năm 2021. Phân tích danh mục thuốc sử dụng theo phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN.
80	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Hòa. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Thắng tỉnh Lào Cai năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Hòa	TS. Kiều Thị Tuyết Mai	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Thắng năm 2021. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Thắng năm 2021 theo phương pháp phân tích ABC/VEN.
81	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Hào. Phân tích việc thực hiện kết quả đấu thầu thuốc tập trung tại Sở Y tế tỉnh Yên Bái năm 2020-2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Hào	TS. Kiều Thị Tuyết Mai	Số sánh việc thực hiện kết quả đấu thầu thuốc tập trung tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2020-2021. Phân tích một số tồn tại trong việc thực hiện kết quả trúng thầu thuốc tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2020-2021
82	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Trần Hữu Huy. Đánh giá sự hài lòng của người bán thuốc với công việc tại một số nhà thuốc trên địa bàn Hải Dương : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Trần Hữu Huy	TS. Nguyễn Thị Phương Thúy	Đánh giá mức độ hài lòng của NBT với công việc tại một số nhà thuốc trên địa bàn Hải Dương năm 2022. Xác định một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của NBT với công việc tại một số nhà thuốc trên địa bàn Hải Dương năm 2022.
83	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Nga. Phân tích chi phí trực tiếp điều trị ngoại trú bệnh nhân đái tháo đường típ 2 tại Trung tâm y tế thành phố Bắc Ninh : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Nga	TS. Kiều Thị Tuyết Mai	Mô tả cơ cấu chi phí trực tiếp của bệnh nhân ĐTĐ típ 2 điều trị ngoại trú có BHYT tại Trung tâm y tế thành phố Bắc Ninh năm 2022. Phân tích một số yếu tố liên quan đến chi phí trực tiếp điều trị bệnh ĐTĐ típ 2 của bệnh nhân ngoại trú tại

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Trung tâm y tế thành phố Bắc Ninh năm 2022
84	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Hoàng Duy Khánh. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Hoàng Duy Khánh	Ts.Ds Nguyễn Đức Trung	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái năm 2021. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái năm 2021 theo phương pháp ABC, VEN.
85	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đỗ Đình Hương. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại trung tâm Y tế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Đỗ Đình Hương	TS. Nguyễn Thị Phương Thúy	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại trung tâm y tế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh năm 2021. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại trung tâm y tế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh năm 2021 theo phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN.
86	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đỗ Diệu Thùy. Phân tích khả năng kiểm nghiệm các mẫu thuốc viên nén tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Lai Châu năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Đỗ Diệu Thùy	PGS.TS. Nguyễn Thị Song Hà	Mô tả cơ cấu mẫu thuốc viên nén đã kiểm tra chất lượng tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Lai Châu năm 2022 . Phân tích khả năng kiểm tra chất lượng các mẫu thuốc viên nén của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Lai Châu thông qua kết quả hồ sơ kiểm nghiệm năm 2022
87	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Hạnh. Phân tích khả năng đáp ứng một số quy định về Thực hành tốt phòng thí nghiệm tại Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Bắc Ninh năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Hạnh	PGS.TS Nguyễn Thị Song Hà	Phân tích khả năng đáp ứng với 21 nhóm tiêu chí thực hành tốt phòng thí nghiệm quy định tại phụ lục I, thông tư 04/2018/TT-BYT của Trung tâm kiểm nghiệm Bắc Ninh năm 2022
88	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Dương Lan Hương. Phân tích khả năng kiểm nghiệm dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Dương Lan Hương	PGS.TS. Nguyễn Thị Song Hà	Phân tích cơ cấu các mẫu dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu đã được kiểm tra chất lượng tại Trung tâm năm 2021. Phân tích khả năng kiểm nghiệm của Trung tâm thông qua kết quả phiếu kiểm nghiệm dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2021

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
89	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Vũ Thị Thúy Hằng. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Vũ Thị Thúy Hằng	PGS. TS Nguyễn Thị Song Hà	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội năm 2021. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội năm 2021 theo phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN.
90	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Huệ. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú tại Bệnh viện mắt quốc tế Việt-Nga năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Huệ	PGS.TS Hà Văn Thúy, Th.S Lê Thu Thủy	Phân tích thực trạng việc thực hiện quy định kê đơn thuốc ngoại trú tại Bệnh viện mắt quốc tế Việt-Nga năm 2022. Phân tích một số chỉ số kê đơn thuốc ngoại trú tại Bệnh viện mắt quốc tế Việt-Nga năm 2022.
91	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Hà Trang. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Hà Trang	PGS.TS Nguyễn Thị Song Hà	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại trung tâm Y tế huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội năm 2021. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội năm 2021 theo phương pháp ABC, VEN, ma trận ABC/VEN.
92	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Văn Hoàng. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hoá năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Văn Hoàng	TS. Nguyễn Đức Trung	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hoá năm 2021. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hoá năm 2021 theo phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN
93	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Thanh Tâm. Phân tích tình hình sử dụng thuốc giảm đau và hiệu quả giảm đau trên bệnh nhân ung thư điều trị tại khoa Chăm sóc giảm nhẹ - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Thanh Tâm	TS. Nguyễn Tứ Sơn	Phân tích tình hình sử dụng thuốc giảm đau trên bệnh nhân ung thư điều trị tại khoa Chăm sóc giảm nhẹ Bệnh viện Ung bướu Nghệ An. Phân tích hiệu quả giảm đau trên bệnh nhân ung thư điều trị tại khoa Chăm sóc giảm nhẹ Bệnh viện Ung bướu Nghệ An
94	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đình Cẩm Tú. Phân tích sự tin tưởng của bệnh nhân ung thư vú vào phác đồ nội tiết hỗ trợ và	Đình Cẩm Tú	TS. Lê Bá Hải.	Mô tả thực trạng thông tin thuốc cho bệnh nhân ung thư vú điều trị nội tiết hỗ trợ. Khảo sát sự tin tưởng của bệnh nhân

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	khoa cấp 1	sự liên quan của thực trạng thông tin thuốc cho bệnh nhân tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			ung thư vú vào phác đồ nội tiết hỗ trợ. Phân tích các yếu tố thuộc về đặc điểm thông tin thuốc và một số yếu tố khác liên quan đến sự tin tưởng của bệnh nhân ung thư vú vào phác đồ nội tiết hỗ trợ.
95	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Hoàng Việt. Triển khai hoạt động dược lâm sàng về quản lý tương tác thuốc - thuốc chống chỉ định thông qua hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Hoàng Việt	PGS.TS. Nguyễn Thành Hải	Khảo sát thực trạng tương tác thuốc - thuốc chống chỉ định trên bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An dựa trên danh mục tương tác thuốc số 5948/2021/BYT. Phân tích hiệu quả tác động trong quản lý tương tác thuốc - thuốc chống chỉ định trên bệnh nhân nội trú thông qua phối hợp hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng và hoạt động dược lâm sàng tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An
96	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đặng Đức Toàn. Phân tích tình hình tương tác thuốc tim mạch - bệnh mắc kèm trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Đặng Đức Toàn	PGS.TS. Nguyễn Thành Hải	Khảo sát thực trạng tương tác thuốc tim mạch - bệnh mắc kèm trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2022. Quan điểm của các chuyên gia lâm sàng về các cặp tương tác thuốc tim mạch - bệnh mắc kèm xuất hiện trên đơn thuốc điều trị ngoại trú trong mục tiêu 1
97	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Việt Anh. Phân tích tình hình sử dụng thuốc kháng sinh trong điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở trẻ em từ 2 tháng đến 5 tuổi tại khoa Hô hấp bệnh viện Sản Nhi Nghệ An năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Việt Anh	PGS. TS. Nguyễn Thành Hải	Khảo sát thực trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở trẻ em từ 2 tháng đến 5 tuổi tại khoa Hô hấp bệnh viện Sản Nhi Nghệ An năm 2022. Phân tích tính phù hợp trong sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở trẻ em từ 2 tháng đến 5 tuổi tại khoa Hô hấp bệnh viện Sản Nhi Nghệ An năm 2022.
98	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đặng Thị Minh Lý. Phân tích thực trạng hiệu chỉnh liều thuốc trên bệnh nhân suy thận tại Bệnh viện đa khoa khu	Đặng Thị Minh Lý	PGS.TS. Nguyễn Thành Hải	Khảo sát thực trạng về việc hiệu chỉnh liều thuốc trên bệnh nhân suy thận điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An năm 2022.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		vực Tây Nam Nghệ An : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			Phân tích hiệu quả của hoạt động dược lâm sàng trong hiệu chỉnh liều thuốc trên bệnh nhân suy thận điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An.
99	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phạm Thị Mỹ Hà. Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường type 2 trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Phạm Thị Mỹ Hà	PGS.TS. Đào Thị Vui	Phân tích thực trạng sử dụng thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Nghi Lộc năm 2022. Phân tích hiệu quả điều trị và sự thay đổi thuốc trên các bệnh nhân đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Nghi Lộc năm 2022 không đạt mục tiêu điều trị.
100	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Tiến Thực. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trong ngoại khoa và sản khoa tại Trung tâm Y tế huyện Vũ Quang năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Tiến Thực	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Anh	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân được chỉ định phẫu thuật tại khoa ngoại và khoa sản của Trung tâm Y tế huyện Vũ Quang năm 2021. Phân tích việc sử dụng kháng sinh dự phòng của bệnh nhân trong mẫu nghiên cứu
101	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Hồ Thị Cúc. Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại khoa Khám bệnh Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Hà năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Hồ Thị Cúc	TS. Lê Bá Hải	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân và thực trạng sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại khoa Khám bệnh Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Hà từ 01/01/2022 đến 30/6/2022. Phân tích tính hợp lý trong việc sử dụng thuốc và hiệu quả điều trị tăng huyết áp của bệnh nhân điều trị ngoại trú tại khoa Khám bệnh Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Hà từ 01/01/2022 đến 30/6/2022.
102	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lê Thị Mai Sương. Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân tại phòng khám ngoại trú Trung tâm y tế huyện Thạch Hà : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Lê Thị Mai Sương	TS. Lê Bá Hải	Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Thạch Hà từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022 . Phân tích tính hợp lý và hiệu quả điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Thạch Hà từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022
103	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phan Thị Thu Ngọc. Phân tích thực trạng sử dụng thuốc corticoid và kháng sinh tại bệnh viện Mắt Hà Tĩnh : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Phan Thị Thu Ngọc	PGS.TS. Phạm Thị Thuý Vân	Phân tích thực trạng sử dụng thuốc corticoid và kháng sinh trên bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Mắt Hà Tĩnh . Phân tích thực trạng sử dụng thuốc corticoid và kháng sinh trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại bệnh viện Mắt Hà Tĩnh
104	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Bích Liên. Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm Y tế Thành phố Yên Bái từ 1	Nguyễn Thị Bích Liên	PGS.TS Nguyễn Thùy Dương	Khảo sát đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân bị tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Thành phố Yên Bái từ 1/1/2022 đến 30/6/2022 .Phân tích đặc điểm sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm Y tế Thành phố Yên Bái từ 1/1/2022 đến 30/6/2022 .Phân tích hiệu quả kiểm soát huyết áp của bệnh nhân trong vòng 6 tháng điều trị tại Trung tâm Y tế Thành phố Yên Bái từ 1/1/2022 đến 30/6/2022
105	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Trần Phương Thúy. Nghiên cứu triển khai hiệu chỉnh liều vancomycin thông qua giám sát nồng độ thuốc trong máu trên bệnh nhân nhi tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Trần Phương Thúy	PGS.TS. Vũ Đình Hoà	Phân tích đặc điểm bệnh nhân, đặc điểm sử dụng thuốc và hiệu chỉnh liều vancomycin trên bệnh nhân nhi tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An thông qua giám sát nồng độ thuốc trong máu dựa trên AUC theo ước đoán Bayes. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng đạt đích AUC ở lần định lượng đầu tiên khi áp dụng TDM theo Bayes.
106	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Nhung. Phân tích một số vấn đề liên quan đến sử dụng insulin trên bệnh nhân đái tháo đường quản lý ngoại trú tại bệnh viện đa khoa Thái An : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Nhung	DSCKII. Nguyễn Thị Thảo	Phân tích đặc điểm tuân thủ sử dụng insulin và kỹ thuật sử dụng bơm tiêm insulin của bệnh nhân điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa Thái An. Phân tích một số vấn đề khác liên quan đến sử dụng insulin của bệnh nhân như: bảo quản, vị trí tiêm, thời điểm tiêm và các tác dụng không mong muốn khi dùng insulin.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
107	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Mạc Thành Linh. Phân tích thực trạng kê đơn và tuân thủ dùng thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Quỳnh Châu tỉnh Nghệ An năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Mạc Thành Linh	PGS.TS Đào Thị Vui	Phân tích thực trạng kê đơn thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh Trung tâm y tế huyện Quỳnh Châu. Phân tích tuân thủ dùng thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh Trung tâm y tế huyện Quỳnh Châu. Phân tích hiệu quả điều trị trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh Trung tâm y tế huyện Quỳnh Châu
108	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Ánh Tuyết. Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân mổ lấy thai tại Bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	PGS. TS. Phạm Thị Thúy Vân	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân được chỉ định mổ lấy thai tại Bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh 2. Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân mổ lấy thai tại Bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh
109	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Trần Tuấn Anh. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở trẻ em tại Trung tâm Y tế huyện Yên Bình : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Trần Tuấn Anh	Ts.Nguyễn Tứ Sơn	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân được chỉ định mổ lấy thai tại Bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh 2. Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân mổ lấy thai tại Bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh
110	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Ngô Thị Hải Yến. Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân tại phòng khám ngoại trú Trung tâm Y tế huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Ngô Thị Hải Yến	TS Nguyễn Tứ Sơn	Phân tích việc sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân tại phòng khám ngoại trú trung tâm y tế huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An từ tháng 6 đến tháng 12 năm 2022. Phân tích hiệu quả kiểm soát huyết áp của bệnh nhân trong nhóm bệnh nhân nghiên cứu
111	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Bùi Thị Phúc. Phân tích một số vấn đề liên quan đến sử dụng insulin trên bệnh nhân đái tháo đường quản lý ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Hưng Nguyên : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Bùi Thị Phúc	DSCKII. Nguyễn Thị Thảo	Phân tích đặc điểm tuân thủ sử dụng insulin và kỹ thuật sử dụng bơm tiêm insulin của bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Hưng Nguyên. Phân tích một số vấn đề khác liên quan đến sử dụng insulin của bệnh nhân như: bảo quản, vị trí tiêm, thời điểm

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tiêm và các tác dụng không mong muốn khi dùng insulin
112	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Trần Thị Kim. Phân tích một số vấn đề liên quan đến sử dụng insulin trên bệnh nhân đái tháo đường quản lý ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Trần Thị Kim	DSCKII. Nguyễn Thị Thảo	Phân tích đặc điểm bệnh nhân và kỹ thuật sử dụng bơm tiêm insulin của bệnh nhân điều trị đái tháo đường ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương. Phân tích một số vấn đề khác liên quan đến sử dụng insulin như: đặc điểm tuân thủ dùng insulin, bảo quản, lựa chọn vị trí tiêm, thời điểm tiêm và các tác dụng không mong muốn khi dùng insulin của bệnh nhân trong mẫu nghiên cứu
113	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Trần Thị Bảo Khánh. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi mắc phải tại cộng đồng ở người lớn tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Trần Thị Bảo Khánh	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Anh	Khảo sát thực trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở người lớn tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. Phân tích tính phù hợp trong việc sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở người lớn tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình
114	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Hải Yến. Phân tích tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại phòng khám Nội tiết – Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Hải Yến	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Anh	Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc trong điều trị đái tháo đường typ 2 ở bệnh nhân ngoại trú. Phân tích hiệu quả điều trị ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 sau 6 tháng điều trị ngoại trú
115	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phạm Hồng Thái. Phân tích việc sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi bệnh viện tại bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Phạm Hồng Thái	PGS.TS. Vũ Đình Hòa	Phân tích thực trạng tiêu thụ kháng sinh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái thông qua mức độ và xu hướng tiêu thụ trong giai đoạn 2017 – 2019. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi bệnh viện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái năm 2019
116	Dược sĩ chuyên	Vũ Quốc Thăng. Phân tích tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại	Vũ Quốc Thăng	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Anh	Phân tích thực trạng sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường typ 2 ở bệnh nhân ngoại trú . Đánh giá hiệu quả điều trị ở

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	khoa cấp 1	phòng khám ngoại trú - Bệnh viện Nội tiết tỉnh Nam Định : Luận văn được sĩ chuyên khoa cấp I			bệnh nhân đái tháo đường typ 2 sau 3 tháng điều trị ngoại trú
117	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Chữ Trung Nghĩa. Phân tích tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân tâm thần phân liệt điều trị nội trú tại bệnh viện Sức Khỏe Tâm Thần Thái Nguyên : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Chữ Trung Nghĩa	TS. Nguyễn Thu Hằng	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân và đặc điểm sử dụng thuốc trên bệnh nhân tâm thần phân liệt điều trị nội trú tại bệnh viện Sức Khỏe Tâm Thần Thái Nguyên. Phân tích việc sử dụng thuốc chống loạn thần trong điều trị tâm thần phân liệt của bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Sức Khỏe Tâm Thần Thái Nguyên
118	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Tiến Huân. Phân tích hiệu quả hoạt động dược lâm sàng trong hiệu chỉnh liều thuốc trên bệnh nhân suy thận điều trị tại Bệnh viện đa khoa Quang Khởi : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Tiến Huân	PGS.TS. Nguyễn Thành Hải	Khảo sát thực trạng về việc hiệu chỉnh liều thuốc trên bệnh nhân suy thận điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa Khoa Quang Khởi năm 2022. Phân tích hiệu quả bước đầu về xem xét sử dụng thuốc cần hiệu chỉnh liều trên bệnh nhân suy thận điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa Khoa Quang Khởi.
119	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Võ Hoài An. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Võ Hoài An	PGS. TS. Phạm Thị Thuý Vân	Khảo sát thực trạng tiêu thụ kháng sinh nội trú tại Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh giai đoạn năm 2019-2021 Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi cộng đồng trên bệnh nhân điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2022.
120	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phạm Văn Toàn. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch thành phố Hồ Chí Minh, năm 202 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Phạm Văn Toàn	TS. Lã Thị Quỳnh Liên	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã được sử dụng tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch thành phố Hồ Chí Minh, năm 2021. Phân tích cơ cấu danh mục thuốc đã được sử dụng tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, theo phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/ VEN
121	Dược sĩ chuyên	Nguyễn Xuân Tuấn. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng bán	Nguyễn Xuân Tuấn	TS. Lã Thị Quỳnh Liên	Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng bán lẻ đối với công ty TNHH dược phẩm Mepha,

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	khoa cấp 1	lê đối với công ty TNHH dược phẩm Mepha, Thành phố Hồ Chí Minh : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			Thành phố Hồ Chí Minh. Đưa ra các giải pháp giúp công ty nâng cao sự hài lòng của nhà thuốc với kỳ vọng sẽ giúp công ty đáp ứng tốt các nhu cầu của nhà thuốc và gia tăng doanh số cũng như độ phủ nhà thuốc đối với thị trường dược phẩm tại TPHCM
122	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Thao. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phía Nam tỉnh Bình Thuận năm 202 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Thao	TS. Lê Thị Quỳnh Liên	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phía Nam tỉnh Bình Thuận trong năm 2021. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phía Nam tỉnh Bình Thuận theo phương pháp phân tích ABC, VEN và ma trận ABC/VEN
123	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Hà Huy Thành. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa cao su Dầu Tiếng Tỉnh Bình Dương năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Hà Huy Thành	TS. Đỗ Xuân Thắng	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa cao su Dầu Tiếng Tỉnh Bình Dương năm 2021 Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa cao su Dầu Tiếng Tỉnh Bình Dương năm 2021 theo phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN.
124	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Cao Cường. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Nhân Ái tỉnh Bình Phước năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Cao Cường	TS. Đỗ Xuân Thắng	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại Bệnh viện Nhân Ái tỉnh Bình Phước năm 2021. Phân tích danh mục thuốc được sử dụng tại Bệnh viện Nhân Ái tỉnh Bình Phước theo phương pháp ABC. VEN và ma trận ABC/VEN
125	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Phước Thị Mỹ Trang. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận năm 2021 : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Phước Thị Mỹ Trang	TS. Đỗ Xuân Thắng	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận năm 2021. Phân tích danh mục thuốc được sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo phương pháp ABC. VEN và ma trận ABC/VEN.
126	Dược sĩ chuyên khoa	Nguyễn Thị Hồng. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm Y tế	Nguyễn Thị Hồng	TS. Đỗ Xuân Thắng	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Bù Gia Mập tỉnh

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	khoa cấp 1	huyện Bù Gia Mập tỉnh Bình Phước năm 2021-2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			Bình Phước năm 2021-2022 .Phân tích danh mục thuốc được sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Bù Gia Mập tỉnh Bình Phước theo phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN
127	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Dương Kim Hạnh. Phân tích hoạt động quản lý sử dụng trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Răng Hàm Mất TP.HCM năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Dương Kim Hạnh	TS. Đỗ Xuân Thắng	Phân tích việc thực hiện các quy định về sử dụng trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Răng Hàm Mất TP.HCM năm 2022. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến quản lý sử dụng trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Răng Hàm Mất TP.HCM TP.HCM năm 2022
128	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Trần Thị Lệ Hằng. Phân tích tình hình sử dụng thuốc ARV và tuân thủ điều trị HIV	Trần Thị Lệ Hằng	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Hương	Khảo sát việc sử dụng thuốc ARV trên bệnh nhân điều trị HIV/AIDS tại phòng khám điều trị HIV/AIDS - Trung tâm bệnh nhiệt đới bệnh viện HNĐK tỉnh Nghệ An. Phân tích mức độ tuân thủ điều trị và một số yếu tố ảnh hưởng đến tuân thủ điều trị ARV của bệnh nhân tại phòng khám điều trị HIV/AIDS- Trung tâm bệnh nhiệt đới bệnh viện HNĐK tỉnh Nghệ An.
129	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Hằng. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc đái tháo đường típ 2 trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa huyện Đô Lương năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Hằng	PGS.TS. Phạm Thị Thúy Vân	Phân tích thực trạng kê đơn thuốc kiểm soát đường huyết trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc quản lý nguy cơ tim mạch trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương
130	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Quách Khánh Hỷ. Đánh giá kiến thức về bảo quản vắc xin của nhân viên kho và một số yếu tố liên quan tại công ty cổ phần vắc xin VNVC : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Quách Khánh Hỷ	TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	Khảo sát thực trạng kiến thức bảo quản vắc xin của nhân viên kho Công ty cổ phần vắc xin VNVC năm 2023 . Xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức bảo quản vắc xin của nhân viên kho Công ty cổ phần vắc xin VNVC năm 2023
131	Dược sĩ	Nguyễn Ngọc Thảo. Phân tích thực trạng sử	Nguyễn Ngọc Thảo	TS. Trần Thị Lan Anh	Mô tả thực trạng chỉ định thuốc kháng sinh nhóm

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	chuyên khoa cấp 1	dụng thuốc kháng sinh nhóm cephalosporin trong điều trị nội trú đối với bệnh đường hô hấp tại Bệnh viện Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			cephalosporin trong điều trị bệnh đường hô hấp cho bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh năm 2022. Phân tích chi phí điều trị thuốc kháng sinh nhóm cephalosporin trong điều trị bệnh đường hô hấp cho bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh năm 2022.
132	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Quốc Vinh. Phân tích hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Đại Bắc - Miền Nam năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Quốc Vinh	PGS.TS.Nguyễn Thị Thanh Hương	Phân tích cơ cấu danh mục mặt hàng kinh doanh của Công ty TNHH Đại Bắc – Miền Nam năm 2021; Phân tích một số kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Đại Bắc – Miền Nam năm 2021.
133	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đặng Như Minh Tâm. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phúc 2 tỉnh Bình Dương năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Đặng Như Minh Tâm	TS.Nguyễn Thị Phương Thủy	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại bệnh viện đa khoa Vạn Phúc 2 tỉnh Bình Dương năm 2022. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại bệnh viện đa khoa Vạn Phúc 2 tỉnh Bình Dương năm 2022 theo phương pháp phân tích ma trận ABC/VEN.
134	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Hải. Phân tích thực trạng tuân thủ điều trị ở người bệnh điều trị ngoại trú tại bệnh viện Tâm thần trung ương 2 năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Hải	PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	Mô tả thực trạng tuân thủ điều trị của người bệnh điều trị ngoại trú tại bệnh viện Tâm thần trung ương 2 năm 2022. Phân tích một số yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị của người bệnh điều trị ngoại trú tại bệnh viện Tâm thần trung ương 2 năm 2022
135	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phạm Thị Kiều Diễm. Phân tích hoạt động kinh doanh của nhà thuốc Hồng Thuận tại Quận 11, Thành Phố Hồ Chí Minh, năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Phạm Thị Kiều Diễm	PGS. TS Nguyễn Thị Song Hà	Phân tích cơ cấu danh mục thuốc đã bán ra của nhà thuốc Hồng Thuận năm 2022. Phân tích một số kết quả kinh doanh của nhà thuốc Hồng Thuận năm 2022.
136	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lê Anh Tuấn. Phân tích thực trạng tồn trữ thuốc tại trung tâm y tế huyện Mê Linh - Hà Nội năm	Lê Anh Tuấn	TS. Trần Thị Lan Anh	Phân tích thực trạng bảo quản thuốc tại TTYT huyện Mê Linh năm 2021 theo các tiêu chí nguyên tắc Thực hành bảo quản thuốc tốt (GSP). Phân

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			tích thực trạng dự trữ thuốc tại trung tâm y tế huyện Mê Linh năm 2021
137	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lê Đức Tân. Phân tích thực trạng tồn trữ thuốc tại kho công ty TNHH Hóa dược Vimax tại TP. Hồ Chí Minh, năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Lê Đức Tân	TS. Kiều Thị Tuyết Mai	Phân tích thực trạng bảo quản thuốc tại kho của công ty TNHH Hóa Dược Vimax tại TP.Hồ Chí Minh, năm 2022. Phân tích thực trạng dự trữ thuốc tại kho của công ty TNHH Hóa Dược Vimax tại TP.Hồ Chí Minh, năm 2022
138	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Võ Thị Huyền Trang. Đánh giá kiến thức và kỹ năng sử dụng insulin bằng bơm tiêm ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Võ Thị Huyền Trang	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Hương	Đánh giá kiến thức về insulin ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân năm 2022. Đánh giá kỹ năng sử dụng insulin bằng bơm tiêm ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân năm 2022
139	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Dương Thị Kim Ngân. Phân tích thực trạng sử dụng thuốc và tuân thủ điều trị của bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Hoàng Mai Nghệ An : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Dương Thị Kim Ngân	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Hương	Phân tích thực trạng sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường trên bệnh nhân ĐTĐ típ 2 đang điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Hoàng Mai Nghệ An. Khảo sát sự tuân thủ dùng thuốc trên bệnh nhân ĐTĐ típ 2 đang điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Hoàng Mai Nghệ An. Phân tích hiệu quả điều trị đái tháo đường trên bệnh nhân ĐTĐ típ 2 đang điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Hoàng Mai.
140	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lê Thị Anh Huyền. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế Cửa Lò : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Lê Thị Anh Huyền	PGS.TS. Phạm Thị Thúy Vân	Phân tích thực trạng kê đơn thuốc kiểm soát đường huyết trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Cửa Lò. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc quản lý nguy cơ tim mạch trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế Cửa lò
141	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đàm Xuân Vinh. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Đàm Xuân Vinh	PGS. TS. Phạm Thị Thúy Vân	Khảo sát thực trạng tiêu thụ kháng sinh nội trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Lào Cai : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			phôi mắc phải cộng đồng ở người lớn điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai.
142	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đỗ Mạnh Thắng. Phân tích thực trạng sử dụng thuốc giảm đau sau phẫu thuật tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Đỗ Mạnh Thắng	TS. Nguyễn Tứ Sơn	Phân tích phác đồ điều trị giảm đau sau phẫu thuật chấn thương chỉnh hình tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai. Bước đầu đánh giá giảm đau trên bệnh nhân sau phẫu thuật
143	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Hoàng Kim Sơn. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 được quản lý ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Lục Yên tỉnh Yên Bái : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Hoàng Kim Sơn	DSCKII. Nguyễn Thị Thảo	Phân tích thực trạng kê đơn thuốc kiểm soát đường huyết trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại trung tâm y tế huyện Lục Yên. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc quản lý nguy cơ tim mạch trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại trung tâm y tế huyện Lục Yên.
144	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lộc Thái Long. Phân tích thực trạng kê đơn và tuân thủ sử dụng thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 tại phòng khám ngoại trú bệnh viện đa khoa Huyện Mộc Châu : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Lộc Thái Long	PGS.TS Nguyễn Thị Liên Hương	Phân tích thực trạng kê đơn thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh, bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu. Phân tích tuân thủ sử dụng thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh, bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu. Phân tích hiệu quả điều trị trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh, bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu
145	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lý Ngọc Bình. Phân tích thực trạng kê đơn trên bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Lý Ngọc Bình	PGS.TS Nguyễn Thị Liên Hương	Phân tích đặc điểm kê đơn trên bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội. Đánh giá các tương tác thuốc trên bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội
146	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đậu Minh Lực. Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc giảm đau và phân tích hiệu quả giảm đau ở bệnh nhân sau phẫu thuật tại bệnh viện đa khoa	Đậu Minh Lực	TS. Nguyễn Tứ Sơn	Khảo sát thực trạng sử dụng các thuốc giảm đau sau phẫu thuật tại bệnh viện huyện Diên Châu. Phân tích hiệu quả giảm đau ở bệnh nhân sau phẫu thuật

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		huyện Diên Châu : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			
147	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Hồ Thị Hồng. Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân ngoại trú tại phòng khám Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Hồ Thị Hồng	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Hương	Phân tích đặc điểm bệnh nhân và đặc điểm sử dụng thuốc trên bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại phòng khám Bệnh viện Đa khoa huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Phân tích hiệu quả kiểm soát huyết áp và thay đổi phác đồ theo hiệu quả điều trị trên bệnh nhân tăng huyết áp ngoại trú tại Phòng khám bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc.
148	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Chế Thị Phương Thảo. Phân tích thực trạng kê đơn điều trị ngoại trú đối với bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện Đồng Nai 2 năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Chế Thị Phương Thảo	TS. Trần Thị Lan Anh	Mô tả cơ cấu và chi phí thuốc điều trị tăng huyết áp trong đơn thuốc ngoại trú tại Bệnh viện Đồng Nai -2 năm 2022. Phân tích các liệu pháp kê đơn điều trị tăng huyết áp trong đơn thuốc ngoại trú tại Bệnh viện Đồng Nai -2 năm 2022.
149	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Phi Long. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc trong điều trị bảo hiểm y tế ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phúc 2 tỉnh Bình Dương năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Phi Long	PGS.TS. Nguyễn Thị Song Hà	Phân tích việc thực hiện một số quy định kê đơn thuốc điều trị ngoại trú bảo hiểm y tế theo Thông tư 52/2017/TT-BYT và Thông tư 18/2022/TT-BYT tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phúc 2 năm 2022. Phân tích một số chỉ số kê đơn thuốc điều trị ngoại trú bảo hiểm y tế tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phúc 2 năm 2022
150	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phạm Lê Minh Trí. Đánh giá thực trạng chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân điều trị methadone tại Trung tâm y tế Thành Phố Thủ Đức năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Phạm Lê Minh Trí	TS. Nguyễn Thị Phương Thuý	Mô tả thực trạng chất lượng cuộc sống của bệnh nhân đang điều trị methadone tại Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức năm 2022 .Xác định một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống của bệnh nhân đang điều trị methadone tại Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức năm 2022
151	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Phạm Toàn Ngọc. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Ban Bảo Vệ Chăm Sóc Sức Khỏe Cán Bộ TP. Hồ Chí Minh	Phạm Toàn Ngọc	PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Ban Bảo Vệ Chăm Sóc Sức Khỏe Cán Bộ TP. Hồ Chí Minh năm 2021. Phân tích danh mục thuốc sử dụng theo

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			phương pháp ABC, VEN, ma trận ABC/VEN tại Ban Bảo Vệ Chăm Sóc Sức Khỏe Cán Bộ TP. Hồ Chí Minh năm 2021.
152	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đoàn Thị Minh Phúc. Phân tích danh mục tương tác thuốc bất lợi cần lưu ý trong thực hành dược lâm sàng tại Trung tâm y tế huyện Phúc Thọ : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Đoàn Thị Minh Phúc	PGS.TS. Vũ Đình Hòa	Xây dựng danh mục tương tác thuốc bất lợi cần chú ý trong thực hành lâm sàng tại Trung tâm y tế huyện Phúc Thọ. . Phân tích tương tác thuốc bất lợi cần chú ý trong thực hành lâm sàng qua áp dụng danh mục tương tác thuốc trên đơn thuốc ngoại trú
153	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Bằng Văn Thái. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc ngoại trú tại phòng khám đa khoa Thanh - Nguyên tỉnh Kiên Giang năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Bằng Văn Thái	PGS.TS. Nguyễn Thị Song Hà	Phân tích thực trạng thực hiện các quy định kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú tại phòng khám đa khoa Thanh - Nguyên năm 2022. Phân tích các chỉ số kê đơn trong điều trị ngoại trú tại phòng khám đa khoa Thanh - Nguyên năm 2022
154	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Đậu Thị Huyền Trâm. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Hồng Đức III, thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Đậu Thị Huyền Trâm	PGS. TS Nguyễn Thị Thanh Hương	1. Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Hồng Đức III TP Hồ Chí Minh năm 2021. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Hồng Đức III TP Hồ Chí Minh năm 2021 theo phương pháp ABC, VEN, ma trận ABC/VEN.
155	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Trương Thị Hồng Minh. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Trương Thị Hồng Minh	PGS.TS Nguyễn Thị Song Hà	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2021. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo phương pháp phân tích ABC, VEN, ABC/VEN
156	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Xuân Tài. Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên Cao Đẳng Ngành Dược Trường Cao Đẳng Y Dược Hồng Đức Đối Với Hoạt Động Đào Tạo Của Nhà Trường năm 2022 : Luận	Nguyễn Xuân Tài	TS. Trần Thị Lan Anh	Xác định một số yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên cao đẳng ngành dược trường Cao Đẳng Y Dược Hồng Đức đối với hoạt động đào tạo của nhà trường năm 2022. Xác định mức độ hài lòng của sinh viên cao đẳng ngành dược trường Cao Đẳng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			Y Dược Hồng Đức đối với hoạt động đào tạo của nhà trường năm 2022. Từ đó đưa ra những đề xuất góp phần nâng cao hoạt động đào tạo của trường Cao Đẳng Y Dược Hồng Đức
157	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Vũ Anh Tuấn. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại bệnh viện Phụ Sản Nhi Bình Dương năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Vũ Anh Tuấn	TS. Nguyễn Thị Phương Thúy	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại bệnh viện Phụ Sản Nhi Bình Dương năm 2021. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện Phụ Sản Nhi Bình Dương năm 2021 theo phương pháp phân tích ABC và ABC/VEN.
158	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lê Vĩnh Phúc. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông năm 2021-2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Lê Vĩnh Phúc	TS. Đỗ Xuân Thắng	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông năm 2021-2022. Phân tích danh mục thuốc được sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông năm 2021-2022 theo phương pháp ABC, VEN và ma trận ABC/VEN
159	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Bích Thủy. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại trung tâm y tế huyện Đắk Song - tỉnh Đắk Nông năm 2021 - 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Bích Thủy	TS. Đỗ Xuân Thắng	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại trung tâm y tế huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông năm 2021 - 2022 .Phân tích danh mục thuốc được sử dụng tại trung tâm y tế huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông theo phương pháp ABC. VEN và ma trận ABC/VEN
160	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lê Nguyên Vũ. Phân tích thực trạng cấp phát thuốc Bảo hiểm y tế ngoại trú tại Bệnh viện đa Tỉnh Đắk Nông năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Lê Nguyên Vũ	TS. Đỗ Xuân Thắng	Phân tích việc thực hiện các bước của qui trình cấp phát thuốc Bảo hiểm y tế ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa Tỉnh Đắk Nông năm 2022 . Đánh giá các chỉ số cấp phát thuốc ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa Tỉnh Đắk Nông năm 2022
161	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Lê Công Nguyên. Phân tích thực trạng bị từ chối chi trả Bảo hiểm Y tế về chi phí thuốc và dịch vụ kỹ thuật tại trung tâm Y tế huyện Ea Kar tỉnh Đắk Lắk năm 2021 : Luận	Lê Công Nguyên	TS. Đỗ Xuân Thắng	Mô tả cơ cấu thuốc và dịch vụ kỹ thuật bị từ chối chi trả BHYT tại Trung tâm Y tế huyện Ea Kar tỉnh Đắk Lắk năm 2021. Phân tích một số nguyên nhân dẫn đến việc từ chối chi trả chi phí thuốc và

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		văn dược sĩ chuyên khoa cấp I			dịch vụ kỹ thuật tại Trung tâm Y tế huyện Ea Kar tỉnh Đắk Lắk năm 2021
162	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Ngọc Nga. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông năm 2021 - 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Ngọc Nga	TS. Đỗ Xuân Thắng	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông năm 2021-2022 .Phân tích danh mục thuốc được sử dụng tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông theo phương pháp ABC. VEN và ma trận ABC/VEN
163	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Trịnh Thị Thanh Phương. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc ngoại trú tại Bệnh Viện An Bình quận 5, thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Trịnh Thị Thanh Phương	PGS.TS. Nguyễn Thị Song Hà	Phân tích thực trạng việc tuân thủ quy định về kê đơn ngoại trú tại bệnh viện An Bình quận 5, thành phố Hồ Chí Minh năm 2022. Phân tích các chỉ số kê đơn thuốc ngoại trú tại bệnh viện An Bình quận 5, thành phố Hồ Chí Minh năm 2022.
164	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thị Thu Uyên. Đánh giá sự hài lòng của sinh viên cao đẳng dược về chất lượng đào tạo tại Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thị Thu Uyên	TS. Nguyễn Thị Phương Thủy	Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên cao đẳng dược về chất lượng đào tạo tại Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương năm 2022. Phân tích một số yếu tố liên quan đến mức độ hài lòng của sinh viên cao đẳng dược về chất lượng đào tạo tại Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương năm 2022
165	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Khánh Ngọc Dung. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc kháng sinh ngoại trú trong điều trị bệnh đường hô hấp tại Phòng khám đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Khánh Ngọc Dung	TS. Trần Thị Lan Anh	Mô tả cơ cấu và chi phí thuốc kháng sinh kê đơn trong điều trị bệnh đường hô hấp đối với bệnh nhân ngoại trú tại Phòng khám đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn năm 2022. Phân tích một số chỉ số kê đơn kháng sinh trong điều trị bệnh đường hô hấp đối với bệnh nhân ngoại trú tại Phòng khám đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn
166	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Quốc Phong. Phân tích thực trạng tồn trữ vaccin tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hồ Chí Minh (HCDC) năm 2022 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Quốc Phong	Ts Kiều Thị Tuyết Mai	Phân tích thực trạng bảo quản vaccin tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hồ Chí Minh năm 2022; . Phân tích thực trạng dự trữ vaccin tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hồ Chí Minh năm 2022.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
167	Dược sĩ chuyên khoa cấp 1	Nguyễn Thành Nhân. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện An Bình TP. Hồ Chí Minh năm 2021 : Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I	Nguyễn Thành Nhân	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Hương	Mô tả cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại Bệnh viện An Bình TP. Hồ Chí Minh năm 2021. 2. Phân tích Danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện An Bình TP. Hồ Chí Minh năm 2021 bằng Mô tả cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại Bệnh viện An Bình TP. Hồ Chí Minh năm 2021. 2. Phân tích Danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện An Bình TP. Hồ Chí Minh năm 2021 bằng phương pháp ABC/VEN và ma trận ABC/VEN
IV Thạc sĩ					
1	Thạc sĩ	Tổng Xuân Quang. Nghiên cứu phân lập và thử hoạt tính kháng Biofilm Staphylococcus aureus của một số thành phần từ lá ổi (Psidium guajava L.) : Luận văn thạc sĩ dược học	Tổng Xuân Quang	TS. Nguyễn Khắc Tiệp, PGS.TS Đàm Thanh Xuân	Sàng lọc được một số phân đoạn từ dịch chiết cao Methanol lá ổi (Psidium guajava L.) có hoạt tính kháng Biofilm Staphylococcus aureus
2	Thạc sĩ	Lại Thị Thùy Linh. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị năm 2020-2021 : Luận văn thạc sĩ dược học	Lại Thị Thùy Linh	TS. Trần Thị Lan Anh, TS. Lê Văn Anh	Phân tích cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị. Xác định nguyên nhân của một số tồn tại trong danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị năm 2020-2021
3	Thạc sĩ	Phan Thị Đảm. Phân tích thực trạng chuyển tuyến của Bệnh nhân điều trị đái tháo đường típ 2 ở tuyến 4 tại Việt Nam giai đoạn 2019-2020 : Luận văn thạc sĩ dược học	Phan Thị Đảm	TS. Trần Thị Lan Anh, TS. Kiều Thị Tuyết Mai	Mô tả một số đặc điểm của bệnh nhân điều trị đái tháo đường típ 2. So sánh đặc điểm của bệnh nhân chuyển tuyến và không chuyển tuyến điều trị đái tháo đường típ 2 ở tuyến 4 tại Việt Nam giai đoạn 2019-2020
4	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Thu Mỹ. Phân tích hoạt động kinh doanh của chuỗi nhà thuốc Mỹ Đạt tại thành phố Hà Nội năm 2021 : Luận văn thạc sĩ dược học	Nguyễn Thị Thu Mỹ	PGS.TS Nguyễn Thị Song Hà	Phân tích cơ cấu danh mục hàng kinh doanh của chuỗi nhà thuốc Mỹ Đạt tại thành phố Hà Nội năm 2021. Phân tích một số kết quả kinh doanh của chuỗi nhà thuốc Mỹ Đạt tại thành phố Hà Nội năm 2021
5	Thạc sĩ	Lê Hoàng Đức. Phân tích chi phí hiệu quả và đánh giá tác động ngân sách	Lê Hoàng Đức	TS. Đỗ Xuân Thắng	Phân tích chi phí - hiệu quả của phác đồ Ribociclib trong điều trị ung thư vú HR+,

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		của Ribociclib trong điều trị ung thư vú HR+, HER2- khởi đầu liệu pháp nội tiết : Luận văn thạc sĩ được học			HER2- khởi đầu liệu pháp nội tiết. Đánh giá tác động ngân sách trong 5 năm 2022-2026 nếu Ribociclib được đưa vào chi trả BHYT tại Việt Nam
6	Thạc sĩ	Phạm Văn Vân. Phân tích thực trạng sử dụng thuốc trong điều trị đợt cấp và kỹ thuật sử dụng thuốc dạng hít trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn : Luận văn thạc sĩ được học	Phạm Văn Vân	PGS.TS Nguyễn Thành Hải	Phân tích thực trạng sử dụng thuốc, đánh giá kỹ thuật sử dụng các thuốc dạng hít và các yếu tố ảnh hưởng tới sai sót trong kỹ thuật sử dụng các thuốc hít trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn
7	Thạc sĩ	Bạch Văn Dương. Phân tích một số vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc ung thư tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội : Luận văn thạc sĩ được học	Bạch Văn Dương	PGS. TS. Nguyễn Thị Liên Hương	Phân tích các vấn đề liên quan đến thuốc (DRPs) trong quá trình kê đơn thuốc điều trị ung thư trên bệnh nhân nội trú mắc 5 loại ung thư phổ biến tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội. Phân tích các vấn đề liên quan đến thuốc (DRPs) về tuân thủ dùng thuốc hóa trị liệu đường uống trên bệnh nhân ngoại trú mắc 5 loại ung thư phổ biến tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội.
8	Thạc sĩ	Bùi Thị Hà Vy. Nghiên cứu tác dụng tương tự estrogen của cao chiết phân đoạn Mạn kinh tử (Vitex trifolia L.) trên tế bào MCF-7 : Luận văn thạc sĩ được học	Bùi Thị Hà Vy	§aPGS.TS. Phạm Thị Nguyệt Hằng	Đánh giá tác dụng kích thích tăng sinh tế bào và tác dụng liên quan đến thụ thể estrogen trên tế bào MCF-7 in vitro của các dạng cao chiết từ Mạn kinh tử. Đánh giá thay đổi mức độ biểu hiện tế bào MCF-7 liên quan đến thụ thể estrogen bằng kỹ thuật Realtime PCR của dạng cao chiết tiềm năng trên tế bào MCF-7.
9	Thạc sĩ	Bùi Thị Thu Hà. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Quân y 5 – Quân khu 3 năm 2022 : Luận văn thạc sĩ được học	Bùi Thị Thu Hà	TS. Nguyễn Sơn Nam, TS. Nguyễn Thị Phương Thúy	Phân tích cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Quân y 5 – Quân khu 3 năm 2022. Xác định một số vấn đề tồn tại và nguyên nhân trong danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Quân y 5 – Quân khu 3 năm 2022.
10	Thạc sĩ	Cao Thị Thùy Linh. Phân tích cơ cấu chi phí liên quan tới bệnh động	Cao Thị Thùy Linh	TS. Kiều Thị Tuyết Mai,	Phân tích cơ cấu chi phí trực tiếp y tế của bệnh nhân động kinh có bảo hiểm y tế tại Việt

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		kinh tại Việt Nam năm 2022 : Luận văn thạc sĩ được học		TS. Trần Thị Lan Anh	Nam năm 2022 . Ước tính chi phí gián tiếp mất đi do việc khám và điều trị của bệnh nhân động kinh tại Việt Nam năm 2022.
11	Thạc sĩ	Đào Thị Thúy Liên. Phân tích việc thực hiện kết quả đấu thầu thuốc tập trung tại Sở Y tế Hà Nam giai đoạn 2019-2021 : Luận văn thạc sĩ được học	Đào Thị Thúy Liên	PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	So sánh danh mục thuốc trúng thầu và danh mục thuốc sử dụng tại các cơ sở y tế thuộc Sở Y tế Hà Nam giai đoạn 2019-2021. Phân tích vấn đề tồn tại và nguyên nhân của một số tồn tại trong việc thực hiện kết quả đấu thầu thuốc tập trung tại Sở Y tế Hà Nam giai đoạn 2019- 202
12	Thạc sĩ	Đỗ Hải An. Phát hiện các gen mã hóa yếu tố độc lực của vi khuẩn <i>Campylobacter jejuni</i> và <i>Campylobacter coli</i> trong các mẫu thịt lợn, thịt gà và thịt bò thu mua ở một số chợ, siêu thị tại Hà Nội : Luận văn thạc sĩ được học	Đỗ Hải An	TS. Dương Tuấn Linh	Khảo sát được các điều kiện của phản ứng PCR phát hiện <i>Campylobacter spp.</i> ; phản ứng multiplex PCR phát hiện <i>C. jejuni</i> , <i>C. coli</i> và các gen mã hóa yếu tố độc lực của vi khuẩn này. Xác định được tỷ lệ nhiễm <i>C. jejuni</i> , <i>C. coli</i> và tỷ lệ mang các gen mã hóa yếu tố độc lực của vi khuẩn này từ các mẫu thịt lợn, thịt gà và thịt bò thu mua ở một số chợ, siêu thị tại Hà Nội
13	Thạc sĩ	Đỗ Thị Thảo. Phân tích thực trạng sử dụng thuốc trên bệnh nhân bệnh thận mạn lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên : Luận văn thạc sĩ được học	Đỗ Thị Thảo	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Hợng	Mô tả đặc điểm bệnh nhân, đặc điểm sử dụng thuốc trên bệnh nhân bệnh thận mạn lọc máu chu kỳ được quản lý tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên năm 2022. Phân tích thực trạng và tính phù hợp của việc sử dụng thuốc điều trị biến chứng thiếu máu trên nhóm bệnh nhân nghiên cứu năm 2022. . Phân tích thực trạng và tính phù hợp của việc sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên nhóm bệnh nhân nghiên cứu năm 2022.
14	Thạc sĩ	Hoàng Thị Phương. Phân tích sự hình thành tín hiệu và khả năng phòng tránh được của biến cố rối loạn đông máu liên quan đến thuốc	Hoàng Thị Phương	PGS. TS Vũ Đình Hòa	Mô tả đặc điểm báo cáo ADR của thuốc chống đông trong cơ sở dữ liệu báo cáo ADR tự nguyện tại Trung tâm DI&ADR Quốc gia giai đoạn 2017 – 2021. Phân tích sự hình

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		chống đông từ dữ liệu báo cáo ADR tự nguyện tại Việt Nam : Luận văn thạc sĩ dược học			thành tín hiệu và khả năng phòng tránh được của biến cố rối loạn đông máu liên quan đến một số thuốc chống đông đáng chú ý trong cơ sở dữ liệu báo cáo ADR tự nguyện trong giai đoạn này.
15	Thạc sĩ	Lê Huy Cường. Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng và thiết lập chuẩn làm việc cholin fenofibrat tổng hợp tại Việt Nam : Luận văn thạc sĩ dược học	Lê Huy Cường	TS. Nguyễn Văn Giang, SaPGS. TS. Nguyễn Thị Kiều Anh	Thiết lập chuẩn cholin fenofibrat tổng hợp tại Việt Nam. Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cholin fenofibrat tổng hợp tại Việt Nam
16	Thạc sĩ	Lê Thanh Minh Phương. Phân tích việc cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc” (GSP) cho một số cơ sở kinh doanh dược tại Việt Nam giai đoạn 2019 – 2021 : Luận văn thạc sĩ dược học	Lê Thanh Minh Phương	TS. Kiều Thị Tuyết Mai	Phân tích việc đáp ứng tiêu chuẩn GSP của các cơ sở xuất nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam trong việc đề nghị thẩm định cấp giấy chứng nhận giai đoạn 2019 – 2021. Phân tích một số tồn tại trong việc đáp ứng tiêu chuẩn GSP của các cơ sở xuất nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2019 – 2021
17	Thạc sĩ	Lê Văn Đạt. Xác định đồng thời một số chất có tác dụng chống nắng trong mẫu mỹ phẩm dạng kem bằng phương pháp HPLC – DAD : Luận văn thạc sĩ dược học	Lê Văn Đạt	TS. Lê Quang Thảo	Xây dựng được phương pháp xác định đồng thời 10 chất chống nắng trong mẫu mỹ phẩm dạng kem bằng phương pháp HPLC – DAD bao gồm: Benzophenon-4 (BZP-4), Benzophenon-3 (BZP-3), 4-Methylbenzyliden camphor (MBC), Octocrylen (OTC), Menthyl anthranilate (MAN), Octyl dimethyl PABA (ODP), Butyl methoxydibenzoylmethan (BDM), Octyl methoxycinnamate (OMC), Octyl salicylat (OS) và Homosalat (HMS). Áp dụng phương pháp đã xây dựng để xác định hàm lượng các chất chống nắng hữu cơ trong một

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					số mẫu mỹ phẩm dạng kem có mặt trên thị trường
18	Thạc sĩ	Lương Lê Uyên Trang. Xây dựng quy trình chiết xuất, bào chế cao giàu daphnoretin và đánh giá hoạt tính trên cytokin IL-1 β và IL-10 in vitro từ phần trên mặt đất của cây Niệt dó (<i>Wikstroemia indica</i> (L.) C.A.Mey) : Luận văn thạc sĩ được học	Lương Lê Uyên Trang	1. PGS.TS Nguyễn Hoàng Tuấn, 2. PGS.TS Đỗ Thị Hà	Xây dựng được quy trình chiết xuất, bào chế cao giàu daphnoretin từ phần trên mặt đất của cây Niệt dó. Đánh giá được hoạt tính trên cytokin IL-1 β và IL-10 in vitro của cao Niệt dó
19	Thạc sĩ	Lương Mai Linh. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh nhóm carbapenem Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên : Luận văn thạc sĩ được học	Lương Mai Linh	TS. Lê Bá Hải	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh nhóm carbapem tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên năm 2021 . Phân tích tính hợp lý về thực trạng kê đơn kháng sinh imipenem và meropenem tại khoa Hồi sức tích cực và chống độc trên các khía cạnh chỉ định và liều lượng năm 2021
20	Thạc sĩ	Nguyễn Lan Hương. Phân tích dược động học quần thể và mô phỏng PK	Nguyễn Lan Hương	PGS.TS Vũ Đình Hòa, TS. Nguyễn Thị Hồng Hà	Phân tích dược động học quần thể của vancomycin trên bệnh nhân nhi điều trị tại khoa Điều trị tích cực nội, Bệnh viện Nhi Trung ương. Mô phỏng khả năng đạt đích PK/PD của vancomycin trên bệnh nhân nhi điều trị tại khoa Điều trị tích cực nội, Bệnh viện Nhi Trung ương
21	Thạc sĩ	Nguyễn Như Thượng. Xác định hàm lượng benzen trong một số sản phẩm chứa đồng thời muối benzoat và acid ascorbic bằng phương pháp sắc ký khí khối phổ GC-MS : Luận văn thạc sĩ được học	Nguyễn Như Thượng	TS. Trần Cao Sơn	Xây dựng và thẩm định phương pháp xác định hàm lượng benzen trong một số thực phẩm chứa đồng thời muối benzoat và acid ascorbic. Áp dụng phương pháp phân tích benzen trong một số thực phẩm chứa đồng thời muối benzoat và acid ascorbic.
22	Thạc sĩ	Nguyễn Thanh Huyền. Nghiên cứu tác dụng kháng khuẩn và kháng nấm in vitro và in silico của tinh dầu một số loài thuộc chi Piper L., họ	Nguyễn Thanh Huyền	PGS. TS. Phạm Thế Hải	Phân tích thành phần hóa học của tinh dầu các loài Piper betle f. densum, Piper betle L., Piper pierrei C. DC. thuộc chi Piper L. Đánh giá hoạt tính kháng khuẩn và kháng nấm in vitro của các mẫu tinh dầu thu

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Piperaceae : Luận văn thạc sĩ dược học			được. Nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn và kháng nấm in silico của một số thành phần hóa học chính trong các mẫu tinh dầu.
23	Thạc sĩ	Nguyễn Thanh Tâm. Phân tích đặc điểm can thiệp dược lâm sàng với các kháng nấm cần ưu tiên quản lý trong chương trình quản lý kháng sinh tại bệnh viện Bạch Mai : Luận văn thạc sĩ dược học	Nguyễn Thanh Tâm	PGS.TS. Nguyễn Quỳnh Hoa	Phân tích tình hình sử dụng kháng nấm thuộc danh mục kháng sinh cần ưu tiên quản lý nhóm 1 trong chương trình quản lý kháng sinh tại bệnh viện Bạch Mai thông qua mức độ và xu hướng tiêu thụ giai đoạn 2018 – 2022. Phân tích đặc điểm can thiệp Dược lâm sàng trên bệnh nhân nội trú tại đơn vị Hồi sức tích cực và Trung tâm Hô hấp sử dụng các kháng nấm thuộc kháng sinh cần ưu tiên quản lý nhóm 1 trong chương trình quản lý kháng sinh tại bệnh viện Bạch Mai từ tháng 01/2023 đến tháng 03/2023.
24	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Hồng Lê. Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh vancomycin tại Bệnh viện Hữu Nghị Đa khoa Nghệ An : Luận văn thạc sĩ dược học	Nguyễn Thị Hồng Lê	PGS. TS. Vũ Đình Hòa	Phân tích mức độ và xu hướng tiêu thụ vancomycin tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An giai đoạn 2018 – 2022. Phân tích tình hình sử dụng vancomycin trên các bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An trong giai đoạn tháng 6/2022 – 10/2022.
25	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Lý. Phân tích sự hình thành tín hiệu và khả năng phòng tránh được của một số phản ứng có hại liên quan đến các kháng sinh cần ưu tiên quản lý từ dữ liệu báo cáo ADR tự nguyện tại Việt Nam : Luận văn thạc sĩ dược học	Nguyễn Thị Lý		Mô tả đặc điểm báo cáo ADR liên quan đến kháng sinh cần ưu tiên quản lý trong cơ sở dữ liệu báo cáo ADR tự nguyện tại Việt Nam giai đoạn 2017 - 2021. Phân tích sự hình thành tín hiệu và khả năng phòng tránh được của phản ứng có hại đáng chú ý liên quan đến một số kháng sinh cần ưu tiên quản lý từ dữ liệu báo cáo ADR tự nguyện giai đoạn 2017 - 2021
26	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Minh Thơ. Đánh giá tác dụng ức chế tế bào ung thư của Xạ	Nguyễn Thị Minh Thơ	TS. Vũ Thị Nguyệt	Đánh giá được hoạt tính ức chế tế bào ung thư gan và ung thư vú của một số dịch chiết Xạ

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		đen (<i>Ehretia Asperula</i> Zoll.et Mor) phối hợp với một số dược liệu khác : Luận văn thạc sĩ dược học			đen trong điều kiện in vitro. Đánh giá được hoạt tính ức chế tế bào ung thư gan và ung thư vú của dịch chiết Xạ đen phối hợp với một số dược liệu khác trong điều kiện in vitro.
27	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Thu Hằng. Nghiên cứu phân lập và tinh chế tenuifolin từ Viễn chí làm nguyên liệu thiết lập chất chuẩn : Luận văn thạc sĩ dược học	Nguyễn Thị Thu Hằng	TS. Nguyễn Lâm Hồng	Phân lập, tinh chế và khẳng định cấu trúc của tenuifolin từ dược liệu Viễn chí làm nguyên liệu thiết lập chuẩn. Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho chất chuẩn tenuifolin để thiết lập chuẩn Dược điển Việt Nam.
28	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Vân. Xây dựng quy trình định lượng đồng thời một số methoxyflavon trong Ngải đen (<i>Kaempferia parviflora</i> Wall. Ex. Baker) bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao : Luận văn thạc sĩ dược học	Nguyễn Thị Vân	TS. Lê Quang Thảo	Xây dựng và thẩm định quy trình định lượng đồng thời bốn methoxyflavon (bao gồm 5,7-dimethoxyflavon; 3,5,7-trimethoxyflavon; 5,7,4'-trimethoxyflavon và 3,5,7,4'-tetramethoxyflavon) trong Ngải đen bằng phương pháp HPLC. Áp dụng quy trình định lượng đã xây dựng để kiểm tra hàm lượng bốn methoxyflavon kể trên trong một số mẫu Ngải đen thu hái tại Việt Nam
29	Thạc sĩ	Phạm Thanh Huyền. Xây dựng phương pháp định lượng đồng thời metformin và empagliflozin trong huyết tương người bằng sắc ký lỏng khối phổ (LC-MS	Phạm Thanh Huyền	TS. Nguyễn Thị Liên	Xây dựng phương pháp định lượng đồng thời metformin và empagliflozin trong huyết tương người bằng kỹ thuật LC-MS/MS. . Ứng dụng phương pháp để định lượng metformin, empagliflozin trong mẫu huyết tương người tình nguyện uống chế phẩm chứa đồng thời hai dược chất này trong nghiên cứu tương đương sinh học.
30	Thạc sĩ	Phạm Thanh Thủy. Phát hiện các gen mã hóa yếu tố độc lực của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> trong các mẫu thịt lợn, thịt gà và thịt bò thu mua ở một số chợ, siêu thị tại Hà Nội : Luận văn thạc sĩ dược học	Phạm Thanh Thủy	TS. Dương Tuấn Linh	Khảo sát một số thông số của phản ứng multiplex PCR để phát hiện các gen mã hoá yếu tố độc lực của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> . Phát hiện được các gen mã hoá yếu tố độc lực của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> trong các mẫu thịt lợn, thịt gà và thịt bò thu mua ở một số chợ, siêu thị tại Hà Nội

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
31	Thạc sĩ	Phùng Thị Hồng. Nghiên cứu xây dựng quy trình phát hiện và định lượng đồng thời NATRI BENZOAT, BENZYL ALCOHOL và ACID SALICYLIC trong dầu gội đầu bằng phương pháp HPLC : Luận văn thạc sĩ dược học	Phùng Thị Hồng	TS. Tống Thị Thanh Vượng	Xây dựng phương pháp phân tích đồng thời natri benzoat, benzyl alcohol và acid salicylic trong dầu gội đầu. Áp dụng phương pháp xây dựng được để kiểm tra một số mẫu dầu gội trên thị trường
32	Thạc sĩ	Trần Công Đức. Phân tích hiệu quả sử dụng kháng sinh dự phòng trong Phẫu thuật nội soi tán sỏi tại Bệnh viện đa khoa thành phố Vinh giai đoạn 2020- 2022 : Luận văn thạc sĩ dược học	Trần Công Đức	TS. Lê Bá Hải	Mô tả thực trạng sử dụng kháng sinh trên đối tượng phẫu thuật nội soi tán sỏi thỏa mãn các điều kiện sử dụng kháng sinh dự phòng, tại khoa ngoại tổng hợp bệnh viện đa khoa thành phố Vinh năm 2020. Phân tích hiệu quả sử dụng kháng sinh dự phòng trong phẫu thuật nội soi tán sỏi tại khoa ngoại tổng hợp bệnh viện đa khoa thành phố Vinh giai đoạn 01/6/2021- 01/6/2022.
33	Thạc sĩ	Trần Thị Thu Phương. Phân tích chi phí liên quan đến điều trị ung thư vú HER2 dương tính tại Bệnh viện K- cơ sở Tân Triều, Hà Nội năm 2022 : Luận văn thạc sĩ dược học	Trần Thị Thu Phương	PGS .TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	Mô tả chi phí trực tiếp và gián tiếp trong điều trị ung thư vú HER2 dương tính nội trú tại bệnh viện K3 cơ sở Tân Triều, Hà Nội năm 2022. Phân tích chi phí liên quan đến điều trị UTV có HER2 dương tính theo đặc điểm bệnh nhân tại bệnh viện K3 Tân Triều, Hà Nội năm 2022
34	Thạc sĩ	Vannasack OUDOMSIN. Chiết xuất phân lập một số hợp chất và đánh giá hoạt tính ức chế enzym α -glucosidase, α -amylase của cây Pênh Nua (Cnidoscopus aconitifolius (Mill.) I.M.Johnst.) trồng ở Viêng Chăn, Lào : Luận văn thạc sĩ dược học	Vannasack OUDOMSIN	PGS. TS Nguyễn Mạnh Tuyển	Chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc 2 - 3 hợp chất từ lá của cây Pênh Nua (Cnidoscopus aconitifolius). Đánh giá hoạt tính ức chế enzym α -glucosidase, enzym α -amylase in vitro của các cao phân đoạn và các hợp chất phân lập được từ lá của cây Pênh Nua (Cnidoscopus aconitifolius)
35	Thạc sĩ	Võ Thị Ngọc Dung. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc điều trị suy tim tâm thu trên bệnh	Võ Thị Ngọc Dung	PGS. TS Phạm Thị Thúy Vân	Phân tích đặc điểm kê đơn ngoại trú các thuốc GDMT cho bệnh nhân suy tim tâm thu cao tuổi tại Bệnh viện Hữu

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nhân cao tuổi quản lý ngoại trú tại Bệnh viện Hữu Nghị : Luận văn thạc sĩ dược học			Nghị. Phân tích quan điểm của bác sỹ trong việc áp dụng khuyến cáo Hướng dẫn điều trị về việc sử dụng các thuốc GDMT đối với quản lý ngoại trú bệnh nhân suy tim tâm thu cao tuổi tại Bệnh viện Hữu Nghị.
36	Thạc sĩ	Vũ Minh Phương. Nghiên cứu đánh giá độc tính cấp, bán trường diễn và tác dụng chống viêm, giảm đau trên thực nghiệm của chế phẩm OSVIKO : Luận văn thạc sĩ dược học	Vũ Minh Phương	PGS.TS. Nguyễn Mạnh Tuyên	Đánh giá độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của viên nang OSVIKO trên động vật thực nghiệm. Đánh giá tác dụng chống viêm, giảm đau của viên nang OSVIKO trên động vật thực nghiệm
37	Thạc sĩ	Vũ Nguyễn Huyền Nga. Triển khai hoạt động dược lâm sàng về quản lý tương tác thuốc-thuốc bất lợi thông qua hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng tại Bệnh viện II Lâm Đồng : Luận văn thạc sĩ dược học	Vũ Nguyễn Huyền Nga	PGS.TS. Nguyễn Thành Hải	Xây dựng danh mục tương tác thuốc-thuốc bất lợi cần chú ý trong thực hành lâm sàng tại Bệnh viện II Lâm Đồng năm 2022-2023. Phân tích hiệu quả của hoạt động dược lâm sàng về quản lý tương tác thuốc-thuốc bất lợi trên bệnh nhân nội trú thông qua hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng tại Bệnh viện II Lâm Đồng năm 2023
38	Thạc sĩ	Vũ Thị Hồng Ngọc. Triển khai can thiệp quản lý sử dụng kháng sinh linezolid tại Bệnh viện E : Luận văn thạc sĩ dược học	Vũ Thị Hồng Ngọc	TS. Nguyễn Trung Nghĩa	Phân tích thực trạng sử dụng linezolid tại Bệnh viện E giai đoạn trước khi triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh linezolid. Phân tích đặc điểm can thiệp Dược lâm sàng trong giai đoạn đầu triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh với linezolid tại Bệnh viện E
39	Thạc sĩ	Vũ Thị Xuân. Triển khai hoạt động giám sát nồng độ vancomycin trong máu trên bệnh nhân người lớn tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương : Luận văn thạc sĩ dược học	Vũ Thị Xuân	PGS.TS. Nguyễn Thành Hải	Khảo sát thực trạng sử dụng vancomycin trước khi tiến hành quy trình giám sát nồng độ vancomycin trong máu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. Phân tích kết quả triển khai quy trình giám sát nồng độ vancomycin trong máu trên bệnh nhân người lớn tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
40	Thạc sĩ	Nguyễn Thu Trang. Phân tích hiệu quả của áp dụng Hướng dẫn sử dụng kháng sinh dự phòng trên bệnh nhân phẫu thuật tại bệnh viện đa khoa Xanh Pôn : Luận văn thạc sĩ được học	Nguyễn Thu Trang	PGS. TS. Phạm Thị Thúy Vân	Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân phẫu thuật trước khi có hướng dẫn sử dụng kháng sinh dự phòng . Phân tích hiệu quả bước đầu sau khi áp dụng Hướng dẫn sử dụng kháng sinh dự phòng
41	Thạc sĩ	Bùi Bích Hà. Phân tích tình hình sử dụng thuốc và biến cố bất lợi trên bệnh nhân đau tùy xương tại Viện huyết học - Truyền máu Trung ương : Luận văn thạc sĩ được học	Bùi Bích Hà	GS.TS Hoàng Thị Kim Huyền	Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị trên bệnh nhân đau tùy xương tại Viện huyết học - Truyền máu Trung ương. Phân tích biến cố bất lợi và một số thuốc điều trị dự phòng trên bệnh nhân đau tùy xương tại Viện huyết học - Truyền máu Trung ương.
42	Thạc sĩ	Hoàng Thị Thùy Dinh. Phân tích tình hình sử dụng thuốc và tuân thủ điều trị trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại khoa Khám bệnh bệnh viện Thanh Nhàn : Luận văn thạc sĩ được học	Hoàng Thị Thùy Dinh	GS.TS Hoàng Thị Kim Huyền	Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc kiểm soát đường huyết trên bệnh nhân ĐTĐ típ 2 điều trị ngoại trú tại khoa Khám bệnh bệnh viện Thanh Nhàn. Phân tích sự tuân thủ sử dụng thuốc, thái độ, niềm tin với thuốc và các yếu tố ảnh hưởng đến tuân thủ điều trị ở bệnh nhân ĐTĐ típ 2 điều trị ngoại trú tại khoa Khám bệnh bệnh viện Thanh Nhàn
43	Thạc sĩ	Nguyễn Trà My. Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Đống Đa thành phố Hà Nội năm 2022 : Luận văn thạc sĩ được học	Nguyễn Trà My	PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	Mô tả cơ cấu thuốc đã sử dụng của Bệnh viện Đa khoa Đống Đa, thành phố Hà Nội năm 2022. Phân tích những vấn đề tồn tại trong danh mục thuốc đã sử dụng của Bệnh viện Đa khoa Đống Đa, thành phố Hà Nội năm 2022
44	Thạc sĩ	Trần Sĩ Hoàng. Nghiên cứu tác dụng tăng cường chức năng sinh dục nam của chế phẩm KP -02 trên động vật thực nghiệm : Luận văn thạc sĩ được học	Trần Sĩ Hoàng	PGS.TS Đào Thị Vui	Đánh giá tác dụng tăng cường hành vi tình dục của các chế phẩm HP-02 trên chuột cống đực. Đánh giá tác dụng androgen của chế phẩm KP -02 trên động vật thực nghiệm
45	Thạc sĩ	Ngô Chí Hiếu. Phân tích tuân thủ dùng thuốc và một số yếu tố ảnh hưởng trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 tại Khoa	Ngô Chí Hiếu	PGS.TS Nguyễn Thị Liên Hương	Khảo sát thực trạng tuân thủ thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2. Phân tích ảnh hưởng của các yếu tố lên tuân

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		khám bệnh Bệnh viện đa khoa thành phố Vinh : Luận văn thạc sĩ được học			thử dùng thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2.
46	Thạc sĩ	Nguyễn Trà My. Chiết xuất, phân lập và đánh giá hoạt tính trên Cytokin IL-1 bê ta và IL - 10 in vitro của một số hợp chất từ rễ cây xáo leo (Paramignya scandens (griff.) Craib), họ cam - Rutaceae : Luận văn thạc sĩ được học	Nguyễn Trà My	PGS.TS Đỗ Thị Hà	Phân lập 3 - 5 hợp chất từ phân đoạn được lựa chọn dựa trên sàng lọc hoạt tính trên Cytokin IL-1 bê ta và IL - 10 in vitro của một số hợp chất từ rễ cây xáo leo (Paramignya scandens (griff.) Craib), họ cam - Rutaceae.
47	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Mây. Nghiên cứu phát hiện clorpheniramin trộn lẫn trong chế phẩm có nguồn gốc dược liệu bằng sắc ký lớp mỏng kết hợp phổ raman tăng cường bề mặt (TLC-SERS) : Luận văn thạc sĩ được học	Nguyễn Thị Mây	TS. Đào Thị Cẩm Minh	Xây dựng và thẩm định quy trình định tính clorpheniramin trộn lẫn trong chế phẩm có nguồn gốc dược liệu bằng sắc ký lớp mỏng kết hợp phổ raman tăng cường bề mặt (TLC-SERS). Ứng dụng quy trình xây dựng được để phát hiện clorpheniramin trộn lẫn trong chế phẩm có nguồn gốc dược liệu bằng sắc ký lớp mỏng kết hợp phổ raman tăng cường bề mặt (TLC-SERS)
48	Thạc sĩ	Hồ Hồng Hạnh. Phân tích việc thực hiện kết quả trúng thầu thuốc tại Bệnh viện phụ sản Trung Ương năm 2021 : Luận văn thạc sĩ được học	Hồ Hồng Hạnh	TS. Đỗ Xuân Thắng	So sánh danh mục thuốc trúng thầu với danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện phụ sản Trung Ương năm 2021. Phân tích nguyên nhân một số vấn đề tồn tại trong việc thực hiện danh mục thuốc trúng thầu tại Bệnh viện phụ sản Trung Ương
49	Thạc sĩ	Trần Huyền Trang. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2021 : Luận văn thạc sĩ được học	Trần Huyền Trang	TS. Đỗ Xuân Thắng	Phân tích cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2021. Phân tích nguyên nhân của một số tồn tại trong danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2021
50	Thạc sĩ	Đặng Thị Nga. Xây dựng phương pháp định lượng entecavir trong huyết tương người bằng sắc ký lỏng khối phổ (LC-Ms	Đặng Thị Nga	TS. Nguyễn Thị Liên, PGS.TS Nguyễn Thị Kiều Anh	Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng entecavir trong huyết tương người bằng sắc ký lỏng khối phổ (LC-Ms/Ms). Ứng dụng phương pháp để định lượng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					entecavir trong huyết tương người bằng sắc ký lỏng khối phổ (LC-Ms/Ms)
51	Thạc sĩ	Lương Quang Ngọc. Đánh giá sự hài lòng của người bán lẻ thuốc với công việc tại Nhà thuốc trên địa bàn một số tỉnh phía bắc : Luận văn thạc sĩ dược học	Lương Quang Ngọc	TS. Nguyễn Thị Phương Thúy	Xác định một số nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người bán lẻ thuốc với công việc tại Nhà thuốc trên địa bàn một số tỉnh phía bắc. Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tới sự hài lòng của người bán lẻ thuốc với công việc tại Nhà thuốc trên địa bàn một số tỉnh phía bắc
52	Thạc sĩ	Huỳnh Thị Bích Phượng. Phân tích dược động học quần thể của Vancomycin trên bệnh nhân cao tuổi dựa theo dữ liệu giám sát nồng độ thuốc trong máu tại Bệnh viện Thống Nhất : Luận văn thạc sĩ dược học	Huỳnh Thị Bích Phượng	PGS.TS Bùi Thị Hương Quỳnh, PGS.TS Vũ Đình Hòa	Mô tả thực trạng giám sát nồng độ Vancomycin trong máu trên bệnh nhân cao tuổi tại Bệnh viện Thống Nhất. Phân tích dược động học quần thể của Vancomycin trên bệnh nhân cao tuổi dựa theo dữ liệu giám sát nồng độ thuốc trong máu tại Bệnh viện thống nhất
53	Thạc sĩ	Bùi Nhật Lệ. Phân tích dữ liệu Microarray để đánh giá sự thay đổi biểu hiện mRNA của Gen Mest và một số Gen liên quan đến quá trình tăng sinh mỡ trên chuột ở một số điều kiện khác nhau : Luận văn thạc sĩ dược học	Bùi Nhật Lệ	PGS.TS Phùng Thanh Hương, TS. Chu Đình Tới	Phân tích sự thay đổi mức độ biểu hiện mRNA của gen MEST trên mô mỡ tại các điều kiện khác nhau từ dữ liệu microarray. Xác định vị trí vai trò của Gen Mest và một số Gen liên quan đến quá trình tăng sinh mỡ trong các con đường tín hiệu
54	Thạc sĩ	Đoàn Thị Hải Hạnh. Nghiên cứu xác định đồng thời Gelsemin và koumin trong máu bằng sắc ký lỏng khối phổ : Luận văn thạc sĩ dược học	Đoàn Thị Hải Hạnh	TS. Phạm Quốc Chinh, PGS.TS Phạm Thị Thanh Hà	Xây dựng phương pháp xác định đồng thời gelsemin và koumin trong máu bằng sắc ký lỏng khối phổ. Áp dụng phương pháp đã xây dựng để phân tích xác định Gelsemin và koumin trong máu một số trường hợp nghi ngờ ngộ độc alkaloid cây lá ngón
55	Thạc sĩ	Đào Thị Bích Ngọc. Phân tích chi phí liên quan đến điều trị dọa sinh non tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2023 : Luận văn thạc sĩ dược học	Đào Thị Bích Ngọc	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Hương	Phân tích cơ cấu chi phí điều trị dọa sinh non tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội. Phân tích chi phí liên quan đến điều trị dọa sinh non tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2023

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
56	Thạc sĩ	Nguyễn Việt Khánh. Triển khai hoạt động dược lâm sàng trong hiệu chỉnh liều thuốc trên bệnh nhân suy thận thông qua hệ thống hỗ trợ kê đơn điện tử tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình : Luận văn thạc sĩ dược học	Nguyễn Việt Khánh	PGS.TS Nguyễn Thành Hải, TS. Vũ Thanh Bình	Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc về hiệu chỉnh liều theo mức lọc cầu thận trên bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình. Phân tích hiệu quả hoạt động dược lâm sàng trong hiệu chỉnh liều theo mức lọc cầu thận trên bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình
57	Thạc sĩ	Hà Phương Thảo. Can thiệp dược lâm sàng nhằm giảm thiểu DRP trên đơn thuốc cho bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn : Luận văn thạc sĩ dược học	Hà Phương Thảo	TS. BS. Nguyễn Thị Thúy Hằng, TS.DS. Nguyễn Tứ Sơn	Khảo sát các DRP trong đơn thuốc cho bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn. Đánh giá hiệu quả của các Can thiệp dược lâm sàng nhằm giảm thiểu DRP trên đơn thuốc cho bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn
58	Thạc sĩ	Hoàng Nguyễn Kim Thoa. Phân tích thực trạng kê đơn và kiến thức, hành vi sử dụng thuốc chống đông đường uống trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Tim Hà Nội : Luận văn thạc sĩ dược học	Hoàng Nguyễn Kim Thoa	PGS.TS Nguyễn Thị Liên Hương, TS.BS Vũ Quỳnh Nga	Phân tích thực trạng kê đơn thuốc chống đông, Phân tích thực trạng kê đơn và kiến thức, hành vi sử dụng thuốc chống đông đường uống trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Tim Hà Nội
59	Thạc sĩ	Đỗ Thị Dung. Phân tích thực trạng cấp phát thuốc ngoại trú tại phòng khám đa khoa 182 Lương Thế Vinh - Bệnh viện Đại học Quốc Gia Hà Nội năm 2022 : Luận văn thạc sĩ dược học	Đỗ Thị Dung	PGS.TS Nguyễn Thị Song Hà, TS. Phan Thị Thanh Tâm	Phân tích thực trạng cấp phát thuốc ngoại trú tại phòng khám đa khoa 182 Lương Thế Vinh - Bệnh viện Đại học Quốc Gia Hà Nội năm 2022 theo quy trình cấp phát thuốc MSH
60	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Phương Hồng. Phân tích kết quả áp dụng các chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động (KPIs) tại các khoa dược trong hệ thống Bệnh viện Mắt Sài Gòn năm 2022 : Luận văn thạc sĩ dược học	Nguyễn Thị Phương Hồng	TS. Đỗ Xuân Thắng	Phân tích thực trạng triển khai hoạt động KPIs, phân tích một số kết quả thực hiện bộ chỉ số KPIs tại các khoa dược trong hệ thống Bệnh viện Mắt Sài Gòn năm 2022
V	Đại học				
1	Đại học	Bùi Thị Nhật Hạ. Tổng quan hệ thống về hiệu lực, tính an toàn và chi	Bùi Thị Nhật Hạ	TS. Phạm Nữ Hạnh Vân	Tổng quan hệ thống về hiệu lực, tính an toàn của Guselkumab so với các thuốc

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		phí - hiệu quả của thuốc Guselkumab trong điều trị bệnh vẩy nến thể mảng : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			sinh học khác. Tổng quan về hệ thống chi phí - hiệu quả của Guselkumab
2	Đại học	Nguyễn Thị Thùy Dung. Tổng quan hệ thống về hiệu lực tính an toàn và chi phí hiệu quả của thuốc abiraterone acetate trong điều trị ung thư tuyến tiền liệt di căn còn nhạy cảm với nội tiết : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Thùy Dung	TS. Phạm Nữ Hạnh Vân	Tổng quan hệ thống về hiệu lực tính an toàn và chi phí hiệu quả của thuốc abiraterone acetate trong điều trị ung thư tuyến tiền liệt di căn còn nhạy cảm với nội tiết
3	Đại học	01 Khóa luận đang phát triển thành đề tài nghiên cứu (chưa công bố)			
4	Đại học	Lê Yến Nhi. Nghiên cứu bào chế và đánh giá gel chứa tiểu phân nano andrographolid định hướng dùng ngoài da : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lê Yến Nhi	GS. TS Nguyễn Ngọc Chiến	Bào chế hệ tiểu phân nano andrographolid và đánh giá một số đặc tính của hệ. Bước đầu xây dựng được công thức bào chế organogel chứa hệ tiểu phân nano andrographolid.
5	Đại học	Nguyễn Thị Trang. Nghiên cứu bào chế cốm pha hỗn dịch uống Azithromycin : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Trang	TS. Trần Ngọc Bảo	Bào chế được cốm pha hỗn dịch uống Azithromycin 200 mg/5 ml. -Đề xuất được tiêu chuẩn chất lượng cho cốm nghiên cứu.
6	Đại học	Đỗ Hà Phương. Tiếp tục nghiên cứu bào chế viên nén Clarithromycin giải phóng kéo dài 24 giờ : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đỗ Hà Phương	GS. TS Nguyễn Ngọc Chiến	Bào chế được cốm pha hỗn dịch uống Azithromycin 200 mg/5 ml. -Đề xuất được tiêu chuẩn chất lượng cho cốm nghiên cứu.
7	Đại học	Phạm Thị Trang. Nghiên cứu bào chế viên nén Cholin fenofibrat bao tan trong ruột : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Phạm Thị Trang	TS Trần Ngọc Bảo	Bào chế được pellet CF giải phóng kéo dài. Bào chế được viên nén chứa pellet CF giải phóng kéo dài. Bước đầu xây dựng được công thức màng bao tan trong ruột cho viên nén
8	Đại học	Lê Thị Oanh. Nghiên cứu bào chế viên nén hai thành phần Telmisartan – Amlodipin : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lê Thị Oanh	GS. TS Nguyễn Ngọc Chiến	Xây dựng công thức và bào chế được viên nhân chứa Telmisartan. Xây dựng công thức và bào chế được lớp bôi chứa Amlodipin besylat trên viên nhân Telmisartan.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
9	Đại học	Trần Phương Hà. Bước đầu nghiên cứu pellet fenofibrat hệ nano giải phóng kéo dài : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Phương Hà	TS: Trần Ngọc Bảo	Bào chế được pellet chứa tiểu phân nano fenofibrat giải phóng kéo dài 8 giờ. Đề xuất được chỉ tiêu chất lượng cho pellet bào chế.
10	Đại học	Đặng Thị Thùy Linh. Bước đầu nghiên cứu bào chế thuốc dùng trên da điều trị viêm da chứa berberin với một số hệ dung môi hai thành phần : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đặng Thị Thùy Linh	TS. Phạm Bảo Tùng, Ths. Nguyễn Cảnh Hưng	Bào chế được một số hệ dung môi chứa CD hoặc AA và thử tính kích ứng In vivo của chúng trên chuột. Đánh giá độ tan của berberin trong các hệ dung môi và pha chế chế phẩm chứa berberin đơn độc hoặc phối hợp với dược chất khác. Bước đầu đánh giá khả năng điều trị bệnh vẩy nến của một số chế phẩm chứa berberin
11	Đại học	Bùi Thị Ngọc Hà. Nghiên cứu đánh giá một số đặc tính vi cầu leuprolid acetat : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Bùi Thị Ngọc Hà	PGS. TS Trần Thị Hải Yến	Nghiên cứu đánh giá một số đặc tính lý hóa của vi cầu leuprolid acetat. Bước đầu đánh giá độ ổn định của vi cầu leuprolid acetat.
12	Đại học	Phạm Việt Long. So sánh khả năng giải phóng in vitro và sinh khả dụng trên chó thí nghiệm của vi cầu PLGA-LA đông khô với vi cầu đối chiếu : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Phạm Việt Long	PGS.TS Trần Thị Hải Yến, HVCH Nguyễn Thành Lâm	So sánh khả năng giải phóng in vitro và sinh khả dụng trên chó thí nghiệm của vi cầu PLGA-LA đông khô với vi cầu đối chiếu
13	Đại học	Đỗ Thu Hà. Nghiên cứu bào chế viên nén phân tán chứa micropellet bao tan tại ruột Esomeprazol : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đỗ Thu Hà	PGS.TS Nguyễn Thạch Tùng	Tiếp tục hoàn thiện công thức và quy trình bào chế micropellet esomeprazol bao tan tại ruột để thu được micropellet có khả năng kháng acid và giải phóng tốt hơn khóa luận trước Bước đầu nghiên cứu bào chế viên nén phân tán chứa micropellet esomeprazol bao tan tại ruột
14	Đại học	Nguyễn Quốc Hoài. Nghiên cứu bào chế pellet che vị chứa nano andrographolid và nano betaglucan : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Quốc Hoài	PGS. TS Nguyễn Thạch Tùng	Phát triển phương pháp nghiên cứu bi và bồi dần để bào chế pellet che vị mang nano andrographolid và nano betaglucan. Đánh giá một số đặc tính in vitro và in vivo của hệ tiểu phân nano andrographolid và nano betaglucan.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
15	Đại học	Đặng Thị Huế. Nghiên cứu bào chế và đánh giá tính thấm của hệ nano tự nhũ hóa chứa silymarin : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đặng Thị Huế	PGS. TS Nguyễn Thạch Tùng	Phát triển phương pháp nghiên cứu bào chế và bồi đắp bào chế pellet che vị mang nano andrographolid và nano betaglucan. Đánh giá một số đặc tính in vitro và in vivo của hệ tiểu phân nano andrographolid và nano betaglucan.
16	Đại học	Dương Thế Khang. "Phát triển mô hình ly giải lipid in vitro và đánh giá sinh khả dụng đường uống của hệ nano tự nhũ hóa silymarin : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Dương Thế Khang	PGS. TS Nguyễn Thạch Tùng	Phát triển mô hình ly giải lipid in vitro và ứng dụng trong hoàn thiện công thức bào chế hệ nano tự nhũ hóa chứa silymarin. Đánh giá sinh khả dụng đường uống in vivo trên thỏ của SNEDDS chứa silymarin và so sánh với chế phẩm đối chiếu.
17	Đại học	Phạm Nguyễn Mỹ Linh. Nghiên cứu tiền công thức và bước đầu xây dựng công thức viên nén chứa l-tetrahydropalmitin giải phóng kéo dài : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Phạm Nguyễn Mỹ Linh	TS. Nguyễn Trần Linh	Đánh giá được một số tính chất cơ lý và tương tác của dược chất với một số tá dược thường dùng trong bào chế viên nén giải phóng kéo dài. 2. Xây dựng được công thức bào chế viên nén giải phóng kéo dài chứa I - tetrahydropalmitin có tốc độ giải phóng khác nhau (nhanh, chậm, trung bình) và đánh giá được một số tính chất của viên
18	Đại học	Vũ Mai Linh. Nghiên cứu bào chế viên nén kết dính sinh học tại dạ dày chứa l-tetrahydropalmitin : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Vũ Mai Linh	TS. Nguyễn Trần Linh	Xây dựng được công thức bào chế viên kết dính sinh học tại dạ dày và giải phóng kéo dài 8 giờ chứa l-THP. Đánh giá được một số tính chất và cơ chế giải phóng cũng như kết dính của viên
19	Đại học	Vũ Quang Linh. Xây dựng phương pháp định lượng l-Tetrahydropalmitin trong huyết tương chó ứng dụng trong đánh giá sinh khả dụng các chế phẩm thử tương quan In Vitro – In Vivo : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Vũ Quang Linh	TS. Nguyễn Trần Linh	Xây dựng và ứng dụng phương pháp LC-MS/MS để định lượng l-THP trong huyết tương chó. Đánh giá sinh khả dụng của chế phẩm giải phóng kéo dài chứa l-THP.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
20	Đại học	Phan Thị Phương Mai. Nghiên cứu bào chế viên bao dập chứa naproxen bao tan tại ruột và esomeprazol giải phóng ngay : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Phan Thị Phương Mai	§aPGS. TS Nguyễn Thạch Tùng	Xây dựng công thức và quy trình bào chế viên bao dập chứa naproxen bao tan tại ruột và esomeprazol giải phóng ngay. Bào chế và đánh giá viên bao dập chứa hai thành phần naproxen và esomeprazol
21	Đại học	Nguyễn Thị Phương Anh. Xây dựng công thức nhũ tương cyclosporin định hướng làm thuốc nhỏ mắt : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Phương Anh	TS. Võ Quốc Ánh	Xây dựng được công thức và phương pháp bào chế nhũ tương cyclosporin A định hướng làm thuốc nhỏ mắt. Bước đầu xây dựng được phương pháp đánh giá và đánh giá được một số đặc tính của hệ nhũ tương cyclosporin.
22	Đại học	Trần Thị Hoài. Tăng độ hoà tan của cilnidipin bằng phương pháp giảm kích thước tiểu phân : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Thị Hoài	TS. Võ Quốc Ánh	Xây dựng được công thức và thông số quy trình nghiền làm nhỏ kích thước tiểu phân bằng phương pháp nghiền bi có khuấy. Đánh giá ảnh hưởng của kích thước tiểu phân đến độ hòa tan của dược chất và một số đặc tính của CIL sau khi nghiền
23	Đại học	Đỗ Minh Dung. Nghiên cứu bào chế hỗn dịch ibuprofen định hướng làm thuốc nhỏ mắt : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đỗ Minh Dung	TS. Đào Văn Nam	Xây dựng được công thức bào chế và thông số quy trình làm nhỏ kích thước tiểu phân ibuprofen bằng phương pháp nghiền ướt. Bước đầu bào chế và đánh giá được một số đặc tính của hỗn dịch ibuprofen định hướng dùng để nhỏ mắt.
24	Đại học	Nguyễn Trung Khoa. Nghiên cứu bào chế hệ cốt chứa acyclovir định hướng làm thuốc đặt tại mắt : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Trung Khoa	TS. Đào Văn Nam	Xây dựng được công thức và quy trình bào chế hệ thuốc đặt tại mắt chứa acyclovir bằng phương pháp nhiệt. Bước đầu đánh giá được một số đặc tính của hệ bào chế
25	Đại học	Trần Thị Quỳnh. Đánh giá ảnh hưởng của kích thước tiểu phân đến sự hòa tan in vitro, in vivo trên mắt thỏ của hỗn dịch mangiferin : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Thị Quỳnh	TS. Đào Văn Nam	Bào chế được các hỗn dịch mangiferin có kích thước tiểu phân khác nhau. . Đánh giá được ảnh hưởng của kích thước tiểu phân và một số thành phần đến đặc tính hóa lý của hỗn dịch. Bước đầu đánh giá được ảnh hưởng của kích thước tiểu phân và thành phần polyme trong hỗn dịch đến sự

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					hòa tan được chất in vitro và in vivo.
26	Đại học	Hoàng Đức Thuận. Nghiên cứu bào chế tiểu phân nano paclitaxel định hướng làm hỗn dịch tiêm truyền : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Hoàng Đức Thuận	TS. Võ Quốc Ánh	Bước đầu bào chế và đánh giá được ảnh hưởng của một số yếu tố đến phân bố kích thước tiểu phân của hỗn dịch nano paclitaxel. Đánh giá được một số đặc tính lý hóa của hỗn dịch nano paclitaxel
27	Đại học	Ngô Phước Long. Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật phun đông tụ để bào chế vi hạt chứa berberin clorid : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Ngô Phước Long	PGS. TS Nguyễn Thị Thanh Duyên	Ứng dụng được kỹ thuật phun đông tụ để bào chế vi hạt chứa được chất berberin clorid và đề xuất một số chỉ tiêu chất lượng cho vi hạt bào chế được. Bước đầu ứng dụng được vi hạt để bào chế bột pha hỗn dịch uống chứa berberin clorid 10 mg/liều và đề xuất được một số chỉ tiêu chất lượng cho bột pha hỗn dịch bào chế được.
28	Đại học	Đỗ Thị Hồng Hạnh. Nghiên cứu ứng dụng nhựa trao đổi ion để che vị cho chế phẩm hỗn dịch uống berberin clorid : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đỗ Thị Hồng Hạnh	Ths. Phạm Văn Hùng	Bào chế được phức hợp berberin resinat có khả năng che vị đắng và đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng của phức hợp. Bào chế được bột pha hỗn dịch uống chứa phức hợp berberin resinat tương đương 10 mg berberin clorid/1 liều ở quy mô phòng thí nghiệm và đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng của bột pha hỗn dịch
29	Đại học	Đỗ Bảo Nam. Nghiên cứu bào chế viên nén pantoprazol 40 mg bao tan trong ruột : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đỗ Bảo Nam	PGS. TS Nguyễn Thị Thanh Duyên	Đánh giá được ảnh hưởng của một số yếu tố thuộc công thức bào chế đến độ ổn định và độ hòa tan của viên nén pantoprazol 40 mg. Bào chế được viên nén pantoprazol 40 mg đạt tiêu chuẩn độ hòa tan theo Dược điển Mỹ 2021.
30	Đại học	Trương Huy Khôi. Nghiên cứu bào chế viên nén glimepirid 4 mg : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trương Huy Khôi	PGS. TS Nguyễn Thị Thanh Duyên	Đánh giá được ảnh hưởng của một số yếu tố thuộc công thức đến một số chỉ tiêu chất lượng của viên nén glimepirid 4 mg. Đánh giá được ảnh hưởng của một số yếu tố thuộc quy trình bào chế đến một số chỉ tiêu chất lượng của viên nén glimepirid 4 mg.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
31	Đại học	Hoàng Thị Lam. Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật phun đông tụ để bào chế vi hạt chứa paracetamol : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Hoàng Thị Lam	ThS. Phạm Văn Hùng	Đánh giá được ảnh hưởng của một số yếu tố thuộc công thức và quy trình phun đông tụ đến một số chỉ tiêu chất lượng của vi hạt chứa paracetamol. Bước đầu ứng dụng được vi hạt chứa paracetamol để bào chế viên nén nhai paracetamol 120 mg ở quy mô phòng thí nghiệm
32	Đại học	Bùi Trung Hiếu. Nghiên cứu bào chế viên nén nôi diltiazem hydroclorid giải phóng kéo dài : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Bùi Trung Hiếu	PGS. TS Nguyễn Thị Thanh Duyên	Bào chế được viên nén nôi diltiazem hydroclorid 120 mg giải phóng kéo dài ở quy mô phòng thí nghiệm. Đánh giá và đề xuất được một số chỉ tiêu chất lượng cho viên nén đã bào chế
33	Đại học	Đinh Thị Hoa. Nghiên cứu cải thiện tính thấm saponin tam thất ứng dụng bào chế pellet bao tan trong ruột : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đinh Thị Hoa	PGS. TS Vũ Thị Thu Giang	Nghiên cứu cải thiện khả năng thấm của PNS qua niêm mạc ruột. Bào chế được pellet cao khô tam thất bằng phương pháp bồi dần và bao tan trong ruột.
34	Đại học	Nguyễn Thị Hồng Nhung. Nghiên cứu bào chế pellet	Nguyễn Thị Hồng Nhung	PGS. TS Vũ Thị Thu Giang	- Xây dựng được công thức và quy trình bào chế pellet/pill cao Tam thất bằng phương pháp đông lạnh .Nghiên cứu được màng bao tan trong ruột để cải thiện sinh khả dụng saponin Tam thất và đánh giá được đặc tính của pellet/pill đã bào chế.
35	Đại học	Lê Thị Huế. Hoàn thiện quy trình bào chế và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở viên nang cứng chứa pellet cao tam thất : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lê Thị Huế	PGS. TS Vũ Thị Thu Giang	Hoàn thiện được công thức và quy trình bào chế viên nang cứng chứa pellet cao tam thất bao tan trong ruột hàm lượng 60mg. Đánh giá đặc tính và đề xuất tiêu chuẩn cho viên nang cứng chứa pellet cao khô saponin tam thất
36	Đại học	Nông Thị Bích Hà. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn và theo dõi độ ổn định của màng dán niêm mạc miệng Triamcinolon acetonid 0,025 mg : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nông Thị Bích Hà	TS Nguyễn Thị Mai Anh	Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng triamcinolon acetonid trong màng dán bằng HPLC. Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho màng dán triamcinolon acetonid 0,025 mg. Theo dõi độ ổn định của màng dán triamcinolon acetonid ở điều

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					kiện dài hạn và điều kiện lão hoá cấp tốc.
37	Đại học	Trần Thị Tâm. Nghiên cứu bào chế màng dán niêm mạc miệng triamcinolon acetonid 0,025 mg quy mô 100 sản phẩm	Trần Thị Tâm	TS. Nguyễn Thị Mai Anh	Bào chế được màng dán niêm mạc miệng triamcinolon acetonid 0,025 mg quy mô 100 sản phẩm/mẻ. Thâm định quy trình bào chế màng dán niêm mạc miệng triamcinolon acetonid 0,025 mg trên 3 mẻ nghiên cứu
38	Đại học	Trần Thị Tú Hào. Nghiên cứu bào chế kem chống tia tử ngoại chống thấm nước : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Thị Tú Hào	TS. Nguyễn Thị Mai Anh	Nghiên cứu bào chế kem chống tia tử ngoại chống thấm nước. Bào chế và đánh giá được một số đặc tính của sản phẩm nghiên cứu
39	Đại học	Phạm Thị Vân Anh. Nghiên cứu bào chế vi nhũ tương nystatin : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Phạm Thị Vân Anh	PGS. TS Trần Thị Hải Yến	Bào chế được vi nhũ tương nystatin. Đánh giá một số đặc tính vật lí, hóa lí và tính thấm qua da của của vi nhũ tương nystatin
40	Đại học	Nguyễn Quý Dưỡng. Tổng hợp và thử hoạt tính kháng ung thư của một số dẫn chất 6-cyclicamino-quinazolin-4(3H)-on : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Quý Dưỡng	TS. Nguyễn Công Trường	Tổng hợp được một số dẫn chất 6-cyclicamino-quinazolin-4(3H)-on. Thử hoạt tính gây độc tế bào của các dẫn chất tổng hợp được trên một số dòng tế bào ung thư.
41	Đại học	Vũ Thị Diệp. Tổng hợp và thử độc tính tế bào của một số dẫn chất 6-aliphatic aminoquinazolin-4(3H)-on. : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Vũ Thị Diệp	PGS. TS Văn Thị Mỹ Huệ	Tổng hợp được một số dẫn chất 6-aliphatic aminoquinazolin-4(3H)-on. Thử hoạt tính gây độc tế bào của các dẫn chất tổng hợp được trên một số dòng tế bào ung thư.
42	Đại học	Vũ Hà Vy. Tổng hợp và đánh giá tác dụng kháng ung thư của một số dẫn chất N-hydroxypropenamid mới mang khung indazol hướng ức chế histon deacetylase : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Vũ Hà Vy	PGS. TS Phan Thị Phương Dung	Tổng hợp được 5 dẫn chất N-hydroxypropenamid mới mang khung indazol. Đánh giá được tác dụng kháng tế bào ung thư và tác dụng ức chế HDAC của các dẫn chất tổng hợp được.
43	Đại học	Nguyễn Thị Thu Huyền. Tổng hợp, thử tác dụng gây độc tế bào và ức chế histon deacetylase của một số dẫn chất 1H-indazol-5-yl-N-	Nguyễn Thị Thu Huyền	PGS TS. Phan Thị Phương Dung	Tổng hợp được 5 dẫn chất 1H-indazol-5-yl-N-hydroxyacrylamid. Thử tác dụng gây độc tế bào và ức chế histon deacetylase của các dẫn chất tổng hợp được.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		hydroxyacrylamid : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			
44	Đại học	Vũ Anh Minh. Tổng hợp và thử hoạt tính sinh học của một số acid hydroxamic mới mang khung indazol theo hướng ức chế enzym histon deacetylase : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Vũ Anh Minh	PGS.TS Phan Thị Phương Dung	Tổng hợp được 6 dẫn chất acid hydroxamic mới mang khung indazol . Thử tác dụng ức chế HDAC và độc tính tế bào của các dẫn chất tổng hợp được
45	Đại học	Nguyễn Ánh Phương. Tổng hợp, đánh giá tác dụng gây độc tế bào ung thư của một số dẫn chất N-hydroxybenzamid mới mang dị vòng benzimidazol : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Ánh Phương	PGS. TS Phan Thị Phương Dung	Tổng hợp được 8 dẫn chất 4-((6-(benzylamino)-1H-benzo[d]imidazol-1-yl)methyl)-N-hydroxybenzamid. Đánh giá tác dụng gây độc tế bào ung thư của các dẫn chất tổng hợp được.
46	Đại học	Bùi Phương Mai. Tổng hợp và thử tác dụng ức chế tế bào ung thư của một số dẫn chất 4-(1H-benzo[d]imidazol-1-yl)methyl-N-hydroxycinnamamid : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Bùi Phương Mai	TS Đỗ Thị Mai Dung	Tổng hợp được sáu dẫn chất 4-(1H-benzo[d]imidazol-1-yl)methyl-N-hydroxycinnamamid. Thử tác dụng ức chế tế bào ung thư của các dẫn chất tổng hợp được.
47	Đại học	Nguyễn Thị Huế. Tổng hợp và thử tác dụng ức chế indoleamin-2,3-dioxygenase 1 của một số dẫn chất acetamid mới mang khung 5-amino-1H-indazol : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Huế	PGS. TS Trần Phương Thảo	Tổng hợp một số dẫn chất acetamid mới mang khung 5-amino-1H-indazol. Thử tác dụng ức chế IDO1 của các dẫn chất tổng hợp được.
48	Đại học	Lã Hải Long. Xây dựng phương pháp định lượng đồng thời 5 chất bảo quản trong một số quả có cùi bằng phương pháp HPLC với detector UV: Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lã Hải Long	PGS. TS Nguyễn Thị Thuận	1, Xây dựng phương pháp định lượng đồng thời 5 chất bảo quản: Acid sorbic, methylparaben, ethylparaben, propylparaben và butylparaben trong các mẫu hoa quả có cùi bằng phương pháp HPLC với detector UV. Áp dụng phương pháp để xác định và định lượng các chất bảo quản: Acid sorbic, methylparaben, ethylparaben,

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					propylparaben, butylparaben trong 1 số mẫu hoa quả tươi và khô trên thị trường.
49	Đại học	Nguyễn Phương Thảo. Xây dựng phương pháp định lượng Benzalkonium clorid trong thịt lợn bằng LC-MS	Nguyễn Phương Thảo	TS. Đỗ Thị Thanh Thủy	Xây dựng phương pháp định lượng Benzalkonium clorid trong thịt lợn bằng LC-MS/MS. - Áp dụng phương pháp đã xây dựng để kiểm tra hàm lượng Benzalkonium clorid trong một số mẫu thịt lợn trên thị trường Hà Nội.
50	Đại học	Nguyễn Thị Huyền. Xây dựng phương pháp định lượng γ -oryzanol trong viên làm trắng da bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Huyền	TS Đỗ Thị Thanh Thủy	Xây dựng phương pháp định lượng γ -oryzanol trong viên làm trắng da bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao. Thẩm định phương pháp định lượng γ -oryzanol trong viên làm trắng da bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao. Ứng dụng phương pháp vào định lượng γ -oryzanol trong viên làm trắng da.
51	Đại học	Nguyễn Thị Thu Hương. Bước đầu tinh chế daidzein từ bột isoflavon làm nguyên liệu thiết lập chuẩn : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Thu Hương	TS. Đỗ Thị Thanh Thủy	Xây dựng quy trình tinh chế daidzein từ bột isoflavon làm nguyên liệu thiết lập chuẩn. Xác định cấu trúc của sản phẩm tinh chế được. Xác định hàm lượng của sản phẩm tinh chế được.
52	Đại học	Trần Thị Hồng. Xây dựng phương pháp định lượng Picaridin trong dung dịch chống côn trùng bằng sắc kí lỏng hiệu năng cao : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Thị Hồng	TS. Đỗ Thị Thanh Thủy	Xây dựng phương pháp định lượng Picaridin trong dung dịch chống côn trùng bằng sắc kí lỏng hiệu năng cao. Thẩm định phương pháp định lượng Picaridin . Áp dụng phương pháp đã xây dựng để xác định hàm lượng Picaridin trong dung dịch chống côn trùng trên thị trường.
53	Đại học	Lê Quang Bảo. Nghiên cứu thiết kế dẫn xuất của Veratridine theo hướng tăng tác dụng biểu hiện UBXN2A và giảm tương tác với kênh kiểm soát điện áp Natri : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lê Quang Bảo	PGS. TS Phạm Thế Hải	Dự đoán đích tiềm năng giúp tăng biểu hiện của UBXN2A trong tế bào . Thiết kế các cấu trúc mới là dẫn xuất của Veratridine có khả năng tăng biểu hiện UBXN2A và giảm tương tác với kênh kiểm soát điện áp Natri
54	Đại học	Nguyễn Văn Tuấn. Ứng dụng phương pháp tối ưu hóa đa đối tượng trong	Nguyễn Văn Tuấn	PGS. TS Phạm Thế Hải	- Xây dựng các mô hình liên quan cấu trúc – tác dụng dự đoán khả năng ức chế enzym

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thiết kế hợp chất tiềm năng kháng HIV hướng ức chế enzym phiên mã ngược không phải nucleoside : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			phiên mã ngược RT và độc tính trên tế bào máu MT4. Xây dựng mô hình tối ưu hóa đồng thời khả năng ức chế enzym phiên mã ngược RT và độc tính trên tế bào máu MT4. Xếp hạng danh sách các hợp chất NNRTI có tiềm năng phát triển thành thuốc kháng virus HIV.
55	Đại học	Nguyễn Thị Phương Anh. Phát triển các mô hình hóa tính toán trên protein có khả năng dự đoán tác dụng ức chế chọn lọc Histone deacetylase của các dẫn xuất acid hydroxamic : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Phương Anh	PGS. TS Phạm Thế Hải	Xây dựng các mô hình tính toán tương quan đa cấu trúc - tác dụng dựa trên cấu trúc nhiều HDAC khác nhau và cơ sở dữ liệu hoạt chất lớn. Đánh giá khả năng ứng dụng của mô hình với dữ liệu chưa biết trước.
56	Đại học	Lê Xuân Hiệp. Nghiên cứu chiết xuất quercetin từ nụ hòe quy mô phòng thí nghiệm : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lê Xuân Hiệp	TS. Bùi Thị Thúy Luyện	Khảo sát một số điều kiện chiết xuất quercetin từ nụ hòe . Xây dựng quy trình chiết xuất quercetin từ nụ hòe quy mô phòng thí nghiệm
57	Đại học	Trương Thị Mỹ Quyên. Nghiên cứu chiết xuất flavonoid từ vỏ cây núc nác (Oroxylum indicum (L.) Vent) : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trương Thị Mỹ Quyên	TS. Bùi Thị Thúy Luyện	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng và tối ưu hóa điều kiện chiết xuất flavonoid tổng từ vỏ cây núc nác. Đề xuất quy trình chiết xuất flavonoid tổng từ vỏ cây núc nác quy mô 50g/mẻ.
58	Đại học	Phạm Ngọc Châu. Nghiên cứu chiết xuất danshensu từ Đan sâm : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Phạm Ngọc Châu	ThS. Trần Trọng Biên	Khảo sát được một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tinh chế danshensu từ Đan sâm. Xây dựng được quy trình chiết xuất và tinh chế danshensu từ rễ Đan sâm ở quy mô phòng thí nghiệm
59	Đại học	Trần Phương Nhi. Nghiên cứu quy trình làm giàu flavonoid từ dịch chiết vỏ cây núc nác : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Phương Nhi	TS. Bùi Thị Thúy Luyện	Lựa chọn và khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hấp phụ và phản hấp phụ flavonoid trên nhựa macroporous. . Xây dựng quy trình làm giàu flavonoid từ dịch chiết vỏ cây núc nác sử dụng nhựa macroporous quy mô phòng thí nghiệm
60	Đại học	Đặng Thái Hoàng. Tổng hợp, đặc điểm cấu trúc	Đặng Thái Hoàng	TS. Nguyễn Văn Giang	Tổng hợp được một số dẫn chất indolin-2-on mới . Đánh

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		và hoạt tính sinh học của một số dẫn chất indolin mới : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			giá được tác dụng ức chế α -glucosidase của các hợp chất được tổng hợp
61	Đại học	Nguyễn Thị Mỹ Linh. Nghiên cứu nâng cấp quy mô tổng hợp cholin fenofibrat đạt tiêu chuẩn dược dụng : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Mỹ Linh	TS. Nguyễn Văn Giang	Tổng hợp được cholin fenofibrat từ nguyên liệu phenol ở quy mô 20 g/mẻ. Kiểm nghiệm được thành phẩm đạt tiêu chuẩn dược dụng theo tiêu chuẩn cơ sở đã xây dựng.
62	Đại học	Nguyễn Thị Tuyết Mai. Nghiên cứu tổng hợp N-acetylleucin : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Tuyết Mai	TS. Đào Nguyệt Sương Huyền	Nghiên cứu quy trình tổng hợp N-acetylleucin từ nguyên liệu L-leucin ở quy mô phòng thí nghiệm.
63	Đại học	Nguyễn Mai Hương. Nghiên cứu nâng cấp quy mô điều chế một số chất trung gian hướng tổng hợp zucapsaicin : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Mai Hương	TS. Nguyễn Văn Giang	Nghiên cứu nâng cấp quy mô điều chế các chất trung gian: vanillylamin lên 10 g/ mẻ, methyl 6-oxohexanoat lên 10 g/ mẻ, isobutyltriphenylphosphoni bromid lên 25 g/ mẻ và (5-carboxypentyl)triphenylphosphoni bromid lên 50 g/ mẻ.
64	Đại học	Nguyễn Ngọc Gia Bảo. “Chế tạo tinh thể muối của acid lipoic hướng cải thiện độ ổn định : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	PGS. TS Nguyễn Văn Hải	Chế tạo được tinh thể muối của acid lipoic với một số base. Đánh giá độ ổn định của một dạng muối dưới ảnh hưởng của nhiệt độ.
65	Đại học	Nguyễn Mạnh Đức. Nghiên cứu cải tiến phương pháp tổng hợp 5-((4-cloro-pyrimidin-2-yl)amino-2-methylbenzensulfonamid làm chất trung gian trong điều chế pazopanib : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Mạnh Đức	TS. Nguyễn Văn Giang	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng (loại tác nhân, xúc tác, dung môi, nhiệt độ,...). Lựa chọn tác nhân và điều kiện phản ứng thích hợp nhất. Nâng cấp quy mô.
66	Đại học	Trần Trà Ly. Nghiên cứu cải tiến phương pháp tổng hợp N,2,3-trimethyl-2H-indazol-6-amin làm chất trung gian trong điều chế pazopanib : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Trà Ly	PGS. TS. Nguyễn Văn Hải	Khảo sát các tác nhân và điều kiện phản ứng để cải tiến quy trình tổng hợp chất trung gian N,2,3-trimethyl-2H-indazol-6-amin qua 3 giai đoạn (N-methyl hóa, khử hóa, ngưng tụ tạo imin và khử imin) đi từ nguyên liệu 3-methyl-6-nitro-1H-indazol.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
67	Đại học	Lưu Huệ Linh. Nghiên cứu phương pháp mới tổng hợp N,2,3-trimethyl-2H-indazol-6-amin làm chất trung gian trong điều chế pazopanib : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lưu Huệ Linh	GS. TS Nguyễn Đình Luyện	Tổng hợp được N,2,3-trimethyl-2H-indazol-6-amin bằng phương pháp mới, từ nguyên liệu đầu là 6-nitro-3-methyl-1H-indazol.
68	Đại học	Lương Thị Khánh Ly. Nghiên cứu cải tiến phương pháp tổng hợp trung gian indolin trong điều chế nintedanib : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lương Thị Khánh Ly	TS. Đào Nguyệt Sương Huyền	:Tổng hợp và tối ưu hóa quy trình tổng hợp trung gian methyl 1-acetyl-2-oxoindolin-6-carboxylat từ acid 4-cloro-3-benzoic.
69	Đại học	Trần Phương Linh. Nghiên cứu điều chế acid (E)-4-(piperidin-1-yl)but-2-enoic hydroclorid làm chất trung gian trong quy trình tổng hợp dacomitinib : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Phương Linh	GS. TS Nguyễn Đình Luyện	Tổng hợp được acid (E)-4-(piperidin-1-yl)but-2-enoic hydroclorid bằng phương pháp mới từ acid crotonic
70	Đại học	Lương Thu Hằng. Nghiên cứu điều chế N-(3-cloro-4-fluorophenyl)-7-methoxy-6-nitroquinazolin-4-amin làm chất trung gian trong quy trình tổng hợp dacomitinib : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lương Thu Hằng		Tổng hợp được N-(3-cloro-4-fluorophenyl)-7-methoxy-6-nitroquinazolin-4-amin quy mô phòng thí nghiệm.
71	Đại học	Bounthavy Phengsavatdy. Khảo sát khả năng vi nang hoá nấm men Saccharomyces boulardii bằng nguyên liệu carrageenan : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Bounthavy Phengsavatdy	PGS. TS Đàm Thanh Xuân	Khảo sát một số thông số của quá trình tạo vi nang từ carrageenan. Đánh giá một số đặc tính của vi nang carrageenan chứa nấm men Saccharomyces boulardii
72	Đại học	Nguyễn Nhật Linh. Biểu hiện, tinh sạch và đánh giá tính chất lý hóa của xylanase D tái tổ hợp : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Nhật Linh	TS. Đào Thị Mai Anh	Biểu hiện được xylanase D từ chủng P.pastoris GS115 tái tổ hợp. Bước đầu tinh sạch xylanase D từ chủng P.pastoris GS115 tái tổ hợp. Nghiên cứu tính chất lý hóa của enzym xylanase D tinh sạch được từ

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					chủng P.pastoris GS115 tái tổ hợp
73	Đại học	Nguyễn Thị Minh Thúy. Phân tích gộp về mối liên quan giữa đa hình gen UGT1A1 với hiệu quả và độc tính của irinotecan trên bệnh nhân ung thư đại trực tràng : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Minh Thúy	PGS. TS Phùng Thị Thanh Hương	Đánh giá mối liên quan giữa đa hình gen UGT1A1 với độc tính của irinotecan trên bệnh nhân ung thư đại trực tràng . Đánh giá mối liên quan giữa đa hình gen UGT1A1 với hiệu quả của irinotecan trên bệnh nhân ung thư đại trực tràng
74	Đại học	Lêu Khánh Duy. Nghiên cứu tác dụng cải thiện vận động của cao khô Mạn Kinh Tử (Vitex Trifolia L.f) thông qua hệ DOPAMINERGIC trên mô hình ruồi giấm DROSOPHILA : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lêu Khánh Duy	PGS. TS. Nguyễn Thị Lập	- Đánh giá tác dụng cải thiện vận động của cao khô Mạn kinh tử (Vitex trifolia L.f.) thông qua hệ dopaminergic trên mô hình ruồi giấm Drosophila thông qua thử nghiệm hành vi ..Đánh giá tác động lên hệ dopaminergic thông qua số lượng tế bào sản sinh dopamin trong não ruồi
75	Đại học	Nguyễn Tài Súc. Triển khai mô hình thực nghiệm gây ung thư não trên chuột suy giảm miễn dịch.: Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Tài Súc	PGS. TS Nguyễn Thị Lập	1. Xây dựng được mô hình u não do di căn từ ung thư đại trực tràng sử dụng dòng tế bào ung thư đại trực tràng HCT116 trên não chuột được gây suy giảm miễn dịch bằng chiếu xạ..Xây dựng được mô hình u nguyên bào thần kinh đệm sử dụng dòng tế bào U87MG trên não chuột được gây suy giảm miễn dịch bằng chiếu xạ.
76	Đại học	Mai Thị Thu Thủy. Biểu hiện, tinh sạch và xác định cơ chất chuyển hóa của enzym CYP154C từ Streptomyces cavourensis YBQ59 : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Mai Thị Thu Thủy	TS.Lý Thị Bích Thủy	Biểu hiện được gen mã hóa CYP154C từ vi khuẩn Streptomyces cavourensis YBQ59 tái tổ hợp trong E. coli. . Tinh sạch được CYP154C tái tổ hợp trong E. coli. Bước đầu xác định được cơ chất đặc hiệu của CYP154C tinh sạch được
77	Đại học	Thân Đắc Hùng. Nghiên cứu tạo biofilm đa loài S. aureus, E. coli và C. albicans trên đĩa 96 giếng : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Thân Đắc Hùng	TS. Nguyễn Khắc Tiệp	Lựa chọn môi trường, thời gian và điều kiện phù hợp để nuôi cấy tạo biofilm đa loài S. aureus, C. albicans. Lựa chọn môi trường, thời gian và điều kiện phù hợp để nuôi cấy tạo biofilm đa loài S. aureus, E. col

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
78	Đại học	Vũ Thành Lập. Nghiên cứu tạo và đánh giá biofilm của Staphylococcus aureus trên một số bề mặt : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Vũ Thành Lập	TS Nguyễn Khắc Tiệp	Tạo và đánh giá biofilm của Staphylococcus aureus trên một số bề mặt
79	Đại học	cBùi Thị Phương Thanh. Nghiên cứu phương pháp phá biofilm của Staphylococcus aureus : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	cBùi Thị Phương Thanh	TS. Nguyễn Khắc Tiệp	Đánh giá khả năng phá biofilm của S. aureus bằng dịch nuôi cấy một số vi sinh vật và bước đầu đánh giá cơ chế phá biofilm S. aureus của các tác nhân này
80	Đại học	Nguyễn Thị Lan Anh. Khảo sát hoạt tính kháng vi sinh vật của một số tinh dầu tại Việt Nam : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Lan Anh	TS. Nguyễn Khắc Tiệp	Đánh giá khả năng diệt vi sinh vật của tinh dầu nghệ, nền đất. Đánh giá khả năng tạo tác dụng hiệp đồng với các kháng sinh của tinh dầu nghệ, nền đất
81	Đại học	Khổng Thị Ngọc Anh. Nghiên cứu tạo nguyên liệu probiotic dạng vi nang phối hợp alginat và carrageenan : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Khổng Thị Ngọc Anh	PGS. TS Đàm Thanh Xuân	Khảo sát quá trình tạo vi nang phối hợp Alginat – Carrageenan và đánh giá hình thái vi nang . Bổ sung chất độn cải thiện thể chất và đánh giá khả năng bao gói Lactobacillus acidophilus của vi nang phối hợp Alginat và Carrageenan
82	Đại học	Nguyễn Thị Thu Trang. Khảo sát một số thông số của quá trình tạo vi nang probiotic hướng giải phóng tại đại tràng : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Thu Trang	PGS. TS Đàm Thanh Xuân	Khảo sát ảnh hưởng của các thành phần trong công thức đến một số đặc tính của vi nang. Đánh giá khả năng bảo vệ và giải phóng vi sinh vật của vi nang tới vị trí đại tràng.
83	Đại học	Bùi Thị Mai Nhung. Khảo sát ảnh hưởng của nguồn nguyên liệu chứa Lactobacillus acidophilus đến một số chỉ tiêu chất lượng của chế phẩm probiotic dạng hỗn dịch dầu : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Bùi Thị Mai Nhung	ThS. Lê Ngọc Khánh	Xây dựng công thức chế phẩm probiotic hỗn dịch dầu đối với các nguồn nguyên liệu chứa Lactobacillus acidophilus thông qua đánh giá chỉ tiêu vật lý độ lắng và độ đồng đều phân tán của hỗn dịch. 2. Khảo sát ảnh hưởng của nguồn nguyên liệu chứa Lactobacillus acidophilus đến một số chỉ tiêu khác: khả năng sống sót của vi sinh vật và phân bố kích thước tiểu phân trong hỗn dịch

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
84	Đại học	Mai Phương Thu. “Khảo sát ảnh hưởng của một số tá dược lên khả năng sống sót của L.acidophilus trong quá trình tạo chế phẩm probiotic giọt uống : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Mai Phương Thu	ThS. Lê Ngọc Khánh	Khảo sát ảnh hưởng của một số tá dược đến khả năng sống sót và độ ổn định vật lý của Lactobacillus acidophilus trong chế phẩm probiotic giọt uống. Đánh giá một số chỉ tiêu chất lượng của chế phẩm hỗn dịch dầu chứa Lactobacillus acidophilus bào chế được
85	Đại học	Trương Minh Nghĩa. Nghiên cứu lựa chọn dẫn xuất cyclodextrin ứng dụng trong chiết xuất apigenin và luteolin : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trương Minh Nghĩa	ThS.Nguyễn Văn Phương	Xây dựng và đánh giá các mô hình QSPR biểu thị sự phụ thuộc của độ tan vào cấu trúc hóa học các hợp chất. Lựa chọn dẫn xuất cyclodextrin phù hợp nhất để chiết xuất apigenin và luteolin. Nghiên cứu cơ chế tạo phức bằng phương pháp mô phỏng tương tác phân tử và mô phỏng động lực phân tử.
86	Đại học	Lê Thị Vân Anh. Nghiên cứu sàng lọc các hợp chất tự nhiên tiềm năng có tác dụng ức chế kinase bám dính tiêu điểm (FAK) : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lê Thị Vân Anh	PGS. TS Nguyễn Thu Hằng	Xây dựng và đánh giá mô hình QSAR biểu thị mối quan hệ định lượng cấu trúc - hoạt tính ức chế kinase bám dính tiêu điểm (FAK) của các hợp chất. Ứng dụng mô hình QSAR xây dựng được kết hợp với kỹ thuật docking phân tử để sàng lọc các hợp chất tự nhiên tiềm năng có tác dụng ức chế FAK.
87	Đại học	Lê Phan Khánh Linh. Nghiên cứu sàng lọc in silico các hợp chất tự nhiên có tiềm năng ức chế protein TEAD : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lê Phan Khánh Linh	PGS. TS Nguyễn Thu Hằng	Xây dựng và đánh giá mô hình toán học biểu diễn mối quan hệ định lượng cấu trúc hóa học-tác dụng ức chế protein TEAD của các hợp chất. Ứng dụng mô hình xây dựng được và kỹ thuật docking phân tử để sàng lọc các hợp chất có hoạt tính ức chế protein TEAD
88	Đại học	Đậu Thị Thu Hà. Nghiên cứu cải tiến quy trình chiết xuất apigenin từ Cúc hoa vàng sử dụng dung môi eutectic : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đậu Thị Thu Hà	PGS. TS Nguyễn Thu Hằng	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thủy phân tạo thành apigenin từ dịch chiết Cúc hoa vàng. Tối ưu hóa quá trình quá trình thủy phân tạo thành apigenin từ dịch chiết Cúc hoa vàng.
89	Đại học	Lương Hồng Hà. Nghiên cứu cải tiến quy trình chiết xuất apigenin từ	Lương Hồng Hà	PGS. TS Nguyễn Thu Hằng	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng và lựa chọn các điều kiện chiết xuất tối ưu cho quá trình chiết

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		quả Càn tây sử dụng dung môi eutectic : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			xuất apigenin từ quả Càn tây. Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng và lựa chọn các điều kiện cụ thể cho quá trình thủy phân dịch chiết quả Càn tây trong hệ dung môi eutectic
90	Đại học	Phan Thị Thắm. Chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc của một số hợp chất từ rễ cây Xáo leo (<i>Paramignya scandens</i> (Griff.) Craib), họ Cam (Rutaceae) : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Phan Thị Thắm	PGS. TS Nguyễn Hoàng Tuấn	Định tính được các nhóm chất thường gặp bằng phản ứng hóa học trong rễ cây Xáo leo. Chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc của một số hợp chất từ rễ cây Xáo leo
91	Đại học	Trần Thị Phương Thanh. Chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc của các hợp chất từ thân rễ Nghệ đắng (<i>Curcuma zedoaroides</i> A. Chav. & Tanee), họ Gừng (Zingiberaceae) : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Thị Phương Thanh	PGS. TS Nguyễn Hoàng Tuấn	Phân lập 1-2 hợp chất từ thân rễ loài Nghệ đắng (<i>C. zedoaroides</i> A. Chav. & Tanee). Xác định cấu trúc hóa học của các hợp chất đã phân lập được từ thân rễ loài Nghệ đắng (<i>C. zedoaroides</i> A. Chav. & Tanee)
92	Đại học	Bùi Thị Hồng Hạnh. Khảo sát thành phần flavonoid trong các mẫu Xấu hổ thu hái tại một số vùng ở Việt Nam : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Bùi Thị Hồng Hạnh	TS. Nguyễn Quỳnh Chi	Định tính và định lượng được flavonoid toàn phần trong các mẫu dược liệu Xấu hổ thu tại một số vùng ở Việt Nam. Định lượng được luteolin trong các mẫu dược liệu Xấu hổ thu tại một số vùng ở Việt Nam.
93	Đại học	Phạm Thị Thu Trà. Nghiên cứu tối ưu chiết xuất flavonoid từ dược liệu Xấu hổ : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Phạm Thị Thu Trà	TS. Thân Thị Kiều My	Xây dựng phương pháp định lượng flavonoid trong cao đặc Xấu hổ . Chiết xuất tối ưu dược liệu Xấu hổ theo hàm lượng flavonoid
94	Đại học	Nguyễn Thủy Tiên. Nghiên cứu tối ưu chiết xuất irisflorentin từ dược liệu Xạ can : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thủy Tiên	TS. Phạm Tuấn Anh	Xây dựng phương pháp định lượng irisflorentin trong cao Xạ can. Chiết xuất tối ưu dược liệu Xạ can theo hàm lượng irisflorentin
95	Đại học	Nguyễn Thị Xanh. Góp phần nghiên cứu đặc điểm hiện vi, thành phần hoá học và hoạt tính kháng khuẩn của tinh dầu hai loài <i>Conamomum pierreanum</i> (Gagnep.)	Nguyễn Thị Xanh	TS. Nguyễn Thanh Tùng	Nghiên cứu đặc điểm hiện vi hai loài <i>Etlingera alba</i> A.D. Poulsen (<i>Amomum truncatum</i> Gagnep.) và loài <i>Conamomum pierreanum</i> Škorničk. & A.D. Poulsen (<i>Sa nhân Pierre</i>). Nghiên cứu thành phần hóa học của tinh dầu hai loài

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Skornick. & A.D. Poulsen và Amomum truncatum (Gagnep.), họ Gừng (Zingiberaceae) : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			Etingera alba A.D. Poulsen (Amomum truncatum Gagnep.) và Conamomum pierreanum Škorničk. & A.D. Poulsen (Sa nhân Pierre). Nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn của tinh dầu hai loài Etingera alba A.D. Poulsen (Amomum truncatum Gagnep.) và Conamomum pierreanum Škorničk. & A.D. Poulsen (Sa nhân Pierre)
96	Đại học	Đỗ Thu Hà. Đặc điểm hiển vi, thành phần hóa học và thăm dò tác dụng kháng vi sinh vật, tác dụng ức chế sản sinh nitric oxid in vitro & in silico của tinh dầu loài Conamomum rubidum (Lamxay & N.S.Lý) Škorničk. & A.D.Poulsen, họ Gừng : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đỗ Thu Hà	TS. Nguyễn Thanh Tùng	Nghiên cứu đặc điểm hiển vi hai loài Etingera alba A.D. Poulsen (Amomum truncatum Gagnep.) và loài Conamomum pierreanum Škorničk. & A.D. Poulsen (Sa nhân Pierre). Nghiên cứu thành phần hóa học của tinh dầu hai loài Etingera alba A.D. Poulsen (Amomum truncatum Gagnep.) và Conamomum pierreanum Škorničk. & A.D. Poulsen (Sa nhân Pierre). Nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn của tinh dầu hai loài Etingera alba A.D. Poulsen (Amomum truncatum Gagnep.) và Conamomum pierreanum Škorničk. & A.D. Poulsen (Sa nhân Pierre)
97	Đại học	Nguyễn Thùy Linh. Góp phần nghiên cứu đặc điểm hiển vi, thành phần hóa học và hoạt tính kháng vi sinh vật của tinh dầu ba loài Piper mutabile C.DC., Peperomia leptostachya Hook. & Arn. và Piper carnibracteum C.DC., họ Tràu không (Piperaceae) : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thùy Linh	TS Nguyễn Thanh Tùng	Mô tả đặc điểm vi phẫu và đặc điểm bột thân, bột lá và của ba loài Piper mutabile C.DC., Peperomia leptostachya Hook. & Arn. và Piper carnibracteum C.DC. Phân tích thành phần hóa học tinh dầu toàn cây của ba loài Piper mutabile C.DC., Piper carnibracteum C.DC. và Peperomia leptostachya Hook. & Arn. Đánh giá hoạt tính kháng vi sinh vật kiểm định của tinh dầu toàn cây của ba loài Piper mutabile C.DC., Piper carnibracteum C.DC. và Peperomia leptostachya Hook. & Arn

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
98	Đại học	Nguyễn Thị Minh Phượng. Góp phần nghiên cứu đặc điểm hiển vi, thành phần tinh dầu và tác dụng kháng khuẩn của tinh dầu hai loài Piper cambodianum C.DC. và Piper retrofractum Vahl., họ Tràu không (Piperaceae) : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Minh Phượng	TS. Nguyễn Thanh Tùng	Mô tả đặc điểm hiển vi của hai loài P. cambodianum C.DC. và P. retrofractum Vahl.. Phân tích thành phần hóa học tinh dầu của hai loài P. cambodianum C.DC. và P. retrofractum Vahl.. Đánh giá tác dụng kháng vi sinh vật của tinh dầu hai loài P. cambodianum C.DC. và P. retrofractum Vahl
99	Đại học	Nguyễn Ngọc Minh Châu. Nghiên cứu đặc điểm hiển vi, thành phần hóa học và thăm dò tác dụng kháng vi sinh vật của một số loài thuộc chi Piper L. thu được ở Vườn quốc gia Ba Vì : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Ngọc Minh Châu	PGS. TS Nguyễn Thái An	Nghiên cứu đặc điểm hiển vi của một số loài thuộc chi Piper L. thu được ở Vườn quốc gia Ba Vì. Phân tích thành phần hóa học của một số loài thuộc chi Piper L. thu được ở Vườn quốc gia Ba Vì. Thăm dò tác dụng kháng vi sinh vật của các loài thuộc chi Piper L. thu được ở Vườn quốc gia Ba Vì
100	Đại học	Đỗ Thị Thanh Lam. Nghiên cứu tác dụng ức chế virus Dengue in vitro của một số dược liệu : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đỗ Thị Thanh Lam	TS. Hoàng Quỳnh Hoa	Đánh giá sàng lọc in vitro tác dụng ức chế 4 typ virus Dengue của một số dược liệu thu hái tại Việt Nam. Định tính thành phần hoá học của dược liệu tiềm năng và thăm dò tác dụng ức chế Dengue của các phân đoạn chiết từ dược liệu này
101	Đại học	Phù Thị Phương. Nghiên cứu in silico mối tương tác giữa thành phần hóa học của một số cây thuốc có tác dụng ức chế virus Dengue với protein của virus Dengue bằng phương pháp docking : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Phù Thị Phương	TS. Hoàng Quỳnh Hoa	Xây dựng cơ sở dữ liệu các hợp chất hóa học có trong một số loài cây thuốc có tác dụng ức chế virus Dengue 2. Thiết lập phương pháp Docking cho phép xác định được các hợp chất tiềm năng trong nghiên cứu, phát triển thuốc kháng virus Dengue dựa trên 2 đích NS2B/NS3 và NS5 RdRp. 3. Đề xuất một số loài cây thuốc tiềm năng trong nghiên cứu và phát triển thuốc kháng virus Dengue
102	Đại học	Nguyễn Thị Như Quỳnh. Nghiên cứu quy trình chiết xuất và xây dựng một số chỉ tiêu chất	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS. Hoàng Quỳnh Hoa	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng và tối ưu hóa điều kiện chiết xuất protein toàn phần từ Đậu đen. Bảo chế và xây dựng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		lượng của cao Đậu đen : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			một số chỉ tiêu chất lượng của cao Đậu đen.
103	Đại học	Ngô Hà Phương. Nghiên cứu quy trình chiết xuất và định lượng protein toàn phần của cao Địa long : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Ngô Hà Phương	TS. Hoàng Quỳnh Hoa	Xây dựng phương pháp định lượng protein toàn phần trong Địa long bằng phương pháp Kjeldahl. Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình chiết xuất cao Địa long. Định lượng protein toàn phần trong cao Địa long được bào chế theo phương pháp tối ưu hóa
104	Đại học	Bùi Thị Thúy. So sánh thành phần hóa học của cao đặc bài thuốc “Thần Dược cứu mệnh” được bào chế bằng các phương pháp khác nhau : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Bùi Thị Thúy	PGS. TS. Trần Văn Ôn	Bào chế cao đặc bài thuốc TDCM theo phương pháp chiết toàn phần cả bài thuốc TDCM . Bào chế các cao bài thuốc TDCM phối trộn từ các cao đơn từng thành phần trong bài thuốc. So sánh thành phần hóa học của cao TH và cao PT của bài thuốc TDCM
105	Đại học	Nguyễn Ngọc Hà Phương. Nghiên cứu tác dụng kháng vi sinh vật và ức chế ACETYLCHOLINESTERASE của các chất phân lập từ vỏ hạt Uoi: Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Ngọc Hà Phương	ThS. Nghiêm Đức Trọng	Phân lập và xác định cấu trúc một số hợp chất trong vỏ hạt Uoi. - Xác định tác dụng kháng một số chủng vi sinh vật (Staphylococcus aureus, Escherichia coli, Candida albicans) và hoạt tính ức chế acetylcholinesterase của các phân đoạn và các hợp chất phân lập được.
106	Đại học	Nguyễn Thanh Hiền. Nghiên cứu đặc điểm thực vật, hàm lượng, thành phần tinh dầu trong một số mẫu Tràm tại Việt Nam : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thanh Hiền	ThS. Nghiêm Đức Trọng	Mô tả đặc điểm hình thái và đặc điểm vi phẫu của một số mẫu Tràm thu được tại Việt Nam. - Định lượng hàm lượng và xác định thành phần hóa học của tinh dầu các mẫu Tràm thu hái được
107	Đại học	Vương Thị Ngân Hà. Nghiên cứu tối ưu hóa quy trình chiết xuất và tinh chế cao giàu geniposid từ quả Dành dành (Gardenia jasminoides J. Ellis) : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Vương Thị Ngân Hà	ThS. Phạm Thị Linh Giang	Lựa chọn một số yếu tố ảnh hưởng đến quy trình chiết xuất cao giàu geniposid từ quả Dành dành thu hái tại Hòa Bình. -Tối ưu hóa một số yếu tố ảnh hưởng đến quy trình tinh chế cao giàu geniposid từ quả Dành dành thu hái tại Hòa Bình. Xây dựng quy trình bào chế cao giàu geniposid từ quả

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Dành dành quy mô phòng thí nghiệm
108	Đại học	Nguyễn Thị Phương Uyên. Nghiên cứu thực vật dân tộc học, đặc điểm thực vật và định tính thành phần hóa học của cây Địa dân (SABIA FASCICULATA LECOMTE EX 1. CHEN) thu hái tại Sa Pa, Lào Cai : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Phương Uyên	ThS. Phạm Thị Linh Giang	Điều tra tri thức sử dụng cây Địa dân và xác định tình trạng bảo tồn tại thị xã Sa Pa, Lào Cai. Mô tả đặc điểm thực vật, xác định tên khoa học và mô tả đặc điểm vi học của cây Địa dân thu hái tại thị xã Sa Pa, Lào Cai. Định tính thành phần hoá học của thân và lá của cây Địa dân thu hái tại thị xã Sa Pa, Lào Cai bằng phản ứng hóa học và sắc ký lớp mỏng
109	Đại học	Đồng Thị Thùy Linh. Nghiên cứu xây dựng bộ dấu vân tay hóa học một số loài Đinh lăng chi Polyscias được trồng ở Việt Nam : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đồng Thị Thùy Linh	PGS. Trần Văn Ôn	Xây dựng dấu vân tay sắc ký của một số loài thuộc chi Polyscias được trồng ở Việt Nam bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao – HPLC. - Xây dựng cây phân loại các loài chi Polyscias được trồng ở Việt Nam dựa trên thành phần hóa học (sắc ký đồ của mẫu nghiên cứu)
110	Đại học	Trịnh Thu Mai. Nghiên cứu đặc điểm thực vật, hàm lượng, thành phần tinh dầu trong một số mẫu Quế tại Việt Nam : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trịnh Thu Mai	PGS. Trần Văn Ôn	Mô tả đặc điểm hình thái, đặc điểm vi học, giám định tên khoa học các mẫu Quế tại một số khu vực trồng Quế tại Việt Nam. - Xác định hàm lượng, thành phần hóa học của tinh dầu lá các mẫu Quế trên.
111	Đại học	Phạm Thu Uyên. Điều tra tài nguyên cây thuốc người Hà Nhi tại xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Phạm Thu Uyên	PGS. TS Trần Văn Ôn	Điều tra đa dạng sinh học và tri thức sử dụng cây thuốc của người Hà Nhi ở xã Y Tý. Điều tra tình hình bảo tồn và phát triển tài nguyên cây thuốc của người Hà Nhi ở xã Y Tý
112	Đại học	Trần Thị Kim Liên. Đánh giá ảnh hưởng của một số yếu tố hình thái, đặc điểm nông sinh học đến năng suất và hàm lượng Geniposid của một số mẫu Dành dành tại vùng trồng Hòa Bình : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Thị Kim Liên	ThS. Nghiêm Đức Trọng	Mô tả đặc điểm hình thái và một số chỉ tiêu nông sinh học, năng suất của một số mẫu Dành dành tại vùng trồng thuộc xã Thanh Nông, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Định lượng hàm lượng Geniposid trong các mẫu Dành dành thu được. Đánh giá ảnh hưởng của một số yếu tố hình thái, đặc điểm nông sinh học đến năng suất và hàm lượng Geniposid

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					của một số mẫu Dành dành tại vùng trồng Hòa Bình.
113	Đại học	Hoàng Khắc Long. Chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc một số hợp chất từ quả bồ kết Việt Nam : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Hoàng Khắc Long	TS. Hà Vân Oanh	Chiết xuất cao tổng và cao 3 phân đoạn n-hexan, etylacetat, n-butanol từ quả bồ kết Việt Nam. Phân lập được chất từ phân đoạn etyl acetat và xác định được cấu trúc hợp chất đó.
114	Đại học	Trần Thị Vân. Nghiên cứu chế biến, chiết xuất bào chế cao Bồ kết Việt Nam và khảo sát một số chỉ tiêu chất lượng : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Thị Vân	PGS. TS Nguyễn Mạnh Tuyên	Nghiên cứu các phương pháp chế biến quả Bồ kết Việt Nam. Nghiên cứu chiết xuất tạo cao Bồ kết Việt Nam làm Gel thụt đại tràng. Khảo sát một số chỉ tiêu chất lượng cao Bồ kết
115	Đại học	Bùi Thị Thu Trang. Nghiên cứu điều chế gel thụt đại tràng từ quả Bồ kết Việt Nam và đánh giá một số tác dụng : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Bùi Thị Thu Trang	PGS. TS Nguyễn Mạnh Tuyên	Nghiên cứu công thức bào chế gel thụt đại tràng, khảo sát một số chỉ tiêu chất lượng. Đánh giá giá tác dụng nhuận tràng và tác dụng kháng khuẩn của chế phẩm gel Bồ kết
116	Đại học	Mina Khamsaly. Tiếp tục nghiên cứu chiết xuất phân lập và xác định cấu trúc một số hợp chất từ cây Pênh nua (Cnidoscopus aconitifolius (Mill.) I.M.Johnst) trồng ở Viêng Chăn, Lào : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Mina Khamsaly	PGS. TS Nguyễn Mạnh Tuyên	Chiết xuất, phân lập một số hợp chất từ lá cây Pênh Nua (Cnidoscopus aconitifolius) trồng ở Viêng Chăn, Lào. 2. Xác định cấu trúc của một số hợp chất phân lập được từ lá cây Pênh Nua (Cnidoscopus aconitifolius)
117	Đại học	Anthala Lachiemphone. Đánh giá một số hoạt tính sinh học in vitro của cây Pênh Nua (Cnidoscopus aconitifolius(Mill.) I.M.Johnst.) trồng ở Viêng Chăn, Lào : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Anthala Lachiemphone	PGS. TS Nguyễn Mạnh Tuyên	Đ nh giá hoạt tính ức chế enzym α -glucosidase in vitro của ao phân đoạn và các hợp chất phân lập được từ lá của cây Pênh Nua (Cnidoscopus aconitifolius). Đánh giá hoạt tính ức chế enzym α -amylase in vitro của ao phân đoạn và các hợp chất phân lập được từ lá của cây Pênh Nua (Cnidoscopus aconitifolius)
118	Đại học	Nguyễn Phương Thảo. Nghiên cứu đặc điểm thực vật, đặc điểm vi học và định tính thành phần hóa học cây hoa súng thu hái tại Hạ Hòa, Phú Thọ	Nguyễn Phương Thảo	PGS. TS Bùi Hồng Cường	- Mô tả đặc điểm hình thái thực vật, đặc điểm vi học và giám định tên khoa học của mẫu hoa súng thu hái tại Phú Thọ. Định tính các nhóm chất hữu cơ chính có trong cây hoa súng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		: Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			thu hái tại Phú Thọ. Xác định hàm lượng Flavonoid trong củ và hoa súng.
119	Đại học	Hoàng Thu Trang. Chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc một số hợp chất từ cây Hoa súng thu hái tại Hạ Hoà, Phú Thọ : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Hoàng Thu Trang	PGS. TS Nguyễn Mạnh Tuyên	Phân lập 1-2 hợp chất tinh khiết từ cao phân đoạn. Xác định cấu trúc hoá học của các chất phân lập được.
120	Đại học	Lê Thị Diệu Huyền. Tổng quan về thành phần hóa học và tác dụng sinh học của thuốc cổ truyền có tác dụng lợi tiểu : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lê Thị Diệu Huyền	PGS. TS Bùi Hồng Cường	Tìm kiếm, thu thập, tổng hợp một cách khoa học, cập nhật các thông tin về thành phần hóa học và tác dụng sinh học của các vị thuốc có tác dụng lợi tiểu. Tìm hiểu mối liên quan giữa thành phần hoá học và tác dụng sinh học, công năng chủ trị, sự tương đồng về tác dụng giữa YHCT và YHHĐ của các vị thuốc có tác dụng lợi tiểu
121	Đại học	Lý Phương Linh. Nghiên cứu điều chế cao đặc chứa isoflavonoid từ sản dây củ tròn : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lý Phương Linh	ThS. Phạm Thái Hà Văn	1. Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng isoflavonoid trong cao đặc sản dây củ tròn bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) . Nghiên cứu điều chế cao đặc sản dây củ tròn
122	Đại học	Nguyễn Thị Thanh Huyền. Nghiên cứu chế tạo cao chiết và ảnh hưởng của nhiệt độ xử lý dược liệu tới chất lượng của cao chiết lá phèn đen : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	ThS. Phạm Thái Hà Văn	Khảo sát và tối ưu điều kiện xử lý nhiệt của dược liệu tạo cao chiết lá Phèn đen . Điều chế cao đặc lá Phèn đen theo các thông số đã tối ưu.
123	Đại học	Nguyễn Thị Vân Anh. Nghiên cứu chế tạo cao chiết và ảnh hưởng của nhiệt độ xử lý dược liệu tới chất lượng của cao chiết Lá đắng : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Vân Anh	ThS. Phạm Thái Hà Văn	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng và tối ưu hóa điều kiện xử lý dược liệu tạo cao chiết lá cây Lá đắng giàu luteolin. Bước đầu điều chế cao đặc giàu luteolin từ lá cây Lá đắng quy mô 50 g/mẻ dựa trên điều kiện xử lý dược liệu đã khảo sát
124	Đại học	Đỗ Trang Ngân. Nghiên cứu tối ưu hóa chiết xuất dihydromyricetin từ Chè	Đỗ Trang Ngân	ThS. Phạm Thái Hà Văn	Phân lập, tinh chế dihydromyricetin từ Chè dây đạt tiêu chuẩn làm chất chuẩn.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		dây : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng và tối ưu hóa điều kiện chiết xuất dihydromyricetin từ Chè dây
125	Đại học	Đào Kim Tuyền. Nghiên cứu điều chế và xây dựng một số chỉ tiêu chất lượng cao khô Xuyên tâm liên : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đào Kim Tuyền	TS. Hà Văn Oanh	Điều chế cao khô từ dược liệu phân trên mặt đất loài Xuyên tâm liên (<i>Andrographis paniculata</i> (Burm.f.) Nees.) Xây dựng một số chỉ tiêu chất lượng của cao khô Xuyên tâm liên như: Cảm quan, độ ẩm, tro toàn phần, định tính, định lượng
126	Đại học	Ngô Thị Quyên. Góp phần xây dựng một số chỉ tiêu chất lượng lá bàng : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Ngô Thị Quyên	TS. Hà Văn Oanh	Xây dựng một số chỉ tiêu chất lượng lá bàng gồm các chỉ tiêu mô tả, vi phẫu, bột, định tính bằng phản ứng hóa học, độ ẩm, tro toàn phần và định lượng axit galic toàn phần bằng HPLC. Đề xuất dự thảo Tiêu chuẩn cơ sở lá bàng.
127	Đại học	Phạm Thị Nhật Linh. Đánh giá tác dụng của lá Chè đắng (<i>Ilex kudingcha</i> C.J.Tseng) trên mô hình ruồi giấm đột biến gen Lsd1 : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Phạm Thị Nhật Linh	TS. Hà Văn Oanh	- Đánh giá tác dụng ức chế Lsd1 của lá Chè đắng dựa trên sự thay đổi kiểu hình màu mắt của ruồi giấm đột biến gen Lsd1. Đánh giá tác dụng cải thiện hành vi liên quan tới ASD của lá Chè đắng trên mô hình ruồi giấm đột biến gen Lsd1. Đánh giá tác dụng bảo vệ tế bào thần kinh của lá Chè đắng trên mô hình ruồi giấm đột biến gen Lsd1.
128	Đại học	Đặng Vũ Quân. Đánh giá tác dụng cải thiện tổn thương khứu giác của Rau đắng biển (<i>Bacopa monnieri</i>) trên mô hình động vật thực nghiệm : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đặng Vũ Quân	TS. Hà Văn Oanh	. Đánh giá tác dụng cải thiện tổn thương chức năng khứu giác của Cao chiết Rau đắng biển (<i>Bacopa monnieri</i> (L.) Wettst). Đánh giá tác dụng cải thiện hành vi gây ra bởi tổn thương chức năng khứu giác của Cao chiết Rau đắng biển (<i>Bacopa monnieri</i> (L.) Wettst)
129	Đại học	Nguyễn Thị Dung. Nghiên cứu điều chế và khảo sát một số chỉ tiêu chất lượng cao khô lá Bàng : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Dung	TS. Chử Thị Thanh Huyền	Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng acid gallic toàn phần trong cao khô lá Bàng bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC). Khảo sát các yếu tố

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					ảnh hưởng đến quá trình chiết xuất, lựa chọn điều kiện tối ưu điều chế cao khô lá Bàng. Khảo sát một số chỉ tiêu chất lượng cao khô lá Bàng
130	Đại học	Nguyễn Bá Cường. Nghiên cứu điều chế và khảo sát một số chỉ tiêu chất lượng cao đặc từ vỏ thân Núc nác : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Bá Cường	TS. Chử Thị Thanh Huyền	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng được quy trình điều chế cao đặc từ vỏ thân cây Núc nác quy mô phòng thí nghiệm 100g dược liệu/mẻ . Xây dựng, thẩm định và định lượng baicalein trong cao đặc bằng phương pháp sắc kí lỏng hiệu năng cao HPLC. Khảo sát một số chỉ tiêu chất lượng đối với cao đặc Núc nác
131	Đại học	Trương Thị Diễm Quỳnh. Nghiên cứu tác dụng chống đông máu và chống kết tập tiểu cầu của Nghệ trắng (<i>Curcuma aromatica Salisb.</i>) trên thực nghiệm : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trương Thị Diễm Quỳnh	TS. Chử Thị Thanh Huyền	Đánh giá tác dụng chống đông ex vivo của cao chiết nước Nghệ trắng. Đánh giá tác dụng chống kết tập tiểu cầu ex vivo của cao chiết nước Nghệ trắng.
132	Đại học	Nguyễn Thị Hải Yến. Đánh giá tác dụng và sơ bộ cơ chế tác dụng của cao chiết ethanol từ Thạch tùng đuôi ngựa (<i>Huperzia phlegmaria</i> (L.) Rothm.) trên mô hình ruồi giấm chuyển gen mang kiểu hình bệnh Parkinson : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Hải Yến	TS. Chử Thị Thanh Huyền	Đánh giá tác dụng cải thiện hành vi, cải thiện khả năng sống sót của cao chiết ethanol từ Thạch tùng đuôi ngựa trên mô hình ruồi giấm chuyển gen SNCA mang kiểu hình bệnh Parkinson. - Đánh giá tác dụng chống oxy hóa ex vivo của cao chiết ethanol từ Thạch tùng đuôi ngựa trên mô hình ruồi giấm chuyển gen SNCA mang kiểu hình bệnh Parkinson. - Đánh giá sơ bộ cơ chế tác dụng cải thiện số lượng tế bào thần kinh sản sinh dopamin ở não của cao chiết ethanol từ Thạch tùng đuôi ngựa trên mô hình ruồi giấm chuyển gen SNCA mang kiểu hình bệnh Parkinson
133	Đại học	Phạm Vũ Thúy Quỳnh. Khảo sát đặc điểm kê đơn thuốc trên bệnh nhân điều trị ngoại trú sau can thiệp động mạch vành	Phạm Vũ Thúy Quỳnh	TS. Đồng Thị Xuân Phương	Khảo sát đặc điểm chung của bệnh nhân và đặc điểm kê đơn các nhóm thuốc được khuyến cáo trong hướng dẫn điều trị trên bệnh nhân điều trị ngoại

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		qua da tại bệnh viện Hữu Nghị : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			trú sau can thiệp động mạch vành qua da bao gồm: nhóm thuốc kháng kết tập tiểu cầu, ACEI/ARB, statin và chẹn beta giao cảm.
134	Đại học	Trần Minh Anh. Khảo sát đặc điểm tuân thủ điều trị trên bệnh nhân ngoại trú sau can thiệp động mạch vành qua da tại bệnh viện Hữu Nghị : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Minh Anh	TS. Đồng Thị Xuân Phương	Mô tả đặc điểm tuân thủ điều trị của bệnh nhân ngoại trú sau can thiệp động mạch vành qua da tại bệnh viện Hữu Nghị. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến không tuân thủ điều trị của bệnh nhân sau can thiệp động mạch vành qua da tại bệnh viện Hữu Nghị
135	Đại học	Đỗ Ngọc Minh. Khảo sát kết quả triển khai chức năng cảnh báo về liều dùng thông qua hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng tại bệnh viện Hữu Nghị : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đỗ Ngọc Minh	TS. Đồng Thị Xuân Phương	Khảo sát đặc điểm của cảnh báo về liều dùng thông qua hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng trên bệnh nhân tại bệnh viện Hữu Nghị. Khảo sát quan điểm và đánh giá của bác sĩ về chức năng cảnh báo về liều dùng dựa trên hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng tại bệnh viện Hữu Nghị.
136	Đại học	Phạm Quỳnh Mai. Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc chống đông trên bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Tim Hà Nội : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Phạm Quỳnh Mai	ThS. Nguyễn Hữu Duy	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân nội trú được chỉ định chống đông tại bệnh viện Tim Hà Nội. Mục tiêu Khảo sát đặc điểm kê đơn thuốc chống đông tại bệnh viện Tim Hà Nội.
137	Đại học	Nguyễn Thanh Tùng. Khảo sát việc chuyển đổi thuốc ức chế miễn dịch từ biệt dược gốc sang generic trên bệnh nhân ghép thận tại bệnh viện Quân y 103 : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thanh Tùng	ThS. Nguyễn Hữu Duy	Khảo sát việc chuyển đổi thuốc ức chế miễn dịch từ biệt dược gốc sang generic trên bệnh nhân ghép thận tại bệnh viện Quân y 103 trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2022. Khảo sát ảnh hưởng của việc chuyển đổi biệt dược tới đặc điểm sử dụng tacrolimus trên bệnh nhân ghép thận tại bệnh viện Quân y 103.
138	Đại học	Nguyễn Thị Ngân. Khảo sát thực trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn sơ sinh tại bệnh viện Phụ sản Trung	Nguyễn Thị Ngân	DSCK II. Nguyễn Thị Thảo	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và vi sinh trên bệnh nhân nhiễm khuẩn sơ sinh tại bệnh viện Phụ sản Trung Ương. Khảo sát đặc điểm sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân nhiễm khuẩn

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Ương : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			sơ sinh tại bệnh viện Phụ sản Trung Ương.
139	Đại học	Dương Thị Thúy Hằng. Phân tích kết quả của hoạt động dược lâm sàng trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 được quản lý ngoại trú tại Bệnh viện Hữu Nghị : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Dương Thị Thúy Hằng	DSCK II. Nguyễn Thị Thảo	Đặc điểm của hoạt động dược lâm sàng đã triển khai . Đặc điểm các vấn đề liên quan đến thuốc đã phát hiện từ hoạt động dược lâm sàng . Đặc điểm các can thiệp dược lâm sàng đã thực hiện . Đặc điểm cải thiện HbA1c sau khi triển khai hoạt động dược lâm sàng . Quan điểm của bác sĩ và bệnh nhân về hoạt động dược lâm sàng đã triển khai
140	Đại học	Đào Hồng Ngọc. Đánh giá tác dụng chống viêm in vitro của cao chiết từ thân cây Hoàng liên ô rô lá dày Mahonia bealei (Fortune) : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đào Hồng Ngọc	TS. Nguyễn Thu Hằng	Đánh giá tác dụng chống viêm in vitro của cao chiết ethanol toàn phần từ thân cây Hoàng liên ô rô lá dày Mahonia bealei Fort. - Chiết xuất phân đoạn từ cao chiết toàn phần cây Hoàng liên ô rô lá dày Mahonia bealei (Fortune), đánh giá tác dụng chống viêm của các phân đoạn. Xác định phân đoạn có tác dụng chống viêm tốt nhất.
141	Đại học	Nguyễn Thị Việt. Khảo sát tình hình sử dụng thuốc giảm đau trên bệnh nhân ung thư tại khoa Chăm sóc giảm nhẹ bệnh viện Ung bướu Hà Nội : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Việt	TS. Nguyễn Tứ Sơn	Khảo sát mức độ đau và ảnh hưởng của đau trên bệnh nhân bằng bảng kiểm đau tóm tắt Brief Pain Inventory (BPI). Khảo sát tình hình sử dụng thuốc giảm đau trên bệnh nhân
142	Đại học	Nguyễn Thùy Linh. Khảo sát các vấn đề liên quan đến thuốc trong đơn ngoại trú tại Bệnh viện Xanh Pôn Hà Nội : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thùy Linh	TS. Nguyễn Tứ Sơn	Khảo sát các vấn đề liên quan đến thuốc trên đơn thuốc ngoại trú. Đánh giá mức ý nghĩa của các DRP và phân tích các yếu tố liên quan đến việc xuất hiện DRP trên đơn thuốc ngoại trú
143	Đại học	Trần Thị Nhật. Khảo sát sử dụng các thuốc điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Thanh Nhàn : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Thị Nhật	TS. Nguyễn Tứ Sơn	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân và đặc điểm sử dụng thuốc trên bệnh nhân COPD ngoại trú giai đoạn ổn định. Khảo sát kỹ thuật sử dụng các thuốc dạng hít trên bệnh nhân COPD ngoại trú. Khảo sát tuân thủ điều trị trên bệnh nhân COPD

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					trong mẫu nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi ARMS
144	Đại học	Nguyễn Trung Kiên. Khảo sát liều dùng và thực hành kê đơn của bác sĩ về các kháng sinh cần hiệu chỉnh liều theo chức năng thận tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Trung Kiên	TS. Nguyễn Tứ Sơn	Đánh giá liều dùng kháng sinh cần hiệu chỉnh liều theo chức năng thận tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.. Khảo sát quan điểm và thực hành kê đơn của bác sĩ về việc sử dụng các kháng sinh cần hiệu chỉnh liều theo chức năng thận tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.
145	Đại học	Phùng Chí Kiên. Phân tích Dược động học quần thể của kháng sinh vancomycin ở trẻ em trên 3 tháng tuổi : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Phùng Chí Kiên	TS. Lê Bá Hải	Phân tích đặc điểm sử dụng vancomycin ở bệnh nhân nhi trên 3 tháng tuổi được chỉ định giám sát nồng độ thuốc trong máu. Xây dựng mô hình dược động học quần thể của vancomycin ở bệnh nhân nhi trên 3 tháng tuổi. Mô phỏng khả năng đạt đích PK/PD của một số chế độ liều dựa theo mô hình dược động học quần thể của vancomycin đã phát triển.
146	Đại học	Vũ Dương Anh Minh. Phân tích dược động học quần thể của tacrolimus trên bệnh nhân giai đoạn ngay sau ghép thận tại Bệnh viện Quân y 103 : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Vũ Dương Anh Minh	TS. Lê Bá Hải	Mô tả thực trạng giám sát nồng độ máu tacrolimus trên bệnh nhân giai đoạn ngay sau ghép thận tại bệnh viện Quân y 103. Phát triển mô hình dược động học quần thể tacrolimus sử dụng dữ liệu bệnh nhân giai đoạn ngay sau ghép thận tại bệnh viện Quân y 103.
147	Đại học	Nông Hồng Thạch. Phân tích Dược động học quần thể của kháng sinh vancomycin ở bệnh nhân người lớn tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nông Hồng Thạch	TS. Lê Bá Hải	Phân tích thực trạng giám sát nồng độ vancomycin trong máu trên bệnh nhân người lớn điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 trong giai đoạn từ tháng 12/2020 đến tháng 8/2022. Sàng lọc và đánh giá hiệu suất dự đoán của mô hình dược động học quần thể trong y văn dựa trên dữ liệu giám sát nồng độ vancomycin trên bệnh nhân người lớn tại Bệnh viện Trung Ương Quân Đội 108.
148	Đại học	Hoàng Khánh Chi. Đánh giá tác dụng chống viêm in vitro của cao toàn phần dây gấm trên thử nghiệm ổn định	Hoàng Khánh Chi	ThS. Trần Hồng Linh	Đánh giá tác dụng chống viêm in vitro của cao toàn phần dây gấm trên thử nghiệm ổn định

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		toàn phần dây gắm (Gnetum montanum Markgr.) : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			màng hồng cầu và thử nghiệm ức chế giải phóng NO của tế bào RAW 264.7. Đánh giá tác dụng chống viêm in vivo của cao toàn phần dây gắm trên mô hình gây viêm cấp và mạn.
149	Đại học	Hà Thùy Chi. Đánh giá tác dụng hạ acid uric huyết thanh của dây gắm trên mô hình gây tăng acid uric huyết thanh trên chuột thực nghiệm bằng fructose : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Hà Thùy Chi	ThS Trần Hồng Linh	Triển khai được mô hình gây tăng acid uric huyết thanh mạn tính bằng fructose trên chuột nhắt trắng. Đánh giá tác dụng của cao chiết toàn phần dây gắm trên mô hình gây tăng acid uric huyết thanh mạn bằng fructose.
150	Đại học	Nguyễn Thu Phương. Đánh giá 2 tác dụng chống oxy hóa, bảo vệ tế bào gan in vitro và độc tính tiền lâm sàng của cao đặc tỏi : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thu Phương	TS. Nguyễn Thu Hằng	Đánh giá tác dụng chống oxy hóa in vitro của cao đặc tỏi . Đánh giá tác dụng bảo vệ tế bào gan in vitro của cao đặc tỏi . Xác định độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của cao đặc tỏi.
151	Đại học	Nguyễn Văn Anh. Đánh giá tác dụng bảo vệ gan của cao đặc tỏi trên mô hình thực nghiệm : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Văn Anh	PGS. TS Nguyễn Thùy Dương	Đánh giá tác dụng bảo vệ gan của cao đặc tỏi trên mô hình gây độc gan cấp bằng carbon tetracolorid. Đánh giá tác dụng bảo vệ gan của cao đặc tỏi trên mô hình gây độc gan mạn bằng ethanol.
152	Đại học	Đặng Thị Quỳnh. Nghiên cứu vai trò của phức hợp NLRP3 inflammasomes trong tăng sinh nguyên bào sợi phổi : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đặng Thị Quỳnh	TS. Phạm Đức Vịnh	Đánh giá mức độ hoạt hóa của con đường tín hiệu NLRP3 inflammasomes trong nguyên bào sợi phổi được kích thích với TGF- β . Đánh giá vai trò của hoạt hóa con đường tín hiệu NLRP3 inflammasomes trong tăng sinh nguyên bào sợi phổi được kích thích với TGF- β
153	Đại học	Hoàng Thị Vân Anh. Sàng lọc dược liệu có tác dụng tăng cường hoạt tính ức chế tăng sinh tế bào ung thư vú MCF-7 của tamoxifen : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Hoàng Thị Vân Anh	TS. Phạm Đức Vịnh	Sàng lọc một số mẫu dược liệu tiềm năng để tìm ra dược liệu có khả năng tăng cường hoạt tính ức chế tăng sinh tế bào ung thư vú MCF-7 của tamoxifen. Nghiên cứu tác dụng hiệp đồng tăng cường hoạt tính ức chế tăng sinh tế bào ung thư vú MCF-7 của tamoxifen và dược liệu tiềm năng nhất.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
154	Đại học	Phạm Đức Thành. Phân tích hiệu quả của phác đồ sulbactam liều cao so với colistin trong điều trị viêm phổi do Acinetobacter baumannii kháng carbapenem tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Phạm Đức Thành	PGS. TS Nguyễn Thành Hải	Khảo sát thực trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi do Acinetobacter baumannii kháng Carbapenem tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn. Phân tích hiệu quả của phác đồ chứa sulbactam liều cao so với phác đồ chứa colistin trong điều trị viêm phổi do Acinetobacter baumannii tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.
155	Đại học	Lê Trọng Hiếu. Phân tích thực trạng kê đơn và tác động bước đầu của hệ thống cảnh báo realtime về chống chỉ định của thuốc trên bệnh nhân suy thận nặng tại Bệnh viện TWQĐ 108 : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lê Trọng Hiếu	PGS. TS Nguyễn Thành Hải	Phân tích thực trạng kê đơn thuốc chống chỉ định theo mức lọc cầu thận trên bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện TWQĐ 108. Đánh giá hiệu quả tác động bước đầu của hệ thống cảnh báo realtime về thuốc chống chỉ định trên bệnh nhân suy thận nặng tại Bệnh viện TWQĐ 108
156	Đại học	Lê Thị Nguyệt Minh. Triển khai can thiệp dược lâm sàng với sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân phẫu thuật mạch máu tại Khoa Phẫu thuật Lồng ngực, Bệnh viện Bạch Mai : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lê Thị Nguyệt Minh	PGS. TS Nguyễn Hoàng Anh	Xây dựng quy trình can thiệp dược lâm sàng với sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân phẫu thuật mạch máu theo chương trình tại Khoa Phẫu thuật Lồng ngực, Bệnh viện Bạch Mai . Phân tích hiệu quả can thiệp dược lâm sàng với sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân phẫu thuật mạch máu tại Khoa Phẫu thuật Lồng ngực, Bệnh viện Bạch Mai
157	Đại học	Trần Duy Khương. “Phân tích các vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc chống đông tại Phòng C6 - Viện tim mạch Việt Nam -Phòng C6 - Viện tim mạch Việt Nam - Bệnh viện Bạch Mai : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Duy Khương	ThS. Bùi Thị Ngọc Thực, ThS. Nguyễn Mai Hoa	Phân tích đặc điểm bệnh nhận và đặc điểm thuốc chống đông sử dụng trên bệnh nhân nội trú tại Phòng C6, Viện Tim mạch Việt Nam. Phân tích đặc điểm của các vấn đề liên quan đến thuốc (DRP) và các yếu tố ảnh hưởng đến sự xuất hiện DRP ở bệnh nhân sử dụng thuốc chống đông trong mẫu nghiên cứu.
158	Đại học	Đỗ Hồng Ngọc. Phân tích sự hình thành tín hiệu phản vệ từ cơ sở dữ liệu báo cáo ADR tự	Đỗ Hồng Ngọc	PGS. TS Vũ Đình Hòa	Mô tả đặc điểm các báo cáo phản vệ được ghi nhận từ hệ thống báo cáo tự nguyện của Việt Nam giai đoạn 2017-

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nguyên tại Việt Nam giai đoạn 2017-2021 : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			2021. Phân tích sự hình thành tín hiệu phản vệ của các thuốc trong cơ sở dữ liệu báo cáo ADR tự nguyện giai đoạn 2017-2021.
159	Đại học	Nguyễn Hà Nhi. Phân tích hiệu quả can thiệp tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh linezolid tại Bệnh viện Bạch Mai : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Hà Nhi	PGS. TS Nguyễn Hoàng Anh	Phân tích tác động của các hoạt động Dược lâm sàng triển khai “Hướng dẫn sử dụng kháng sinh linezolid” trong chương trình quản lý kháng sinh tại Bệnh viện. Phân tích hiệu quả tăng cường giám sát an toàn thuốc liên quan đến sử dụng linezolid thông qua hoạt động Dược lâm sàng triển khai từ tháng 12/2022 đến tháng 03/2023.
160	Đại học	Trịnh Thị Thu Thủy. Giám sát phản ứng có hại liên quan đến linezolid thông qua chương trình quản lý kháng sinh tại Bệnh viện Thanh Nhàn : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trịnh Thị Thu Thủy	ThS. DS Nguyễn Thị Tuyền	Phân tích đặc điểm hoạt động giám sát tích cực phản ứng có hại liên quan đến linezolid tại Bệnh viện Thanh Nhàn giai đoạn tháng 9/2022 – 2/2023 .Phân tích các yếu tố nguy cơ liên quan đến giảm tiêu cầu do linezolid tại Bệnh viện Thanh Nhàn
161	Đại học	Nguyễn Thị Hồng Hào. Ứng dụng dược động học quần thể trong tối ưu chế độ liều Vancomycin trên bệnh nhân hồi sức tích cực tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Hồng Hào	TS. Nguyễn Hoàng Anh	Xác định mô hình dược động học quần thể phù hợp với dữ liệu nồng độ vancomycin trong máu trên bệnh nhân Ngoại khoa người lớn, không phẫu thuật thần kinh tại khoa Hồi sức tích cực 2, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức . Mô phỏng đích PK/PD của vancomycin trên nhóm bệnh nhân Ngoại khoa người lớn, không phẫu thuật thần kinh tại khoa Hồi sức tích cực 2, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
162	Đại học	Trần Thị Hạnh Nguyên. Hiệu chỉnh liều vancomycin thông qua giám sát nồng độ thuốc trong máu trên bệnh nhân nhi tại Khoa Điều trị tích cực Nội khoa, Bệnh viện Nhi Trung	Trần Thị Hạnh Nguyên	PGS. TS Vũ Đình Hòa	Khảo sát hoạt động hiệu chỉnh liều vancomycin thông qua giám sát nồng độ đáy trên bệnh nhân nhi tại Khoa Điều trị tích cực Nội khoa, Bệnh viện Nhi Trung ương giai đoạn 01/01/2022 - 30/06/2022. Phân tích kết quả hiệu chỉnh liều vancomycin theo diện tích

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		ương : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			dưới đường cong nồng độ - thời gian trên bệnh nhân nhi tại Khoa Điều trị tích cực Nội khoa, Bệnh viện Nhi Trung ương giai đoạn 01/12/2022 - 28/02/2023
163	Đại học	Hoàng Hải Linh. Phân tích dược động học quần thể ứng dụng trong tối ưu chế độ liều vancomycin trên bệnh nhân trưởng thành phẫu thuật thần kinh tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Hoàng Hải Linh	PGS. TS Vũ Đình Hòa	Xác định mô hình dược động học quần thể phù hợp với dữ liệu nồng độ vancomycin trong máu trên bệnh nhân trưởng thành sau phẫu thuật thần kinh tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Mô phỏng PK/PD của vancomycin trên nhóm bệnh nhân trưởng thành sau phẫu thuật thần kinh tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
164	Đại học	Nguyễn Thị Hồng Ngọc. Phân tích khả năng ước đoán nồng độ amikacin trong máu bằng phương pháp Bayesian trên bệnh nhân điều trị tại Trung tâm Hồi sức tích cực - Bệnh viện Bạch Mai : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	PGS. TS Nguyễn Hoàng Anh	Phân tích khả năng ước đoán nồng độ amikacin trong máu theo phương pháp Bayesian. Đánh giá mức độ tương đồng về khả năng đạt đích PK/PD và chế độ liều khuyến cáo giữa phương pháp TDM dựa trên dược động học bậc 1 và TDM dựa trên ước đoán Bayesian.
165	Đại học	Tăng Quốc An. Khảo sát kết quả giám sát nồng độ vancomycin trong máu tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Thành phố Hồ Chí Minh : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Tăng Quốc An	PGS. TS Vũ Đình Hòa	Phân tích đặc điểm bệnh nhân, đặc điểm sử dụng thuốc, đặc điểm TDM và hiệu chỉnh liều vancomycin trên bệnh nhân người lớn tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Thành phố Hồ Chí Minh. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng đạt đích AUC trong quá trình giám sát nồng độ vancomycin trong máu
166	Đại học	Trần Đan Khuê. Phân tích đặc điểm biến cố trên thận ở bệnh nhân được hiệu chỉnh liều Vancomycin thông qua nồng độ thuốc trong máu theo AUC tại bệnh viện Bạch Mai : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Đan Khuê	ThS. Nguyễn Hoàng Anh	1. Mô tả đặc điểm bệnh nhân, tỷ lệ xuất hiện và đặc điểm biến cố trên thận ở bệnh nhân người lớn được hiệu chỉnh liều vancomycin thông qua nồng độ thuốc trong máu theo AUC tại Bệnh viện Bạch Mai. Phân tích các yếu tố nguy cơ liên quan đến biến cố trên thận ở quần thể bệnh nhân trên.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
167	Đại học	Nguyễn Đình Hưng. Khảo sát các vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trong điều trị ung thư đại trực tràng tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Đình Hưng	ThS. DS Trần Ngân Hà	Mô tả đặc điểm bệnh nhân và đặc điểm sử dụng thuốc trong điều trị ung thư đại trực tràng tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu – Bệnh viện Bạch Mai. Mô tả thực trạng một số vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trong điều trị ung thư đại trực tràng tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu – Bệnh viện Bạch Mai
168	Đại học	Nguyễn Thị Loan. Nghiên cứu định lượng sắt Fumarat trong chế phẩm bằng kỹ thuật cực phổ xung vi phân. : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Loan	PGS. TS Vũ Đăng Hoàng	Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng sắt fumarat trong chế phẩm bằng kỹ thuật cực phổ xung vi phân. Ứng dụng phương pháp được thẩm định để định lượng sắt fumarat trong một chế phẩm viên nén hiện đang lưu hành trên thị trường
169	Đại học	Đào Trung Đạt. Định lượng đồng thời lamivudin và zidovudin trong viên nén bằng quang phổ đạo hàm : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đào Trung Đạt	PGS. TS Vũ Đăng Hoàng	1. Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng đồng thời lamivudin và zidovudin trong hỗn hợp bằng quang phổ đạo hàm . Áp dụng phương pháp đã được thẩm định để định lượng và thử độ hòa tan của lamivudin và zidovudin trong một số chế phẩm viên nén đang lưu hành trên thị trường
170	Đại học	Nguyễn Thu Hiền. Xây dựng phương pháp định lượng Andrographolide trong dược liệu Xuyên tâm liên bằng HPTLC : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thu Hiền	TS. Tống Thị Thanh Vượng	Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng AP trong Xuyên tâm liên bằng HPTLC. Ứng dụng phương pháp đã xây dựng và thẩm định để định lượng AP trong một số mẫu dược liệu Xuyên tâm liên trên thị trường
171	Đại học	Nguyễn Như Ngọc. Xác định phytosterol trong thực phẩm, thực phẩm chức năng bằng sắc ký khí khối phổ GC-MS : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Như Ngọc	TS. Vũ Ngân Bình	Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng phytosterol trong sữa bằng sắc ký khí khối phổ GC-MS. Ứng dụng phương pháp xác định hàm lượng phytosterol trong một số mẫu sữa
172	Đại học	Đình Minh Nhật. Xây dựng và thẩm định phương pháp xác định	Đình Minh Nhật	TS.Vũ Ngân Bình	Xây dựng và thẩm định phương pháp xác định Ethylene glycol và Diethylene

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Ethylene glycol và Diethylene glycol trong thực phẩm bằng sắc ký lỏng khối phổ : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			glycol trong thực phẩm cho mèo bằng kỹ thuật LC-MS/MS. Áp dụng phương pháp trên để xác định hàm lượng Ethylene glycol và Diethylene glycol trong một số mẫu thực phẩm cho mèo trên thị trường.
173	Đại học	Đặng Thị Kim Hằng. Xác định một số hormon sinh dục nữ trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe bằng phương pháp sắc ký lỏng khối phổ.: Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Đặng Thị Kim Hằng	TS. Đặng Thị Ngọc Lan	Xây dựng và thẩm định phương pháp xác định một số hormon sinh dục (progesteron, testosteron, 17 β -estradiol) trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe bằng phương pháp sắc ký lỏng khối phổ (LC –MS/MS). Ứng dụng phương pháp trên để xác định hormon sinh dục trong mẫu thực phẩm bảo vệ sức khỏe mua trên thị trường.
174	Đại học	Nguyễn Quang Tùng. Xác định atropin và scopolamin trong thực phẩm, thực phẩm chức năng bằng kỹ thuật sắc ký lỏng khối phổ : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Quang Tùng	TS. Đặng Thị Ngọc Lan	Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng atropin và scopolamin trong thực phẩm bằng LC-MS/MS. Áp dụng phương pháp trên để xác định hàm lượng atropin và scopolamin trong một số thực phẩm, thực phẩm chức năng đang lưu hành trên thị trường.
175	Đại học	Nguyễn Song Toàn. Xác định cholesterol trong thực phẩm, thực phẩm chức năng bằng sắc ký khí khối phổ (GC-MS) : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Song Toàn	TS. Vũ Ngân Bình	Xây dựng quy trình xử lý mẫu và thẩm định quy trình xử lý mẫu đã xây dựng cùng quy trình định lượng cholesterol trong thực phẩm và thực phẩm chức năng bằng phương pháp GC-MS. Ứng dụng phương pháp để xác định cholesterol trong mẫu mua trên thị trường.
176	Đại học	Nguyễn Phương Thảo. Xây dựng phương pháp phát hiện một số chất kháng Histamin H1 cấm sử dụng trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe bằng LC-MS	Nguyễn Phương Thảo	PGS. TS Phạm Thị Thanh Hà	Xây dựng phương pháp xác định đồng thời Chlorpheniramin, Cinnarizin và Cyproheptadin trộn trái phép trong TPBVSK dạng lỏng và dạng rắn bằng LC-MS/MS. Ứng dụng phương pháp đã xây dựng để xác định các dược chất trên trộn trái phép trong một số TPBVSK đang lưu hành trên thị trường.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
177	Đại học	Trần Ngọc Phan. Xây dựng phương pháp định lượng acid cinnamic, cinnamaldehyd, chromen-2-on trong vỏ thân quế (Cinnamomum cassia (L.) J. Presl) định hướng tiêu chuẩn hóa dược liệu : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Trần Ngọc Phan	TS. Phạm Lê Minh	Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng cinnamic acid, cinnamaldehyd và chromen-2-on (coumarin) vỏ thân quế (C. cassia) ở Việt Nam. Ứng dụng phương pháp phân tích để định lượng acid cinnamic, cinnamaldehyd và chromen-2-on (coumarin) trong mẫu vỏ quế thu hái ở các tỉnh, từ đó định hướng tiêu chuẩn hóa dược liệu Quế Việt Nam
178	Đại học	Hoàng Thị Phương Thúy. Xây dựng phương pháp phân tích một số tiền chất Methamphetamin trong nước thải bằng LC-MS	Hoàng Thị Phương Thúy	ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh	Xây dựng và thẩm định được phương pháp định lượng một số tiền chất sử dụng trong sản xuất Methamphetamin trong nước thải bằng kỹ thuật chiết pha rắn (SPE) và sắc ký lỏng khối phổ hai lần (LC-MS/MS).
179	Đại học	Nguyễn Thị Quỳnh Như. Xây dựng phương pháp phân tích Ketamin và một số chất độn dùng sản xuất Ketamin trong nước thải bằng phương pháp LC-MS	Nguyễn Thị Quỳnh Như	ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh	Khảo sát điều kiện khối phổ, sắc ký, xử lý mẫu để phân tích Ketamin và 6 chất độn bao gồm Cafein, Paracetamol, Clopheniramin, Nicotinamid, Trimethoprim, Dextropropoxyphen trong nước thải bằng sắc ký lỏng khối phổ hai lần (LC-MS/MS). - Thẩm định phương pháp phân tích theo hướng dẫn của AOAC 2016
180	Đại học	Lê Thùy Linh. Xây dựng phương pháp phát hiện Clopheniramin trộn trái phép trong chế phẩm đông dược dạng lỏng bằng HPTLC : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lê Thùy Linh	PGS. TS Phạm Thị Thanh Hà	Xây dựng và thẩm định phương pháp xác định Chlorpheniramin trộn trong chế phẩm đông dược dạng lỏng bằng phương pháp HPTLC. Ứng dụng phương pháp HPTLC để xác định Chlorpheniramin trộn lẫn chế phẩm đông dược dạng lỏng thu thập được trên thị trường
181	Đại học	Nguyễn Thành Việt. Xây dựng phương pháp định lượng đồng thời acid azelaic và acid benzoic bằng HPLC trong Gel	Nguyễn Thành Việt	TS. Nguyễn Lâm Hồng	Xây dựng phương pháp định lượng đồng thời acid azelaic và acid benzoic bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao. Thẩm định phương pháp phân tích đã xây dựng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Azelaic 15% : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ			
182	Đại học	Nguyễn Thùy Linh. Xây dựng phương pháp định lượng methanol, rượu bậc cao và furfural trong rượu trắng bằng GC-FID : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thùy Linh	TS. Nguyễn Lâm Hồng	- Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng methanol, rượu bậc cao và furfural trong rượu trắng bằng GC-FID. Áp dụng phương pháp đã được thẩm định để kiểm tra 1 số mẫu rượu trắng đang lưu hành trên thị trường.
183	Đại học	Lê Trần Bình. Xây dựng phương pháp định lượng bilastin trong huyết tương bằng LC-MS : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Lê Trần Bình	ThS. Ngô Quang Trung	Xây dựng phương pháp định lượng bilastin trong huyết tương bằng LC-MS. Thẩm định phương pháp định lượng bilastin trong huyết tương đã xây dựng
184	Đại học	Nguyễn Thu Phương. Xây dựng phương pháp định lượng đồng thời phenoxyethanol và natri benzoat trong mỹ phẩm bằng HPLC : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thu Phương	PGS. TS Lê Đình Chi	Xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích phenoxyethanol và natri benzoat trong dầu gội bằng HPLC. Triển khai áp dụng phương pháp xây dựng với một số mẫu dầu gội có mặt trên thị trường.
185	Đại học	Ngô Quang Minh. Xây dựng phương pháp định lượng andrographolid trong viên hoàn bằng phương pháp HPLC : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Ngô Quang Minh	TS. Lê Thị Kim Vân	Xây dựng phương pháp định lượng andrographolid trong viên hoàn bằng HPLC. Xây dựng phương pháp định lượng andrographolid trong phép thử hòa tan viên hoàn bằng HPLC. Thẩm định phương pháp phân tích đã xây dựng.
186	Đại học	Đỗ Kiều Linh. Phân tích chỉ phí y tế trực tiếp điều trị viêm phổi cộng đồng ở trẻ em dưới 5 tuổi tỉnh Nghệ An năm 2022	Đỗ Kiều Linh	PGS. TS Nguyễn Thị Thanh Hương	Phân tích dịch tễ học viêm phổi cộng đồng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Nghệ An năm 2022. . Phân tích cơ cấu chi phí y tế trực tiếp và các yếu tố ảnh hưởng trong điều trị viêm phổi cộng đồng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Nghệ An năm 2022.
187	Đại học	Vũ Thị Quỳnh Mai. Khảo sát thực trạng báo cáo cấp phép Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) và phân phối thuốc (GDP) tại Việt Nam giai đoạn 2017 – 2022 : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Vũ Thị Quỳnh Mai	TS Đỗ Xuân Thắng	Mô tả thực trạng báo cáo việc cấp phép Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) tại Việt Nam giai đoạn 2017 – 2022. Mô tả thực trạng báo cáo việc cấp phép Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GDP) của cơ sở

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					bán buôn thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2017 – 2022.
188	Đại học	Lê Xuân Hiệp. Khảo sát nhu cầu tư vấn sử dụng thuốc của người bệnh điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đại học Y Hà Nội năm 2023	Lê Xuân Hiệp	TS. Trần Thị Lan Anh	Mô tả nhu cầu thông tin và hướng dẫn sử dụng thuốc của người bệnh điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2023. Xác định một số yếu tố liên quan đến nhu cầu tư vấn sử dụng thuốc của người bệnh điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2023.
189	Đại học	Nguyễn Thị Thu Hương. Khảo sát thực trạng kê đơn kháng sinh trong viêm phế quản cấp ở người lớn điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2022 : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Thị Thu Hương	TS. Trần Thị Lan Anh	Mô tả cơ cấu và chi phí thuốc kháng sinh trong kê đơn ngoại trú điều trị viêm phế quản cấp ở người lớn tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2022 .Phân tích tính phù hợp trong kê đơn kháng sinh ngoại trú điều trị viêm phế quản cấp ở người lớn tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2022
190	Đại học	Tổng Văn Tài. Khảo sát thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Đống Đa năm 2023 : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Tổng Văn Tài	TS. Trần Thị Lan Anh	Mô tả thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân Đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa Đống Đa năm 2023. So sánh một số đặc điểm giữa nhóm bệnh nhân tuân thủ điều trị và nhóm bệnh nhân không tuân thủ điều trị
191	Đại học	Hoàng Minh Anh. Phân tích góp giá trị chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe thu được từ bộ công cụ EQ - 5D - 5 L trên bệnh nhân vẩy nến : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Hoàng Minh Anh	TS Phạm Nữ Hạnh Vân	Phân tích đặc điểm nghiên cứu đã công bố về giá trị chất lượng cuộc sống thu được từ bộ công cụ EQ - 5D - 5 L trên bệnh nhân vẩy nến. Ước tính giá trị góp chất lượng cuộc sống thu được từ bộ công cụ EQ - 5D - 5 L trên bệnh nhân vẩy nến.
192	Đại học	Nguyễn Công Minh. Tổng quan hệ thống về hiệu lực, an toàn và chi phí – hiệu quả của mirabegron trong điều trị bàng quang tăng hoạt: Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Nguyễn Công Minh	TS. Kiều Thị Tuyết Mai	Tổng quan hệ thống các nghiên cứu đánh giá hiệu lực, an toàn của mirabegron so với solifenacin trong điều trị bàng quang tăng hoạt. . Tổng quan hệ thống các nghiên cứu đánh giá chi phí – hiệu quả của mirabegron trong điều trị bàng quang tăng hoạt.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
193	Đại học	Vương Thị Hương. Xây dựng thuật toán ánh xạ hệ số chất lượng cuộc sống từ bộ công cụ EQ-5D-5L và EORTC-QLQ-C30 trên bệnh nhân bạch cầu mãn dòng tủy sử dụng IMATINIB và NILOTINIB tại Việt Nam: Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Vương Thị Hương	TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Xây dựng các thuật toán ánh xạ từ EORTC-QLQ-C30 lên chỉ số EQ-5D- 5L ở những người mắc bệnh bạch cầu mạn dòng tủy đang điều trị bằng TKi (imatinib và nilotinib) ở Việt Nam . So sánh hiệu suất dự đoán của các thuật toán ánh xạ
194	Đại học	Vũ Hồng Nhung. Phân tích thực trạng và ý định mua sắm thuốc và thực phẩm chức năng trực tuyến của người dân Việt Nam trong năm 2023: Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Vũ Hồng Nhung	ThS. Đinh Xuân Đại	Mô tả thực trạng và ý định mua sắm thuốc và thực phẩm chức năng trực tuyến của người dân Việt Nam trong năm 2023. Xác định một số yếu tố liên quan đến ý định mua sắm thuốc và thực phẩm chức năng trực tuyến của người dân Việt Nam trong năm 2023. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển việc mua bán thuốc và TPCN trực tuyến trong tương lai
195	Đại học	Bùi Thị Thu Hiền. Khả năng tiếp cận và chấp thuận các chương trình truyền thông nhằm nâng cao kiến thức về sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh của người chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi tại huyện Đan Phượng, Hà Nội : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Bùi Thị Thu Hiền	TS Lã Thị Quỳnh Liên	Mô tả khả năng tiếp cận và chấp thuận các chương trình truyền thông nhằm nâng cao kiến thức về sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh của người chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi tại huyện Đan Phượng, Hà Nội. Đánh giá kiến thức về sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh của người chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi tại huyện Đan Phượng, Hà Nội năm 2022
196	Đại học	Thái Phương Trinh. Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành tự ý sử dụng thuốc kháng sinh trong phòng hoặc điều trị COVID-19 của người dân tại xã Lãng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Thái Phương Trinh	TS. Lã Thị Quỳnh Liên	Mô tả thực trạng tự ý sử dụng thuốc kháng sinh trong phòng hoặc điều trị COVID-19 của người dân tại xã Lãng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Đánh giá kiến thức, thái độ về việc tự ý sử dụng thuốc kháng sinh trong phòng và điều trị COVID-19 của người dân tại xã Lãng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
197	Đại học	Hoàng Minh Anh. Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở trẻ em dưới 5 tuổi và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện E Trung ương năm 2021 – 2022 : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Hoàng Minh Anh	TS. Nguyễn Phương Thúy	Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Bệnh viện E Trung ương năm 2021 – 2022. Phân tích một số yếu tố liên quan đến sử dụng kháng sinh phù hợp theo hướng dẫn điều trị của Bộ Y tế trong điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở trẻ em tại Bệnh viện E Trung ương năm 2021 – 2022
198	Đại học	Điêu Diễm Quỳnh. Đánh giá sự căng thẳng (stress) liên quan đến công việc của người bán lẻ thuốc tại một số nhà thuốc trên địa bàn Hà Nội : Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ	Điêu Diễm Quỳnh	TS. DS Nguyễn Thị Phương Thúy	Xác định một số nhân tố ảnh hưởng đến sự căng thẳng của người bán lẻ thuốc với công việc tại nhà thuốc trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023. Đánh giá mức độ căng thẳng (stress) của người bán lẻ thuốc với công việc tại nhà thuốc trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023.

G. CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐÀO TẠO THEO ĐƠN ĐẶT HÀNG CỦA NHÀ NƯỚC, ĐỊA PHƯƠNG VÀ DOANH NGHIỆP (trong năm học 2022-2023)

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Công ty TNHH Astra Zeneca	02 lớp/ trực tiếp	Đào tạo liên tục	Thông tin thuốc, Cảnh giác Dược và An toàn thuốc	Cấp chứng chỉ đào tạo liên tục (CME): 160 học viên
2	Công ty TNHH Novatis Việt Nam	01 lớp/ Trực tuyến	Đào tạo lại/Đào tạo liên tục	- Dược lý – Dược lâm sàng: tương tác thuốc - Quản lý kinh tế Dược	Cấp chứng chỉ đào tạo liên tục (CME): 140 học viên
3	Công ty Astra Zeneca	03 lớp chuỗi/ Trực tuyến	Đào tạo lại/Đào tạo liên tục	- Dược lý – Dược lâm sàng: ADR trong bệnh viện, xây dựng danh mục thuốc tại bệnh viện - Quản lý kinh tế Dược	Cấp chứng chỉ đào tạo liên tục: 888 học viên
4	Công ty cổ phần Merap	01 HĐ	Đào tạo sử dụng thiết bị	Thiết bị bào chế	Kết quả theo thanh lý hợp đồng
5	Công ty CP Dược - VTYT Thái Bình	1 lớp	Đào tạo liên tục	Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP)	Cấp chứng chỉ/giấy chứng

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
					nhận đào tạo liên tục 22 học viên
6	Cục KHCN-ĐT, BYT	1 lớp	Đào tạo liên tục	Đào tạo giảng viên nguồn (ToT) giảng dạy chương trình đào tạo liên tục về dược lâm sàng cho người làm công tác dược lâm sàng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Cấp chứng chỉ/giấy chứng nhận đào tạo liên tục 38 học viên
7	SYT Nam Định - Servier	1 lớp	Đào tạo liên tục	Các giải pháp phòng tránh kê đơn không hợp lý trong bệnh lý đái tháo đường	Cấp chứng chỉ/giấy chứng nhận đào tạo liên tục 40 học viên
8	Cục Y tế - Bộ Công An	1 lớp	Đào tạo liên tục	Tập huấn bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về pháp chế và chuyên môn dược	Cấp chứng chỉ/giấy chứng nhận đào tạo liên tục 130 học viên
9	SYT Hà Giang	1 lớp	Đào tạo liên tục	“Quản lý tồn trữ thuốc” với chủ đề “Cập nhật về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP)”	Cấp chứng chỉ/giấy chứng nhận đào tạo liên tục 72 học viên
10	SYT Cao Bằng	1 lớp	Đào tạo liên tục	Xây dựng danh mục thuốc và phân tích sử dụng thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Cấp chứng chỉ/giấy chứng nhận đào tạo liên tục 91 học viên
11	Công ty TNHH Merck Healthcare Việt Nam	1 lớp	Đào tạo liên tục	Nâng cao năng lực thực hành DLS trên bệnh lý đái tháo đường của dược sĩ bệnh viện	Cấp chứng chỉ/giấy chứng nhận đào tạo liên tục 115 học viên

H. CÔNG KHAI HỘI NGHỊ, HỘI THẢO KHOA HỌC DO CƠ SỞ GIÁO DỤC TỔ CHỨC (trong năm học 2022-2023):

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội nghị KHCN tuổi trẻ Trường Đại học Dược Hà Nội lần XXI	7/2022	HUP	500
2	Hội thảo quốc tế về kháng kháng sinh	9/2022	KS Pullman	203
3	Chia sẻ thực tiễn về việc kiểm soát nguy cơ nhiễm chéo trong thực	11/2022	Trường Đại học Dược Hà Nội	79

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
	hành sản xuất dược phẩm theo yêu cầu GMP			
4	Hội nghị Cảnh giác dược toàn quốc năm 2022	22/10/2022	Hà Nội	Trực tuyến với gần 900 đại biểu tham dự và cấp 368 CME

I. CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, SẢN XUẤT THỬ VÀ TƯ VẤN (trong năm học 2022-2023)

T T	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
A	Đề tài cấp Quốc gia					
1.	Xây dựng phương pháp phân tích dược chất nhóm ức chế phosphodiesterase-5 trộn trái phép trong chế phẩm đông dược bằng sắc ký lớp mỏng kết hợp quang phổ Raman tăng cường bề mặt (TLC-SERS)	PGS.TS. Phạm Thị Thanh Hà và PGS.TS. Nguyễn Thị Kiều Anh; TS. Đặng Thị Ngọc Lan; Tạ Thị Thảo; Lê Văn Vũ; Đào Thị Cẩm Minh		10/2020 - 10/2023	859	Đang thực hiện
2.	Đánh giá dư lượng kháng sinh và chất gây nghiện trong nước thải ở một số khu vực tại Thành phố Hà Nội	PGS.TS. Nguyễn Thị Kiều Anh và ThS. Vũ Ngân Bình; Thái Khánh Phong; Đặng Thị Tuyết Nhung; Phạm Quốc Chinh; ThS. Trần Thị Thanh Huế		10/2020 - 10/2023	850	Đã nghiệm thu Đạt
3.	Nghiên cứu phát triển các chất tiềm năng trong điều trị ung thư bằng cơ chế miễn dịch thông qua ức chế Indoleamine 2,3-dioxygenase 1	PGS.TS. Trần Phương Thảo và Đỗ Quyên; Lương Thị Thanh Huyền; Nguyễn Văn Giang; Ngô Xuân Hoàng; Trần Thị Thu Hiền; Trần Quốc Trung		10/2020 - 10/2023	1.000	Đang thực hiện
4.	Thiết kế, tổng hợp, thử tác dụng kháng ung thư của các dẫn chất N-hydroxyacrylamid mới mang dị vòng hướng ức chế histone deacetylase	PGS.TS Đào Thị Kim Oanh và GS.TS. Nguyễn Hải Nam; PGS.TS. Phạm Thế Hải; TS. Đỗ Thị Mai Dung;		10/2020 - 10/2023	1.190	Đang thực hiện

T T	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		ThS. Trần Thị Lan Hương				
5.	Nghiên cứu xu hướng kết tinh và hiện tượng quá bão hòa của một số dược chất kém tan ứng dụng trong bào chế nano tinh thể và hệ phân tán vô định hình nhằm làm tăng sinh khả dụng thuốc	PGS.TS. Nguyễn Thạch Tùng và GS.TS. Phạm Thị Minh Huệ; PGS.TS. Nguyễn Hoàng Anh; Sang Cheol Chi; TS. Nguyễn Trần Linh; Trần Cao Sơn; Nguyễn Thùy Dương; Bùi Quang Đông		04/2020 - 04/2022	1.192	Đã nghiệm thu Đạt
6.	Thiết kế, tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng ung thư của một số dãy chất N-arylidencarbamoylaceto hydrazid dạng lai hóa hướng hoạt hóa caspase và/hoặc ức chế tubulin	PGS.TS. Phan Thị Phương Dung và Nguyễn Thị Thuận; Phạm Thế Hải; Lương Thị Thanh Huyền; Trần Quốc Trung; Phạm Thị Hoa; Đỗ Thị Mai Dung		04/2020 - 04/2022	1.150	Đã nghiệm thu Đạt
7.	Thiết kế, tổng hợp một số dãy chất ức chế acetylcholine esterase mới hướng ứng dụng trong phát triển thuốc điều trị bệnh mất trí nhớ	PGS.TS. Nguyễn Thị Thuận và GS.TS. Nguyễn Hải Nam; PGS.TS. Phan Thị Phương Dung; Đỗ Thị Mai Dung; Trần Quốc Trung; Phạm Thị Hoa; Đỗ Mai Hương		04/2019 - 04/2023	1.225	Đã nghiệm thu Đạt
8.	Nghiên cứu bào chế và đánh giá tác dụng hệ vi bọt đa chức năng trong trị liệu gen hướng đích u não trên mô hình <i>in vitro</i> và <i>in vivo</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Lập và Đào Thị Mai Anh; Nguyễn Văn Rư; Nguyễn Xuân Bắc; Vũ Thị Thanh Thủy; Đồng Văn Quyền; Hồ Anh Sơn; Phạm Thị Kim Thoa; Mai Văn Hiên		2019- 2023	4.028	Đang thực hiện
9.	Nghiên cứu bào chế và sinh khả dụng của viên nén chứa tiểu phân nano fenofibrat đạt tiêu chuẩn	Nguyễn Ngọc Chiến (Chủ trì)	Nafosted	2018- 2022	2.408	Sản phẩm theo thuyết minh đề tài. Nghiệm thu tháng 11/2022

T T	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	hàm lượng và độ hòa tan theo Dược điển Mỹ					
B	Đề tài cấp Bộ Y tế, Sở KHCN					
1.	Nghiên cứu điều chế cellulose vi tinh thể từ nguồn dư phẩm sau thu hoạch tại Việt Nam ở quy mô Pilot bằng chất lỏng ion (IL)	PGS.TS. Đinh Thị Thanh Hải và Đoàn Minh Sang; Đỗ Quyên; Vũ Trần Anh; Hoàng Thu Trang; Bùi Thị Thanh Hà; Ngô Xuân Hoàng; Phạm Tuấn Anh; Thân Thị Kiều My; Trần Trọng Biên		2020-2022	2.550	Đã nghiệm thu cơ sở
2.	Nghiên cứu bào chế vi cầu leuprolid acetat đông khô giải phóng kéo dài dùng đường tiêm	TS. Trần Thị Hải Yến và Dương Thị Hồng Ánh; Nguyễn Trần Linh; Vũ Thị Thu Giang; Nguyễn Văn Lâm; Nguyễn Thị Phương Lan; Bùi Thanh Tùng; Phan Thị Nghĩa; Trần Thị Thu Trang		2020-2023	2.560	Đang thực hiện
3.	Nghiên cứu bào chế màng dán niêm mạc miệng chứa triamcinolon acetonid	TS. Nguyễn Thị Mai Anh và TS. Phạm Bảo Tùng, TS. Nguyễn Thạch Tùng, TS. Nguyễn Trần Linh, PGS.TS. Vũ Thị Thu Giang, PGS.TS. Nguyễn Thùy Dương, Ths. Kiều Thị Hồng, PGS.TS. Nguyễn Thị Kiều Anh, TS. Nguyễn Duy Chí, Ths. Bùi Thị Hương Thảo		2020-2023	2.040	Đang thực hiện
4.	Xây dựng phương pháp phân tích đồng thời một số thuốc tân dược nhóm kháng histamin và chống tăng huyết áp trộn trái phép trong chế phẩm	PGS.TS. Nguyễn Thị Kiều Anh và Đặng Thị Ngọc Lan, Trần Thúy Hạnh, Trần Cao Sơn, Vũ Ngân Bình, Trần Nguyễn		2020-2022	1500	Đã nghiệm thu cơ sở

T T	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	đông dược bằng HPTLC, HPLC và LC-MS/MS	Hà, Ngô Quang Trung, Đào Thị Cẩm Minh, Phạm Thị Hiền, Bùi Thanh Nguyệt				
5.	Nghiên cứu bào chế viên nang cứng chứa proliposome berberin ứng dụng điều trị rối loạn lipid máu	GS.TS. Phạm Thị Minh Huệ và Trần Thị Hải Yến, Hà Thị Vân Oanh, Vũ Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Phương Lan, Phạm Thị Thanh Tâm, Vũ Thị Hồng Hạnh, Chử Thị Thanh Huyền, Nguyễn Đăng Hoà, Dương Thị Hồng Ánh, Nguyễn Văn Lâm, Phạm Thái Hà Văn		2020- 2022	1.700	Đã nghiệm thu Xuất sắc
6.	Nghiên cứu quy trình tổng hợp nguyên liệu và bào chế dạng thuốc viên Flutamid điều trị ung thư tiền liệt tuyến	PGS.TS. Vũ Trần Anh và Hà Vân Oanh; Nguyễn Thị Kiều Anh; Văn Thị Mỹ Huệ; Phạm Bảo Tùng; Đoàn Minh Sang; Hoàng Thu Trang; Ngô Xuân Hoàng; Nguyễn Văn Lâm; Bùi Thị Thanh hà; Trần Phương Thảo; Bùi Văn Thuấn; Dương Văn Diễn; Nguyễn Tiến Đạt		2020- 2022	2.200	Đã nghiệm thu Xuất sắc
7.	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm từ Xuyên tâm liên kết hợp với một số dược liệu theo hướng thay thế kháng sinh trong chăn nuôi gà	TS. Hà Vân Oanh và PGS.TS. Đỗ Quyên; TS. Chử Thị Thanh Huyền; TS. Đỗ Thị Nguyệt Quế		2021- 2023	2.350	Đang thực hiện
C Hợp đồng Quỹ VinIF						
1.	Phát triển hệ đưa thuốc kéo dài tại dạ dày chứa levodopa và carbidopa sử dụng công nghệ in 3	TS. Võ Quốc Ánh		12/2022 - 05/2025	3.000	Đang thực hiện

T	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	chiều ứng dụng trong cá thể hóa điều trị bệnh Parkison					
2.	Thiết kế, tổng hợp và đánh giá hoạt tính sinh học của các dẫn chất tetrazol đa chức năng mới hướng dùng điều trị bệnh Alzheimer	PGS.TS. Trần Phương Thảo		12/2022 - 11/2024	2.500	Đang thực hiện
D	Đề tài cấp Trường					
1.	Phân tích chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư đang điều trị hóa chất và một số yếu tố liên quan trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 tại một số bệnh viện có chuyên khoa ung bướu ở Hà Nội	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Hương		2021-2022	0	
2.	Phân tích một số yếu tố liên quan đến tuân thủ dùng thuốc được đo lường bằng công cụ MARS – 5 trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 ở Việt Nam	PGS.TS. Phạm Thị Thúy Vân		2021-2022	0	
3.	Phân tích tác động của thử nghiệm tư vấn từ xa thực hiện bởi dược sĩ lâm sàng trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 được quản lý ngoại trú tại Bệnh viện Hữu Nghị	ThS. Nguyễn Thị Thảo		2021-2022	0	
4.	Phân tích một số yếu tố liên quan đến việc không tuân thủ sử dụng thuốc được đo lường bằng công cụ Morisky trên người bệnh đái tháo đường tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội	ThS. Lê Thu Thủy		2021-2022	7,9	
5.	Nghiên cứu bào chế hỗn dịch uống theo giọt chứa Lactobacillus acidophilus cho trẻ em	ThS. Lê Ngọc Khánh		2021-2022	9,9	
6.	Nghiên cứu tạo biofilm của Staphylococcus aureus trên đĩa 96 giếng,	TS. Nguyễn Khắc Tiệp		2021-2022	9,9	

T T	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	ứng dụng sàng lọc khả năng diệt biofilm của một số dược liệu tại Việt Nam					
7.	Triển khai phương pháp xác định hoạt tính CYP2E1 trong microsom gan của chuột thực nghiệm	TS. Nguyễn Xuân Bắc		2021-2022	9,9	
8.	Nghiên cứu tổng hợp rilpivirin quy mô phòng thí nghiệm	TS. Nguyễn Văn Giang		2021-2022	9,9	
9.	Xây dựng dữ liệu hình ảnh 121 vị thuốc để phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học	ThS. Phạm Thái Hà Văn		2021-2022	9,9	
10.	Xây dựng bộ dữ liệu nhận dạng và phương pháp xác định độ tinh khiết sắc ký của tạp chất A Mebendazol làm nguyên liệu chất chuẩn	TS. Nguyễn Lâm Hồng		2021-2022	9,9	
11.	Xây dựng phương pháp phân tích Methamphetamin và một số chất độn trong nước thải từ cơ sở sản xuất trái phép bằng sắc ký lỏng khối phổ	TS. Trần Nguyên Hà		2021-2022	0	
12.	Nghiên cứu sự tích lũy hàm lượng longipenosid A1 trong loài <i>Gynostemma longipes</i> C.Y.Wu thu hái ở tỉnh Hà Giang	TS. Phạm Hà Thanh Tùng		2021-2022	9,9	
13.	Nghiên cứu điều chế và đánh giá tác dụng kháng khuẩn, ức chế sinh nitric oxid in vitro của cao đặc giàu acid gallic từ ngũ bội tử	ThS. Phạm Thị Linh Giang		2021-2022	9,9	
14.	Đánh giá tác dụng chống viêm thực nghiệm của cây Gấm (<i>Gnetum montanum</i> Markgr)	ThS. Trần Hồng Linh		2021-2022	9,9	

T T	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
15.	Nghiên cứu tổng hợp molnupiravir ở quy mô phòng thí nghiệm	PGS.TS. Nguyễn Văn Hải		2021-2022	9,9	
16.	Cải tiến quy trình tổng hợp afatinib dimaleat ở quy mô phòng thí nghiệm	TS. Đào Nguyệt Sương Huyền		2021-2022	9,9	
17.	Nghiên cứu phân tích gen liên quan telomere để dự đoán đích thuốc tiềm năng trong ung thư vú	TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà		2021-2022	0	
18.	Phân tích thực trạng giám sát phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh năm 2021	ThS. Võ Thị Thu Thủy		2022-2023	0	
19.	Nghiên cứu quy trình chiết xuất cao đặc dược liệu Hòe giác (Fructus Shophorae)	PGS.TS. Bùi Hồng Cường		2022-2023	0	
20.	Ứng dụng công nghệ in 3D FDM trong bào chế viên methylprednisolon	ThS. Lê Thị Thu Trang		2022-2023	9,9	
21.	Xây dựng phương pháp định lượng Azithromycin trong viên nén bằng ART-IR	PGS.TS. Lê Đình Chi		2022-2023	0	
22.	Nghiên cứu định lượng đồng thời Cumarin và một số Phenylpropanoid trong quế bằng HPLC và bước đầu nhận dạng quế	ThS. Bùi Thị Lan Phương		2022-2023	0	
23.	Khảo sát tình trạng thiếu máu do thiếu sắt ở sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Dược Hà Nội, năm học 2018 – 2019	TS. Nguyễn Thị Hương Giang		2022-2023	7,9	
24.	Xây dựng phương pháp định lượng azithromycin trong viên nén bằng ATR-IR	Lê Đình Chi (Chủ trì)	Cấp trường	2022-2023	0	Sản phẩm theo thuyết minh đề tài. Nghiệm thu tháng 05/2023
25.	Nghiên cứu định lượng đồng thời coumarin và	Bùi Thị Lan Phương (Chủ trì)	Cấp trường	2022-2023	0	Sản phẩm theo thuyết minh đề

T T	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	một số phenylpropanoid trong que bìa HPLC và bước đầu nhận dạng que					tài. Nghiệm thu tháng 06/2023
26.	Xây dựng phương pháp HPLC để định lượng một số chất bảo quản phi paraben thông dụng (benzyl alcohol, natri benzoat, acid salicylic, phenoxyethanol) trong dầu gội đầu	Lê Đình Chi (Chủ trì)	Cấp trường	2023	0	Sản phẩm theo thuyết minh đề tài. Phê duyệt đề tài 03/2023
27.	Xây dựng phương pháp định lượng acid cinnamic, cinnamaldehyd, chromen-2-on (coumarin) trong vỏ thân que (C. Cassia) định hướng tiêu chuẩn hóa dược liệu que Việt Nam	Bùi Thị Lan Phương (tham gia)	Cấp trường	2023	10	Sản phẩm theo thuyết minh đề tài. Phê duyệt đề tài 03/2023
II. Hoạt động chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn						
28.	Nghiên cứu phát triển tư vấn công thức bào chế và quy trình sản xuất sản phẩm thuốc thử tương đương sinh học với thuốc đối chứng ở quy mô công nghiệp: sản phẩm Viên nén giải phóng biến đổi Clarithromycin 500mg	Viện Công nghệ Dược phẩm Quốc gia	Công ty Cổ phần Gonsa	07/2021 – nay	370	Sản phẩm theo điều khoản hợp đồng. (đang thực hiện các nội dung theo tiến độ)
29.	Nghiên cứu các nội dung công việc liên quan đến sản phẩm nano curcuminoid	Viện Công nghệ Dược phẩm Quốc gia	Công ty cổ phần công nghệ mới Nhật Hải	Từ 7/2022	200	Sản phẩm theo điều khoản hợp đồng. Đã bàn giao, nghiệm thu và thanh toán giai đoạn 1 vào tháng 06/2023
III. Hoạt động cung ứng dịch vụ						
30.	HĐ cung ứng dịch vụ kiểm nghiệm mẫu Lugol	Viện Công nghệ Dược phẩm Quốc gia	Bệnh viện Nội tiết Trung ương	2022	Theo số lượng mẫu thực tế	Kết quả trả Phiếu kiểm nghiệm của từng mẫu
31.	Theo dõi độ ổn định nguyên liệu flutamid	Viện Công nghệ Dược phẩm Quốc gia	BM Hóa hữu cơ – Trường ĐH Dược HN	2022	6	Báo cáo kết quả theo dõi độ ổn định mẫu Flutamid,

T	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						Phiếu kiểm nghiệm mẫu
32.	Thẩm định tiêu chuẩn liposom và viên nang chứa liposom Berberin. Kiểm nghiệm liposom và viên nang chứa liposom Berberin	Viện Công nghệ Dược phẩm Quốc gia	BM Bào chế - Trường ĐH Dược HN	2022	32	Bộ kết quả thẩm định phương pháp, Phiếu Kiểm nghiệm mẫu
33.	Kiểm nghiệm mẫu viên nén chứa nano Fenofibrat	Viện Công nghệ Dược phẩm Quốc gia	Trường ĐH Dược HN	2022	8,4	Phiếu Kiểm nghiệm mẫu
34.	HĐ trách nhiệm – tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký thuốc	Viện Công nghệ Dược phẩm Quốc gia	Cục Quản lý Dược – BHYT	25/2/2022	Theo số lượng hồ sơ thực tế	Kết quả thẩm định hồ sơ đăng ký thuốc.
35.	HĐ trách nhiệm – tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký thuốc	Trường ĐH Dược Hà Nội	Cục Quản lý Dược – BHYT	10/2022	Theo số lượng hồ sơ thực tế	Kết quả thẩm định hồ sơ đăng ký thuốc.

K. CÔNG KHAI THÔNG TIN KIỂM ĐỊNH CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Dược Hà Nội	12/2017	86,9%	11/NQ-HĐKĐCL ngày 28/02/2018	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	30/3/2018	30/3/2023
2	Trường Đại học Dược Hà Nội	12/2022	Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục của Bộ GD&ĐT VN (thông tư 12/2017)	06/NQ-HĐKĐCL ngày 13/02/2023	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	28/02/2023	28/02/2028

Hà Nội, ngày 2 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Hải Nam